

BỘ ĐỌC – HIỂU NGỮ VĂN 8 – NGỮ LIỆU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH
MỤC LỤC

ĐỀ	NGỮ LIỆU	TRANG
1.	Trích bài <i>Cái giá của khẩu trang</i> , Bác sĩ Võ Xuân Sơn trên báo vnexpressnet, 5/2/2020	4
2.	Theo: <i>Truyện ngụ ngôn lưng danh thế giới</i>	7
3.	Theo Trần Hồng Thắng	10
4.	<i>Những mẩu chuyện thiếu nhi chọn lọc</i> – NXB Kim Đồng, 2009	12
5.	<i>Thăm cội Bác xưa – Tố Hữu</i>	15
6.	<i>Quê hương</i> – Đỗ Trung Quân	17
7.	Nguồn Internet	21
8.	Theo <i>Từ điển văn học</i>	23
9.	“Nhớ con sông quê hương”, Tế Hanh Theo Phạm Lữ Ân, “ <i>Nếu biết trăm năm là hữu hạn</i> ”, NXB Hội Nhà văn	27
10.	<i>Quà tặng cuộc sống</i>	29
11.	Trích “ <i>Ngôi buồn nhớ mẹ ta xưa</i> ” - Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010	31
12.	Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004	36
13.	<i>Cổ tích về sự ra đời của người mẹ</i>	39
14.	Trích “ <i>Quà tặng cuộc sống</i> ”	43
15.	<i>Nghe thầy đọc thơ</i> – Trần Đăng Khoa	46
16.	Trích bài phát biểu của Vũ Quần Phương	49
17.	Nguồn Internet	53
18.	Trích <i>Bài học đầu cho con</i> - Đỗ Trung Quân	56
19.	“ <i>Hoa hồng tặng mẹ</i> ” – Quà tặng cuộc sống	60
20.	“ <i>Hạt giống tâm hồn</i> ”, tập 4, nhiều tác giả. NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh	61
21.	“ <i>Lục bát về cha</i> ”-Thích Nhuận Hạnh	65
22.	<i>Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn</i> - Phạm Lữ Ân	68
23.	Nguồn Internet	72
24.	<i>Nơi bắt đầu của tình bạn</i> - Bùi Thị Hồng Ngọc	75
25.	<i>Một góc phù sa</i> , Nguyễn Minh Khiêm, NXB Hội Nhà văn, 2007	77
26.	<i>Tạ ơn cây</i> , Vũ Quần Phương	80
27.	<i>Kiệt tác của tình thương</i> - Phạm Nguyễn Phương Dung	82
28.	Trích “ <i>Con có biết</i> ” - Nhã Nam tuyển chọn	83

29.	Cầm Thị Đào, “Khép”, Văn học và tuổi trẻ-số 5/2004, trang 49	85
-----	--	----

BỘ ĐỌC – HIỂU NGỮ VĂN 8 – NGỮ LIỆU TRONG CHƯƠNG TRÌNH

MỤC LỤC

STT	VĂN BẢN	ĐỀ	TRANG
HỌC KÌ I			
1.	Tôi đi học	1, 2, 3, 4	88
2.	Trong lòng mẹ	5, 6, 7, 8, 9A,B	95
3.	Tức nước vỡ bờ	10, 11, 12, 13, 14, 15	102
4.	Lão Hạc	16, 17, 18, 19	111
5.	Cô bé bán diêm	20, 21, 22	117
6.	Chiếc lá cuối cùng	23, 24	121
7.	Ôn dịch thuốc lá	25, 16, 27	125
8.	Hai cây phong	28, 29, 30, 31, 32	129
9.	Thông tin về ngày trái đất năm 2000	33, 34	138
10.	Đập đã ở Côn Lôn	35, 36	141
11.	Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác	37	144
HỌC KÌ II			
12.	Nhớ rừng	1, 2, 3, 4, 5	147
13.	Quê hương	6, 7, 8, 9, 10	152
14.	Khi con tu hú	11, 12, 13	160
15.	Ngắm trăng	14, 15	165
16.	Tức cảnh Bác Pó	16, 17	169
17.	Đi đường	18, 19	172
18.	Chiều dòi đô	20, 21, 22	175
19.	Hịch tướng sĩ	23, 24, 25	179
20.	Nước Đại Việt ta	26, 27, 28	184
21.	Bàn luận về phép học	29, 30, 31	187
22.	Thuế máu	32, 33, 34	193
23.	Đi bộ ngao du	35, 36, 37	197
24.	Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục	38, 39	201

ĐỀ SỐ 1**Phần I: Đọc hiểu****Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4**

Đối với vi trùng, chúng ta có kháng sinh là vũ khí hỗ trợ đắc lực cho hệ miễn dịch của cơ thể. Song với virus, toàn bộ gánh nặng đều được đặt lên vai hệ miễn dịch. Điều này giải thích, tại sao virus corona gây chết người ở người lớn tuổi, có bệnh mãn tính nhiều hơn. Tất nhiên, vẫn còn hai bí ẩn: nó gây chết nam giới nhiều hơn, và trẻ em - người có hệ miễn dịch chưa phát triển tốt - lại ít bị nhiễm hơn.

Như vậy, trong đại dịch do virus corona gây ra lần này, vũ khí tối thượng mà chúng ta có là hệ miễn dịch của chính mình. Tất cả các biện pháp đang được khuyến cáo như mang khẩu trang, rửa tay, tránh tiếp xúc... chỉ hạn chế khả năng virus này xâm nhập vào cơ thể ta. Còn khi nó đã xâm nhập rồi, chỉ có hệ miễn dịch mới cứu được chúng ta.

Muốn cho hệ miễn dịch khỏe mạnh, cần ăn uống đủ chất, đủ vitamin, tập luyện thể thao. Đặc biệt, lối sống vui vẻ, lạc quan giúp hệ miễn dịch rất nhiều.

(Trích bài *Cái giá của khẩu trang*, Bác sĩ Võ Xuân Sơn trên báo vnexpressnet, 5/2/2020)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2. Câu: “*Tất cả các biện pháp đang được khuyến cáo như mang khẩu trang, rửa tay, tránh tiếp xúc... chỉ hạn chế khả năng virus này xâm nhập vào cơ thể ta*” xét theo mục đích nói thuộc kiểu câu gì?

Câu 3. Theo tác giả muốn cho hệ miễn dịch khỏe mạnh, ta cần phải làm gì?

II. Phần làm văn**Câu 4:**

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về tinh thần tương thân tương ái trong phòng, chống COVID -19.

Câu 5:

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề nghiện game của giới trẻ hiện nay.

*****Hết*****

GỢI Ý

Câu	Hướng dẫn chấm
	I. Phần đọc - hiểu
1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận

2	Xét kiểu câu theo phân chia mục đích nói, câu: “ <i>Tất cả các biện pháp đang được khuyến cáo như mang khẩu trang, rửa tay, tránh tiếp xúc... chỉ hạn chế khả năng virus này xâm nhập vào cơ thể ta</i> ” thuộc kiểu câu trần thuật
3	Theo tác giả muốn cho hệ miễn dịch khỏe mạnh: <ul style="list-style-type: none"> - Cần ăn uống đủ chất, đủ vitamin - Tập luyện thể thao. - Đặc biệt, lối sống vui vẻ, lạc quan giúp hệ miễn dịch rất nhiều
	Phần Tập làm văn
4	<p>Trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần tương thân tương ái trong phòng, chống COVID -19.</p> <p><i>1. Yêu cầu về kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được một đoạn văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí theo yêu cầu. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. - Dung lượng đoạn văn: khoảng 150 chữ <p><i>2. Yêu cầu về kiến thức</i></p> <p>Học sinh đảm bảo được các nội dung cơ bản sau:</p> <p>1. Mở đoạn</p> <p>Giới thiệu được vấn đề nghị luận: tinh thần tương thân tương ái trong phòng, chống COVID -19.</p> <p>2. Phát triển đoạn</p> <p>a. Giải thích:</p> <p>Tương thân tương ái: là mọi người cùng yêu thương, đùm bọc, sống hòa thuận, tình cảm với nhau bằng tình thương giữa con người với con người.</p> <p>b. Bàn luận, chứng minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định: Tương thân tương ái là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. - Biểu hiện: Yêu thương, đùm bọc, cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau đặc biệt trong đợt dịch bệnh Covid 19. - Vai trò <ul style="list-style-type: none"> + Phát huy bản sắc tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ của ông cha ta từ xưa đến nay. Việc làm này xuất phát từ trái tim (dẫn chứng) + Khi quan tâm giúp đỡ người khác sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc bởi đã chia sẻ giúp họ vượt qua được khó khăn. + Người nhận được sự giúp đỡ cũng nhận được tình thương của người xung quanh, ...

	c. Mở rộng, phản biện: <ul style="list-style-type: none"> - Một số người thờ ơ, vô cảm, ích kỷ chỉ nghĩ cho bản thân. - Có những người ỷ lại trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác
	3. Kết đoạn <ul style="list-style-type: none"> - Cần nhận thức đúng đắn về tinh thần tương thân tương ái. - Phát huy tinh thần tương thân tương ái của dân tộc ta trong sinh hoạt, học tập, sẵn sàng tham gia các hoạt động xã hội giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. Tạo lập văn bản

Nội dung
*Mở bài: Giới thiệu hiện tượng nghiện game, một vấn đề đang được xã hội quan tâm hiện nay.
* Thân bài: - Thực trạng: <ul style="list-style-type: none"> + Xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu giải trí ngày càng cao, chính vì thế mà game online ngày càng phổ biến + Các quán internet lúc nào cũng chật người. + Tình trạng nghỉ học ở học sinh sinh viên ngày càng nhiều.
- Nguyên nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Là trò chơi hấp dẫn, phù hợp với tâm lí giới trẻ. + Nhưng nguyên nhân chính là do người chơi không tự làm chủ, điều khiển được bản thân mình để sa đà vào game đến mức không thể dứt ra được. + GD chưa quản lí chặt chẽ con em mình, chưa quan tâm đúng cách, nhà trường chưa tạo được nhiều sân chơi cho học sinh, áp lực học tập nhiều. + Nhà nước chưa quản lý chặt chẽ hệ thống mạng internet.
- Hậu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Ảnh hưởng đến sức khỏe con người: khoa học đã chứng minh, nếu chúng ta tiếp xúc với máy tính nhiều sẽ rất ảnh hưởng đến cơ thể như: hại mắt, tổn thương đến hệ thần kinh,.... + Khi chơi game thì dành ít thời gian học tập, đó cũng là nguyên nhân dẫn đến kết quả của chúng ta bị giảm sút. + Chơi game còn ảnh hưởng tới lối sống đạo đức, tác phong. + Là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội như trộm cướp, móc túi...
- Giải pháp: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà nước cần có các biện pháp đối với các nhà sản xuất game, chỉ sản xuất

những game bổ ích, nghiêm cấm các game bạo lực
 + Phụ huynh cần quan tâm, chăm sóc con cái mình hơn
 + Nhà trường cần có biện pháp kỉ luật mạnh đối với trường hợp nghỉ học để chơi game
 + Tự bản thân mỗi học sinh cần phải có ý thức trong công việc và học tập
 + Tố cáo những học sinh vi phạm.

- Bài học nhận thức: Nhận thức được rằng chơi game online là không tốt nhưng biết tận dụng sẽ là trò chơi bổ ích giảm stress. Thấy được mặt trái của game cũng như hậu quả của việc nghiện game. Không sa đà để nghiện game...

*** Kết bài:**

- Khẳng định nghiện game sẽ mang lại nhiều hậu quả cho cá nhân, gia đình và xã hội....

.....Hết.....

ĐỀ 2:

PHẦN I. Đọc hiểu

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

(1) Một người hỏi nhà hiền triết:

(2) Cái gì nên nhớ và cái gì nên quên?

(3) Nhà hiền triết trả lời:

(4) Nếu mọi người làm điều tốt cho anh thì anh nên nhớ. Còn nếu anh làm điều tốt cho mọi người thì anh nên quên.

(Theo: Truyện ngụ ngôn lòng danh thế giới)

a. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

b. Xác định các kiểu câu phân chia theo mục đích nói cho các câu trên.

c. Xác định cách thực hiện hành động nói của các câu trên?

d. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 8 câu) nói lên bài học rút ra từ câu chuyện trên?

PHẦN II. Làm văn

Viết bài văn nghị luận nói lên suy nghĩ của em về nạn bạo lực học đường hiện nay ở trường THCS.

.....Hết.....

GỢI Ý

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU	
1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?
	- Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên: tự sự.

2	<p>Xác định các kiểu câu phân chia theo mục đích nói cho các câu trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu (1): Trần thuật. - Câu (2): Nghi vấn. - Câu (3): Trần thuật. - Câu (4): Cầu khiến.
3	<p>Xác định cách thực hiện hành động nói của các câu trên?</p> <p>Cách thực hiện hành động nói của các câu trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu (2): Hỏi. - Câu (4): Khuyên bảo.
4	<p>Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 8 câu) nói lên bài học rút ra từ câu chuyện trên?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kĩ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Viết bài văn nghị luận về vấn đề tư tưởng, đạo lí. + Đoạn văn có lập luận thuyết phục, không mắc lỗi diễn đạt. - Về kiến thức: Hiểu ý nghĩa câu chuyện và trình bày ý kiến một cách thuyết phục. Có thể tham khảo một số ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Ý nghĩa: Truyện giáo dục con người về thái độ sống đúng đắn qua các tình huống giả định mà con người thường gặp: <i>cho</i> và <i>nhận</i>, <i>làm ơn</i> và <i>được giúp đỡ</i>. Lời nói của nhà hiền triết có hai ý: nhắc nhở về sự biết ơn, nhận điều tốt từ người khác không thể không ghi nhớ; nhắc nhở khi làm ơn, làm điều tốt cho người khác thì phải trong sáng, vô tư, không vụ lợi. + Bàn bạc: Truyện nói rất chính xác bản chất của lòng biết ơn và làm điều tốt. + Bài học nhận thức và hành động: hướng đến những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống; sẵn sàng giúp đỡ người không may và sống với thái độ biết ơn.
PHẦN II. TẬP LÀM VĂN	
	<p>Viết bài văn nghị luận nói lên suy nghĩ của em về nạn bạo lực học đường hiện nay ở trường THCS.</p>
	<p>I. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận: vấn nạn học đường ở trường THCS. <p>II. Thân bài: Nghị luận về bạo lực học đường</p> <p>1. Thế nào là bạo lực học đường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức với bạn mình. - Cách cư xử thiếu văn minh, không có giáo dục của thế hệ học sinh. - Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng. - Hành vi này càng ngày càng phổ biến.

2. Hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay:

- Lãng mạ, xúc phạm, chửi bậy đối với người khác.
- Làm tổn thương đến tinh thần bạn bè.
- Học sinh có thái độ không đúng với thầy cô.
- Thầy cô xúc phạm đến học sinh.
- Lập các bang nhóm đánh nhau ở học sinh.

3. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng bạo lực học đường:

- Do ảnh hưởng của môi trường bạo lực, thiếu văn hóa.
- Chưa có sự quan tâm từ gia đình.
- Không có sự giáo dục đúng đắn của nhà trường.
- Xã hội đứng dưng trước những hành động bạo lực.
- Sự phát triển chưa toàn diện của học sinh.

4. Hậu quả của bạo lực học đường:*a. Với người bị bạo lực:*

- Bị ảnh hưởng về tinh thần và thể chất.
- Làm cho gia đình họ bị đau thương.
- Làm cho xã hội bất ổn.

b. Với người gây ra bạo lực:

- Phát triển không toàn diện.
- Mọi người chê trách.
- Mất hết tương lai, sự nghiệp.

5. Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường:

- Nhà trường cần nâng cao nhận thức và dạy bảo học sinh hiệu quả nhất.
- Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm đến con cái.
- Tự bản thân có trách nhiệm xa lánh tình trạng bạo lực học đường.

6. Liên hệ với bản thân

- Đây là một vấn nạn nhức nhối ở học đường, em sẽ tránh xa và tuyên truyền bài trừ tệ nạn ra khỏi môi trường giáo dục.

III. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về bạo lực học đường.

- Đây là một hành vi không tốt.
- Em sẽ làm gì để ngăn chặn tình trạng này.

ĐỀ 3:

Câu 1: Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi:

Bờ ao đầu làng có một cây si già. Thân cây to, cành lá sum xuê, ngả xuống mặt nước. Một cậu bé đi ngang qua. Sẵn con dao nhọn trong tay, cậu hí hoáy khắc tên mình lên thân cây. Cây đau điếng, nhưng cố lấy giọng vui vẻ, hỏi cậu:

- Chào cậu bé! Tên cậu là gì nhỉ?

- Cháu tên là Ngoan.

- Cậu có cái tên mới đẹp làm sao!

Mặt cậu bé rạng lên. Cậu nói:

- Cảm ơn cây.

- Nay, vì sao cậu không khắc tên lên người cậu? Như thế có phải tiện hơn không? - Cây hỏi.

Cậu bé rùng mình, lắc đầu:

- Đau lắm cháu chịu thôi!

- Vậy, vì sao cậu lại bắt tôi phải nhận cái điều cậu không muốn?

(Theo Trần Hồng Thắng)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

b. Cậu bé trong văn bản đã có hành động gì với cây si già? Hành động đó đúng hay sai? Vì sao?

c. Xác định kiểu câu và chức năng của câu sau: Tên cậu là gì nhỉ?

d. Đặt tiêu đề cho văn bản trên.

e. Từ hành động của cậu bé trong văn bản trên, em có suy nghĩ gì về sự vô cảm của một bộ phận học sinh hiện nay? Trả lời khoảng 3 – 5 dòng.

Câu 2: Nêu suy nghĩ về câu tục ngữ: “Học đi đôi với hành” (Bài văn nghị luận sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm).

.....Hết.....

GỢI Ý

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU	
1	Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.
	- Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: tự sự.
2	Cậu bé trong văn bản đã có hành động gì với cây si già? Hành động đó đúng hay sai? Vì sao?
	- Cậu bé trong văn bản đã có hành động: khắc tên mình trên cây si già. - Hành động đó hoàn toàn sai trái. Vì cậu đang trực tiếp phá hoại tài sản thiên nhiên.
3	Xác định kiểu câu và chức năng của câu sau: Tên cậu là gì nhỉ?
	Tên cậu là gì nhỉ? - Kiểu câu: câu nghi vấn. - Chức năng: dùng để hỏi.

4	Đặt tiêu đề cho văn bản trên. - Tiêu đề: <i>Cậu bé và cây si già; Điều không mong muốn...</i>
5	Từ hành động của cậu bé trong văn bản trên, em có suy nghĩ gì về sự vô cảm của một bộ phận học sinh hiện nay? Trả lời khoảng 3 – 5 dòng. - Về kiến thức: Từ hành động của cậu bé trong truyện, suy nghĩ và trình bày ý kiến về thói vô cảm của học sinh. Có thể tham khảo một số ý sau: + Ý nghĩa: Hành động của cậu bé là biểu hiện vô cảm của một bộ phận học sinh hiện nay: chỉ quan tâm đến niềm vui của mình và mặc kệ nỗi đau của người khác. Lời nói của cây si nhắc nhở chúng ta bài học đừng nên bắt người khác nhận lấy sự đau đớn mà họ không muốn để chỉ làm mình được hạnh phúc. + Bàn bạc: Thói vô cảm của học sinh đang để lại rất nhiều hệ lụy cho môi trường học đường và xã hội. + Bài học nhận thức và hành động: Hướng đến những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống; luôn nghĩ đến cảm xúc của người khác trước khi làm bất cứ việc gì; đặt mình vào vị trí của người khác...
PHẦN II. TẬP LÀM VĂN	
	Nêu suy nghĩ về câu tục ngữ: “Học đi đôi với hành” (Bài văn nghị luận sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm).
	I. Mở bài: - Giới thiệu về vấn đề cần bàn luận: lời dạy “Học đi đôi với hành” II. Thân bài 1. Giải thích <i>a. Học là gì?</i> - Học là lĩnh hội, tiếp thu kiến thức từ những nguồn kiến thức như thầy cô, trường lớp,.... - Sự tiếp nhận các điều hay, hữu ích trong cuộc sống và xã hội. - Học còn là nền tảng cho việc áp dụng áp dụng thực tế đạt hiệu quả. - Học không chỉ là sự tiếp nhận kiến thức mà còn là việc học các lễ nghi, các điều hay lẽ phải của cuộc sống,.... - Những người không có kiến thức sẽ khó tồn tại trong xã hội. <i>b. Hành là gì?</i> - Hành là việc vận dụng những điều học được vào thực tế của cuộc sống. - Hành còn là mục đích của việc học, để có đáp ứng nhu cầu của cuộc sống. - Thực hành giúp ta nắm chắc kiến thức hơn, nhớ lâu hơn và hiểu sâu hơn những điều được học. <i>c. Tại sao học phải đi đôi với hành?</i>

	<ul style="list-style-type: none"> - Học mà không có hành sẽ không hiểu được vấn đề, gây lãng phí thời gian. - Còn hành mà không có học sẽ không có kết quả cao. <p>2. Lợi ích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả trong học tập. - Đào tạo nguồn nhân lực hiệu quả. - Học sẽ không bị nhầm chán. <p>3. Phê phán lối học sai lầm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học chuộng hình thức - Học cầu danh lợi - Học theo xu hướng - Học vì ép buộc <p>4. Bình luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học đi đôi với hành là một phương pháp học đúng đắn - Nêu cách học của mình - Thường xuyên vận dụng cách học này - Có những ý kiến để phát huy phương pháp học này <p>5. Liên hệ bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thân sẽ thay đổi cách học theo hướng “học đi đôi với hành” để trau dồi bản thân và rèn luyện cho mình ngày một tiến bộ hơn. <p>III. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nghĩ của e về “học đi đôi với hành”. - Khẳng định học đi đôi với hành là một phương pháp học hiệu quả.
--	--

ĐỀ 4:

Đọc đoạn trích sau và hoàn thành các yêu cầu bên dưới:

Cá chép con dạo chơi trong hồ nước. Lúc đi ngang nhà cua, thấy cua đang nằm, vẻ mặt rất đau đớn, cá chép con bèn bơi lại gần và hỏi:

– Bạn cua ơi, bạn làm sao thế?

Cua trả lời:

– Tôi đang lột xác bạn à.

– Ôi, chắc là bạn đau lắm. Nhưng tại sao bạn lại phải làm như thế?

– Họ hàng nhà tớ ai cũng phải lột xác thì mới lớn lên và trưởng thành được, dù rất đau đớn cá chép con ạ.

– À, bây giờ thì tớ đã hiểu.

(Những mẩu chuyện thiếu nhi chọn lọc – NXB Kim Đồng, 2009)

a. Em hãy cho biết nội dung chính của đoạn trích trên.

- b. Xác định kiểu câu và chức năng của câu sau đây: “Cá chép con dạo chơi trong hồ nước”.
- c. Theo câu chuyện, vì sao cua phải lột xác? Từ đó liên hệ đến con người, để trưởng thành, theo em cần phải làm gì? (Em hãy trả lời bằng vài câu văn)

Câu 2:

Con hãy yêu thương tất cả mọi người chung quanh mình và tận tình giúp đỡ họ khi mình có thể làm được. Con đừng tranh hơn với ai, hãy nhường nhịn cho họ hơn mình. Cuộc sống chỉ có ý nghĩa khi nó được tưới mát bằng dòng nước của thương yêu. Không có thương yêu, thế giới này lập tức biến thành địa ngục. Con hãy luôn luôn để mắt xem mọi người đang cần gì và tìm cách giúp đỡ họ. Nhưng hãy giúp đỡ một cách kín đáo đừng khoe cho mọi người biết, khi chúng ta tự hào về lòng tốt của mình thì tình nhân ái chân thật đã biến mất mà niềm kiêu hãnh đã chiếm chỗ.

(Việt Quang – Trở lại thiên đường)

Từ nội dung gợi dẫn trên, em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về tình yêu thương trong cuộc sống.

.....Hết.....

GỢI Ý

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU	
1	Em hãy cho biết nội dung chính của đoạn trích trên.
	- Nội dung: Câu chuyện nhấn mạnh đến cách thức mà cua con “lớn lên và trưởng thành” – đó là “lột xác” từ đó hướng con người đến giá trị đích thực trong cuộc đời đó là muốn trưởng thành phải đương đầu với những khó khăn, thử thách.
2	Xác định kiểu câu và chức năng của câu sau đây: “Cá chép con dạo chơi trong hồ nước”.
	- Kiểu câu: trần thuật. - Chức năng: thông báo về hoạt động của sự vật cá chép con.
3	Theo câu chuyện, vì sao cua phải lột xác? Từ đó liên hệ đến con người, để trưởng thành, theo em cần phải làm gì? (Em hãy trả lời bằng vài câu văn)
	*Cách giải: - Cua phải lột xác để lớn lên. Dù quá trình lột xác rất đau đớn và thường gặp nguy hiểm nữa. Tuy nhiên, loài cua không thể lớn lên mà không lột xác. - Liên hệ đến con người: + Sự sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu. Con người cần nhận thức được quy luật của sự phát triển ấy để thích ứng và làm chủ bản thân trong những thử thách và chông gai trên đường đời.

	<ul style="list-style-type: none"> + Mỗi cá nhân đều cần lột xác để trưởng thành, từ đó thúc đẩy sự phát triển đi lên của xã hội. + Con người cần biết dũng cảm đương đầu với khó khăn, trong phong ba bão táp, con người sẽ trưởng thành rất nhanh chóng và đạt đến những thành công trên đường đời.
PHẦN II. TẬP LÀM VĂN	
	Từ nội dung gợi dẫn trên, em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về tình yêu thương trong cuộc sống.
	<p>I. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề cần nghị luận: tình yêu thương trong cuộc sống được gợi dẫn từ câu chuyện trên. <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu thương là một khái niệm chỉ một phẩm chất tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn của con người. Đó là tình cảm thương yêu, chia sẻ và đùm bọc một cách thấm thiết. <p>2. Bàn luận</p> <p>a) Biểu hiện của tình yêu thương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong gia đình: <ul style="list-style-type: none"> + Ông bà thương con cháu, cha mẹ thương con, con thương ba mẹ + Cha mẹ chấp nhận hi sinh, cực nhọc để làm việc vất vả và nuôi dạy con cái nên người + Con cái biết nghe lời, yêu thương cha mẹ là thể hiện tình yêu thương của mình đối với ba mẹ + Tình yêu thương còn thể hiện ở sự hòa thuận quý mến lẫn nhau giữa anh em với nhau. - Trong xã hội: Câu chuyện trên như lời dạy tâm huyết của chúng ta về tình yêu thương đối với đồng loại. <ul style="list-style-type: none"> + Tình yêu thương thể hiện ở tình yêu đôi lứa + Tình thương dành cho những con người có số phận đau khổ, bất hạnh. + Quan tâm, chia sẻ vật chất cho những người sống khó khăn, thiếu thốn, cần sự giúp đỡ ở quanh mình. + Lên án, đấu tranh chống lại những thế lực đày đoạ, bóc lột, ngược đãi con người. <p>b) Ý nghĩa của tình yêu thương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suối ấm tâm hồn những con người cô đơn, đau khổ, bất hạnh, truyền cho họ sức mạnh, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.

	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo sức mạnh cảm hoá kì diệu đối với những người “lầm đường lạc lối”; mang lại niềm hạnh phúc, niềm tin và cơ hội để có cuộc sống tốt đẹp hơn; - Là cơ sở xây dựng một xã hội tốt đẹp, có văn hóa. <p>3. Phản đề: Phê phán những người trong xã hội sống thiếu tình thương, vô cảm, dửng dưng trước nỗi đau chung của đồng loại; những kẻ ích kỉ, chỉ biết lo cho cuộc sống của bản thân mình mà không quan tâm đến bất cứ ai.</p> <p>4. Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu thương có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống - Chúng ta hãy nâng niu hạnh phúc gia đình; hãy sống yêu thương, biết sẻ chia, đồng cảm với những cảnh ngộ trong cuộc đời. <p>III. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết, khẳng định lại vấn đề: Tình yêu thương có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người, là lẽ sống của mỗi người - Mỗi người chúng ta phải biết yêu thương lẫn nhau
--	---

ĐỀ SỐ 5:

Câu 1: **Đọc đoạn thơ sau và hoàn thành các yêu cầu bên dưới:**

*Nhà gác đơn sơ một góc vườn
Gỗ thường mộc mạc chẳng mùi sơn
Giường mây, chiếu cói, đơn chăn gối
Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn.*

(Thăm côi Bác xưa – Tố Hữu)

- Đoạn thơ trên gợi cho em nhớ đến bài thơ nào mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 8 cũng nói về nếp sinh hoạt của Bác? Tác giả là ai?
- Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.
- Đặt một câu cảm thán bày tỏ tình cảm của em đối với Bác Hồ.
- Từ nội dung đoạn thơ trên, bản thân em sẽ làm gì để học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (Nêu 2 hành động cụ thể).

Câu 2: Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng **học tủ, học vẹt** của học sinh hiện nay.

.....Hết.....

GỢI Ý:

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU	
1	<p>Đoạn thơ trên gợi cho em nhớ đến bài thơ nào mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 8 cũng nói về nếp sinh hoạt của Bác? Tác giả là ai?</p> <p>- Bài thơ gợi em nhớ tới bài thơ: Tức cảnh Pác Bó – Hồ Chí Minh</p>
2	Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

	- Nội dung: đoạn thơ nói về nếp sống thanh bạch, giản dị của Bác với những đồ dùng đơn sơ, mộc mạc trong căn nhà sàn nhỏ.
3	Đặt một câu cảm thán bày tỏ tình cảm của em đối với Bác Hồ. - Bác đã ra đi hơn nửa thế kỉ rồi mà con dân Việt Nam vẫn nhớ Bác xiết bao!
4	Từ nội dung đoạn thơ trên, bản thân em sẽ làm gì để học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (Nêu 2 hành động cụ thể). Gợi ý: Để làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chúng ta cần: - Ra sức học tập và tu dưỡng đạo đức ngay từ bây giờ. - Nhân ái, vị tha, khoan dung và luôn sẵn sàng giúp đỡ khi mọi người gặp khó khăn.
PHẦN II. TẬP LÀM VĂN	
	Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng học tủ, học vẹt của học sinh hiện nay.
	I. Mở bài - Dẫn dắt, nêu khái quát về vấn đề học vẹt và học tủ trong xã hội ngày nay. - Sơ lược nhận định, ý kiến của em về vấn đề này. II. Thân bài 1. Giải thích - Học tủ: Chỉ học một hoặc một vài phần trong số những kiến thức, bài học cần thiết. - Học vẹt: Học thuộc vanh vách câu từ nhưng không hiểu ý nghĩa bài học. - Học tủ, học vẹt là cách học sai lầm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng học tập. 2. Thực trạng: - Cách học trở nên phổ biến, tràn lan, ít được quan tâm, kiểm soát,...(dẫn chứng một số ví dụ cụ thể). 3. Nguyên nhân dẫn đến học vẹt, học tủ: - Tinh thần tự giác học tập của học sinh chưa cao (lười học bài, chờ may rủi nên chỉ học một phần). - Học sinh chưa ý thức được tầm quan trọng của việc lí giải và vận dụng kiến thức. - Nhiều trường hợp giáo viên nhồi nhét kiến thức, không tóm gọn trọng tâm bài học, cho ghi chép tràn lan khiến học sinh khó có thể vừa học thuộc vừa lí giải kĩ, tạo cảm giác mệt mỏi, chán học. - Việc rèn luyện, thực hành, ứng dụng thực tế trong nhà trường chưa được chú trọng khiến học sinh không có cơ hội kiểm chứng kiến thức, tiếp thu

	<p>kiến thức thụ động, khó làm chủ kiến thức.</p> <p>...</p> <p>4. Tác hại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh mất hứng thú với việc học, dễ chán nản. - Không làm chủ được kiến thức, không ứng dụng được kiến thức vào thực tế khiến việc học mất đi ý nghĩa của nó. - Chất lượng giáo dục ngày càng đi xuống. - Hiệu quả làm việc trong tương lai không lí tưởng. - Xã hội ngày càng kém phát triển. <p>...</p> <p>5. Biện pháp khắc phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền giúp học sinh cần nâng cao ý thức, điều chỉnh thái độ trong học tập và tiếp cận kiến thức. - Học sinh xác định rõ mục tiêu học tập để có phương pháp học phù hợp. - Cải cách, điều chỉnh phương thức giảng dạy kiến thức trong nhà trường (tăng số lượng và hiệu quả các tiết thực hành, tóm gọn kiến thức trọng tâm tránh cho học sinh ghi chép thừa quá nhiều, làm sinh động bài giảng,...). <p>...</p> <p>III. Kết bài</p> <p>Khẳng định lại quan điểm, ý kiến về vấn đề học tủ, học vẹt. Bàn luận mở rộng vấn đề.</p>
--	--

ĐỀ 6:

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Quê hương là cầu tre nhỏ
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè*

*Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.*

(Quê hương – Đỗ Trung Quân)

- a. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt của đoạn thơ?
b. Chỉ ra các loại hoa được nhắc đến trong khổ thơ sau:

*Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mỏng tôi
Là đỏ đôi bờ dâm bụi
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

- c. Nêu nội dung chính của đoạn thơ.
d. Hãy đặt một câu cảm thán có nội dung nói về đoạn thơ trên và nêu chức năng của câu cảm thán?

II. TẬP LÀM VĂN

Câu 1. Quê hương luôn là tình cảm thiêng liêng trong trái tim của mỗi con người. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương.

Câu 2. Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện game trong một số học sinh hiện nay.

.....Hết.....

GỢI Ý

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU	
1	Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt của đoạn thơ?
	- Thể thơ: 6 chữ. - Phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên: miêu tả, biểu cảm.
2	Chỉ ra các loại hoa được nhắc đến trong khổ thơ sau: <i>Quê hương là vàng hoa bí Là hồng tím giậu mỏng tôi Là đỏ đôi bờ dâm bụi Màu hoa sen trắng tinh khôi</i>
	- Các loại hoa được nhắc đến: hoa bí, hoa mỏng tôi, hoa dâm bụi, hoa sen
3	Nêu nội dung chính của đoạn thơ.
	- Nội dung chính của đoạn thơ: định nghĩa giản dị, gần gũi về quê hương và tình cảm thiêng liêng của tác giả dành cho quê hương mình.
4	Hãy đặt một câu cảm thán có nội dung nói về đoạn thơ trên và nêu chức năng của câu cảm thán?
	Các em có thể đặt những câu sử dụng các từ ngữ cảm thán phù hợp với nội dung đoạn thơ.

	<ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý: Chao ôi, những định nghĩa của nhà thơ Đỗ Trung Quân về quê hương mới gần gũi mà đáng yêu, đáng nhớ làm sao! - Chúc năng câu cảm thán: dùng bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói, người viết.
PHẦN II. TẬP LÀM VĂN	
1	<p>Quê hương luôn là tình cảm thiêng liêng trong trái tim của mỗi con người. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kĩ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Viết bài văn nghị luận về vấn đề tư tưởng, đạo lí. + Đoạn văn khoảng 10 – 15 dòng, có lập luận thuyết phục, không mắc lỗi diễn đạt. - Về kiến thức: Trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương. Có thể tham khảo một số ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Dẫn dắt, giới thiệu về tình yêu quê hương đất nước. Cảm nhận của em về vấn đề này (là tình cảm cần thiết, cao đẹp,...). + Giải thích khái niệm: Tình yêu quê hương đất nước: là tình cảm gắn bó sâu sắc, chân thành đối với những sự vật và con người nơi ta được sinh ra và lớn lên. + Biểu hiện: <ul style="list-style-type: none"> ./ Trước hết ngay trong tình cảm với người thân trong gia đình vì gia đình cũng là một phần của quê hương đất nước. ./ Trong tình làng nghĩa xóm. ./ Trong sự gắn bó với làng quê nơi mình sinh ra (bờ tre, ngọn dừa, triền đê, cánh đồng lúa chín,...). ./ Qua sự bảo vệ, gìn giữ các nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc. ./ Qua quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước của mỗi con người trong những lúc gian nguy. + Vai trò của tình yêu quê hương đất nước: <ul style="list-style-type: none"> ./ Giúp mỗi con người sống tốt hơn trong cuộc đời, không quên nguồn cội. ./ Thúc đẩy sự phấn đấu hoàn thiện bản thân và tinh thần cống hiến giúp đỡ cộng đồng của mỗi cá nhân. + Bàn luận: Tình yêu quê hương đất nước là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong mỗi con người dù ở bất kỳ đất nước nào. + Bài học: Mỗi cá nhân nên xây dựng, bồi dưỡng cho mình tình yêu quê hương đất nước và có những hành động cụ thể để góp phần bảo vệ, xây dựng, làm đẹp cho quê hương.

2	<p>Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện game trong một số học sinh hiện nay.</p> <p>I. Mở bài Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng nghiện game của học sinh trong xã hội hiện nay. Khái quát suy nghĩ, nhận định của bản thân về vấn đề này (nghiêm trọng, cấp thiết, mang tính xã hội,...).</p> <p>II. Thân bài: Nghị luận về bạo lực học đường</p> <p>1. Giải thích khái niệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Game là gì? Cách gọi chung của các trò chơi điện tử có thể tìm thấy trên các thiết bị như máy tính, điện thoại di động,...được sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí của con người ngày nay. - Nghiện là gì? Là trạng thái tâm lý tiêu cực gây ra do việc quá phụ thuộc hoặc sa đà quá mức vào một thứ gì đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến người sử dụng hoặc thường xuyên tiếp xúc nó. - Nghiện game là gì? Là hiện tượng đầu nhập quá mức vào trò chơi điện tử dẫn đến những tác hại không mong muốn. <p>2. Thực trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều học sinh, sinh viên dành trên 4 giờ mỗi ngày cho việc chơi game. - Nhiều tiệm net vẫn hoạt động ngoài giờ cho phép do nhu cầu chơi game về đêm của học sinh. - Ngày càng nhiều hậu quả tiêu cực xảy ra trong xã hội có liên quan đến nghiện game. <p>3. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng nghiện game:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các trò chơi ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều tính năng thu hút giới trẻ. - Lứa tuổi học sinh chưa được trang bị tâm lý vững vàng, dễ bị lạc mình trong thế giới ảo. - Nhu cầu chứng tỏ bản thân và ganh đua với bè bạn do tuổi nhỏ. - Phụ huynh và nhà trường chưa quản lý học sinh chặt chẽ. <p>4. Hậu quả của nghiện game:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh bỏ bê việc học, thành tích học tập giảm sút. - Ảnh hưởng đến sức khỏe, hao tổn tiền của. - Dễ bị lôi kéo vào tệ nạn xã hội. <p>5. Giải pháp khắc phục hiện tượng nghiện game:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thân học sinh nên tự xây dựng ý thức học tập tốt, giải trí vừa phải. - Cần có biện pháp giáo dục, nâng cao ý cho học sinh đồng thời tuyên truyền tác hại của việc nghiện game trong nhà trường, gia đình và xã hội.
---	---

	<p>- Các cơ quan nên có biện pháp kiểm soát chặt chẽ vấn đề phát hành và phổ biến game.</p> <p>III. Kết bài:</p> <p>Khẳng định lại vấn đề (tác hại của nghiện game online, vấn đề nghiêm trọng cần giải quyết kịp thời,...). Đúc kết bài học kinh nghiệm, đưa ra lời kêu gọi, nhắn nhủ.</p>
--	--

ĐỀ 7:

Phần I: Đọc hiểu văn bản

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Nhà thơ phản ánh rất thành công nỗi bất bình sâu sắc và niềm khao khát tự do mãnh liệt của chúa sơn lâm trước thực tại tù túng, ngột ngạt. Bút pháp khoa trương của tác giả đã đạt tới độ thần diệu. Trong cảnh giam cầm, hổ chỉ còn biết gửi hồn về chốn nước non hùng vĩ, giang sơn của giống hùm thiêng ngự trị tự ngàn xưa. Bất bình với hiện tại nhưng không thể thoát khỏi xích xiềng nô lệ vị chúa tể sơn lâm đầy uy vũ ngày nào giờ đành buông xuôi, tự an ủi mình bằng những giấc mộng ngàn to lớn trong quăng đời tù túng còn lại. Một nỗi buồn tê tái thấm đẫm tâm hồn. Than ôi! Quá khứ hào hùng oanh liệt giờ chỉ còn hiện lên trong giấc mộng! Tự đáy lòng vị chúa tể rừng xanh bật thốt lên tiếng than ai oán: Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

Câu 1. Lời nhận xét viết về bài thơ nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Em hãy chép nguyên văn bốn câu thơ mà em thích trong bài thơ ấy?

Câu 3. “Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!” thuộc kiểu câu gì? Nó được dùng để làm gì?

Câu 4. Vì sao nói bài thơ trên thể hiện được lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy? Theo em, thế hệ trẻ ngày nay phải làm gì để thể hiện lòng yêu nước của mình?

Phần II: Tạo lập văn bản

Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Bác Hồ thiết tha căn dặn: “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.*”

Hãy viết một văn bản nghị luận trình bày ý kiến của em về nội dung lời căn dặn của Bác.

.....HẾT.....

GỢI Ý

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU	
1	Lời nhận xét viết về bài thơ nào? Tác giả là ai?
	Bài thơ Nhớ rừng của tác giả Thế Lữ
2	Em hãy chép nguyên văn bốn câu thơ mà em thích trong bài thơ ấy?
	Chép nguyên văn 4 câu thơ trong bài Nhớ rừng
3	“<i>Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!</i>” thuộc kiểu câu gì? Nó được dùng để làm gì?
	Kiểu câu: cảm thán Chức năng: Bộc lộ cảm xúc
4	Vì sao nói bài thơ trên thể hiện được lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy? Theo em, thế hệ trẻ ngày nay phải làm gì để thể hiện lòng yêu nước của mình?
	Vì: + tâm trạng ngột ngạt, uất ức, tù túng + nỗi chán ghét thực tại + niềm khát khao tự do - HS thể hiện lòng yêu nước (bằng nhiều cách khác nhau): học tốt, tự hào dân tộc, bảo vệ chủ quyền của tổ quốc,..... Tùy vào cách diễn đạt, trình bày của HS mà GV cho điểm phù hợp với khả năng các em
PHẦN II. TẬP LÀM VĂN	
1	Hãy viết một văn bản nghị luận trình bày ý kiến của em về nội dung lời căn dặn của Bác.
	<p>* Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát nội dung vấn đề nghị luận (vấn đề học tập quan trọng đối với cuộc đời của mỗi con người và của đất nước) - Trích lại lời căn dặn của Bác <p>* Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là học tập? (HS có thể trình bày một số khía cạnh của vấn đề học tập như: Mục đích của việc học tập? Nội dung học tập? Phương pháp học tập?....) - Vì sao việc học tập của học sinh lại làm cho đất nước trở nên tươi đẹp? <ul style="list-style-type: none"> + Tuổi trẻ là mầm non của đất nước + Thế hệ trẻ là người lãnh đạo đất nước trong tương lai

	<ul style="list-style-type: none"> + Tuổi trẻ có nhiều nhiệt huyết và khát khao sáng tạo + Nêu một số tấm gương trẻ tuổi làm rạng danh đất nước như: giáo sư Ngô Bảo Châu, Ngô Quang Liêm, Nguyễn Ngọc Trường Sơn.... + Phê phán một số người trẻ tuổi tự phụ, kiêu căng, ham muốn vật chất tầm thường, đua đòi... <p>* Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vấn đề nghị luận - Nêu nhận thức, hành động bản thân
--	---

ĐỀ 8:

Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi :

TRUYỆN NGẮN

Truyện ngắn là hình thức tự sự loại nhỏ. Truyện ngắn khác với truyện vừa ở dung lượng nhỏ, tập trung mô tả một mảnh của cuộc sống: một biến cố, một hành động, một trạng thái nào đó trong cuộc đời của nhân vật, thể hiện một khía cạnh của tính cách hay một mặt nào đó của đời sống xã hội. Do đó truyện ngắn thường ít nhân vật và sự kiện.

Cốt truyện của truyện ngắn thường diễn ra trong một không gian, thời gian hạn chế. Nó không kể trọn vẹn một quá trình diễn biến một đời người mà chọn lấy những khoảnh khắc, những “lát cắt” của cuộc sống để thể hiện. Kết cấu của truyện ngắn thường là sự sắp đặt những đối chiếu, tương phản để làm bật ra chủ đề. Do đó mà truyện ngắn thường là ngắn.

Truyện ngắn tuy ngắn nhưng có thể đề cập tới những vấn đề lớn của cuộc đời. Tác phẩm của nhiều bậc thầy trong thể loại này đã cho ta biết điều đó.

(Theo *Từ điển văn học*)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính và nêu chủ đề của phần trích trên?

Câu 2. Tìm 4 từ thuộc trường từ vựng *truyện ngắn* trong phần trích ?

Câu 3. Trong phần trích trên, dấu hai chấm và dấu ngoặc kép có tác dụng gì?

Câu 4. Đoạn 2 và đoạn 3 trong phần trích được liên kết với nhau bằng việc sử dụng phương tiện liên kết nào?

Câu 5. Dựa vào gợi ý của phần trích trên, em hãy viết đoạn văn (từ 10 – 12 câu) thuyết minh về một trong các đặc điểm của truyện ngắn trên cơ sở truyện ngắn “Lão Hạc” – Nam Cao

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN

An-đéc-xen là nhà văn Đan Mạch nổi tiếng với loại truyện kể cho trẻ em. Những truyện ông biên soạn lại từ truyện cổ tích mang lại cho trẻ thơ nhiều niềm vui nhưng cũng tràn ngập nỗi buồn để ta phải suy ngẫm.

Bằng hiểu biết về truyện *Cô bé bán diêm* (SGK Ngữ văn 8 – Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

Câu	Đáp án
1	- Phương thức biểu đạt chính : Thuyết minh
	- Chủ đề của phần trích : Đặc điểm của thể loại truyện ngắn
2	- Học sinh xác định đúng 4 từ trong số các từ sau của trường từ vựng truyện ngắn . (Tự sự, nhân vật, cốt truyện, kết cấu, chủ đề, tác phẩm, thể loại)
3	Tác dụng của dấu câu: + Dấu hai chấm : Đánh dấu (báo trước) phần giải thích cho một phần trước đó.
	+ Dấu ngoặc kép : Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.
4	- Đoạn 2 và đoạn 3 trong phần trích được liên kết với nhau bằng việc sử dụng từ ngữ có tác dụng liên kết.
	- Từ được dùng liên kết: truyện ngắn
5	<p>- Yêu cầu về hình thức :</p> <p>+ Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn</p> <p>+ Đoạn văn khoảng 10 – 12 câu.</p> <p>+ Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>- Yêu cầu về nội dung:</p> <p>Thông qua phần trích, học sinh biết lựa chọn một trong các đặc điểm của thể loại truyện ngắn để thuyết minh thông qua truyện ngắn Lão Hạc – Nam Cao. Cụ thể:</p> <p>+ Về hình thức :</p> <p>- Truyện ngắn có dung lượng nhỏ: truyện Lão Hạc dài khoảng 9 trang.</p> <p>- Số nhân vật trong truyện ít : Lão Hạc, ông giáo, Binh Tư, vợ ông giáo, con trai Lão Hạc.</p> <p>- Sự việc không nhiều: Lão Hạc trước khi bán chó Lão Hạc sau khi bán chó. Cái chết của Lão Hạc.</p> <p>+ Về cốt truyện:</p> <p>- Truyện ngắn diễn ra trong một thời gian, không gian hạn chế, không kể trọn vẹn một quá trình diễn biến một đời người mà chọn lấy những khoảnh khắc , những <i>lát cắt</i> của cuộc sống để thể hiện...</p> <p>Cụ thể : Trong truyện <i>Lão Hạc</i> cốt truyện tập trung viết về cuộc đời nghèo khó, bất hạnh của một lão nông trước CMT8/1945. Vợ chết, con phần trí bỏ đi làm đồn điền cao su, lão Hạc sống cô đơn thui thủi dưới mái tranh siêu vẹo, chỉ có con chó vàng làm bạn sớm hôm. Để giữ cho con trai mảnh vườn và số tiền ít ỏi, lão Hạc đã lo liệu xong xuôi, lão tự chọn cái chết để giải thoát khỏi mọi nỗi đau.</p> <p>+ Về kết cấu:</p>

- Kết cấu của truyện ngắn thường là sự sắp đặt những đối chiếu, tương phản để làm nổi bật chủ đề.
- Sự đối lập trong truyện **Lão Hạc** thể hiện qua cuộc đời nghèo khổ, nhiều bất hạnh của lão Hạc với phẩm chất cao đẹp: lương thiện, giàu lòng tự trọng, giàu tình yêu thương... Qua đó thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý tiềm tàng của người nông dân trong xã hội cũ.
- * Ngoài ra học sinh có thể thuyết minh về một số đặc điểm khác của truyện như : ngôn ngữ, chủ đề, tình huống truyện...
dung quá sơ sài, không bám sát yêu cầu của đề.

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN

1. Về hình thức:

- Xác định đúng kiểu bài : Nghị luận chứng minh.
- Bài viết có bố cục rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.
- Trình bày sạch đẹp, không sai chính tả, ngữ pháp.
- Bài viết có sự sáng tạo độc đáo phù hợp...

2. Về nội dung: Học sinh có thể có các cách lập ý và sắp xếp ý khác nhau nhưng cần tập trung làm rõ những nội dung sau:

2.1 Mở bài: Giới thiệu chung về truyện ngắn “Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen và vấn đề cần nghị luận.

- Truyện Cô bé bán diêm mang lại nhiều niềm vui cho trẻ thơ.

- + Niềm vui được sưởi ấm trong những ngày đông giá lạnh.
- + Niềm vui được ăn ngon dưới mái ấm của gia đình.
- + Được vui chơi vào đêm giao thừa với những cây thông Nô-en trang trí lộng lẫy.
- + Được yêu thương trong vòng tay của người thân.

- Truyện Cô bé bán diêm còn chất chứa nhiều nỗi buồn .

+ Buồn vì hoàn cảnh nghèo khổ, bất hạnh: Phải đi bán diêm để kiếm sống trong một thời điểm hết sức đặc biệt **đêm giao thừa**, trong một không gian giá rét tuyết rơi.

+ Buồn vì em bé phải sống cô đơn, thiếu tình yêu thương:

Trong gia đình: Mẹ mất; bà nội mất; người cha sẵn sàng đánh, mắng khi em không bán được bao diêm nào.

Xã hội: Người đời lạnh lùng, thờ ơ, vô cảm khi không ai bố thí cho em đồng nào lúc em đi bán diêm; khi chứng kiến cái chết của em.

+ Buồn vì niềm vui chỉ đến với em trong mộng tưởng. Khi những que diêm tắt em lại phải đối diện với thực tại phũ phàng.

b. Khái quát, mở rộng và nâng cao:

- Những niềm vui và nỗi buồn trong truyện *Cô bé bán diêm* đều thể hiện tình yêu thương con người sâu sắc của nhà văn :
- Qua đó tác giả lên án xã hội lạnh lùng, thờ ơ, vô cảm.
- Gửi bức thông điệp đến mọi người: Hãy sống yêu thương, chia sẻ...
- Bằng nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng, với các tình tiết diễn biến hợp lí, tác phẩm *Cô bé bán diêm* của An-đéc-xen truyền đến cho chúng ta lòng thương cảm sâu sắc với một em bé bất hạnh.

2.3. Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề cần chứng minh
- Liên hệ bản thân..

ĐỀ 9:**Phần 1:**

Mở đầu bài thơ “Nhớ con sông quê hương”, nhà thơ Tế Hanh viết:

*“Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gươngng trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng*

1. Hãy chỉ ra và nêu tác dụng gợi hình, gợi cảm của những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong những câu thơ trên.
2. Những câu thơ ấy gợi cho em nhớ tới bài thơ nào cũng của nhà thơ Tế Hanh mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 8? Hãy chỉ ra điểm tương đồng giữa bài thơ em được học với những câu thơ trên.
3.
 - a) Chép thuộc một đoạn em thích nhất trong bài thơ đã học đó.
 - b) Hãy trình bày cảm nhận của em về giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ em vừa chép bằng một đoạn văn khoảng 10 câu, trong đó có sử dụng câu phủ định (gạch chân và chú thích rõ),

Phần II:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những mơ ước rõ rệt nhất trong lứa tuổi học trò — lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dần vật bạn mỗi ngày. Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ? Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn. Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức...

(Theo Phạm Lữ Ân, “Nếu biết trăm năm là hữu hạn”, NXB Hội Nhà văn)

1. Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt chính nào? Nội dung của đoạn trích là gì?
2. Cho câu: “Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn.”
 - a) Xét theo mục đích nói, câu văn trên thuộc kiểu câu gì?
 - b) Câu văn trên thực hiện hành động nói nào?
3. Từ đoạn trích đã cho kết hợp với những hiểu biết của bản thân, hãy viết một bài văn nghị luận khoảng 1 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về **ý nghĩa của ước mơ đối với tuổi học trò**.

-----Hết-----

GỢI Ý

Câu	Yêu cầu
I.1	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra các biện pháp: nhân hóa (hàng tre <i>soi tóc</i>), ẩn dụ (<i>nước gương trong</i>), so sánh (<i>tâm hồn tôi là một buổi trưa hè</i>) - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Gợi hình: cảnh sắc sông nước quê hương (nước trong như gương, hàng tre như người con gái đẹp soi bóng xuống mặt nước, những trưa hè tỏa nắng lấp lánh trên sông) + Gợi cảm: tình yêu quê hương bình dị đã đi vào hồn người thành kỷ niệm ấu thơ đẹp đẽ
2	<ul style="list-style-type: none"> - Gợi nhớ bài <i>Quê hương</i> - Điểm tương đồng của 2 bài thơ. + Cùng đề tài sáng tác: tình yêu quê hương

	+ Cùng sử dụng những hình ảnh đẹp, quen thuộc của quê hương
3.a	- Chép chính xác đoạn thơ yêu thích (Ít nhất 2 câu).
3.b	Hình thức: đảm bảo dài 10 câu, có gạch chân câu phủ định
	Nội dung: phân tích các giá trị nội dung (tình yêu quê hương, trân trọng những giá trị tâm hồn, tâm linh của quê hương) và nghệ thuật (Các hình ảnh tu từ đặc sắc) của đoạn thơ.
II.1	- Phương thức: nghị luận - Nội dung: mỗi người đều có ước mơ riêng đừng để ai đánh cắp, chi phối ước mơ của mình
2	- Kiểu câu: trần thuật - Mục đích nói: trình bày
3	<i>Hình thức:</i> Đảm bảo dài 1 trang giấy, đúng bố cục 3 phần, trình bày mạch lạc
	<i>Nội dung:</i>
	- Giải thích: ước mơ (những điều tốt đẹp mà ta mong muốn, khát khao đạt được); tuổi học trò (lứa tuổi đi đang đi học, hồn nhiên, nhiều mộng tưởng)
	- Ý nghĩa của ước mơ đối với tuổi học trò: ở hiện tại (động lực học tập), ở tương lai (là mục đích sống). Không có ước mơ sẽ thấy tẻ nhạt, nhàm chán hoặc quá mơ mộng sẽ ảo tưởng, thất vọng. HS trình bày các ý nghĩa này phải có dẫn chứng xác đáng.
	- Liên hệ bản thân: cần nuôi dưỡng ước mơ mỗi ngày (dù lớn hay nhỏ), có hành động nỗ lực cụ thể hóa giấc mơ.

ĐỀ 10:**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi hoặc thực hiện các yêu cầu ở phía dưới:

Một người nuôi trai lấy ngọc luôn suy nghĩ làm thế nào để tạo được viên ngọc trai tốt nhất, đẹp nhất trên đời. Ông ra bãi biển để chọn một hạt cát. Để chọn được một hạt cát theo ý muốn, ông đã hỏi từng hạt cát có muốn biến thành ngọc trai không. Các hạt cát lắc đầu nguầy nguậy khiến ông sắp tuyệt vọng.

Đang lúc đó có một hạt cát đồng ý. Các hạt cát khác đều giễu nó ngốc, chui đầu vào trong vỏ trai, xa lánh người thân, bạn bè, không thấy ánh sáng mặt trời trắng sao, gió mát, thậm chí thiếu cả không khí, chỉ có bóng tối ướt lạnh, cô đơn, rất đau khổ, thử hỏi có đáng không? Nhưng hạt cát vẫn theo người nuôi trai về không một chút oán than.

Vật đổi sao dời, mấy năm qua đi, hạt cát đã trở thành viên ngọc lung linh, đắt giá, còn những bạn bè chế giễu nó ngốc thì vẫn chỉ là những hạt cát...

(*Quà tặng cuộc sống*)

1. Câu chuyện có ý nghĩa gì?
2. Phương thức biểu đạt nào được dùng trong câu chuyện trên?
3. Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) trình bày suy nghĩ của mình về kết thúc của câu chuyện.

II. LÀM VĂN

Đề: Hồ Chủ Tịch có dạy: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”. Em hiểu lời dạy trên như thế nào?

Dàn ý:

I. Đọc – hiểu	
1	Câu chuyện có ý nghĩa gì?
	Ý nghĩa của câu chuyện: Từ hạt cát bình thường để trở thành viên ngọc trai lung linh, quý giá phải trải qua một quá trình thử thách, trải qua những gian nan, vất vả, nhọc nhằn... Vì thế, mỗi chúng ta đừng nên ngại khó, ngại khổ mà hãy đương đầu với những chông gai, trắc trở trên đường đời... Chính những khổ đau, cay đắng của cuộc đời là điều kiện tôi luyện con người trở thành người hữu ích.
2	Phương thức biểu đạt nào được dùng trong câu chuyện trên?
	Phương thức miêu tả, tự sự, biểu cảm được sử dụng trong câu chuyện trên.
3	Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) trình bày suy nghĩ của mình về kết thúc của câu chuyện.
	Từ hạt cát bình thường để trở thành viên ngọc trai lung linh, quý giá phải trải qua một quá trình thử thách, trải qua những gian nan, vất vả, nhọc nhằn... Vì thế, mỗi chúng ta đừng nên ngại khó, ngại khổ mà hãy đương đầu với những chông gai, trắc trở trên đường đời... Chính những khổ đau, cay đắng của cuộc đời là điều kiện tôi luyện con người trở thành người hữu ích. Ngược lại nếu lười biếng, ngại khó sợ khổ và ở mãi trong cái vỏ bọc an toàn thì con người không thể tiến lên được và như vậy sẽ không thể đóng góp nhiều cho xã hội.
II. Làm văn	
	Hồ Chủ Tịch có dạy: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”. Em hiểu lời dạy trên như thế nào?
	I. Mở bài <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu câu nói - Trong từ ấy có hai khái niệm rõ ràng <i>học</i> và <i>hành</i>. II. Thân bài <ol style="list-style-type: none"> 1. Giải thích ý nghĩa

- Học là gì? Là tiếp thu kiến thức lí luận.
 - Hành là gì? Là làm, là thực hành, ứng dụng kiến thức.
 - Học với hành phải đi đôi là gắn bó với nhau làm một.
2. Trình bày các lí lẽ
- Học mà không hành là vô ích
 - + Hành là mục đích và là phương pháp của học.
 - + Chỉ học lí thuyết suông, không vận dụng vào thực tiễn chẳng để làm gì?
 - Hành mà không học thì hành không trôi chảy
 - + Hành mà không có lí luận chủ đạo, lí thuyết soi sáng, khái niệm, dẫn dắt thì lúng túng.
 - + Hành mà không học chỉ là phá hoại.
3. Phương hướng vận dụng
- Học cái gì? Học như thế nào?
 - + Học ở sách vở, học trong thực tế, học ở kinh nghiệm những người đi trước.
 - + Học siêng năng, chăm chỉ, có thực hành.
 - Hành cái gì? Hành như thế nào? Học khác với hành ra sao?
 - + Vận dụng điều đã học vào thực tế cuộc sống.
 - + Học để nắm vững lí thuyết, hành để kiểm nghiệm.
 - Trong thực hành, kiến thức được củng cố và phát triển.
4. Dẫn một số tấm gương thành công, giúp ích cho nước nhà nhờ kết hợp học đi đôi với hành.
- III. Kết bài**
- Học với hành phải đi đôi là nguyên lí, là phương châm, là phương pháp học tập của chúng ta.
 - Nêu quyết tâm của người Hs đối với vấn đề đó.

ĐỀ 11:

I. ĐỌC- HIỂU

Bao giờ cho tới mùa thu
 Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
 Bao giờ cho tới tháng năm
 Mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao

Ngân hà chảy ngược lên cao
 Quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thẳng Bờm...

Bờ ao đom đóm chập chờn
Trong leo lẻo những vui buồn xa xôi

Mẹ ru cái lẽ ở đời
Sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn
Bà ru mẹ...mẹ ru con

Liệu mai sau các con còn nhớ chăng

(Trích “*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*” - Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2: Xác định 2 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên?

Câu 3: Cảm nhận của em về nội dung chính của đoạn thơ?

II. TẬP LẬP VĂN

Câu 1:(3,0 điểm)

Từ hai câu thơ : “*Mẹ ru cái lẽ ở đời – sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn*”, hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử.

Câu 2: Phân tích bài thơ “*Đi đường*” của Hồ Chí Minh.

.....Hết.....

GỢI Ý

I. Đọc – hiểu	
1	Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.
	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm.
2	Xác định 2 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên?
	Hai biện pháp tu từ: lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ: <i>bao giờ cho tới...</i>), nhân hóa (trong câu <i>trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm</i>).
3	Cảm nhận của em về nội dung chính của đoạn thơ?
	Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện hồi tưởng của tác giả về thời ấu thơ bên mẹ với những náo nức, khát khao và niềm vui bé nhỏ, giản dị; đồng thời, cho thấy công lao của mẹ, ý nghĩa lời ru của mẹ và nhắn nhủ thế hệ sau phải ghi nhớ công lao ấy
II. Làm văn	
1	Từ hai câu thơ : “<i>Mẹ ru cái lẽ ở đời – sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn</i>”, hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử.
	<p>*Giải thích:</p> <p>- Hai câu thơ trên trích trong bài thơ “<i>Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa</i>” của Nguyễn Duy, nói</p>

về tình yêu và lòng biết ơn của con dành cho mẹ.

- Hai câu thơ: Khẳng định công ơn to lớn của mẹ: Nuôi nấng, chăm sóc con bằng những điều tốt đẹp, tinh túy nhất “Sữa nuôi phần xác”; Dạy dỗ con về đạo lí làm người ngay từ thuở lọt lòng, cho con biết những điều hay lẽ phải, nuôi dưỡng tâm hồn con: “Mẹ ru cái lẽ ở đời” “hát nuôi phần hồn”.

=> Hai câu thơ ngắn gọn, vền vẹn 14 chữ nhưng đã nói lên tất cả lòng biết ơn của con dành cho mẹ. Đó là một biểu hiện cao quý của tình mẫu tử.

* Phân tích, bàn luận

1. Tại sao phải yêu thương, biết ơn mẹ?

- Mẹ là người gắn bó với ta nhất từ khi ta còn là một giọt máu lớn lên từ trong lòng mẹ.

Công đức sinh thành của mẹ với chín chữ cù lao không thể đong đếm hết.

- Mẹ luôn hi sinh, yêu thương, làm tất cả những gì tốt đẹp nhất cho con. Để con trưởng thành, lớn khôn, mẹ đã vất vả rất nhiều.

- Dù sóng gió cuộc đời có khắc nghiệt như thế nào, vòng tay mẹ vẫn luôn đón con trở về sau bao vấp ngã. Có mẹ là có hạnh phúc lớn nhất trong cuộc đời. Ngôi nhà có mẹ là ngôi nhà có tất cả yêu thương.

- Biết ơn mẹ để tự hứa làm những điều xứng đáng với tình yêu, sự quan tâm, chăm sóc, hi sinh của mẹ.

2. Yêu thương, biết ơn mẹ, chúng ta cần làm gì?

- Vâng lời mẹ, không có hành động sai trái, cãi lời làm cho mẹ buồn, lo lắng.

- Luôn quan tâm, chăm sóc mẹ từ những điều nhỏ nhất. Tình yêu thiết thực nhất là thể hiện bằng hành động, luôn miệng nói “con yêu mẹ” mà không chứng minh được thì chỉ là nói suông. Đơn giản như một cốc nước khi mẹ mệt cũng đủ cho mẹ cảm thấy ấm lòng, hạnh phúc.

- Thấu hiểu những hi sinh của mẹ dành cho con. Con có thể không nói ra nhưng con biết ơn những gì mẹ làm cho con, con phải học tập tốt để mẹ không buồn lòng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Con trở thành người có ích cho xã hội là thành công lớn nhất trong cuộc đời mẹ. Mẹ không cần con làm điều gì cho mẹ, mẹ chỉ cần con sống tốt, nhân cách tốt. - Khi mẹ cha ốm yếu, khi tuổi già đến, con chăm sóc, nâng niu. “Trẻ cậy cha, già cậy con”, chăm sóc yêu thương mẹ với tất cả tình yêu thương như mẹ đã làm với ta trong cả cuộc đời. <p>3. Mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài tình yêu thương, biết ơn mẹ, chúng ta còn phải dành tình cảm đó cho cha, cho những người thân trong gia đình và mọi người. - Phê phán những kẻ bất hiếu. <p>* Bài học & liên hệ bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương, trân trọng và biết ơn cha mẹ, em cần có những hành động cụ thể, tích cực và bắt đầu ngay từ hôm nay.
2	<p>Phân tích bài thơ “Đi đường” của Hồ Chí Minh.</p> <p>*Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát vài nét tiêu biểu về cuộc đời và tài năng của chủ tịch Hồ Chí Minh - Khái quát về bài thơ “Đi đường”: khắc họa chân thực những gian khổ mà người tù gặp phải, đồng thời thể hiện chân dung tinh thần người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh, nói lên ý nghĩa triết lí cao cả. <p>*Thân bài:</p> <p>Câu 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan”: Có đi đường mới biết đường khó đi. Đây không phải sự miêu tả con đường đơn thuần mà nhằm gợi lên những suy ngẫm sâu sắc - Điệp từ “tẩu lộ” nhấn mạnh việc đi đường rất gian khổ, chỉ có người từng trải mới cảm nhận được hết sự vất vả đó <p>⇒ Đó chính là ẩn dụ chỉ con đường Cách mạng, con đường đầy gian nan thử thách</p> <p>Câu 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu thơ khắc họa rõ nét những khó khăn gian khổ, những chông gai mà người tù phải trải qua “trùng san chi ngoại hựu trùng san” - Câu thơ mang nghĩa có rất nhiều núi cao, hết núi cao này lại đến núi cao

khác, khó khăn không giảm, không bớt

- “hựu trùng san”: khẳng định khó khăn không những không giảm đi mà còn có sự tăng cấp

⇒ Điệp từ “trùng san” cộng thêm từ “hựu” càng làm tăng thêm sự gian truân, khó nhọc, hiện lên trước mắt người đọc những ngọn núi cao trọc trời

Câu 3

- “Trùng san đăng đáo cao phong hậu”: Diễn tả hoàn cảnh vượt mọi hoàn cảnh khó khăn gian khổ để “lên đến tận cùng”: Mọi gian khổ rồi sẽ kết thúc, mọi khó khăn sẽ lùi về sau

- Thấy rõ tứ thơ cổ điển “đăng cao” cùng phong hái ung dung chiếm lĩnh cảnh vật, hòa mình vào vũ trụ bao la, rộng lớn

- Con người như sánh ngang với thiên nhiên vũ trụ, ung dung giữa trời đất, ta không thấy ở đó bóng dáng của một người tù đang bị giam cầm trong thực tại mà chỉ thấy một tâm hồn tự do chiếm lĩnh

⇒ Có trải qua gian khổ thì mới tới đích, càng gian khổ thì càng gần tới đích hơn

Câu 4

- “Vạn lí dư đồ cổ miện gian”: Lúc này người đi đường như một du khách ung dung say sưa ngắm nhìn lại khung cảnh thiên nhiên bao la, ngắm lại những gì mình đã trải qua => Con người làm chủ thiên nhiên, đất trời

⇒ Từ việc đi đường, bài thơ mang đến một chân lí đường đời đó là vượt qua được gian lao sẽ đi được tới thành công

***Kết bài**

- Khái quát những nét chủ yếu về giá trị nội dung và nghệ thuật làm nên thành công của văn bản

- Tài năng và khí chất của chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng là tấm gương cho thế hệ trẻ học tập và noi theo.

ĐỀ 12:**PHẦN 1: ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy.

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi". Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004)

1. Văn bản trên có sự kết hợp những phương thức biểu đạt nào?
2. Hạt lúa thứ nhất khiến em liên tưởng đến những người có cách sống như thế nào?
3. Văn bản trên gợi cho ta bài học gì?
4. Viết bài văn nghị luận khoảng một trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu văn: "Hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt".

PHẦN 2: TẬP LÀM VĂN

“Văn học và tình thương có mối liên hệ qua lại rất mật thiết. Văn học bồi đắp tình thương và tình thương trở thành nguồn gốc, động lực của văn học.”

Hãy viết một bài văn nghị luận có kết hợp yếu tố tự sự và biểu cảm trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên

-----HẾT-----

GỢI Ý

I. Đọc – hiểu	
1	Văn bản trên có sự kết hợp những phương thức biểu đạt nào?
	Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: tự sự, miêu tả, nghị luận.
2	Hạt lúa thứ nhất khiến em liên tưởng đến những người có cách sống như thế nào?
	Hạt lúa thứ nhất khiến ta liên tưởng đến những người có lối sống ích kỉ, an phận, không phấn đấu, ngại khó khăn, gian khổ.

3	<p>Văn bản trên gọi cho ta bài học gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sống phải có trách nhiệm, không thể giữ cho mình một vỏ bọc khép kín. - Phải biết vươn lên chấp nhận thử thách, khó khăn để làm mới mình và đóng góp cho đời.
4	<p>Viết bài văn nghị luận khoảng một trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu văn: "Hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt".</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết dùng lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục cần làm nổi bật luận điểm. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận xã hội. Các ý có sự liên kết chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. - Trình bày được suy nghĩ của cá nhân về ý nghĩa của câu văn: sự hi sinh của hạt lúa (nát tan trong đất) lại đem đến sự hồi sinh, mang lại cho đời vô số những hạt lúa mới; từ đó có thể liên tưởng đến việc sống có trách nhiệm, biết dần thân, chấp nhận gian khó, thử thách, dám sống và hành động vì mục đích cao cả, tốt đẹp. Có thể so sánh với hạt lúa thứ nhất để thấy rõ ý nghĩa sự hi sinh của hạt lúa thứ hai.
II. Làm văn	
1	<p>“Văn học và tình thương có mối liên hệ qua lại rất mật thiết. Văn học bồi đắp tình thương và tình thương trở thành nguồn gốc, động lực của văn học.”</p> <p>Hãy viết một bài văn nghị luận có kết hợp yếu tố tự sự và biểu cảm trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên</p> <p>1) Mở bài. Mối quan hệ giữa văn học và tình thương trong lịch sử văn học.</p> <p>2) Thân bài. Tại sao văn học luôn gắn bó với tình thương? <ul style="list-style-type: none"> • Vì văn học là tâm hồn dân tộc. • Một trong những vẻ đẹp nhất của tâm hồn dân tộc ấy là tình thương yêu nhân loại. Văn học gắn bó với tình thương như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> • Văn học nói lên nỗi đau khổ của mọi kiếp người. • Văn học nói lên sự cảm thông đối với nỗi đau của họ và gọi tình thương yêu trong mỗi tâm hồn người đọc. • Văn học bồi dưỡng, làm đẹp tâm hồn con người. </p> <p>3) Kết bài. Tình yêu thương đã trở thành một phẩm chất và là thước đo cao quý của văn học. Nó cứu vớt, dìu dắt, nâng niu con người trong hiện tại và trên đường</p>

	đến tương lai.
--	----------------

ĐỀ 13:**Phần 1:****Cổ tích về sự ra đời của người mẹ.**

Ngày xưa, khi tạo ra người mẹ đầu tiên trên thế gian, ông Trời đã làm việc miệt mài nhiều ngày liền mà vẫn chưa xong. Thấy vậy, một vị thần bèn hỏi:

- Tại sao ngài lại mất quá nhiều thời giờ cho tạo vật này vậy?

Ông Trời đáp: “Người thấy đây, đây là một tạo vật cực kỳ phức tạp và cực kỳ bền bỉ, nhưng lại không phải là gỗ đá vô tri vô giác. Tạo vật này có thể sống bằng nước lã và thức ăn thừa của con, nhưng lại đủ sức ôm ấp trong vòng tay nhiều đứa con cùng một lúc. Nụ hôn của nó có thể chữa lành mọi vết thương, từ vết trầy trên đầu gối cho tới một trái tim tan nát. Ngoài ra, ta định ban cho tạo vật này có thể có ba đôi mắt.”

Vị thần nọ ngạc nhiên: “Vậy thì ngài sẽ vi phạm các tiêu chuẩn về con người do chính ngài đặt ra trước đây.”

Ông Trời gật đầu thở dài: “Đành vậy. Sinh vật này là vật ta tâm đắc nhất trong những gì ta đã tạo ra, nên ta dành mọi sự ưu ái cho nó. Nó có một đôi mắt nhìn xuyên qua cánh cửa đóng kín và biết được lũ trẻ đang làm gì. Đôi mắt thứ hai ở sau gáy để nhìn thấy mọi điều mà ai cũng nghĩ là không thể biết được. Đôi mắt thứ ba nằm trên trán để nhìn thấu ruột gan của những đứa con lằm lặc. Và đôi mắt này sẽ nói cho những đứa con đó biết rằng mẹ chúng luôn hiểu, thương yêu và sẵn sàng tha thứ cho mọi lỗi lầm của chúng, dù bà không hề nói ra.”

Vị thần nọ sờ vào tạo vật mà ông Trời đang bỏ công cho ra đời và kêu lên:

- Tại sao nó lại mềm mại đến thế?

Ông Trời đáp: “Vậy là người chưa biết hết. Tạo vật này rất cứng cỏi. Người không thể tưởng tượng nổi những khổ đau mà tạo vật này sẽ phải chịu đựng và những công việc mà nó phải hoàn tất trong cuộc đời.”

Vị thần dường như phát hiện ra điều gì, bèn đưa tay sờ lên má người mẹ đang được ông Trời tạo ra: “Ồ, thưa ngài. Hình như ngài để sót cái gì ở đây.”

- Không phải. Đó là những giọt nước mắt đấy.

- Nước mắt để làm gì, thưa ngài? Vị thần hỏi.

- Để bộc lộ niềm vui, nỗi buồn, sự thất vọng, đau đớn, đơn độc và cả lòng tự hào - những thứ mà người mẹ nào cũng sẽ trải qua. (Sưu tầm)

1- Xác định phương thức biểu đạt chính. Em hiểu nội dung chính của câu chuyện như thế nào?

2 - Hãy nêu ít nhất một câu nghi vấn và một câu trần thuật trong lời nói của hai nhân vật.

3 - Em hãy cho biết biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu chuyện.

4 - Viết một văn bản nghị luận ngắn khoảng 20-25 dòng giấy thi nêu suy nghĩ của em về mẫu chuyện trên.

Phần 2:

“Văn học là tình thương”. Bằng những hiểu biết và cảm nghĩ riêng của bản thân mình, em hãy viết một bài văn nghị luận sử dụng những tác phẩm văn học đã học ở chương trình Ngữ Văn 8 học kì 1 để trình bày suy nghĩ của em về câu nói trên.

GỢI Ý

I. Đọc – hiểu	
1	Xác định phương thức biểu đạt chính. Em hiểu nội dung chính của câu chuyện như thế nào?
	- Phương thức biểu đạt chính: tự sự - Nội dung : tình mẹ, sự hy sinh của mẹ dành cho con, ...
2	Hãy nêu ít nhất một câu nghi vấn và một câu trần thuật trong lời nói của hai nhân vật.
	Câu nghi vấn: - <i>Tại sao ngài lại mất quá nhiều thời giờ cho tạo vật này vậy?</i> - <i>Tại sao nó lại mềm mại đến thế?</i> Câu trần thuật: <i>Người không thể tưởng tượng nổi những khổ đau mà tạo vật này sẽ phải chịu đựng và những công việc mà nó phải hoàn tất trong cuộc đời.</i>
3	Em hãy cho biết biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu chuyện.
	Biện pháp tu từ: ẩn dụ
4	Viết một văn bản nghị luận ngắn khoảng 20-25 dòng giấy thi nêu suy nghĩ của em về mẫu chuyện trên.
	I. Mở bài: giới thiệu về tình mẫu tử II. Thân bài: 1. Thế nào là tình mẫu tử: - Đây là một tình cảm thiêng liêng giữa mẹ và con - Mẫu là mẹ, tử là con, mẫu tử là mẹ con - Tình mẫu tử thể hiện sự gắn bó, yêu thương và chăm sóc 2. Bình luận về tình mẫu tử: a. Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng và có vai trò đặc biệt với mỗi con người: - Từ khi con người sinh ra đã có mẹ ở bên, có sự yêu thương che chở của mẹ: mẹ mang thai, sinh chúng ta, chăm chúng ta,.... - Mẹ là người có tấm lòng cao cả, tha thứ mọi lỗi lầm dù lớn đến mức nào của chúng ta

	<ul style="list-style-type: none"> - Tình mẫu tử cũng là truyền thống đạo lí của dân tộc ta từ xưa <p>b. Tình mẫu tử đối với mỗi người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một người có tình mẫu tử sẽ có cuộc sống hạnh phúc, được yêu thương - Ai không có tình mẫu tử thì rất bất hạnh và là một thiệt thòi <p>c. Vai trò của tình mẫu tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình mẫu tử soi sáng đường cho chúng ta đi - Giúp chúng ta thức tỉnh khi có chút vấp ngã trong cuộc sống <p>3. Trách nhiệm của chúng ta trước tình mẫu tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cần giữ gìn và tôn trọng tình cảm thiêng liêng này - Không ngừng học tập và báo đáp công ơn mẹ cha - Không có những hành động thiếu tình mẫu tử <p>III. Kết bài: nêu cảm nghĩ của em về tình mẫu tử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là một tình cảm rất thiêng liêng - Chúng ta phải tự hào vì được có tình mẫu tử - Cố gắng học tập để báo hiếu cha mẹ
II. Làm văn	
1	<p>“Văn học là tình thương”. Bằng những hiểu biết và cảm nghĩ riêng của bản thân mình, em hãy viết một bài văn nghị luận sử dụng những tác phẩm văn học đã học ở chương trình Ngữ Văn 8 học kì 1 để trình bày suy nghĩ của em về câu nói trên.</p> <p>I. Mở bài: Giới thiệu vấn đề</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Văn học dân tộc ca ngợi tình thương người</p> <p><i>a. Tình cảm trong gia đình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm khởi nguồn và có từ đầu tiên là tình cảm cha mẹ dành cho con cái: <p>Ơn cha nặng lắm ai ơi Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang Ca ngợi công ơn to lớn của cha mẹ dành cho con cái ("nặng lắm", "bằng trời", "chín tháng cưu mang")</p> <p>Trong “Lão Hạc”, lão Hạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cả đời gà trống nuôi con + Luôn day dứt vì chưa lấy được vợ cho con + Sống khốn khổ để dành tiền cho con + Chấp nhận cái chết để giữ trọn mảnh vườn cho con <p>=> Một lão nông thương con hết mực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước tình cảm sâu nặng mà cha mẹ dành cho, con cái cũng có những

tình thương yêu mãnh liệt dành cho cha mẹ: Trong “Trong lòng mẹ”, bé Hồng:

+ Luôn nhớ về mẹ và luôn tin tưởng vào ngày mẹ trở về dù rằng mẹ chưa từng gửi một lá thư, một đồng quà

+ Chống đối lại những ý nghĩ, những lời nói cay độc của bà cô về mẹ mình

=> Yêu thương mẹ hết mực.

- Tình cảm anh em cũng rất thấm thiết. Trong “Bức tranh của em gái tôi”, Kiều Phương là một cô bé:

+ Yêu quý anh trai cho dù anh luôn xa lánh

+ Coi anh là người gần gũi, thân thiết nhất, chọn anh trai làm đề tài cho bức tranh của mình.

=> Một tấm lòng trong sáng, nhân hậu.

- Con người lớn lên, lấy vợ gả chồng. Tình cảm vợ chồng cũng bắt nguồn từ đó. Chị Dậu (trong “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố) là con người”

+ Rất mực thương chồng, con.

+ Không ngần ngại van xin cho chồng, cãi lý với người nhà lý trưởng để tránh đòn cho chồng, đánh nhau với cai lệ và người nhà lý trưởng để bảo vệ chồng.

=> Hi sinh mình vì chồng

b. Tình cảm xã hội

- Bạn đến chơi nhà: tình cảm bạn bè cao khiết và niềm hạnh phúc khi có bạn thể hiện ở câu thơ cuối

- Thầy thuốc giỏi cốt ở tấm lòng, Thái y lệnh họ Phạm:

+ Trái lệnh vua để cứu giúp người bệnh nặng trước

+ Tích nhà, lương thực để giúp đỡ những người bệnh người khó

=> Một lương y hết lòng vì người dân

- Trong “Tắt đèn”, bà lão hàng xóm cho gia đình chị Dậu một nắm gạo. Một nắm gạo tưởng chừng rất ít nhưng đối với gia đình chị Dậu một nắm gạo ấy là rất quý vì cả gia đình nhịn ăn từ sáng và anh Dậu thì đang ốm nặng.

- Trong “Chiếu dời đô”: Lí Công Uẩn muốn đất nước giàu mạnh, muôn dân được no ấm, an hưởng thái bình, ...

- Trong ca dao, tục ngữ có nhiều câu nói lên tình cảm, sự giúp đỡ lẫn nhau của những con người không cùng huyết thống, là một truyền thống lâu đời của dân tộc.

2. Văn học dân tộc phê phán những con người vô tình, độc ác.

a. Sự thờ ơ với người ngoài:

- Quan phụ mẫu trong “Sống chết mặc bay”:

+ Hộ đê bằng một ván bài tổ tôm.

	<p>+ Khi đề vờ: mặc cho " kẻ sống không chỗ ở, người chết không nơi chôn", hấn ta hạnh phúc, sung sướng vì thắng ván bài to.</p> <p>- Vợ ông giáo trong “Lão Hạc” lạnh lùng thờ ơ với hoàn cảnh khó khăn của lão Hạc. Thể hiện ở câu: " Lão ấy ngu thì cho lão ấy chết....."</p> <p>- Bọn thực dân trong “Thuế máu”:</p> <p>+ Độc ác tàn nhẫn của các tên quan đối với những người dân thuộc địa.</p> <p>+ Ép đi lính</p> <p>+ Coi người lính bản xứ như lũ lợn (sau chiến tranh) ...</p> <p><i>b. Trong gia đình</i></p> <p>- Mụ dì ghẻ trong “Tám cám” đối xử tàn nhẫn, nhiều lần lập mưu hãm hại Cám, kết cục của mụ vô cùng bi thảm.</p> <p>- Người anh trong “Cây khế” đối xử tàn nhẫn với người em, tham lam nên phải gánh chịu hậu quả, ...</p> <p>III. Kết bài: Khẳng định vấn đề</p>
--	--

ĐỀ 14:

PHẦN 1: ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300 cây số. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.

- Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu-nó nức nở-nhưng cháu chỉ có 75 xu, trong khi giá một bông đến 2 đôla.

Anh mỉm cười và nói với nó:

- Đến đây, chú sẽ mua cho cháu.

Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng để gửi tặng mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh và trả lời:

- Dạ chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.

Rồi nó chỉ đường cho anh đến một nghĩa trang, nơi có một phần mộ mới vừa đắp. Nó chỉ vào ngôi mộ và nói:

- Đây là nhà của mẹ cháu.

Nói xong, nó ân cần đặt bông hồng lên mộ.

Tức thì, anh quay lại tiệm bán hoa, hủy bỏ dịch vụ gửi hoa vừa rồi và mua một bó hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái mạch 300 cây số về nhà để trao tận tay mẹ bó hoa.

(trích “Quà tặng cuộc sống”)

Câu 1: Nhan đề nào cho phù hợp với câu chuyện trên?

Câu 2: Điều gì đã làm anh thanh niên hủy dịch vụ điện hoa để tự mình mang hoa về tặng mẹ?

Câu 3: Ai gặp cô bé cũng sẽ hành động như thanh niên (mua hoa và chở cô bé đến mộ). Em có đồng ý như vậy không? Giải thích câu trả lời.

Câu 4: Em hãy viết một bài văn nghị luận ngắn khoảng một trang giấy thi về bài học ý nghĩa rút ra từ văn bản trên.

PHẦN 2: TẬP LÀM VĂN

Trong bài thơ *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* Nguyễn Duy viết:

**“Ta đi trọn kiếp con người
Vẫn không đi hết những lời mẹ ru”.**

Câu thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về tình mẫu tử? Hãy viết một bài văn nghị luận có kết hợp yếu tố tự sự và biểu cảm trình bày suy nghĩ của em.

-----HẾT-----

I. Đọc – hiểu	
1	Nhan đề nào cho phù hợp với câu chuyện trên? Bông hồng tặng mẹ... Tình mẫu tử... Tình mẹ
2	Điều gì đã làm anh thanh niên hủy dịch vụ điện hoa để tự mình mang hoa về tặng mẹ? Từ hành động của cô bé, chàng trai đã hủy dịch vụ điện hoa để muốn tận tay tặng mẹ đóa hoa → trân trọng tình mẹ khi mẹ còn sống
3	Ai gặp cô bé cũng sẽ hành động như thanh niên (mua hoa và chở cô bé đến mộ). Em có đồng ý như vậy không? Giải thích câu trả lời. Hành động như chàng trai: đó là cách ứng xử của tình thương
4	Em hãy viết một bài văn nghị luận ngắn khoảng một trang giấy thi về bài học ý nghĩa rút ra từ văn bản trên. Giới thiệu vấn đề: tình mẫu tử, tình thương, lòng nhân ái của con người Giải quyết vấn đề: - Nhận thức: nhận ra giá trị đích thực của cuộc sống trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng - Hành động: Hãy yêu mẹ và về với mẹ khi đang có thể Biết hạnh phúc với những gì mình đang có Kết thúc vấn đề: tóm lại, liên hệ bản thân
II. Làm văn	
1	Trong bài thơ <i>Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa</i> Nguyễn Duy viết: “Ta đi trọn kiếp con người Vẫn không đi hết những lời mẹ ru”. Câu thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về tình mẫu tử? Hãy viết một

bài văn nghị luận có kết hợp yếu tố tự sự và biểu cảm trình bày suy nghĩ của em.

→ Đòi hỏi vận dụng kiến thức, hiểu biết về nội dung và ý nghĩa của những lời ru; khả năng nhạy cảm để nhận biết bằng trái tim những mong ước và tình yêu thương của mẹ.

a. *Ý nghĩa của lời mẹ ru*: không chỉ là lời ca và giai điệu dễ dãi dành trẻ nhỏ ngủ ngon mà còn là sự thể hiện tâm hồn, tấm lòng người hát ru. Tiếng ru của mẹ là tình cảm, là ước mong, là lời gửi gắm tâm tình của người mẹ với con mình. Nó chứa đựng trong đó cả một thế giới tinh thần mà người mẹ có được và muốn xây dựng cho đứa con:

- Là lời yêu thương: chứa đựng tình yêu vô bờ bến của mẹ dành cho con.

Trong tình yêu ấy, con là tài sản quý giá nhất, là niềm tự hào lớn đẹp nhất, là cả cuộc sống của người mẹ.

- Là lời cầu nguyện, ước mong: *lời ru* là sự gửi gắm mong ước về tương lai của con với sự trưởng thành về thể chất và tâm hồn, sự thành công trong cuộc sống.

- Là lời nhắn nhủ, khuyên răn, dạy bảo: Chứa đựng trải nghiệm của cuộc đời người mẹ, sự hiểu biết, khát vọng truyền thụ hiểu biết, kinh nghiệm của mẹ cho con, sự hiểu biết và kinh nghiệm về đạo làm người, về lẽ sống ở đời, về lẽ phải cần phải tuân theo, về những giới hạn cần biết dừng lại, về những cạm bẫy nguy hiểm nên tránh, về những bước đường mỗi người phải đi qua...

Cho dù là lời yêu thương, lời cầu nguyện hay lời nhắn nhủ thì cũng là chuẩn bị của người mẹ cho những đứa con trên con đường đời hiện tại và sau này của nó, sự chuẩn bị không chỉ bằng kiến thức kinh nghiệm mà bằng cả tấm lòng và tình yêu. Lẽ tự nhiên, trong mỗi người mẹ luôn bao gồm cả một nhà giáo dục và một phương pháp giáo dục của trái tim thấm đẫm yêu thương.

b. *Không đi hết*: Không thấy hết, không dùng hết, không thể hiểu biết hết, không sống hết những gì mẹ đã chuẩn bị cho con qua lời ru ấy:

- Tấm lòng bao dung vô bờ của mẹ.

- Sự che chở, nâng đỡ, dìu dắt trọn đời của mẹ qua những lời ru.

- Cảm giác thấm thía của người con qua trải nghiệm cuộc đời khi nhìn nhận lại, cảm nhận lại những gì có được từ lời ru và tình yêu của người mẹ.

Lời tri ân của người con với mẹ là lời ca ngợi sự vô giá, vô bờ bến của tình mẫu tử mẹ dành cho con. Câu thơ đọc lên giản dị và thấm thía đủ để mỗi con người được ngồi lại trong yên tĩnh để cảm động, suy nghĩ.

Vai trò của tình mẫu tử:

- Là môi trường tốt nhất cho sự phát triển của tâm hồn và thậm chí cả trí tuệ

	<p>của đứa con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là điểm tựa cho lòng tin, sức mạnh của đứa con trong cuộc sống. - Là cái gốc thiện, nguồn nuôi dưỡng lương tri, nhân phẩm của con người trong cuộc đời; có ý nghĩa cảnh giới con người khi đứng trước bờ vực của lầm lỡ và tội ác. - Là nơi xuất phát và cũng là chốn về sau cùng của con người trong cuộc sống đầy bất trắc, hiểm nguy. <p>b. Biểu hiện của tình mẫu tử: Vô cùng đa dạng phong phú song đều hướng tới cái đích cuối cùng là cho con, vì con.</p> <p>c. Thái độ cần có đối với tình mẫu tử: Không chỉ là đón nhận và cần sống, trải nghiệm và tự điều chỉnh bản thân để góp phần làm toả sáng giá trị thiêng liêng của tình mẹ trong chính cái kết tinh của tình mẹ thiêng liêng ấy là tâm hồn và sự sống của bản thân mình.</p>
--	--

ĐỀ SỐ 15

Câu 1 : (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Em nghe thầy đọc bao ngày
 Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà
 Mái chèo nghiêng mặt sông xa
 Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa
 Nghe trăng thở động tàu dừa
 Rào rào nghe đổ cơn mưa giữa trời

(Trần Đăng Khoa)

- Xác định thể thơ của đoạn văn bản trên? Cho biết phương thức biểu đạt ở đây là gì?
- Hãy đặt nhan đề cho đoạn thơ. Vì sao em đặt nhan đề đó?
- Xác định một phép tu từ và một từ tượng thanh có trong đoạn thơ .

Câu 2 :

Viết một đoạn văn bản nghị luận ngắn khoảng 10-15 câu nói về lòng biết ơn .

Câu 3:

Gia đình là nơi em được nuôi dưỡng trong tình yêu thương của cha mẹ. Hãy viết một bài văn kể chuyện về một việc làm mà em đã khiến cha mẹ vui lòng.

GỢI Ý:

Câu 1	
1	Xác định thể thơ của đoạn văn bản trên? Cho biết phương thức biểu đạt ở đây là gì?

	<ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ: lục bát - Phương thức biểu đạt: biểu cảm trữ tình
2	<p>Hãy đặt nhan đề cho đoạn thơ. Vì sao em đặt nhan đề đó?</p> <p>Nhan đề: Nghe thầy đọc thơ – Tiếng thơ của thầy Vì đây là chủ đề, nội dung chính của cả đoạn thơ</p>
3	<p>Xác định một phép tu từ và một từ tượng thanh có trong đoạn thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phép tu từ: nhân hoá “trăng thở động tàu dừa”; ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “tiếng thơ đỏ nắng xanh cây” - Từ tượng thanh: rào rào.
Câu 2	
	<p>Viết một đoạn văn bản nghị luận ngắn khoảng 10-15 câu nói về lòng biết ơn.</p> <p>I. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lòng biết ơn là một trong những truyền thống đạo lí tốt đẹp của con người Việt Nam. – Vậy lòng biết ơn có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của chúng ta? <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lòng biết ơn là gì? => Đó là tình cảm biết trân trọng, ghi nhớ công ơn của người khác dành cho mình, đã giúp đỡ mình. <p>2. Đưa ra các biểu hiện:</p> <p>Tại sao chúng ta phải có lòng biết ơn?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bởi vì nó thể hiện phẩm chất đạo đức cần có ở mỗi chúng ta. + Biết ơn sẽ khiến cho con người trở nên tốt đẹp hơn. + Là cơ sở cho những tình cảm tốt đẹp khác. + Khi chúng ta thừa hưởng những thành quả tốt đẹp, ta cần phải nhớ ơn đến người đã tạo ra thành quả cho ta hưởng thụ. + Lòng biết ơn đã trở thành truyền thống quý báu của con người Việt Nam. <p>- Dẫn chứng, biểu hiện: Trong cuộc sống, chúng ta mang ơn ba mẹ đã sinh thành, dưỡng dục, nuôi dạy ta nên người. Học sinh biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ cho mình biết bao kiến thức và bài học quý báu. Ngoài ra ta còn phải biết ơn các anh chiến sĩ bộ đội đã hi sinh thân mình để mang lại nền độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc cho chúng ta hưởng thụ.</p> <p>- Những câu tục ngữ, ca dao nói về lòng biết ơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.</i> – <i>Uống nước nhớ nguồn.</i> – <i>Con ơi ghi nhớ lời này</i>

	<p><i>Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy chớ quên.</i></p> <p>– Ăn quả nhớ kẻ trồng cây</p> <p><i>Có danh có vọng nhớ thầy khi xưa.</i></p> <p>– Ăn quả nhớ kẻ trồng cây</p> <p><i>Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.</i></p> <p>3. Bàn bạc, mở rộng vấn đề</p> <p>– Phê phán những con người có hành động vô ơn, bạc nghĩa.</p> <p>– Dẫn chứng:</p> <p>+ Những con người quên đi nguồn cội, gốc gác của mình.</p> <p>+ Những câu tục ngữ nói về vong ơn bạc nghĩa: Qua cầu rút ván, Có trắng quên đèn, Có mới nói cũ, Được cá quên nôm, Ăn cháo đá bát, ...</p> <p>III. Kết bài</p> <p>– Lòng biết ơn là phẩm chất đạo đức cao quý của con người.</p> <p>– Biết ơn, đền đáp công ơn mà người khác dành cho mình là điều nên làm.</p> <p>– Cần có trách nhiệm giữ gìn, vun đắp, phát huy bằng những việc làm cụ thể</p>
Câu 3	
	<p>Gia đình là nơi em được nuôi dưỡng trong tình yêu thương của cha mẹ. Hãy viết một bài văn kể chuyện về một việc làm mà em đã khiến cha mẹ vui lòng.</p>
	<p>I. MỞ BÀI</p> <p>- Làm việc tốt chắc chắn sẽ mang đến niềm vui cho cha mẹ, thầy cô và mọi người xung quanh.</p> <p>- Lần làm một việc tốt khiến cho ba mẹ tôi vui lòng đó là: giúp đỡ một bà cụ đi qua đường.</p> <p>II. THÂN BÀI</p> <p>* Hoàn cảnh</p> <p>- Hôm ấy, tôi thức dậy trễ nên chạy thật vội để đến trường.</p> <p>- Trên đường đi học, tôi nhìn thấy một bà lão đang muốn băng qua đường.</p> <p>- Thế nhưng bà lão còn rụt rè, lo sợ vì thấy trên đường xe quá nhiều, bà không dám băng qua.</p> <p>- Tôi đắn đo suy nghĩ: một là giúp bà lão qua đường, hai là bị trễ giờ học. Tôi phải lựa chọn một trong hai.</p> <p>- Tôi quyết định giúp bà lão băng qua đường dù biết rằng mình có thể sẽ bị trễ giờ học.</p> <p>1. Giúp bà qua đường</p> <p>- Tôi chạy tới gần bà và hỏi thăm, bà có sao không?</p> <p>- Bà lão trả lời là muốn qua bên kia đường nhưng vì sợ xe nhiều quá</p>

	<p>nên không dám.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôi đưa ra nhĩa ý giúp bà băng qua đường. Bà vui vẻ nhận lời. - Một tay cầm lấy tay bà. Bàn tay ấm áp, run run của bà cũng giống như bà của tôi vậy. Tay còn lại của tôi giờ cao ra hiệu qua đường để các chú tài xế nhìn thấy mà nhường cho bà cháu chúng tôi. - Đưa bà lão qua được bên kia đường, lòng tôi cảm thấy rất vui và tự hào. - Bà lão hỏi tên tuổi của tôi, tôi học trường nào. Tôi nói, tôi phải tới trường ngay sợ trễ giờ. - Tôi tới trường vừa kịp chuông reo. - về nhà, tôi kể cho ba mẹ nghe sự việc khi sáng với vẻ rất háo hức. - Ba mẹ tôi khen tôi là trẻ ngoan và tự hào về tôi vì đã biết giúp đỡ người lớn tuổi. <p>III. KẾT BÀI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đó là lần tôi làm việc tốt mà tôi cảm thấy rất vui và tự hào. - Tôi hứa với bản thân mình sẽ cố gắng làm thật nhiều việc tốt để ba mẹ, thầy cô vui lòng.
--	---

ĐỀ 16:**PHẦN 1: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

Đọc phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

[...] Văn tả thật ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ có bóng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt của ông đồ. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay. Thể thơ năm chữ vốn có sức biểu hiện những câu chuyện đau bể, hoài niệm, đã tỏ ra rất đặc địa, nhịp điệu khơi gợi một nỗi buồn nhẹ mà thấm. Màu mưa bụi khép lại đoạn thơ thật ảm đạm, lạnh, buồn, vắng. Như vậy cũng chỉ với tám câu, bốn mươi chữ, đủ nói hết những bước chót của một thời tàn. Sự đối chiếu chi tiết ở đoạn này và đoạn trên: mực với mực, giấy với giấy, người với người, càng cho ta cái ấn tượng thẳng thốt xót xa của sự biến thiên. [...]

(Vũ Quần Phương)

- 1) Phần văn bản trên viết về bài thơ “Ông đồ” thuộc phong trào Thơ mới, em hãy cho biết tên tác giả của bài thơ. Kể tên 2 bài thơ khác thuộc phong trào Thơ mới mà em đã học.
- 2) Em hiểu gì về khoảng thời gian “một thời tàn” mà tác giả Vũ Quần Phương nhắc đến trong phần văn bản trên? Qua đó, em có suy nghĩ gì về số phận ông đồ trong thời buổi ấy?

- 3) Cho biết tên và tác dụng của biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ sau:

*“Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay.”*

- 4) Từ nội dung bài thơ “Ông đồ”, em rút ra được những bài học gì trong cuộc sống? Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ của em về những bài học ấy.

PHẦN 2. TẠO LẬP VĂN BẢN

Câu 1. Từ nội dung văn bản “ Bàn luận về phép học” của Nguyễn Thiếp, hãy viết một bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về vấn đề học tập.

Câu 2. Thuyết minh về chiếc áo dài Việt Nam.

Phần II. Đọc – hiểu văn bản	
1	Phần văn bản trên viết về bài thơ “Ông đồ” thuộc phong trào Thơ mới, em hãy cho biết tên tác giả của bài thơ. Kể tên 2 bài thơ khác thuộc phong trào Thơ mới mà em đã học.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tác giả của bài thơ “Ông đồ” là Vũ Đình Liên - Kể tên 2 bài thơ khác thuộc phong trào Thơ mới: “Nhớ rừng” + “Quê hương”
2	Em hiểu gì về khoảng thời gian “một thời tàn” mà tác giả Vũ Quần Phương nhắc đến trong phần văn bản trên? Qua đó, em có suy nghĩ gì về số phận ông đồ trong thời buổi ấy?
	<ul style="list-style-type: none"> - HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, miễn tỏ ra hiểu đúng “một thời tàn” là khi Hán học suy tàn, các nhà nho (những ông đồ) từ chỗ là nhân vật trung tâm bỗng bị cuộc đời bỏ quên. - Số phận ông đồ trong thời buổi ấy thật đáng thương, tội nghiệp.
3	Cho biết tên và tác dụng của biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ sau:
	<p style="text-align: center;"><i>“Hoa tay thảo những nét Như phượng múa rồng bay.”</i></p> <p>Tên biện pháp tu từ: so sánh Tác dụng: ca ngợi tài năng viết chữ của ông đồ</p>
4	Từ nội dung bài thơ “Ông đồ”, em rút ra được những bài học gì trong cuộc sống? Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ của em về những bài học ấy.
	<p>HS có thể trình bày theo cảm nhận của mình theo nhiều cách nhưng cần nêu được các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học về lòng yêu thương con người, sự quan tâm đối với những người

	<p>xung quanh ta.</p> <p>- Sự trân trọng, gìn giữ và phát huy những nét đẹp văn hóa của dân tộc</p>
Phần II. Tạo lập văn bản	
1	<p>Từ nội dung văn bản “ Bàn luận về phép học” của Nguyễn Thiếp, hãy viết một bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về vấn đề học tập.</p> <p>Từ nội dung văn bản “Bàn luận về phép học” của Nguyễn Thiếp, hãy viết một bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về vấn đề học tập.</p> <p>Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận: vấn đề học tập.</p> <p>Thân bài: (Lần lượt trình bày ý kiến về các khía cạnh của vấn đề)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là học tập? - Mục đích của việc học? - Nội dung học tập? - Ý nghĩa/ Tác dụng của việc học đối với bản thân, gia đình, xã hội.. - Phương pháp (Học ai? Học ở đâu? Học như thế nào? Phê phán những phương pháp học sai, những người có quan niệm sai lầm về việc học) <p>Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định nội dung vấn đề nghị luận. - Nêu nhận thức, thái độ, hành động của bản thân.
	<p>2</p> <p>Thuyết minh về chiếc áo dài Việt Nam.</p> <p>1. Mở bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về chiếc áo dài. - Cảm xúc, ấn tượng chung. <p>2. Thân bài :</p> <p>* Nguồn gốc, xuất xứ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ko ai biết chính xác áo dài có từ bao giờ - Bắt nguồn từ áo tứ thân Trung Quốc - Căn cứ vào sử liệu, văn chương, điêu khắc, hội họa, sân khấu dân gian.....chúng ta đã thấy hình ảnh tà áo dài qua nhiều giai đoạn lịch sử + Tiền thân của áo dài VN là chiếc áo giao lãnh, hơi giống áo tứ thân. + Sau đó qua lao động, sản xuất chiếc áo giao lãnh mới được chỉnh sửa để phù hợp với đặc thù lao động -> là áo tứ thân và ngũ thân => áo dài đã có từ rất lâu. <p>* Hình dáng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo + Áo dài từ cổ xuống đến chân + Cổ áo may theo kiểu cổ Tàu, cũng có khi là cổ thuyền, cổ tròn theo sở thích

	<p>của người mặc. Khi mặc, cổ áo ôm khít lấy cổ, tạo vẻ kín đáo.</p> <p>+ Khuy áo thường dùng bằng khuy bấm, từ cổ chéo sang vai rồi kéo xuống ngang hông.</p> <p>+ Thân áo gồm 2 phần: Thân trước và thân sau, dài suốt từ trên xuống gần mắt cá chân.</p> <p>+ Áo được may bằng vải một màu thì thân trước thân sau sẽ được trang trí hoa văn cho áo thêm rực rỡ.</p> <p>+ Thân áo may sát vào form người, khi mặc, áo ôm sát vào vòng eo, làm nổi bật những đường cong gợi cảm của người phụ nữ.</p> <p>+ Tay áo dài ko có cầu vai, may liền, kéo dài từ cổ áo --> cổ tay.</p> <p>+ Tà áo xẻ dài từ trên xuống, giúp người mặc đi lại dễ dàng, thướt tha, uyển chuyển.</p> <p>+ Áo dài thường mặc với quần đồng màu hoặc màu trắng bằng lụa, satin, phi bóng...với trang phục đó, người phụ nữ sẽ trở nên đài các, quý phái hơn.</p> <p>+ Thợ may áo dài phải là người có tay nghề cao, thợ khéo tay sẽ khiến áo dài khi mặc vào ôm sát form người.</p> <p>- Chất liệu vải: Phong phú, đa dạng, nhưng đều có đặc điểm là mềm, nhẹ, thoáng mát. Thường là nhiễu, voan, nhất là lụa tơ tằm...</p> <p>- Màu sắc: sặc sỡ như đỏ hồng, cũng có khi nhẹ nhàng, thanh khiết như trắng, xanh nhạt...Tuỳ theo sở thích, độ tuổi. Thường các bà, các chị chọn tiết độ thâm...</p> <p>* Ý nghĩa:</p> <p>- Tuy đã xuất hiện rất nhiều những mẫu mã thời trang, nhưng chiếc áo dài vẫn giữ được tầm quan trọng của nó, và trở thành bộ lễ phục của các bà các cô mặc trong các dịp lễ đặc biệt.</p> <p>- Đã được tổ chức Unesco công nhận là một di sản Văn Hoá phi vật thể, trở thành quốc phục, là biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam.</p>
--	---

ĐỀ 17:

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Xưa nay, thủ đô luôn là trung tâm về văn hóa, chính trị của một đất nước. Nhìn vào thủ đô là nhìn vào sự suy thịnh của một dân tộc. Thủ đô có ý nghĩa rất lớn. Việc dời đô, lập đô là một vấn đề trọng đại quyết định phần nào với tới sự phát triển tương lai của đất nước. Muốn chọn vùng đất để định đô, việc đầu tiên là phải tìm một nơi “*trung tâm của trời đất*”, một nơi có thể “*rộng cuộn hổ ngồi*”. Nhà vua rất tâm đắc và hào hứng nói tới cái nơi “*đã đứng ngai nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi*”. Nơi đây không phải là miền Hoa Lư chật hẹp, núi non bao bọc lờm chớm mà là

“*địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng*”. Thật cảm động một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân. Tìm chốn lập đô cũng vì dân, mong cho dân được hạnh phúc: “*Dân khỏi chịu cảnh ngập lụt*”. Nơi đây dân sẽ được hưởng no ấm thái bình vì “*muôn vật cũng rất mực tốt tươi...*”. Nhà vua đánh giá kinh đô mới “*Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của của đế vương muôn đời*”. Chính vì thế nhà vua mới bày tỏ ý muốn: “*Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?*”.

(Nguồn Internet)

Câu 1: Đoạn trích trên gọi em nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 8, tập II? Cho biết tác giả và thời điểm ra đời của tác phẩm đó?

Câu 2: Tác phẩm được đề cập đến trong đoạn trích trên ra đời có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Đại Việt lúc bấy giờ?

Câu 3:

a. Xác định kiểu câu của **hai** câu sau: (1) “*Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.*”(2) *Các khanh nghĩ thế nào?*”.

b. Hãy cho biết mỗi câu văn trên thực hiện hành động nói nào?

Câu 4: Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày cảm nghĩ của em về tác giả, người được nhận định là “*một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân*”.

PHẦN II: Tạo lập văn bản

Câu 1: Lịch sử hơn mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam luôn gắn liền với tên tuổi của những người anh hùng dân tộc vĩ đại như Lí Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp... Những người anh hùng ấy đã làm nên những chiến thắng vẻ vang, mở ra những trang sử vàng cho đất nước. Tự hào về những trang sử vẻ vang ấy, tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc, tuổi trẻ hôm nay sẽ làm gì để xứng đáng với tiền nhân?

Hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về chủ đề “*Tuổi trẻ và tương lai đất nước*”.

Câu 2: Qua bài “Chiếu dời đô” em hãy làm sáng tỏ vai trò của Lí Công Uẩn trong việc dời đô.

GỢI Ý:

Phần II. Đọc – hiểu văn bản	
1	Đoạn trích trên gọi em nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 8, tập II? Cho biết tác giả và thời điểm ra đời của tác phẩm đó?
	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếu dời đô - Lí Công Uẩn - Thời điểm ra đời: Năm Canh Tuất niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất (1010)

2	<p>Tác phẩm được đề cập đến trong đoạn trích trên ra đời có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Đại Việt lúc bấy giờ?</p>
	<p>Tác phẩm được đề cập đến trong đoạn trích trên ra đời có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Đại Việt lúc bấy giờ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm <i>Chiếu dời đô</i> ra đời có ý nghĩa phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất. - Đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh.
3	<p>a. Xác định kiểu câu của hai câu sau: (1) “<i>Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.</i>”(2) <i>Các khanh nghĩ thế nào?</i>”.</p> <p>b. Hãy cho biết mỗi câu văn trên thực hiện hành động nói nào?</p>
	<p>Xác định kiểu câu của các câu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “<i>Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.</i>” + Câu trần thuật hành động trình bày (nêu ý kiến). - <i>Các khanh nghĩ thế nào?</i>” -> Câu nghi vấn + hành động hỏi.
4	<p>Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày cảm nghĩ của em về tác giả, người được nhận định là “<i>một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân</i>”.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - HS có thể sử dụng nhiều phương thức biểu đạt (nghị luận, biểu cảm) miễn thể hiện được những cảm nhận về những điểm nổi bật về tác giả- nhà vua Lí Công Uẩn: + Là một người thông minh, nhân ái, có chí lớn và lập được nhiều chiến công. + Lí Công Uẩn đã lập nên một triều đại nhà Lí lẫy lừng và dưới sự trị vì của vua Lí Công Uẩn đã đưa đất nước ta phát triển lớn mạnh ...khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt. + Một vị vua anh minh, sáng suốt, có tầm nhìn xa rộng ... + Một người yêu nước thương dân, có tinh thần dân chủ...
Phần II. Tạo lập văn bản	
1	<p>Hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về chủ đề “<i>Tuổi trẻ và tương lai đất nước</i>”.</p>
	<p>❖ Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vai trò của tuổi trẻ trong cuộc đời mỗi người và đối với tương lai của mỗi quốc gia, đất nước. <p>❖ Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích tuổi trẻ là lứa tuổi như thế nào? - Tại sao tuổi trẻ lại có vai trò quan trọng đối với tương lai của đất nước? - Chứng minh những cống hiến, đóng góp của tuổi trẻ cho đất nước qua

	<p>các thời kì: giữ nước và bảo vệ, phát triển đất nước.</p> <p>- Phê phán những bạn trẻ có lối sống đi ngược với truyền thống của tuổi trẻ VN: sống buông thả, rơi vào tệ nạn xã hội, trở thành tội phạm và gánh nặng cho đất nước...</p> <p>❖ Kết bài:</p> <p>- Khẳng định nhiệm vụ của tuổi trẻ đối với tương lai đất nước.</p> <p>- nêu suy nghĩ và hành động của bản thân trước trách nhiệm của tuổi trẻ đối với tương lai đất nước.</p>
2	<p>Qua bài “Chiếu dời đô” em hãy làm sáng tỏ vai trò của Lí Công Uẩn trong việc dời đô.</p> <p>I. Mở bài: GT tác giả và tác phẩm.</p> <p>II. Thân bài: Trình bày và phân tích hệ thống luận điểm sau:</p> <p>* LĐ1: Dời đô là việc trọng đại của các vua chúa, trên thuận ý trời, dưới theo lòng dân, mưu toan nghiệp lớn, tính kế lâu dài. (LĐ cơ sở, xuất phát)</p> <p>* LĐ2 : Các nhà Đinh, Lê không chịu dời đô nên triều đại ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi.</p> <p>* LĐ3 : Thành Đại La xét về mọi mặt, thật xứng đáng là kinh đô của muôn đời.</p> <p>* LĐ4 : Vậy, vua sẽ dời đô ra đó. (LĐ chính – kết luận)</p> <p>* Liên hệ thực tế Thăng long – Hà Nội hiện tại</p> <p>III. Kết bài: Khẳng định vai trò của Lí Công Uẩn trong việc dời đô.</p>

ĐỀ 18:**I. ĐỌC – HIỂU:**

Đọc kỹ đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi (Từ câu 1 - câu 4):

... *Quê hương là vàng hoa bí*
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ...

(Trích: *Bài học đầu cho con*- Đỗ Trung Quân)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên?

Câu 2: Kí ức về quê hương của tác giả được gợi lên từ những hình ảnh nào?

Câu 3: Trong hai câu thơ “*Quê hương mỗi người chỉ một/Như là chỉ một mẹ thôi*” tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì? Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 4: Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

II. TẬP LÀM VĂN

Câu 1 : Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương.

Câu 2: “*Truyện ngắn Lão Hạc đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ. Đồng thời, truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân và tài năng nghệ thuật xuất sắc của nhà văn Nam Cao*”. (Sách giáo khoa Ngữ văn 8, tập I, Nhà xuất bản Giáo dục).

Bằng những hiểu biết của em về tác phẩm, hãy phân tích để làm sáng tỏ ý kiến trên.

GỢI Ý:

Phần	Câu	Nội dung
I		ĐỌC - HIỂU
	1	Xác định đúng phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm
	2	Kí ức về quê hương của tác giả được gợi lên từ các hình ảnh: Hoa bí(vàng), giậu mồng tơi(hồng tím), đôi bờ dâu bụi(đỏ), hoa sen(trắng tinh khôi).
	3	- Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ trong hai câu thơ “ <i>Quê hương mỗi người chỉ một/Như là chỉ một mẹ thôi</i> ”: - Xác định chính xác được hai biện pháp tu từ: + Điệp ngữ: <i>chỉ một</i> (lặp lại hai lần). + So sánh: <i>Quê hương ...Như là chỉ một mẹ thôi</i> . -Phân tích tác dụng của hai biện pháp tu từ: + Sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ tạo nhịp điệu nhịp nhàng; nhấn mạnh ý nghĩa lớn lao của quê hương. + So sánh: “ <i>Quê hương</i> ”với “ <i>mẹ</i> ” mang ý nghĩa sâu sắc, <i>tác giả muốn nói lên sự thiêng liêng của hình bóng quê hương đối với mỗi người cũng như tình cảm yêu mến, gắn bó của nhà thơ đối với quê hương</i> .
	4	- Nội dung chính của đoạn thơ: Quê hương trong tình cảm của nhà thơ Đỗ Trung Quân(Quê hương hiện thân trong những thứ bình dị, thân thương nhưng hàm chứa nhiều ý nghĩa nhân sinh sâu sắc và cao cả).
II		TẬP LÀM VĂN
	1	Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn

		văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương.
		<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp...</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Tình yêu quê hương.</p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ tình yêu quê hương là tình cảm thiêng liêng, tốt đẹp của con người. Có thể theo hướng sau: - Tình yêu quê hương: là thứ tình cảm gắn bó yêu mến, vun đắp, dựng xây quê hương ngày càng giàu đẹp, đóng góp một phần sức lực của mình cho công cuộc xây dựng quê hương. - Tình yêu quê hương gắn liền với yêu gia đình, làng xóm. Mỗi khi đi xa ai cũng trông ngóng về quê hương nơi mình đã sinh ra và lớn lên. - Phê phán những người quên đi cội nguồn, quên đi quê hương. - Mỗi cá nhân cần có trách nhiệm với quê hương mình.</p> <p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.</p>
2		<p>“Truyện ngắn Lão Hạc đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ. Đồng thời, truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân và tài năng nghệ thuật xuất sắc của nhà văn Nam Cao”(Sách giáo khoa Ngữ văn 8, tập I, Nhà xuất bản Giáo dục).</p> <p>Bằng những hiểu biết của em về tác phẩm, hãy phân tích để làm sáng tỏ ý kiến trên.</p>
		<p><i>1. Kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo là một bài văn nghị luận văn học, có bố cục rõ ràng. - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. - Hành văn trôi chảy, mạch lạc; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về

		<p>vấn đề cần nghị luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khoa học, chữ viết đẹp. <p><i>2.Nội dung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các nội dung sau: <p><i>a. Mở bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Trích dẫn nhận định. <p><i>b. Thân bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - * Giải thích ý kiến: Ý kiến đã khái quát được những đặc sắc của truyện ngắn Lão Hạc, nhất là đặc sắc về mặt nội dung. - Truyện khắc họa thành công số phận, cuộc đời đầy đau khổ, bất hạnh của Lão Hạc. - Thể hiện được những phẩm chất cao đẹp của Lão Hạc - Tấm lòng đồng cảm, thương yêu trân trọng của nhà văn đối với người nông dân cùng khổ. - Những nội dung đó được xây dựng qua tài năng nghệ thuật của tác giả: xây dựng và miêu tả tâm lí nhân vật, nghệ thuật dựng truyện... <p><i>*Phân tích:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện ngắn Lão Hạc đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ. + Cuộc đời và số phận đau thương của người nông dân qua nhân vật lão Hạc (Vợ chết sớm, cảnh gà trống nuôi con, con trai duy nhất bỏ đi phu đồn điền cao su. Tuổi già sống trong bệnh tật, cô đơn và cái chết thê thảm (ăn bả chó để kết thúc cuộc đời...)) + Phẩm chất cao quý của lão Hạc: giàu lòng yêu thương (thương con, thương chó vàng), sống lương thiện, giàu lòng tự trọng... - Đồng thời, truyện còn cho thấy tấm lòng đồng cảm, thương yêu trân trọng của nhà văn đối với người nông dân cùng khổ. + Nhà văn đứng về phía người nông dân miêu tả một cách chân thực cuộc sống, tâm tư, tình cảm của họ. + Đồng cảm, xót xa trước số phận bất hạnh, khổ đau. + Trân trọng, ngợi ca những phẩm chất cao quý của họ. + Bênh vực, đòi quyền sống cho kiếp người nghèo khổ. - Tài năng nghệ thuật của nhà văn Nam Cao:
--	--	--

		<p>+ Thành công ở nghệ thuật dựng truyện, xây dựng và miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, kết thúc truyện đầy ám ảnh.</p> <p>+ Sử dụng ngôi kể thứ nhất, lối kể linh hoạt, kết hợp giữa kể và tả, hồi tưởng với bộc lộ cảm xúc trữ tình và triết lý sâu sắc...</p> <p>* Đánh giá:</p> <p>- Khái quát chung về tác phẩm (nghệ thuật, nội dung) nâng lên giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo cao cả.</p> <p>- Liên hệ, mở rộng: Có thể liên hệ một số tác phẩm khác cùng đề tài, hoặc các tác phẩm khác của nhà văn.</p> <p>- Khẳng định lại nội dung nhận định.</p>
		<p><i>c. Kết bài:</i></p> <p>- Khẳng định những đóng góp của tác giả và sức sống của tác phẩm.</p> <p>- Cảm xúc, ấn tượng sâu sắc của người viết về tác phẩm.</p>

ĐỀ 19:**I. PHẦN ĐỌC-HIỂU**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

HOA HỒNG TẶNG MẸ

Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.

- Cháu muốn mua một bó hoa hồng để tặng mẹ cháu- nó nức nở- nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá một bó hoa hồng đến 2 đôla. Anh mỉm cười và nói với nó:

- Đến đây, chú sẽ mua cho cháu.

Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng để gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không? Nó vui mừng nhìn anh và trả lời:

- Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.

Rồi nó chỉ đường cho anh đến một nghĩa trang, nơi có phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ ngôi mộ và nói:

- Đây là nhà của mẹ cháu.

Nói xong, nó ân cần đặt bó hoa lên mộ.

Tức thì, anh quay lại tiệm bán hoa, hủy bỏ dịch vụ gửi hoa vừa rồi và mua một bó hoa hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái một mạch 300km về nhà để anh trao tận tay bó hoa cho mẹ.

(*Quà tặng cuộc sống*)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Điều gì đã khiến nhân vật "anh" hủy bỏ dịch vụ gửi hoa bằng việc về nhà trao tận tay bó hoa cho mẹ?

Câu 3: Thông điệp của văn bản trên là gì?

Câu 4: Từ thông điệp của văn bản trên, em hãy rút ra bài học có ý nghĩa đối với bản thân.

HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN ĐỌC- HIỂU

Câu	Nội dung
1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự
2	- Sự bất hạnh và lòng hiếu thảo đối với người mẹ đã mất, tình cảm rất hồn nhiên và đầy cảm động của em bé đã làm thức tỉnh chàng trai, anh nhận ra rằng mất mẹ là một sự mất mát lớn lao.
3	- Hãy trân trọng những gì gần gũi, đơn giản trong cuộc sống của mỗi người. - Giá trị của một món quà thực sự ý nghĩa không phải chỉ ở vật chất mà chính là sự quan tâm, tấm lòng và tình yêu thương.
4	Học sinh tự rút ra bài học cho bản thân. Có thể nêu 1 số ý sau: - Tình mẫu tử là thiêng liêng mà mỗi người cần phải trân trọng. - Phải biết yêu thương, quan tâm đến mẹ khi còn có thể. - Nêu những việc làm, hành động cụ thể.....

ĐỀ SỐ 20:

I. Đọc hiểu: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi phía dưới:

Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quần quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.

- *Chiếc xe này của bạn đấy à?* . Cậu bé hỏi.

- *Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy.* Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.

- *Ồ, ước gì tôi...* Cậu bé ngập ngừng.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.

- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! . Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyên đang ngồi và nói:

- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.

(“Hạt giống tâm hồn”, tập 4, nhiều tác giả. NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?

Câu 2. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?

Câu 3. Theo em câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm” có ý nghĩa gì?

Câu 4. Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1.

Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề được gợi từ câu chuyện trên.

Câu 2.

“Một nghệ sĩ chân chính phải là một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy” (T.Sêkhốp)

Qua truyện ngắn “Lão Hạc”- của Nam Cao, em hãy chứng minh.

GỢI Ý

Phần II. Đọc – hiểu văn bản	
1	Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?
	Phương thức biểu đạt: Tự sự, biểu cảm
2	Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?
	<p>Cậu bé ước trở thành người anh thế nào? HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cậu bé ước trở thành người anh mang lại niềm vui, niềm tự hào cho người em. Cậu bé ước trở thành người anh có tình thương em, mang lại niềm hạnh phúc cho em. Cậu bé ước trở thành người anh nhân hậu, được bù đắp, chia sẻ, yêu thương. Các câu trả lời tương tự...
3	Theo em câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm” có ý nghĩa gì?
	<p>HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Câu văn cho ta biết rõ hơn về sự trăn trở và lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé: trở thành người anh đáng tự hào.

	<ul style="list-style-type: none"> Câu văn cho thấy lòng quyết tâm cao độ của cậu bé muốn biến ước mơ của mình thành hiện thực. Cậu bé đang nung nấu quyết tâm thực hiện ước mơ của mình là tặng xe lăn cho người em tật nguyền. Các câu trả lời tương tự...
4	<p>Vấn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?</p> <p>Đây là câu hỏi mở. Học sinh có thể rút ra một bài học nào đó miễn là hợp lí, có sức thuyết phục. Chẳng hạn như: Sống phải biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là với những người bất hạnh, tật nguyền để họ có được sự bình đẳng như mọi người...</p>
Phần II. Tạo lập văn bản	
1	<p>Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề được gợi từ câu chuyện trên</p> <p>* Giải thích ý nghĩa câu chuyện : ước mơ của cậu bé không phải cũng có được một chiếc xe như vậy cho mình mà cậu ước mơ có được chiếc xe lăn để tặng cho đứa em bé bỏng tật nguyền. Cậu trăn trở và quyết tâm “Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé”. Lời hứa là sự chia sẻ, tình yêu thương sâu sắc, sự hy sinh của người anh muốn bù đắp cho đứa em tật nguyền.</p> <p>* Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> Câu chuyện ngợi ca tình yêu thương, sự sẻ chia đối với người ta yêu thương. Tình yêu thương của người anh thể hiện bằng việc làm cụ thể, để tạo động lực cho người em vươn lên số phận hoàn cảnh. Câu chuyện cho người đọc bài học về tình cảm gia đình. Khi chúng ta rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh thì không ai khác chính là những người thân yêu, ruột thịt cưu mang, đùm bọc. Khi ta được yêu thương và yêu thương người khác thì ta sẽ thấy hạnh phúc. Bên cạnh đó trong cuộc sống nhiều gia đình anh em tranh giành quyền lợi, sống thờ ơ, thiếu quan tâm..... <p>* Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bài học đáng quý cho tuổi học trò, đừng đòi hỏi người khác quan tâm, chăm sóc mình mà mỗi người cần quan tâm đến mọi người trong gia đình. Biết yêu thương là người giàu lòng nhân ái, lối sống cao đẹp.
2	<p>“Một nghệ sĩ chân chính phải là một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy” (Sêkhốp)</p> <p>Qua truyện ngắn “Lão Hạc”- của Nam Cao, em hãy chứng minh.</p>

1. Giải thích ý kiến:

- *Người nghệ sĩ chân chính*: là người nghệ sĩ trong quá trình sáng tạo, tác phẩm của họ sinh ra là vì con người, hướng đến cuộc sống tốt đẹp của con người.

- *Là nhà nhân đạo từ trong cốt tủy*: có nghĩa là người nghệ sĩ phải có lòng nhân ái, yêu thương con người. Tinh thần nhân đạo là phẩm chất bắt buộc phải có trong mỗi người cầm bút. Đó là tình cảm có chiều sâu từ trong cốt tủy chứ không chỉ là tình cảm nông cạn, hời hợt, mơ hồ.

-> Ý nghĩa của câu nói khẳng định nhà văn chân chính là nhà văn phải có cái nhìn, tấm lòng nhân ái, yêu thương đối với con người.

- Trong truyện ngắn “Lão Hạc”, tấm lòng nhân đạo sâu sắc của tác giả Nam Cao chính là sự đồng cảm, yêu thương, trân trọng, ngợi ca những con người lao động nghèo khổ trong xã hội phong kiến, thực dân đầu thế kỉ XX.

Bài mẫu

Nhắc đến Nam Cao là nhắc đến cây bút truyện ngắn hiện thực xuất sắc đầu thế kỉ XX của văn học Việt Nam. Qua các tác phẩm viết về người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945, Nam Cao đã bộc lộ một cái nhìn nhân đạo, đầy yêu thương, trân trọng về những người đồng bào lao khổ của mình. Tư tưởng ấy cũng được thể hiện sâu sắc qua truyện ngắn Lão Hạc.

Luận điểm 1: *Giá trị nhân đạo của tác phẩm trước hết được khẳng định qua tấm lòng đồng cảm của nhà văn đối với những số phận bất hạnh của các nhân vật trong tác phẩm.* Những con người trong tác phẩm này đều là nạn nhân của xã hội phong kiến nửa thực dân. Họ phải gồng mình chống lại nạn đói, những hủ tục phong kiến,... Và mỗi người lại có những nỗi khổ riêng. Nhân vật chính, lão Hạc, là một người có hoàn cảnh vô cùng bi đát. Vợ mất sớm, đưa con trai duy nhất bỏ đi cao su. Một mình lão phải đối mặt với tuổi già, bệnh tật, cái đói và sự cô đơn. Nhà văn hay chính là nhân vật ông giáo trong tác phẩm đã không nén được những lời thương cảm: "luôn mấy hôm lão chỉ ăn khoai". Con trai lão Hạc cũng là một người đáng thương. Vì nhà nghèo, anh không lấy được người con gái mình yêu. Phần chí, anh bỏ làng đi cao su, cái đất cao su "đi dễ khó về", "khi đi trai tráng khi về bưng beo". Anh rời cha già luôn mấy năm, thiên truyện khép lại nhưng hình bóng anh người đọc cũng chưa được mục kích, câu hỏi về số phận của anh đành rơi vào câm lặng... Ông giáo, một nhân vật có uy tín ở làng, trong thời buổi ấy cũng túng thiếu dật dẹo, đang sống cái đời "sống mòn", "rỉ ra, mốc lên". Có thể nói, "Lão Hạc" đã thể hiện lòng thương, sự đồng cảm với tất cả những lớp người bần cùng trong xã hội Việt Nam khi ấy.

Nhưng sống trong nghèo đói mà không bị cái bản hàn bài mòn nhân phẩm, đó là một đặc điểm đáng quý của người nông dân Việt Nam. Và một biểu hiện quan trọng khác của giá trị nhân đạo trong tác phẩm là nhà văn đã biết khám phá đề nâng niu trân trọng và ngợi ca phẩm chất ngời sáng trong tâm hồn những người đồng bào lao khổ của mình.

Luận điểm 2: *Các nhân vật trong "Lão Hạc" hầu hết đều là những người giàu tình thương.* Tình phụ tử ở nhân vật lão Hạc đặc biệt cảm động. Dù rất đau lòng nhưng lão chấp nhận nỗi cô đơn hờn tủi, đồng ý để con trai ra đi theo chí hướng của mình. Con đi rồi, lão chỉ còn con chó Vàng làm bạn. Lão Hạc yêu con chó Vàng đến độ gọi nó là "cậu" Vàng, ăn gì cũng cho nó ăn cùng, cho nó ăn ra bát như người... Có điều đó không đơn giản bởi lão là người yêu động vật. Hãy nghe lời tâm sự của lão với ông giáo: con chó ấy là của cháu nó để lại. Vậy là lão Hạc yêu con Vàng phần lớn bởi đó là kỉ vật duy nhất do con để lại. Lão đã dồn toàn bộ tình cha cho con chó ấy. Khi bán con Vàng, "lão khóc như con nít", "mắt ầng ầng nước".... Không chỉ vậy, lão thậm chí còn chấp nhận cái chết để giữ đất cho con. Cái đói rượt lão gần đến đường cùng. Vẫn còn một lối nhỏ khác là bán mảnh vườn để lấy tiền ăn nhưng lão nghĩ rằng: đó là mảnh vườn của mẹ cháu để lại cho cháu... Và lão chọn cái chết chứ nhất quyết không bán đất của con. Con trai lão Hạc vì phần chí mà đi cao su nhưng trước khi đi vẫn để lại cho cha ba đồng bạc. Cả ông giáo, dẫu gia đình vẫn bữa đói bữa no nhưng luôn cố gắng giúp đỡ, cứu mang người hàng xóm bất hạnh...

Luận điểm 3: *Sống trong cái đói, cái nghèo nhưng không bị sự bản hàn làm cho quay quắt, hèn mọn, điều đáng quý nhất ở người nông dân Việt Nam trước Cách mạng là lòng tự trọng sáng ngời trong nhân phẩm.*

Lão Hạc thà nhịn đói chứ không chịu ăn không dù chỉ là củ khoai củ sắn của hàng xóm. Lão đã có thể bán vườn lấy tiền chống chọi với cái đói nhưng lão không làm vậy vì nhất quyết không ăn vào của con. Lão cũng có thể chọn con đường như Binh Tư đi đánh bả chó lấy cái ăn. Và lão không hề làm vậy. Con người ấy, đến lúc chết vẫn còn lo mình làm phiền hàng xóm nên đành gửi gắm ông giáo tiền làm ma. Cảm động hơn cả là nỗi lòng quặn thắt của lão sau cái chết của con Vàng. Lão dẫn vật bởi nghĩ mình "đã đi lừa một con chó". Lão Hạc ơi! Ẩn bên trong cái hình hài gầy gò, già nua của lão là một tâm hồn cao thượng và đáng trân trọng biết bao nhiêu!

Đồng cảm với số phận của người lao động, đặc biệt là người nông dân Việt Nam trước Cách mạng, đồng thời ngợi ca những phẩm chất cao quý của họ là những biểu hiện quan trọng của giá trị nhân đạo trong truyện ngắn "Lão Hạc"

	của Nam Cao. Viết về người nông dân Việt Nam trước Cách mạng, giọng văn Nam Cao lạnh lùng, bàng quan nhưng ẩn sâu trong đó là một tình thương sâu sắc và mãnh liệt.
--	---

ĐỀ 21:**I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

*Cánh cò cõng nắng qua sông
Chở luôn nước mắt cay nồng của cha
Cha là một dải ngân hà
Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.
Quê nghèo mưa nắng trào tuôn
Câu thơ cha dệt từ muôn thăng trầm
Thương con cha ráng sức ngâm
Khổ đau, hạnh phúc nảy mầm từ hoa.
Lúa xanh, xanh mướt đồng xa
Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy
Cánh diều con lướt trời mây
Chở câu lục bát hao gầy tình cha.*

(“Lục bát về cha”-Thích Nhuận Hạnh)

1. Liệt kê những từ ngữ/ hình ảnh khắc họa người cha trong văn bản trên?
2. Em hiểu gì về ý nghĩa của từ « hao gầy » trong bài thơ?
3. Tác dụng của phép tu từ nổi bật trong 2 câu thơ:

Cha là một dải ngân hà Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.

4. Thông điệp của bài thơ là gì? (Trình bày bằng một đoạn văn không quá 10 dòng).

II. TẬP LÀM VĂN

Câu 1. Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình.

Câu 2.

“Trên trang sách cuộc sống tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn nỗi niềm sâu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời.”

Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hai văn bản “Trong lòng mẹ” của Nguyên Hồng và “Lão Hạc” của Nam Cao. (Ngữ văn 8, tập 1)

GỢI Ý:

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU

1	Liệt kê những từ ngữ/ hình ảnh khắc họa người cha trong văn bản trên?
	Từ ngữ, hình ảnh: nước mắt cay nồng, là dải Ngân Hà, dệt thơ, ráng sức ngâm, hao gầy...
2	Em hiểu gì về ý nghĩa của từ « hao gầy » trong bài thơ?
	“Hao gầy”: miêu tả hình ảnh cha vóc dáng gầy gò, sụp đi -> đức hi sinh, tất cả vì con của cha..
3	Tác dụng của phép tu từ nổi bật trong 2 câu thơ: <i>Cha là một dải ngân hà Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.</i>
	Phép tu từ so sánh đặc sắc: <i>cha - dải ngân hà; con - giọt nước sinh ra từ nguồn.</i> Tác dụng: + Ca ngợi tình cha đẹp đẽ, tinh túy, bao la, vĩ đại. Con là giọt nước nhỏ bé mà tinh khiết sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp ấy. + Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha.
4	Thông điệp của bài thơ là gì? (Trình bày bằng một đoạn văn không quá 10 dòng).
	- Học sinh có thể nêu các ý sau: (7 đến 10 dòng) + Những vần thơ đẹp viết theo thể thơ dân tộc, thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. + Đó cũng là truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. + Tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.

PHẦN II. TẬP LÀM VĂN

1	Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình.
	+ Người cha là trụ cột gánh vác mọi trọng trách của gia đình (làm việc nặng, lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình.) + Người cha chỗ dựa vững chắc lớn lao về mặt tinh thần (cứng cỏi, tâm hồn cao thượng, không yếu mềm.) + Cùng với người mẹ, người cha tạo ra một mái ấm hạnh phúc mang đến thuận hòa trong gia đình. + Phê phán những người cha thiếu trách nhiệm có thói vũ phu, bạo hành. ... + Người cha có vai trò rất quan trọng trong gia đình. Con cái cần phải yêu kính và hiếu thuận với cha mẹ.
2	“Trên trang sách cuộc sống tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm

biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn nỗi niềm sầu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời.”

Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hai văn bản *”Trong lòng mẹ”* của Nguyên Hồng và *”Lão Hạc”* của Nam Cao. (Ngữ văn 8, tập 1)

Cuộc sống được đề cập trong văn học luôn có 2 mặt: vừa có những hạnh phúc tuyệt vời vừa có những đau khổ bất tận; vừa có trong sáng vừa có giọt nước mắt cay đắng.

- Sở dĩ như vậy vì văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống với nhiều chiều kích của nó.

* HS phân tích tác phẩm để chứng minh.

- Giới thiệu khái quát về tác giả, xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của 2 văn bản. Hiện thực cuộc sống phản ánh trong tác phẩm là giai đoạn 1930

- 1945, dưới chế độ thực dân nửa phong kiến.

- Cuộc sống tuyệt vời với cái đẹp, cái nên thơ chính là những giá trị tốt đẹp của cuộc sống: lòng yêu thương, đồng cảm, sẻ chia, sự tự trọng, sự rung động trước cái đẹp...

+ Vẻ đẹp của người phụ nữ khát khao tình yêu hạnh phúc, yêu thương con, ... (mẹ bé Hồng).

+ Tình yêu thương mẹ sâu nặng của bé Hồng; Tình yêu thương con, yêu thương Cậu Vàng và lòng tự trọng cao quý của Lão Hạc.

+ Sự đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu của ông Giáo.

- Cuộc sống bi thảm với niềm sầu muộn và giọt nước mắt chính là những mặt hạn chế, tiêu cực. Đó là nỗi khổ, cái ác, cái xấu, những mặt trái của con người, ...

+ Hoàn cảnh bi thảm của mẹ con bé Hồng, của cha con Lão Hạc; sự nghèo túng của ông Giáo.

+ Bà cô cay nghiệt, ích kỉ, tàn độc, là hiện thân của lễ giáo phong kiến hẹp hòi.

+ Thói xấu của Binh Tư, sự ích kỉ của vợ ông Giáo. nảy sinh do áp lực cuộc sống trong xã hội thực dân nửa phong kiến thôi nát đẩy con người tới sự cùng cực.

* Đánh giá chung:

- Văn học không phản ánh cuộc sống một cách đơn điệu, một chiều mà ở góc nhìn đa chiều. Trong mặt tốt, tích cực có cái tiêu cực, hạn chế.

- Cái đẹp mà văn học đem lại là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật.

- | | |
|---|--|
| - | Nhận xét về tài năng, tâm hồn tác giả, giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm, liên hệ mở rộng. |
|---|--|

ĐỀ 22:**Phần I. Đọc phần văn bản sau và trả lời câu hỏi cho bên dưới**

“*Bạn biết chẳng, thế gian này có điều kỳ diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vẹt đực.*

Vấn đề không phải là vẹt hay thiên nga. Vẹt có giá trị của vẹt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó”.

(*Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn* - Phạm Lữ Ân)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của phần văn bản trên.
2. Em hiểu thế nào về quan niệm: Thế gian này có điều kỳ diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả?
3. Nêu những yếu tố làm nên sức hấp dẫn cho phần văn bản trên.
4. Điều kỳ diệu trong thế gian này mà đoạn văn đề cập đến đã có ý nghĩa gì đối với bản thân em?

Phần II. Làm văn**Câu 1:**

Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “*Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn*”.

Câu 2:

Nhận xét về hai bài thơ “*Nhớ rừng*” (Thế Lữ) và “*Khi con tu hú*” (Tố Hữu), có ý kiến cho rằng: *Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên, thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài khác nhau lại hoàn toàn khác nhau.*

Bằng hiểu biết của mình về hai tác phẩm, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

GỢI Ý:

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU	
1	Xác định phương thức biểu đạt chính của phần văn bản trên. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận
2	Em hiểu thế nào về quan niệm: Thế gian này có điều kỳ diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả? Quan niệm của tác giả được hiểu như sau: - Trong thế gian này không ai giống nhau hoàn toàn từ dáng hình bên ngoài đến năng lực, phẩm chất bên trong. - Ai trong mỗi chúng ta cũng có những điểm mạnh mà người khác không có.
3	Nêu những yếu tố làm nên sức hấp dẫn cho phần văn bản trên. Những yếu tố làm nên sức hấp dẫn cho phần văn bản trên: - Về nội dung: Đề cập được một quan niệm sống tích cực, sống là phải tự tin vào bản thân - Về nghệ thuật: + Lập luận chặt chẽ, lí lẽ giàu sức thuyết phục + Giọng văn nhẹ nhàng như một lời tâm tình, thủ thỉ + Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ: Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu
4	Điều kỳ diệu trong thế gian này mà đoạn văn đề cập đến đã có ý nghĩa gì đối với bản thân em? - Giúp ta tự tin vào chính mình để phát huy những giá trị vốn có của bản thân. - Từ chỗ hiểu giá trị của bản thân mình ta sẽ hiểu được giá trị của những người xung quanh và thêm trân trọng họ hơn
PHẦN II. LÀM VĂN	
1	Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “<i>Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn</i>”. a) Mở đoạn: Dẫn dắt và trích dẫn ý kiến đưa ra ở đề bài b) Thân đoạn: b1. Giải thích nội dung câu nói - Giá trị có sẵn: Điều tốt đẹp, thế mạnh riêng vốn có của mỗi con người. -> Nội dung cả câu: Khẳng định giá trị của mỗi con người trong cuộc

	<p>sống, đồng thời khuyên con người cần nhận ra và tự tin vào những thế mạnh riêng của bản thân.</p> <p>b2. Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến và lý giải tại sao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống vốn muôn màu, muôn vẻ. Mỗi chúng ta được sinh ra đều đã là một sự kỳ diệu của tạo hóa. Bởi thế ai cũng đều có thế mạnh riêng của mình trong một lĩnh vực nào đó của cuộc sống (ví dụ minh họa). <p>Nhận ra thế mạnh của bản thân là điều vô cùng quan trọng vì nó giúp ta thêm tự tin, mạnh dạn để vươn tới những thành công và khẳng định bản thân mình trong cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngược lại, nếu không biết nhận ra thế mạnh của bản thân thì ta sẽ trở thành người tự ti, nhút nhát, không có định hướng đúng đắn cho cuộc sống thậm chí luôn coi mình là kẻ bất tài, yếu kém nhưng thực ra lại không phải như vậy. <p>-> Phê phán những người tự ti, không nhận ra giá trị có sẵn tiềm ẩn trong con người mình để tìm cách phát huy, làm lãng phí cuộc sống của chính mình chừng nào còn chưa nhận ra thế mạnh của bản thân.</p> <p>b3. Rút ra bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn trau dồi kiến thức, học vấn, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm phù hợp để xác định đúng thế mạnh của bản thân. - Tự tin về những thế mạnh đó và hướng nó đến những điều tốt đẹp đem lại lợi ích cho bản thân và cộng đồng. - Tích cực hoàn thiện bản thân, tự tin về những giá trị có sẵn nhưng cũng phải hài hòa với cái chung, tránh lối sống tự phụ luôn cho mình là nhất. - Biết khám phá và phát huy giá trị của bản thân là đáng quý, đáng quý hơn nữa khi ta biết khám phá và trân trọng những giá trị của mọi người xung quanh cũng như những giá trị tiềm ẩn trong cuộc sống. <p>c) Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận ở trên.</p>
2	<p>Nhận xét về hai bài thơ “Nhớ rừng” (Thế Lữ) và “Khi con tu hú” (Tố Hữu), có ý kiến cho rằng: <i>Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên, thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài khác nhau lại hoàn toàn khác nhau.</i></p> <p>Bằng hiểu biết của mình về hai tác phẩm, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.</p> <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Thế Lữ và bài thơ “Nhớ rừng”, Tố Hữu và “Khi

con tu hú”

- Giới thiệu và trích dẫn nhận định.
- Nêu đánh giá khái quát của mình về nhận định trên.

2. Thân bài:

a. Giải thích nội dung nhận định:

- Cái nhìn sâu sắc về thành công của hai bài thơ trong việc thể hiện tình yêu quê hương đất nước và niềm khao khát tự do của tầng lớp thanh niên trí thức khi nước nhà đang chìm trong ách đô hộ của thực dân phong kiến. Họ không chấp nhận cuộc sống nô lệ, tù túng mà muốn phá tung xiềng xích, vươn tới tự do.

- Tuy nhiên ở mỗi nhà thơ lại có cách thể hiện khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh và ý thức của mỗi người.

b. Phân tích, chứng minh:

bl. Hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng

- Vì yêu nước nên mới thấy hết nỗi tủi cực của cuộc sống nô lệ (d/c: Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt..., mới uất ức khi bị giam cầm (d/c: Ngột làm sao, chết uất thôi...))
- Không chấp nhận cuộc sống nô lệ, luôn hướng tới cuộc sống tự do :
 - + Con hổ nhớ về cuộc sống tự do vùng vẫy ở núi rừng đại ngàn : Những đêm trăng đẹp, những ngày mưa, những bình minh rộn rã tung bừng. Con hổ lúc mơ màng như một thi sĩ, lúc lại như một bậc đế vương đầy quyền uy. (d/c.)
 - + Người thanh niên yêu nước tuy thân bị tù đầy nhưng tâm hồn vẫn hướng ra ngoài song sắt để cảm nhận bức tranh mùa hè rực rỡ sắc màu, rộn rã âm thanh, đầy hương vị ngọt ngào...(dc)

b2. Thái độ đấu tranh cho tự do khác nhau

- “Nhớ rừng” là tiếng nói của một tầng lớp thanh niên có tâm sự yêu nước, đau đớn về thân phận nô lệ nhưng chưa tìm được con đường giải thoát, đành buông xuôi, bất lực. Họ đã tuyệt vọng, đã hết ước mơ chiến thắng, đã thôi nghĩ đến hành động.. Đây là thái độ đấu tranh có phần tiêu cực.(d/c.)
- “Khi con tu hú” là tiếng nói của một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, đại diện cho những thanh niên đã đi theo con đường cứu nước mà cách mạng chỉ ra, biết rõ con đường cứu nước là gian khổ nhưng vẫn kiên quyết theo đuổi. Họ tin ở tương lai chiến thắng của cách mạng, đất nước sẽ độc lập, dân tộc sẽ tự do. Họ không ngừng đấu tranh để

	<p>giải phóng dân tộc . Đây là thái độ đấu tranh rất tích cực.(d/c.)</p> <p>c. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật thể hiện của từng bài thơ. - Nội dung: cả hai bài thơ đều thể hiện tình yêu nước, khao khát tự do cháy bỏng nhưng mỗi cá nhân lại có cách thể hiện riêng không ai giống ai. - Nguyên nhân có điểm giống và khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn cảnh sáng tác. + Ý thức hệ tư tưởng của mỗi tác giả. - Cả hai bài thơ đã góp thêm tiếng nói vào đề tài tình yêu quê hương đất nước cho thơ ca hiện đại Việt Nam, làm phong phú thêm cho đề tài ấy, đồng thời cổ vũ, động viên tinh thần yêu nước cho các thế hệ thanh niên đương thời. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại giá trị của hai bài thơ
--	---

ĐỀ 23:**Câu 1: Có một câu chuyện như sau:**

Một vị tướng người Pháp, khi hành quân ngang qua trường học cũ của mình đã ghé thăm trường. Gặp lại thầy giáo dạy mình hồi lớp Một, ông kính cẩn:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ em không? Em là...

Người thầy giáo già hoảng hốt;

- Thưa ngài, ngài là thống tướng...

- Không, với thầy, em vẫn là đứa học trò cũ. Em có được những thành công của ngày hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào.

a. Hai nhân vật đã tham gia hội thoại với những vai xã hội nào?

b. Cả hai nhân vật đều cắt lời người đối thoại. Như thế có bất lịch sự không? Tại sao?

c. Hãy nhận xét về vị tướng trong câu chuyện.

Câu 2:

Cho hai câu thơ:

Giấy đỏ buồn không thắm;

Mực đọng trong nghiên sầu...

(*Ông đồ* – Vũ Đình Liên, Ngữ Văn 8, Tập 2)

a. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ.

b. Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 3 :

Cảm nhận của em về dòng cảm xúc thiết tha, trong trẻo của nhân vật “tôi” trong truyện ngắn “Tôi đi học” của nhà văn Thanh Tịnh.

(Ngữ Văn 8, Tập 1)

GỢI Ý:

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU	
1a	Hai nhân vật đã tham gia hội thoại với những vai xã hội nào?
	<ul style="list-style-type: none"> - Cả hai nhân vật (thầy giáo và ông tướng) đều tham gia vai giao tiếp trên - dưới theo quan hệ địa vị xã hội - Thầy giáo gọi học trò của mình là “ngài” (thưa ngài) thể hiện thái độ hết sức tôn trọng. Bởi vì ông đặt địa vị của mình là một người dân thường giao tiếp với một vị tướng - Vị tướng gọi “thầy”, xưng “em” cũng thể hiện thái độ tôn trọng thầy. Ông đã đặt địa vị một học sinh giao tiếp với một thầy giáo cũ
1b	Cả hai nhân vật đều cất lời người đối thoại. Như thế có bất lịch sự không? Tại sao?
	Cả hai nhân vật đều cất lời người đang đối thoại với mình nhưng không bị coi là mất lịch sự vì cả hai đều đang thể hiện thái độ hết sức tôn trọng nhau. Cất lời ở đây chính là thể hiện sự tôn trọng của mình với người kia.
1c	Hãy nhận xét về vị tướng trong câu chuyện.
	Qua cuộc đối thoại, ta thấy vị tướng là người sống có ân nghĩa, thủy chung, luôn biết ơn người thầy đã dạy dỗ mình.
2a	Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ.
	Biện pháp nghệ thuật nhân hoá qua các hình ảnh “ <i>Giấy đỏ- buồn</i> ”; “ <i>nghiên- sâu</i> ”. Sự vật vô tri vô giác được gán cho các trạng thái cảm xúc của con người, biết “buồn, sâu”.
2b	Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.
	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp nghệ thuật nhân hoá được sử dụng ở hai câu thơ có tác dụng nhấn mạnh nỗi buồn thảm, bẽ bàng của ông đồ. Nỗi buồn tủi của ông đã lan sang cả những vật vô tri vô giác. - Tờ giấy đỏ cứ phơi ra đấy mà chẳng được đụng đến trở thành bẽ bàng, vô duyên. Màu đỏ không “thắm” lên được ; nghiêng mực cũng vậy, không hề được chiếc bút lông chấm vào nên mực đọng lại bao sâu tủi và trở thành “ngiên sâu”. - Biện pháp nghệ thuật nhân hoá được sử dụng ở đây rất đặc địa, không thể thay thế. Ngôn ngữ thơ thật trong sáng, bình dị mà vô cùng hàm súc, cô đọng; hình ảnh thơ tuy không có gì tân kỳ, độc đáo nhưng đầy gợi cảm,

	sáng tạo.
3	<p>Cảm nhận của em về dòng cảm xúc thiết tha, trong trẻo của nhân vật “tôi” trong truyện ngắn “Tôi đi học” của nhà văn Thanh Tịnh.</p> <p>Mở bài : Có thể giới thiệu khái quát về tác phẩm:</p> <p>Nhìn chung, sáng tác của Thanh Tịnh đều toát lên vẻ đậm thắm, tình cảm êm dịu, trong trẻo. Văn của ông nhẹ nhàng mà thấm sâu, mang dư vị vừa man mác buồn thương vừa ngọt ngào, quyến luyến.</p> <p>Truyện ngắn “Tôi đi học” in trong tập Quê mẹ, xuất bản năm 1941, là một tác phẩm tiêu biểu cho cảm xúc ấy.</p> <p>Thân bài:</p> <p>Truyện ngắn “Tôi đi học” là một dòng kí ức với đầy ắp những kỷ niệm đẹp. Cứ mùa thu về, mỗi lần thấy các em nhỏ núp dưới bóng mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng “tôi” lại nao nức, xốn xang.</p> <p>a). Trên con đường quen thuộc, lần đầu tiên cùng mẹ đến trường, nhìn ngôi trường và các bạn sao mà lạ lẫm, thú vị và khó quên đến thế.</p> <p>a1- Con đường, cảnh vật vốn rất quen thuộc nhưng lần này tự nhiên thấy lạ, tự cảm thấy có sự thay đổi lớn trong lòng mình.</p> <p>a2- Cảm thấy trang trọng, đứng đắn với bộ quần áo, với mấy quyển vở trên tay.</p> <p>a3- Ngôi trường vừa xinh xắn, vừa oai nghiêm khác thường, cảm thấy mình thật bé nhỏ, lo sợ vẩn vơ...</p> <p>b). Nghe gọi tên và phải rời bàn tay mẹ cùng các bạn đi vào lớp.</p> <p>b1- Hồi hộp chờ nghe tên mình: “Nghe gọi đến tên, tôi tự nhiên giật mình và lúng túng”.</p> <p>b2- Bỗng cảm thấy sợ khi sắp phải rời xa bàn tay của mẹ. Cảm thấy mình bước vào một thế giới khác và cách xa mẹ hơn bao giờ hết.</p> <p>c). Ngồi vào chỗ của mình và đón nhận giờ học đầu tiên.</p> <p>c1- Cảm thấy vừa xa lạ vừa gần gũi với mọi vật, với người bạn ngồi bên cạnh.</p> <p>c2- Vừa ngỡ ngàng, vừa tự tin bước vào giờ học đầu tiên với bao cảm xúc xốn xang trong lòng.</p> <p>d). Dòng cảm xúc thiết tha còn được thể hiện qua ấn tượng của nhân vật “tôi” về những tình cảm triu mến, nâng niu của người thầy đối với lớp học trò mới ở ngôi trường ấy.</p> <p>e). Dòng cảm xúc, thiết tha trong trẻo của “tôi” đã trở nên cụ thể, rõ ràng hơn qua các hình ảnh so sánh giản dị, dễ thương.</p> <p>- “Tôi quên thế nào được...”</p>

	<p>- “ý nghĩ ấy thoáng qua....”</p> <p>- “Họ như con chim...”</p> <p>Kết bài</p> <p>Toàn bộ truyện ngắn “Tôi đi học” toát lên chất trữ tình thiết tha, êm dịu. Chất trữ tình ấy được thể hiện qua một sự thống nhất về trình tự thời gian, không gian cũng như các tình tiết sự việc cụ thể. Đó cũng chính là những cảm xúc gần gũi thân thương với tất cả mọi người mỗi khi nhớ về những kỷ niệm về buổi đầu đi học.</p>
--	--

ĐỀ 24:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Tùng ... tùng ... tùng” - tiếng trống trường vang lên gióng giả. Tôi nhanh chóng bước lên bậc thang cuối cùng hướng đến lớp học mà chỉ trong vài giây nữa thôi tôi sẽ trở thành thành viên chính thức. Bước vào lớp, tôi nhận ra đã có khá nhiều bạn đã đến sớm hơn, tôi nhanh chóng tìm được chỗ ngồi cho mình ở bàn đầu tiên. Mọi người nói chuyện với nhau rất nhỏ, có lẽ vì các bạn cũng giống tôi, không quen biết nhiều bạn bè trong lớp.

- Cậu ơi! Tờ ngồi đây được không? - một bạn nữ tiến đến.

- Cậu ngồi đi! Chỗ ấy chưa có ai ngồi cả - tôi mời bạn ấy ngồi kèm theo nụ cười thân thiện nhất có thể, vì chắc đây sẽ là người đầu tiên tôi quen trong lớp. Tôi đang mừng thầm trong bụng thì cô giáo bước vào, chắc hẳn đây là cô chủ nhiệm.”

(Nơi bắt đầu của tình bạn - Bùi Thị Hồng Ngọc)

Câu 1: Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

Câu 2: Nội dung đoạn trích trên khiến em liên tưởng đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 8, kì 1. Trình bày vài nét về tác giả của văn bản em vừa tìm được.

Câu 3: Tìm một từ tượng thanh và một câu ghép trong đoạn văn trên.

Câu 4: Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về bổn phận và trách nhiệm của học sinh đối với trường lớp.

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	- Nội dung đoạn trích: cảm xúc lạ lẫm, hồi hộp về ngày đầu nhận lớp của bạn học sinh mới.
2	- Văn bản: Tôi đi học (Thanh Tịnh). - Vài nét về tác giả: Thanh Tịnh (1911- 1988), tên khai sinh là Trần Văn Ninh

	<ul style="list-style-type: none"> - Quê quán: xóm Gia Lạc, ven sông Hương, ngoại ô thành phố Huế - Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác: <ul style="list-style-type: none"> + Ông được tặng giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007 + Những tác phẩm tiêu biểu: Quê mẹ, Ngâm ngải tìm trầm, Những giọt nước biển... - Phong cách sáng tác: <ul style="list-style-type: none"> + Những sáng tác của Thanh Tịnh toát lên vẻ đằm thắm, tình cảm trong trẻo, êm dịu
3	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tượng thanh: “Tùng ... tùng ... tùng...” - Câu ghép: <i>Bước vào lớp tôi nhận ra đã có khá nhiều bạn đã đến sớm hơn, tôi nhanh chóng tìm được chỗ ngồi cho mình ở bàn đầu tiên.</i>
4	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nội dung: Bài văn xoay quanh nội dung: trình bày suy nghĩ của em về <i>bổn phận trách nhiệm của học sinh đối với trường lớp</i> - nơi mình đã được học tập nên người và gắn bó nhiều năm. - Hướng dẫn cụ thể: <p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận: <i>mái trường thân yêu và bổn phận trách nhiệm của học sinh đối với trường lớp</i>: Trường học là mái nhà thứ hai của mỗi học trò, bởi thế, chúng ta, ai cũng phải luôn ý thức về bổn phận và trách nhiệm của mình với ngôi nhà ấy. <p>2. Thân bài:</p> <p><i>*Giải thích khái niệm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - “Bổn phận, trách nhiệm”: điều mà mình phải làm, là nhiệm vụ của mình. <p>=> Mái trường là nơi rèn luyện kiến thức và đạo đức cho học sinh, ở nơi đó có thầy cô kính yêu và những người bạn thân thương. Mái trường giống như ngôi nhà chung của học sinh, bởi vậy học sinh cần có trách nhiệm giữ gìn ngôi nhà chung ấy.</p> <p><i>* Nêu lên những biểu hiện về những việc cần làm đối với ngôi nhà chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. - Yêu thương, chân thành giúp đỡ bạn bè. - Chấp hành nghiêm túc các nội quy trường lớp. - Giữ gìn tài sản chung của nhà trường. <p>...</p> <p><i>* Trình bày ý nghĩa của việc làm tròn trách nhiệm đối với mái trường:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em sẽ trưởng thành hơn, trở thành một người có đạo đức, một công dân tốt cho xã hội sau này. - Thầy cô quý mến và các bạn yêu quý, từ đó các em có được những mối

	<p>quan hệ tốt và những kỉ niệm đẹp dưới mái trường.</p> <p>...</p> <p><i>* Phê phán những học sinh chưa làm tròn bốn phân, trách nhiệm của mình đối với trường lớp.</i></p> <p>3. Kết bài:</p> <p><i>* Liên hệ bản thân và rút ra bài học:</i></p> <p>“ Em cũng có một “mái nhà, đó là nơi có thầy cô bè bạn, là nơi cho em những bài học ý nghĩa đầu tiên trong cuộc đời, nơi nuôi dưỡng tâm hồn em. Em hứa sẽ cố gắng học tập tốt để mai này cống hiến cho xã hội, không phụ sự dạy dỗ dìu dắt từ những người đáng kính trong ngôi nhà ấy.”</p>
--	---

ĐỀ 25:

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Nắm tay tôi chôn góc phù sa sông Mã
Trăm thác nghìn ghềnh cuộn xoáy vào tơ
Làng cong xuống dáng tre già trước tuổi
Tiếng gọi đò khuya sạt cả đôi bờ.*

*Con hén, con trai một đời nằm lệch
Lấm láp đất bùn đứng thẳng cũng nghiêng
Mẹ gặt mồ hôi để ngoài câu hát
Giấc mơ tôi ngọt hơi thở lảng giềng.*

*Hạt thóc củ khoai đặt đâu cũng thấp
Cả những khi rỏ rá đội lên đầu
Chiếc liềm nhỏ không còn nơi cắt chấu
Gặt hái xong rồi rom, rạ bó nhau.*

(Một góc phù sa, Nguyễn Minh Khiêm, NXB Hội Nhà văn, 2007)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra các từ ngữ, hình ảnh nói về quê hương bình dị, gần gũi trong kí ức của nhà thơ.

Câu 3. Em hiểu thế nào về hai câu thơ sau ?

Mẹ gặt mồ hôi để ngoài câu hát

Giấc mơ tôi ngọt hơi thở lảng giềng

Câu 4. Qua đoạn thơ, em hãy rút ra bài học cuộc sống có ý nghĩa với bản thân mình?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của quê hương đối với tâm hồn mỗi con người.

Câu 2.

Thuyết minh về chiếc áo dài Việt Nam.

GỢI Ý:

Phần	Câu	Nội dung
I		ĐỌC HIỂU
	1	Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.
	2	Các từ ngữ, hình ảnh : phù sa sông Mã, con hên, con trai, hạt thóc, củ khoai, rơm rạ...
	3	- Hình ảnh người mẹ tần tảo, lạc quan, yêu đời - Kí ức về tuổi thơ gắn bó với quê hương, xóm giềng và người mẹ yêu quý.
	4	- Trân trọng những người thân yêu xung quanh mình - Gắn gũi, gắn bó với quê hương coi đó là nguồn cội quan trọng đối với bản thân mình.
II		LÀM VĂN
	1	Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em trình bày về vai trò của quê hương đối với tâm hồn mỗi người.
	a	Đảm bảo thể thức của một đoạn văn, chính tả, dùng từ...
	b	Xác định đúng vấn đề nghị luận
	c	Triển khai đoạn văn theo nhiều cách, song đảm bảo một số ý sau: - Quê hương- hai tiếng ấy vang lên thật thân thương, nơi ta được sinh ra và lớn lên, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi cội nguồn sinh dưỡng của mỗi người. - Quê hương có ý nghĩa hết sức trang trọng và thiêng liêng đối với tâm hồn con người. Quê hương luôn ấm áp, che chở, dang tay đón nhận khi ta gặp những khó khăn, trắc trở trên bước đường đời. - Quê hương là máu thịt, là tâm hồn ta. Nếu không có tình yêu quê hương, gắn bó với quê hương, luôn có ý thức xây dựng quê hương giàu đẹp, ta sẽ không thể thành người với đúng nghĩa của nó. - Đáng buồn cho những ai vì lí do nào đó phải rời bỏ quê hương.

		Cũng đáng trách cho những ai không yêu quê hương mình.
d		Sáng tạo: Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật, có cách diễn đạt độc đáo.
2.	<p>I/Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung về chiếc áo dài Việt Nam: + Chiếc áo dài đã trở thành trang phục truyền thống của phụ nữ Việt Nam. +Chúng ta hãnh diện, trân trọng chiếc áo dài truyền thống này. <p>II/Thân bài:</p> <p>1.Nguồn gốc, xuất xứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào sử liệu, văn chương, điêu khắc, hội hoa, sân khấu dân gian.....chúng ta đã thấy hình ảnh tà áo dài qua nhiều giai đoạn lịch sử. Nghĩa là áo dài đã có từ rất lâu. - Tiền thân của áo dài hơi giống áo từ thân , sau đó qua lao động, sản xuất chiếc áo giao lãnh mới được chỉnh sửa để phù hợp với thời trang của từng thời điểm. <p>2. Chất liệu vải: phong phú, đa dạng, nhưng đều có đặc điểm là mềm, nhẹ, thoáng mát.</p> <p>3. Kiểu dáng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo +Áo dài từ cổ xuống đến chân +Cổ áo may theo kiểu cổ Tàu, cũng có khi là cổ thuyền, cổ tròn theo sở thích của người mặc. Khi mặc, cổ áo ôm khít lấy cổ, tạo vẻ kín đáo. +Khuy áo thường dùng bằng khuy bấm, từ cổ chéo sang vai rồi kéo xuống ngang hông. +Thân áo gồm 2 phần: Thân trước và thân sau, dài suốt từ trên xuống gần mắt cá chân. +Khi mặc áo ôm sát vào vòng eo, làm nổi bật vóc dáng của người phụ nữ. + Tà áo xẻ dài từ trên xuống, giúp người mặc đi lại dễ dàng, thướt tha, uyển chuyển. - Khăng định đó là nét đặc trưng khác biệt của chiếc áo dài việt Nam. - Màu sắc: Đa dạng, tùy theo sở thích lựa chọn của mỗi người. <p>4. Ý nghĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếc áo dài luôn giữ được tầm quan trọng của nó và trở thành bộ lễ phục của các bà, các cô. - Áo dài Việt Nam đã được tổ chức Unesco công nhận là 1 di sản Văn hoá phi vật thể, là biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam. -Từ xưa đến nay chiếc áo dài đã trở thành tác phẩm mỹ thuật 	

III. Kết bài:

- Ngày nay có nhiều kiểu áo thời trang của nước ngoài du nhập vào nước ta, nhưng trang phục truyền thống, chiếc áo dài dân tộc vẫn là một biểu tượng đẹp của người phụ nữ Việt Nam.
- Chiếc áo dài đã trở thành quốc phục. Đó là tâm hồn, cốt cách của người Việt gửi vào vẻ tha thướt, quyến rũ của chiếc áo.

ĐỀ 26:**I. ĐỌC- HIỂU**

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

*Sau tất cả mọi vui buồn chết sống
Đôi khi cây thành chỗ nhớ cho người*

*Tôi viết về cây giữa mùa hạt giống
Đang trông gieo trên khắp nước non ta
Cây của rừng sâu, đồng ruộng, vườn nhà
Cây xanh biếc của đường xuyên Nam Bắc
Cây dằng dịt ôm cuộc đời ấm áp
Người ở giữa cây, cây ở bên người.*

*Bài thơ xanh cây viết dưới mặt trời
Cho ta đọc những lời yêu mặt đất.*

(*Tạ ơn cây*, Vũ Quần Phương)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên

Câu 3. Chỉ ra hai biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 4. Em có đồng tình với quan điểm sau đây của tác giả không? Vì sao?

“Người ở giữa cây, cây ở bên người”

II. TẬP LÀM VĂN

Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nói về tầm quan trọng việc trồng và bảo vệ cây xanh.

GỢI Ý:

Phần	Câu	Nội dung
I		ĐỌC – HIỂU
	1	-Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

	2	-Đoạn thơ thể hiện niềm tri ân của tác giả đối với cây. Trong cảm nhận của nhà thơ, cây luôn hiện diện trong cuộc sống, có vai trò quan trọng và có mối liên hệ gắn bó khăng khít với con người.
	3	-Hai phép tu từ : điệp từ, nhân hóa (ngoài ra thí sinh có thể chọn: liệt kê, tiểu đối)
	4	-Thí sinh nêu ý kiến riêng của bản thân. Thí sinh có thể đồng tình hoặc không đồng tình với quan điểm của tác giả, nhưng câu trả lời không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
II		TẬP LÀM VĂN
	1	Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nói về tầm quan trọng của việc trồng cây và bảo vệ cây xanh
		<p>Triển khai nội dung đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trong cuộc sống mối quan hệ của con người và cây xanh luôn gắn bó. Con người được bao bọc, bảo vệ bởi cây cối và cây cối luôn song hành, gắn bó với con người. -Trong lịch sử dân tộc, cây cối đã cùng với con người đánh giặc, bảo vệ đất nước. - Trong cuộc sống hàng ngày, cây đem lại bóng mát, bầu không khí trong lành, che chở cho con người khỏi thiên tai, lũ lụt, hạn hán - Con người cần có ý thức, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc cây. Đó cũng là cách để con người bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống của chính mình.

ĐỀ 27:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Cuộc sống chúng ta sẽ khỏi cảm biết bao nếu tâm hồn ta không có tình yêu thương. Tình yêu thương có lẽ là món quà tuyệt vời nhất mà tạo hóa đã ban tặng cho con người. Nó là tiếng nói đồng vọng kết nối biết bao trái tim con người. Chính những tình cảm này đã mang điểm cho cuộc đời nhiều tấm lòng cao đẹp và giàu đức hy sinh. Họ hy sinh cả mạng sống của mình để mang đến sự sống cho người khác mà tiêu biểu cho điều này là cụ Bơ men"

(*Kiệt tác của tình thương* - Phạm Nguyễn Phương Dung)

Câu 1: Nhân vật được nhắc đến trong đoạn văn trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Em có đồng ý với câu nói trong đoạn trích “Tình yêu thương là tiếng nói đồng vọng, kết nối biết bao trái tim con người.” không? Vì sao?

Câu 3: Tìm một câu ghép có trong đoạn văn trên ? Xác định mối quan hệ giữa các vế trong câu ghép đó

Câu 4:Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về tình yêu thương, sự quan tâm, sẻ chia với những người nghèo khó trong đời sống

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm: Chiếc lá cuối cùng - Tác giả O Hen-ry
2	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý - Giải thích: <p>+ Tình thương là tình cảm nồng nhiệt làm cho gần gũi 0,5 điểm mật thiết và có trách nhiệm với người, với vật..</p> <p>+ Tình thương khiến cho người ta luôn hướng về nhau để chia sẻ, thông cảm, đùm bọc làm nhau.</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Câu ghép: Cuộc sống chúng ta (CN1) /sẽ không cần biết bao (VN1)// nếu tâm hồn ta (CN2)/ không có tình yêu thương (VN2) - Mối quan hệ giữa các vế câu: Điều kiện – kết quả
4	<p>Trong bài hát: “Để gió cuốn đi” cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã viết: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng” - đó là tấm lòng biết yêu thương, quan tâm và chia sẻ, nhất là đối với những người nghèo. Yêu thương người nghèo là ta đồng cảm, biết, hiểu về hoàn cảnh của họ và khi đã biết, đã hiểu, chúng ta sẽ chia sẻ bằng nhiều hình thức để giúp họ bớt khổ. Chúng ta cần phải yêu thương, quan tâm và sẻ chia với họ vì cuộc sống này luôn đầy rẫy những bất công, đâu đó vẫn còn rất nhiều những người nghèo khổ thực sự cần giúp đỡ. Ta quan tâm, giúp đỡ họ còn vì chẳng ai có thể sống đơn độc mà không có sự giúp đỡ từ người khác, nhất là khi khó khăn hoạn nạn, giúp người hôm nay biết đâu lại là giúp ta ngày mai. Khi giúp đỡ mọi người, bản thân mình cũng cảm thấy vui, đó là cách chúng ta tự nâng tâm hồn mình thêm cao đẹp. Những hành động thể hiện sự quan tâm có thể là chăm sóc, giúp đỡ, động viên những mảnh đời bất hạnh, sẵn sàng sẻ chia khi cần trên tinh thần tự nguyện mà không màng danh lợi như ủng hộ tiền, lương thực quần áo cho người nghèo, những người dân vùng cao thiếu thốn hay đơn giản nhất là lắng nghe tâm sự của người khác, hiểu và đồng cảm với số phận bất hạnh của họ. Con người chúng ta ai ai cũng có trái tim để yêu thương, hãy luôn sống thật đẹp, sống biết quan tâm và lắng nghe, giúp đỡ những người nghèo. Ở mọi nơi trên Trái Đất này đều cần đến những tấm lòng thơm thảo, để ta sống cuộc đời</p>

ý nghĩa hơn như Tố Hữu từng viết: “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.

ĐỀ 28:**ĐỀ 13:**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Hãy hiểu những người yêu thương con; tình yêu là món quà đẹp nhất và nhận được chỉ khi đã được cho đi. Hãy thương mến những ai thật lòng yêu quý con; vì chỉ có ít người như thế trong cuộc đời. Rồi hãy đáp trả tình yêu đó gấp mười lần, hãy làm tràn đầy cuộc sống của họ bằng tình yêu xuất phát từ trái tim con, như ánh nắng mặt trời chiếu rọi những góc tối trên trái đất. tình yêu là một hành trình, chứ không phải là một đích đến, hãy đi theo con đường đó mỗi ngày.”

(Trích “Con có biết” - Nhã Nam tuyển chọn)

Câu 1: Theo em, người mẹ đã dạy con điều gì?

Câu 2: Tìm một trường từ vựng có trong đoạn trích trên? Xác định các từ thuộc trường từ vựng ấy.

Câu 3: Tại sao trong cuộc sống, con người lại cần phải có tình yêu thương?

Câu 4: Kể tên một tác phẩm em đã học trong chương trình Ngữ văn 8 nói về tình yêu thương giữa con người.

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	Người mẹ dạy con: - Hiểu những người yêu thương con. - Thương mến người yêu quý con. - Hãy đáp trả bằng tình yêu của con
2	Trường từ vựng tình cảm: yêu thương, tình yêu, thương mến.
3	Mở đoạn: Trong cuộc đời dài rộng của mình, con người có thể thiếu sót nhiều khía cạnh, nhưng chắc chắn, tình yêu thương là điều bất kì ai cũng không thể, không được thiếu. Triển khai: Tình yêu thương là tình cảm yêu mến, đồng cảm, sẻ chia với một đối tượng nào đó. Tình yêu thương có thể có trong mối quan hệ giữa người với người, giữa người với vật hay giữa người với chính bản thân người đó... Tại sao chúng ta không thể sống thiếu tình yêu thương? Đó là bởi tình thương thể hiện phẩm chất cao quý của một con người. Ta thương người, ta thương vật, ta sẽ trở nên tốt đẹp hơn trong mắt người khác. Tình yêu thương còn là cội nguồn của bao tình cảm, bao hành động tốt đẹp, khi ta thương một điều gì đó, ta muốn sẻ chia, và bất cứ một sự sẻ chia nào cũng đáng trân

	<p>trọng. Tình yêu thương xuất hiện rất nhiều trong cuộc sống hằng ngày. Ta vẫn thấy một cô gái trẻ 25 tuổi Phạm Thanh Tâm sẵn sàng nhận nuôi bé Yến Nhi bị suy dinh dưỡng ở Lào Cai, ta thấy Chị Mai Anh sẵn sàng nhận nuôi bé Thiện Nhân- “chú lính chì” bị bỏ rơi trong vườn hoang. Ta vẫn thấy rất nhiều những cuộc giải cứu động vật mắc kẹt.... Tình yêu thương còn thể hiện ở ta thương mẹ, thương cha, yêu quê hương, đất nước, nguồn cội...Tình yêu thương là quan trọng, không thể thiếu, vì vậy mỗi người cần mở lòng ra với mọi người, mọi vật, biết đồng cảm với những người khó khăn hơn, biết chấp nhận và bao dung những khuyết điểm của người khác và quan trọng là cần nhận thức đúng đắn ý nghĩa to lớn của tình yêu thương để phấn đấu. Có như vậy con người mới thực sự có được niềm hạnh phúc trong cuộc đời.</p>
4	- Chiếc lá cuối cùng

ĐỀ 29: Đọc hiểu văn bản

Thầy khép lại bài giảng
 Trang cuối cùng hôm nay
 Bàn tay khép cánh cửa
 Đông nắng hạ vơi đây...
 Đêm khép một ngày dài
 Sen khép mùa xoan nở
 Hạ men vào khung cửa
 Khép tàu dừa đêm sao...
 Tiếng trống trường chênh chao
 Khép một mùa hoa nắng
 Tuổi học trò ...Im lặng
 Khép vụng về câu thơ!
 Cửa khép để rồi mở
 Nụ khép rồi đơm hoa
 Em khép thời áo trắng
 Đến bao giờ mở ra?

(Cầm Thị Đào, "Khép", Văn học và tuổi trẻ-số 5/2004, trang 49)

- Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên ?
 Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản ?
 Câu 3. Chỉ ra ý nghĩa của các dấu ba chấm, dấu chấm than và dấu hỏi chấm trong bài thơ?
 Câu 4. Chỉ rõ ý nghĩa, cái hay của từ " khép" trong các khổ thơ?
 Câu 5. Nêu cảm nhận của em về hai câu thơ:

" Tiếng trống trường chênh chao
 Khép một mùa hoa nắng"

Phần II. Tập làm văn

Học tập dưới mái trường trong tình yêu thương của thầy cô, bè bạn là hạnh phúc và là ước mơ của bao trẻ thơ. Hãy viết về ngôi trường mà em yêu mến.

GỢI Ý:

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU	
1.	Phương thức biểu cảm
2.	Cảm xúc, tâm trạng của người học trò trước lúc ra trường với bao hoài niệm về thời gian tuổi học trò kỉ niệm đã qua, băng khuâng, hi vọng.(HS có thể nêu biểu hiện cụ
3.	- Dấu ba chấm

	<p>+ Dấu ba chấm cuối khổ 1 diễn tả ý chưa nói hết thành lời: Cánh cửa khép nhưng vẫn còn cái gì đó đọng lại- là ánh nắng, là niềm băng khuâng nuối tiếc, là nỗi nhớ nhưng vui đây...</p> <p>+ Dấu ba chấm trong câu "Tuổi học trò...Im lặng" diễn tả bao kỉ niệm, cảm xúc nỗi niềm của tuổi học trò chưa nói hết, muốn dấu kín....</p> <p>- Dấu chấm than : Dấu chấm than cuối khổ ba " Khép vụng về câu thơ!" kết thúc câu trần thuật bộc lộ cảm xúc của người học trò về câu thơ khép vội.</p> <p>- Dấu chấm hỏi: Dấu chấm hỏi ở khổ cuối " Đến bao giờ mở ra?" kết thúc câu hỏi tu từ thể hiện cảm xúc băng khuâng, ngẩn ngơ của người học trò khi kết thúc tuổi học trò hồn nhiên...</p>
4.	<p>- Nghĩa thực: Từ " khép" có nghĩa thực là đóng lại, khép lại, kết thúc.</p> <p>- Trong bài thơ từ " khép" được sử dụng mười lần - biểu hiện của nghệ thuật điệp ngữ thể hiện đặc sắc trong cách dùng từ của tác giả</p> <p>Từ " khép" trong mỗi câu thơ gắn kết với một đối tượng với hành động cụ thể, khác nhau mang ý nghĩa riêng tinh tế:</p> <p>+ Từ " khép" có nghĩa chỉ sự kết thúc đầy băng khuâng, tiếc nuối nhưng lại gợi mở về một cái bắt đầu.</p> <p>+ Trong khổ thơ đầu từ " khép" gắn với hình ảnh thầy giáo giảng bài " Thầy khép lại bài giảng" gợi về việc thầy kết thúc bài giảng - kết thúc một giờ học, khóa học.. nhưng gợi niềm tiếc nuối của người học trò về thời gian được học tập dưới sự dìu dắt của thầy đã hết. " Bàn tay khép cánh cửa"- đóng lại cánh cửa lớp học đọng lại điều gì sau cánh cửa khép đó.</p> <p>+ Khổ 2: Từ " khép" gắn với các sự vật, hình ảnh của thiên nhiên "đêm" " sen", "hạ" là biểu hiện nghệ thuật nhân hóa khiến thiên nhiên sinh động, có hồn, gần gũi thân quen." khép" vẫn có nghĩa là kết thúc, đóng lại- kết thúc một ngày, một mùa.. nhưng lại gợi niềm tiếc nuối và gợi mở về một điều mới mẻ sẽ đến.</p> <p>+ Khổ 3: " Tiếng trống trường vang lên / Khép một mùa hoa nắng"- khép lại, kết thúc tuổi học trò hồn nhiên.</p> <p>+ Khổ cuối: Từ "khép" ngoài ý nghĩa chỉ sự kết thúc đầy tiếc nuối như những khổ trên nhưng còn có nghĩa đó là bắt đầu của sự khởi đầu mới, niềm hi vọng mới: cửa khép sẽ mở, nụ khép sẽ nở hoa, người học trò khép lại thời áo trắng sẽ khôn lớn trưởng thành hơn, chuẩn bị bước sang trang mới của cuộc đời.</p>

5.	<p>* Nội dung trả lời: Học sinh có những cảm nhận riêng nhưng cần hướng tới các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai câu thơ là niềm băng khuâng, tiếc nuối của người học trò khi nghe tiếng trống lúc quãng thời gian của tuổi học trò kết thúc. - Mùa “hoa nắng”: nắng sân trường, nhưng cũng là ẩn dụ của mùa thi, mùa chia li... <p>Cái "chênh chao" là nỗi lòng băng khuâng, xao xuyến, nôn nao khi tiếng trống trường vang lên kết thúc thời học sinh với bao kỉ niệm buồn vui không bao giờ trở lại.</p>
-----------	--

PHẦN II. TẬP LÀM VĂN

- Dẫn dắt giới thiệu hợp lí điều mình muốn viết về nhà trường.
 - Đặc điểm, nét đẹp cảnh quan, hoạt động của nhà trường trong kí ức của mỗi học trò
 - Hình ảnh thầy cô, bè bạn cùng tình cảm thầy trò, bè bạn gắn bó, kỉ niệm buồn vui của mỗi học trò trong những tháng năm học tập dưới mái trường...
 - Vai trò, ý nghĩa của mái ấm tình thương trong việc rèn rũa nhân cách, thể chất, hình thành kiến thức, rèn luyện kĩ năng cho học sinh.
 - Tình cảm của người học sinh với mái ấm tình thương ấy gắn với trách nhiệm trong việc vun đắp, dựng xây, đền đáp công ơn nhà trường.
 - Khẳng định được vấn đề và nêu những suy nghĩ sâu sắc của bản thân.
 - + Nhà trường là nơi con người được nuôi dưỡng về tâm hồn, trí tuệ, yêu thương.
 - + Nơi nuôi dưỡng thể chất con người.
 - + Nơi gắn bó kỉ niệm.
 - + Nơi chấp cánh ước mơ.
 - Suy nghĩ về tình cảm cá nhân đối với nhà trường: Yêu mến, biết ơn, tự hào...
 - Liên hệ thực tế đưa ra những nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của mỗi người học sinh đối với nhà trường và phê phán những hành động không đúng với tổ ấm tình thương của chính mình.

BỘ ĐỌC – HIỂU NGỮ VĂN 8 – NGỮ LIỆU TRONG CHƯƠNG TRÌNH VĂN BẢN «TÔI ĐI HỌC»

ĐỀ 1A:

Trong cuộc đời mỗi người, kỉ niệm trong sáng của tuổi học trò, nhất là buổi tựu trường đầu tiên, thường được ghi nhớ mãi mãi Để diễn tả dòng cảm nghĩ này, một nhà văn viết : *"Hàng năm cứ vào cuối thu, là ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng ... Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng tôi lại tung bừng rộn rã. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học..."* (Trích Ngữ văn 8, tập một — NXB Giáo dục, 2016)

- 1 Những câu văn trên được rút ra từ văn bản nào? Tác giả là ai?
- 2 Câu: *"Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng."* sử dụng biện pháp tu từ nào? Nếu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó trong việc biểu đạt nội dung.
3. Phần trích trên sử dụng nhiều trường từ vựng, hãy tìm các từ thuộc một trường từ vựng và đặt tên cho trường từ vựng ấy.
4. Trong chương trình Ngữ văn lớp 7, em đã học một văn bản có cùng chủ đề với truyện ngắn trên. Hãy ghi rõ tên văn bản và tác giả của văn bản ấy.

GỢI Ý

1.	Tôi đi học-Thanh Tịnh.
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Phép so sánh: Hình ảnh cành hoa tươi biểu trưng cho cái đẹp, cái tinh hoa tinh túy, cái đáng yêu, đáng nâng nui của tạo hoá ban cho con người. Dùng hình ảnh cành hoa tươi tác giả nhằm diễn tả những cảm giác, những rung động trong buổi đầu tiên thật đẹp đẽ, đáng yêu, đáng nâng niu vô cùng. - Phép nhân hoá: Hoa mỉm cười diễn tả niềm vui, niềm hạnh phúc tràn ngập rạo rực và cả một tương lai đẹp đẽ đang chờ phía trước. Rõ ràng những cảm giác, cảm nhận đầu tiên ấy sống mãi trong lòng "tôi" với bao tràn ngập hy vọng về tương lai.

3.	Học sinh tìm và đặt tên cho trường từ vựng trong đoạn trích. VD: trường từ vựng “thiên nhiên” <i>lá, mây, hoa tươi, bầu trời...</i> ; trường từ vựng “cảm xúc” <i>náo nức, mon man, rụt rè, tung bừng, rộn rã...</i>
4.	Cổng trường mở ra-Lý Lan

ĐỀ 1B:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“*Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.*

Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng tôi lại tung bừng rộn rã. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.”

(Ngữ văn 8- tập 1)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Ai là tác giả? Xác định thể loại văn bản.

Câu 2: Câu “*Hằng năm cứ vào mùa thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm mon man của buổi tựu trường.*” gợi cho em cảm xúc gì?

Câu 3: Từ ngữ liệu trên, hãy viết bài văn kể về kỷ niệm ngày đầu tiên đi học của bản thân em.

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn trích trong văn bản Tôi đi học - Tác giả Thanh Tịnh
2	<ul style="list-style-type: none"> - Câu “<i>Hằng năm cứ vào mùa thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm mon man của buổi tựu trường.</i>” gợi trong lòng em cảm xúc mon man, náo nức về ngày đầu tiên đi học, một kỷ niệm không bao giờ em quên trong suốt cuộc đời.

3

Kể lại kỉ niệm ngày đầu tiên đi học lớp 1 theo trình tự thời gian

1. Buổi tối trước ngày đi học đầu tiên

- Bố mẹ cùng em sửa soạn lại đồ đạc: dụng cụ học tập, quần áo đồng phục.
- Em cứ đứng trước gương, ngắm ngía lại bộ đồng phục, vừa háo hức, vừa bồn chồn lo lắng.
- Em đi ngủ sớm, nhưng nằm mãi mà không thể nào ngủ được.
- Trong lòng gợn lên bao nhiêu suy nghĩ “Các bạn có thân thiện không?”, “Cô giáo có hiền không?”, “Liệu mình có làm tốt ở trường không?”
- Mẹ ôm em vào lòng dỗ dành, thủ thỉ kể cho em nghe về ngày đầu tiên đi học của mẹ. Cái thời mà đời sống vật chất còn thiếu thốn, đồ dùng toàn dùng lại của anh chị nhưng ai cũng thấy rất vui và ý thức được rằng mình phải phấn đấu học hành chăm chỉ để không phụ công ơn dưỡng dục của cha mẹ.
- Một lúc sau, em ngủ thiếp đi và chìm trong những giấc mơ đẹp.

2. Buổi sáng đầu tiên đi học

- Mẹ đeo em đi đến trường.
- Hôm đó là một ngày mùa thu đẹp trời.
- Bầu trời trong xanh, cao vợi vợi. Những đám mây trắng xốp lững lờ trôi.
- Năng tinh khôi, nhảy nhót trên những vòm lá xanh còn ướt đẫm sương đêm.
- Gió heo mây hây hây thổi làm tâm hồn cũng bớt xáo động.
- Vài chú chim chuyền cành, hót líu lo.
- Lá vàng rụng đầy cả một góc phố.
- Hai bên đường, các anh chị học sinh đi lại tấp nập. Gương mặt ai cũng vui cười rạng rỡ vì được gặp lại thầy cô, bạn bè, mái trường mến yêu.
- Con đường này tuy đã đi nhiều lần nhưng lần này lại thấy khác vì em đã là học sinh lớp một.

3. Khi đến trường

- Sân trường đông vui nhộn nhịp.
- Các anh chị lớn đang vui đùa. Cô giáo trong tà áo dài thướt tha đang đi trên sân trường
- Các bạn mới nhập học giống em thì rụt rè, e sợ. Họ sớm chia tay ba mẹ để bước vào buổi học đầu tiên.
- Tiếng trống chào cờ vang lên giòn giã. Sau đó học sinh xếp hàng vào

	<p>lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận lớp mới, em nhận ra những gương mặt quen thuộc, những người bạn học cùng em lớp mẫu giáo. - Cô giáo rất xinh và hiền. Em cũng nhanh chóng kết thân với một vài người bạn mới. - Ra về, mẹ đón em ở cổng trường, hôn lên má em âu yếm
--	---

ĐỀ 2:

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Một mùi hương lạ xông lên trong lớp. Trông hình gì treo trên tường tôi cũng thấy lạ và hay hay. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rất cẩn thận rồi tự nhiên nhận là vật riêng của mình. Tôi nhìn người bạn tí hon ngồi bên tôi, một người bạn tôi chưa hề biết, nhưng lòng tôi vẫn không cảm thấy sự xa lạ chút nào. Sự quyến luyến ấy tự nhiên và bất ngờ quá đến tôi cũng không dám tin là có thật.

Một con chim con liệng đến đứng trên bờ cửa sổ, hót mấy tiếng rụt rè rồi vỗ cánh bay cao.

Tôi đưa mắt thèm thuồng nhìn theo cánh chim. Một kỷ niệm cũ đi bầy chim giữa cánh đồng lúa bay trên bờ sông Viêm sống lại đầy dẫy trong trí tôi.

Nhưng những tiếng phẩn của thầy tôi gạch mạnh trên bảng đen đã đưa tôi về cảnh thật.

Tôi vòng tay lên bàn chăm chỉ nhìn thầy viết và lăm lăm đọc:

Bài tập viết : Tôi đi học !

Câu 1 : Tìm những tính từ miêu tả cảnh vật và con người có trong đoạn trích trên.

Câu 2: Hãy chỉ ra trường từ vựng chính được sử dụng trong đoạn trích trên

Câu 3: Giải nghĩa cụm từ “kỷ niệm cũ”, “cảnh thật” ở đoạn trích trên.

Câu 4: Theo tác giả, buổi học đầu tiên có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân mỗi con người?

GỢI Ý

1	<p>Tìm những tính từ miêu tả cảnh vật và con người có trong đoạn trích trên.</p> <p>Những tính từ miêu tả cảnh vật và con người có trong đoạn trích trên: lạ, hay, xa lạ, quyến luyến, bất ngờ, rụt rè, thèm thuồng.</p>
2	<p>Hãy chỉ ra trường từ vựng chính được sử dụng trong đoạn trích trên</p> <p>Trường từ vựng chính được sử dụng trong đoạn trích trên: trường học</p>
3	<p>Giải nghĩa cụm từ “kỷ niệm cũ”, “cảnh thật” ở đoạn trích trên.</p> <p>“Kỷ niệm cũ” được nhắc đến là kỉ niệm về những buổi rong chơi thời còn chưa đi học. “Cảnh thật” là việc tác giả tái hiện lại ở trên lớp học, nơi có thầy giáo và các bạn mới quen.</p>

4	Theo tác giả, buổi học đầu tiên có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân mỗi con người?
	Đối với câu hỏi này, học sinh cần dựa vào nội dung của văn bản đưa ra để trình bày cảm nhận của mình, diễn đạt lại theo ý hiểu của bản thân về ý nghĩa của ngày đầu tiên đi học. Việc cảm nhận vừa mang tính khách quan là những điều mà tác giả kê' lại, vừa mang tính chủ quan là những tình cảm, cảm xúc thực tế của học sinh.

ĐỀ 3:

Phần I: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi trên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần nhìn thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường lòng tôi lại tung bừng rộn rã. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

(Trích *Tôi đi học* – Thanh Tịnh – dẫn theo Ngữ văn 8, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1: Nội dung chính của đoạn văn trên là gì?

Câu 2: Chỉ ra những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn.

Câu 3: Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:

Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Câu 4: Đoạn trích trên khiến em liên tưởng đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở? Hãy cho biết biết điểm giống và khác nhau giữa các văn bản đó.

GỢI Ý:

1	Nội dung chính của đoạn văn trên là gì? Những kỉ niệm khơi nguồn cảm xúc ngày đầu tiên đi học.
2	Chỉ ra những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn - Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.
3	Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn

	<p>sau:</p> <p><i>Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.</i></p> <p>- Nhân hóa: cánh hoa tươi mỉm cười</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Phép tu từ so sánh, nhân hoá: “như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng” thể hiện thái độ ngỡ ngàng, choáng ngợp trước cuộc đời rộng lớn... Tuổi thơ thơ ấu, rụt rè thuở nào vẫn còn vẹn nguyên trở về trong nỗi nhớ của tác giả.</p>
4	<p>Đoạn trích trên khiến em liên tưởng đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở? Hãy cho biết điểm giống và khác nhau giữa các văn bản đó.</p> <p>- Cổng trường mở ra – Lí Lan</p> <p>- So sánh:</p> <p>+ Giống: Chủ đề ngày đầu tiên đi học</p> <p>+ Khác:</p> <p>/ Cổng trường mở ra: Cảm xúc, tâm trạng của người mẹ</p> <p>/ Tôi đi học: Tâm trạng của nhân vật “tôi” – vai trò người học sinh</p>

ĐỀ 4:

Đọc lại văn bản Tôi đi học và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Nhân vật tôi nhớ lại những kỉ niệm sâu sắc nào trong thời thơ ấu của mình? Sự hồi tưởng ấy gợi lên những ấn tượng gì?

b. Từ nội dung trả lời cho câu hỏi mục(a), hãy phát biểu chủ đề của văn bản này

c. Nhận xét về việc thể hiện chủ đề của văn bản Tôi đi học ở:

Nhan đề của văn bản

Quan hệ giữa các phần của văn bản

Các từ ngữ các câu thể hiện tâm trạng của nhân vật "tôi" trong buổi tựu trường đầu tiên

d. Từ việc thực hiện các yêu cầu trên hãy cho biết: Chủ đề của văn bản là gì? Thế nào là tính thống nhất về chủ đề của văn bản? Làm thế nào để đảm bảo tính thống nhất đó?

Gợi ý:

1	<p>Nhân vật tôi nhớ lại những kỉ niệm sâu sắc nào trong thời thơ ấu của mình? Sự hồi tưởng ấy gợi lên những ấn tượng gì?</p> <p>Tác giả nhớ lại những kỉ niệm sâu sắc và trong sáng về buổi tựu trường đầu tiên trong đời. Đó là cảnh vật, tâm trạng cảm xúc của tác giả trên đường theo mẹ đến trường, khi ở trường, xếp hàng được gọi tên vào lớp và khi ngồi trong lớp học bài học đầu tiên.</p>
----------	--

	Sự hồi tưởng ấy gợi lên những ấn tượng, kỉ niệm sâu sắc về ngày đầu tiên đi học. Nó bắt đầu từ cảm xúc náo nức của chính tác giả khi nhớ lại buổi đầu tiên đi học của mình. Trong lòng tác giả như đang sống lại những tình cảm, tâm trạng tuổi ấu thơ của mình: tâm trạng hồi hộp, cảm thấy như mình lớn hẳn lên, cảm giác ngỡ ngàng vừa quen vừa lạ, đôi lúc sợ sệt, rụt rè.
2	<p>Từ nội dung trả lời cho câu hỏi mục(a), hãy phát biểu chủ đề của văn bản này</p> <p>Có thể phát biểu chủ đề của văn bản <i>Tôi đi học</i> là: kể lại những sự việc trong buổi đầu tiên đi học, tác giả đã bộc lộ ấn tượng sâu sắc về những tình cảm, cảm xúc ấu thơ trong sáng, hồn nhiên.</p>
3	<p>Nhận xét về việc thể hiện chủ đề của văn bản <i>Tôi đi học</i> ở:</p> <p>Nhan đề của văn bản</p> <p>Quan hệ giữa các phần của văn bản</p> <p>Các từ ngữ các câu thể hiện tâm trạng của nhân vật "tôi" trong buổi tựu trường đầu tiên</p> <p>Nhận xét chung về:</p> <p>Nhan đề: Tập chung làm rõ chủ đề văn bản</p> <p>Quan hệ các từ giữa văn bản: sát chặt chẽ và liên kết với nhau</p> <p>Các từ ngữ: Tập chung miêu tả nhân vật tôi trong ngày đầu tiên đến trường</p>
4	<p>Từ việc thực hiện các yêu cầu trên hãy cho biết: Chủ đề của văn bản là gì? Thế nào là tính thống nhất về chủ đề của văn bản? Làm thế nào để đảm bảo tính thống nhất đó?</p> <p>Từ đó rút ra:</p> <p>Chủ đề là đối tượng và vấn đề chính mà văn bản biểu đạt.</p> <p>Văn bản có tính thống nhất về chủ đề là văn bản tập trung biểu đạt đối tượng và vấn đề chính đã định, không xa rời hay lạc sang chủ đề khác. Khi viết hoặc hiểu một văn bản cần xác định chủ đề được thể hiện ở nhan đề, quan hệ giữa các phần của văn bản và các từ ngữ thường lặp đi lặp lại, các câu thể.</p>

VĂN BẢN “TRONG LÒNG MẸ”

ĐỀ 5:

Tôi học ở trường gần hết mùa đông, rồi mùa hè mẹ tôi mất và ông tôi lập tức cho tôi đi “ở với người đời” - vào học việc xường vẽ. Tuy tôi đã đọc được mấy cuốn sách hay, nhưng tôi vẫn không ham đọc sách lắm, và chẳng cũng không có thời giờ. Nhưng chẳng bao lâu, sự ham thích đó xuất hiện và lập tức trở thành một khổ hình dịu ngọt của tôi - điều đó tôi đã kể tỉ mỉ trong cuối ở với người đời của tôi. Tôi biết đọc một cách có ý thức năm tôi 14 tuổi. Trong những năm ấy, tôi đã không chỉ say mê tình tiết của sách - tức là sự phát triển của ít nhiều lí thú của những biến cố được đưa ra - mà tôi bắt đầu hiểu được vẻ đẹp của những đoạn miêu tả, bắt đầu suy nghĩ về tính cách các nhân vật, lờ mờ đoán được mục đích của tác giả cuốn sách và lo ngại cảm thấy sự khác nhau giữa cái mà sách nói đến với cái mà cuộc sống khuyên bảo.

- a. Tìm các từ vựng thuộc trường từ vựng “gia đình” trong văn bản trên.
- b. Nêu chủ đề của văn bản trên. Thử đặt một mục tiêu đề cho văn bản.
- c. Văn bản trên gọi cho ta nhớ đến tác phẩm nào ở chương trình ngữ văn 8. Căn cứ vào đâu để em có sự liên hệ như vậy.

GỢI Ý:

1	Tìm các từ vựng thuộc trường từ vựng “sách” trong văn bản trên.
	- Trường từ vựng <i>gia đình</i> : mẹ, ông
2	Nêu chủ đề của văn bản trên. Thử đặt một mục tiêu đề cho văn bản.
	- Chủ đề : Sách với con người - Tiêu đề : Những cuốn sách đầu đời
3	Văn bản trên gọi cho ta nhớ đến tác phẩm nào ở chương trình ngữ văn 8. Căn cứ vào đâu để em có sự liên hệ như vậy.
	- Văn bản: Trong lòng mẹ (Trích “Những ngày thơ ấu” – Nguyên Hồng). - Căn cứ: Lời kể của nhân vật về những năm tháng tuổi thơ.

ĐỀ 6: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xóc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn côi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những

cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.”

(Trong lòng mẹ – Nguyên Hồng, Ngữ văn 8, T1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.18)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

Câu 2: Tìm các từ thuộc cùng một trường từ vựng trong đoạn trích trên và gọi tên trường từ vựng đó.

Trình bày tác dụng của các trường từ vựng em vừa tìm được.

Câu 3: Nội dung chính của đoạn văn là gì?

Câu 4: Vì sao bé Hồng vô cùng sung sướng, hạnh phúc khi được ngồi trong vòng tay dịu dàng của mẹ.

Câu 5: Từ nội dung của đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn bày tỏ tình yêu của em đối với mẹ.

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	- Phương thức biểu đạt chính : Tự sự
2	+ Các từ: “ <i>mặt</i> ”, “ <i>mắt</i> ”, “ <i>da</i> ”, “ <i>gò má</i> ”, “ <i>đùi</i> ”, “ <i>đầu</i> ”, “ <i>cánh tay</i> ”, “ <i>miệng</i> ” cùng một trường chỉ bộ phận cơ thể người. + Các từ: “ <i>trông nhìn</i> ”, “ <i>ôm ấp</i> ”, “ <i>ngồi</i> ”, “ <i>áp</i> ”, “ <i>ngả</i> ”, “ <i>thấy</i> ”, “ <i>thở</i> ”, “ <i>nhai</i> ” cùng một trường chỉ hoạt động của con người. + Các từ: “ <i>sung sướng</i> ”, “ <i>ấm áp</i> ” cùng một trường chỉ trạng thái của con người. - Tác dụng: Tác giả sử dụng các từ thuộc các trường từ vựng đó nhằm <i>diễn tả những cảm nhận, hành động và niềm sung sướng, hạnh phúc tột cùng của bé Hồng khi được ngồi trong lòng mẹ và cảm nhận sự ấm áp của tình mẫu tử.</i>
3	- Nội dung chính : Tấm lòng yêu thương mẹ vô bờ bến của chú bé Hồng và niềm vui sướng của chú khi được gặp lại mẹ
4	Bé Hồng vô cùng sung sướng, hạnh phúc khi được ngồi trong vòng tay dịu dàng của mẹ là vì: - Cảm giác sung sướng đến mê li, rạo rực cả người khi được hít thở trong bầu không khí của tình mẫu tử tuyệt vời.... - Tất cả mọi giác quan của Hồng đều thức dậy và mở ra để cảm nhận tận cùng những cảm giác rạo rực, sung sướng cực điểm khi được ngồi trong vòng tay dịu dàng của mẹ.
5	- Mẹ là niềm hạnh phúc mà con có được, là người phụ nữ chịu thương chịu khó nhất, là người phải gồng mình gánh vác gia đình, là người cho con người sống, cho con nghị lực, cho con mọi thứ tốt đẹp nhất trên đời...

	<ul style="list-style-type: none"> - Niềm hạnh phúc lớn nhất cuộc đời của mỗi người là có mẹ và còn mẹ bên cạnh chúng ta. - Tình yêu của mẹ là vô điều kiện sẽ không bao giờ mất đi dù cho con có làm bất cứ điều gì mẹ cũng không trách. - Kể một số việc làm và hành động của em thể hiện tình yêu với mẹ: Giúp đỡ mẹ làm công việc nhà những lúc bố mẹ mệt hoặc ốm đau; tích cực học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, nhân cách,... - Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc vì với riêng bản thân em mẹ là điều tuyệt vời nhất và là niềm hạnh phúc to lớn nhất mà em có được.
--	---

ĐỀ 7:**Phần I.** Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Phải bé lại và lặn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng. Từ ngã tư đầu trường học về đến nhà, tôi không còn nhớ mẹ tôi đã hỏi tôi và tôi đã trả lời mẹ tôi những câu gì....”

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? Xác định nội dung đoạn trích trên bằng một câu văn ngắn gọn.

Câu 2: Tìm trong đoạn văn trên một trường từ vựng và gọi rõ tên trường từ vựng ấy.

Câu 3:

Từ tình cảm của mẹ con bé Hồng trong đoạn trích, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo phương pháp lập luận tổng hợp – phân tích- tổng hợp để nêu suy nghĩ của em về tình mẫu tử. Trong đoạn có sử dụng một câu ghép, một thán từ (gạch chân, chú thích rõ).

GỢI Ý:

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm: Những ngày thơ ấu (đoạn trích: Trong lòng mẹ) - Tác giả: Nguyên Hồng - Nội dung: cảm giác hạnh phúc của bé Hồng khi được nằm trong lòng mẹ.
2	<ul style="list-style-type: none"> - Trường chỉ hành động của tay: vuốt ve, gãi - Trường chỉ bộ phận cơ thể người: long, bầu sữa, bàn tay, trán, cằm, lưng
3	<ul style="list-style-type: none"> - Tình mẫu tử là tình cảm thương yêu, sẵn sàng hi sinh bảo vệ nhau, đó là một tình cảm thiêng liêng, cao quý - Biểu hiện của tình mẫu tử - Ý nghĩa tình mẫu tử:

	<ul style="list-style-type: none"> + Là nơi nương tựa, giúp ta vượt qua mọi sóng gió + Là nơi tiếp cho ta thêm động lực, sức mạnh. +... - Trách nhiệm bản thân với gia đình, cha mẹ
--	---

ĐỀ 8:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Phải bé lại và lặn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng. Từ ngã tư đầu trường học về đến nhà, tôi không còn nhớ mẹ tôi đã hỏi tôi và tôi đã trả lời mẹ tôi những câu gì. Trong phút rạo rực ấy, cái câu nói của cô tôi lại nhắc lại:

- Mày dại quá! Vào Thanh Hóa đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào bắt mợ mày may vá, sắm sửa cho và bé em bé chứ.

Nhưng bên tai ù ù của tôi, câu nói ấy bị chìm ngay đi, tôi không may may nghĩ ngợi gì nữa...”

(Ngữ văn 8- tập 1)

Câu 1: Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2: Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện? Việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì?

Câu 3: Tìm trong đoạn văn trên một trường từ vựng và gọi rõ tên trường từ vựng ấy.

Câu 4: Viết bài văn kể lại một kỉ niệm sâu sắc nhất của em với mẹ

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thể loại: <i>hồi ký</i> (được viết năm 1938) - PTBD: Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm
2	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôi kể: Ngôi thứ nhất - Người kể: chú bé Hồng - Tác dụng của ngôi kể: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp nhân vật chú bé Hồng có thể trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của mình + Làm câu chuyện trở nên chân thực hơn
3	<ul style="list-style-type: none"> - Trường chỉ hành động của tay: vuốt ve, gãi - Trường chỉ bộ phận cơ thể người: long, bầu sữa, bàn tay, trán, cằm, lưng
4	1. Mở bài

- Giới thiệu kỉ niệm sâu sắc của em với mẹ và cảm xúc, ấn tượng của em về kỉ niệm đó

2.Thân bài: Kể kỉ niệm theo trình tự, đan xen các yếu tố miêu tả, biểu cảm

a. Hoàn cảnh

Ngày tôi còn là một cô bé học lớp 4, vì ham chơi nên kết quả học tập của tôi sa sút. Đã nhiều lần tôi nhận từ cô giáo những điểm dưới trung bình mà không hề nói cho bố mẹ. Hôm ấy cô giáo đã trao đổi với mẹ về tình hình học tập của tôi (sau này nghe mẹ kể với tôi như vậy).

b. Diễn biến

Trưa hôm ấy sau khi đi chơi về tôi thấy mẹ đã đợi sẵn ở cửa nhà mẹ tôi hỏi:

- Con đi đâu mà giờ mới về nhà?

Tôi trả lời ấp úng:

- Con... con sang nhà Dương chơi tiện thể hỏi bài bạn ấy.
- Con đi vào nhà mẹ có chuyện muốn nói với con.

Bước vào nhà, ngồi đối diện với mẹ, mẹ hỏi tôi rất nhiều chuyện trên trường lớp:

- Đạo này con học hành thế nào, ở lớp có gì mới không? Những bài kiểm tra gần đây của con sao không đưa cho mẹ xem?

Tôi bắt đầu thấy lo lắng, tôi nghĩ rằng mẹ đã biết chuyện gì đó nhưng có vẻ mẹ không giận nên tôi đánh liều nói dối:

- Con học vẫn thế mẹ ạ, ở lớp con vẫn là học sinh giỏi vẫn luôn được điểm cao.

Mẹ nhìn tôi hồi lâu rồi lặng lẽ vào phòng. Tôi vẫn nghĩ mẹ chưa biết chuyện gì nên vẫn rất thản nhiên.

Từ hôm đấy mẹ khác hẳn, khuôn mặt mẹ buồn rầu ủ rũ, không còn vui vẻ như thường ngày. Mẹ bắt đầu không tập trung khi làm việc, tôi có cảm giác mẹ luôn nghĩ ngợi. Mẹ không cần tôi giúp đỡ việc nhà, mẹ bắt đầu ít nói chuyện và tâm sự với tôi. Tối hôm ấy, tôi tình cờ thấy mẹ khóc, hình như mẹ đang gọi điện cho bố. Bố tôi đi làm xa nên ở nhà chỉ có hai mẹ con, vào những lúc rảnh rỗi bố tôi hay gọi điện về nhà hỏi về tình hình sức khỏe hai mẹ con và việc học tập của tôi ở trường. Hôm nay mẹ tôi gọi cho bố vừa nói vừa khóc:

- Anh ơi con mình nó nói dối em, cô giáo bảo đạo này nó học kém lắm mà em hỏi nó nói dối em anh ạ, em buồn lắm! Hay là do em không biết dạy con hả anh?

-	<p>c. Kết quả</p> <p>Nghe đến đây, lòng tôi trùng lại, xót xa ân hận vô cùng. Tôi chạy vào ôm chầm lấy mẹ, tôi đã xin lỗi mẹ và thú nhận tất cả mọi việc là do tôi ham chơi, không chú ý học hành. Mẹ thấy vậy ôm tôi vào lòng, hai mẹ con khóc. Mẹ tôi âu yếm:</p> <p>- Không sao con ạ, biết nhận lỗi như vậy là tốt. Con có thể học không giỏi nhưng đừng bao giờ nói dối mẹ, con nhé!</p> <p>-</p> <p>d. Sự thay đổi bản thân</p> <p>Kể từ lần ấy, tôi luôn luôn cố gắng học tập thật tốt và kết quả của tôi đã tiến bộ rõ rệt, cô giáo gọi điện cho mẹ và đã khen tôi, mẹ tôi rất vui. Cũng kể từ ấy, tôi không bao giờ nói dối mẹ nữa, vì tôi muốn lúc nào mẹ tôi cũng luôn nở một nụ cười thật tươi.</p> <p>3. Kết bài: Nêu cảm xúc và lời hứa sau sự việc</p> <p>Mọi chuyện đã qua rất lâu rồi nhưng tôi luôn nhớ mãi. Lần mắc lỗi đó cũng có thể để coi là một bài học học mà tôi rút ra được từ sai lầm của mình. Nó giúp tôi trưởng thành và nỗ lực hơn. Tôi hứa sẽ không bao giờ tái phạm thêm một lần nào nữa.</p>
---	--

ĐỀ 9: Cho đoạn trích:

*Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến **mẹ** tôi lại bị những rắc rối tâm tanh bản xâm phạm đến....Mặc dầu non một năm ròng **mẹ** tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.*

Tôi cũng cười đáp lại cô tôi:

*- Không!Cháu không muốn vào.Cuối năm thế nào **mợ** cháu cũng về.*

Câu 1: Xác định tên văn bản, tác giả, phương thức biểu đạt.

Câu 2: So sánh cách dùng từ **mẹ** và **mợ** trong đoạn trích.

Câu 3: Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn(5- 6câu) bày tỏ tình yêu của em đối với mẹ.

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	<p>- Tên văn bản, tác giả: Trong lòng mẹ, Nguyên Hồng</p> <p>- Phương thức biểu đạt: Tự sự, biểu cảm</p>
2	<p>So sánh cách dùng từ mẹ và mợ trong đoạn trích:</p> <p>- Giống nhau: đều là từ đồng nghĩa chỉ người sinh ra <i>tôi</i></p> <p>- Khác nhau:</p>

	<p>+mẹ : Từ toàn dân, lời kể của tác giả, đối tượng là độc giả</p> <p>+mợ : Biệt ngữ xã hội, lời thoại của chú bé Hồng, người nghe là người cô</p>
3	<p>Nêu nội dung đoạn trích và viết đoạn văn:</p> <p>- Nội dung: Tấm lòng yêu thương mẹ kiên định của chú bé Hồng trước những rắc rối chia rẽ tình mẫu tử của người cô.</p> <p>Viết đoạn văn ngắn: Trên cơ sở nội dung của đoạn trích, bày tỏ tình yêu của mình đối mẹ. Về hình thức phải có mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. Các câu phải liên kết với nhau chặt chẽ về nội dung và hình thức.</p>

ĐỀ 9B:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu của đề:

Xe chạy chậm chậm... Mẹ tôi cầm nón vẩy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, và khi trèo lên xe, tôi rú cả chân lại. Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sùi theo:

- Con nín đi! Mợ đã về với các con rồi mà.

(Nguyễn Hồng, *Trong lòng mẹ*)

- Xác định trong đoạn trích câu văn có sử dụng tình thái từ cầu khiến.
- Tìm trong đoạn trích các từ láy tượng hình và tượng thanh.
- Xét về mặt cấu tạo, câu “*Mẹ tôi cầm nón vẩy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp.*” thuộc kiểu câu gì?
- Dấu hai chấm được sử dụng trong đoạn trích có tác dụng gì?

GỢI Ý:

a. Câu văn có sử dụng tình thái từ cầu khiến: <i>Con nín đi!</i>
b. Các từ láy tượng hình và tượng thanh: <i>chậm chậm, hồng hộc, nức nở, sụt sùi.</i>
c. Câu ghép
d. Dấu hai chấm có tác dụng: đánh dấu (báo trước) lời đối thoại.

ĐOẠN TRÍCH «TỨC NƯỚC VỠ BỜ»

ĐỀ 10:

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

“ - Mày trối ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!

Rồi chị túm lấy cổ hắn, ấn giúi ra cửa. Sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trối vợ chồng kẻ thiếu suu.

Người nhà Lý trưởng sấn sổ bước đến, hươu gậy chực đánh chị Dậu. Nhanh như cắt, chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn. Hai người giằng co nhau du đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau. Hai đứa trẻ con kêu khóc om sòm. Kết cục, anh chàng hầu cận ông Lý yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.

Anh Dậu sợ quá muốn dậy can vợ, nhưng mệt đăm ngòl lên lại nằm xuống, vừa run vừa rên :

- U nó không được thế! Người ta đánh mình không sao, mình đánh người ta thì mình phải tù phải tội.

Chị Dậu vẫn chưa nguôi giận;

- Thà ngòl tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được... Người nhà lý trưởng hết con lạng cá, lóp ngóp bò dậy hắn chỉ vừa thở vừa chửi chị Dậu, không dám động đến thân thể chị nữa.”

(Theo Ngô Tất Tố)

Câu 1:

- a. Nêu xuất xứ, nội dung đoạn trích?
- b. Nêu tóm tắt đoạn trích?

Câu 2: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật chị Dậu trong đoạn trích?

Câu 3: Gọi tên các từ in đậm trong mỗi câu sau và nêu tác dụng của chúng.

- a. - Mày trối **ngay** chồng bà đi, bà cho mày xem!
- b. - U nó không được **thế**!

Câu 4: Xác định cấu tạo của câu văn sau và cho biết đó là kiểu câu nào? Ý nghĩa nội dung câu có quan hệ như thế nào?

“Hai người giằng co nhau du đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau.”

Câu 5:

Cho câu văn: “Nhanh như cắt, chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn.”

- a. Trong câu có dùng phép tu từ nào? Nêu tác dụng của phép tu từ đó?
- b. Hãy tìm thêm 5 thành ngữ có cách nói như “Nhanh như cắt”?

Câu 6:

Từ sự việc trong đoạn trích, hãy vận dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm viết bài văn kể lại sự việc bằng ngôi kể khác.

GỢI Ý:

1	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” (Trích “Tắt đèn” – Ngô Tất Tố) - Nội dung: Sự phản kháng tiềm tàng của chị Dậu. - Tóm tắt: Chị Dậu túm lấy cai lệ ấn dúi ra cửa. Người nhà lí trưởng định xông vào nhưng rồi cũng bị chị túm tóc lẳng ngã nhào ra thêm. Anh Dậu hết lời khuyên lơn vợ nhưng chị Dậu nhất quyết vùng dậy, quyết: “Thà ngồi tù”.
2	<ul style="list-style-type: none"> - Tên cai lệ " Rút dây thừng trong tay anh hậu cần lý trưởng, hấn chạy sầm sập đến chỗ anh Dậu để bắt trời điệu anh ra đình". Tức nước vỡ bờ, để bảo vệ chồng cũng như nhân phẩm chị đã kiên quyết chống cự: " Mày trời chồng bà đi, bà cho mày xem". Cách xưng hô thay đổi. Từ chỗ nhún mình chị đã vùng lên. Tên cai vệ bị chị Dậu túm cổ ấn dúi ra cửa, ngã chổng queo trên mặt đất. Tên hậu cần lý trưởng bị chị túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thêm. Chị nói "Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được". Con giun xéo mãi cũng quặn, bị dồn tới bước đường cùng người nông dân phải tự giải thoát cho mình.
3	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay: Trờ từ - Thế: đại từ
4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu câu ghép. - Ý nghĩa nội dung: Các vế trong câu ghép có quan hệ nối tiếp thể hiện qua từ “rồi”
5	<ul style="list-style-type: none"> - BPTT: Nói quá + Tác dụng : Nhằm tạo ấn tượng, tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt. Nhấn mạnh hành động nhanh nhẹn, dứt khoát của nhân vật - Thành ngữ tương tự: Chậm như rùa; Dữ như cọp; Đen như gỗ mun; Đỏ như son; nhanh như chớp.
6	<p>Đóng vai nhân vật chị Dậu kể lại.</p> <p>1. Mở bài Giới thiệu tác giả Ngô Tất Tố, đoạn trích Tức nước vỡ bờ và nhân vật chị Dậu.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>a. Bối cảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không khí căng thẳng, nhộn nhịp của những ngày thu sưu thuế. • Hoàn cảnh gia đình: nghèo “nhất nhì trong hạng cùng đinh”, phải chạy vạy ngược xuôi để kiếm tiền nộp sưu cho chồng và cho người em chồng

	<p>đã mất.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hành động: bán cái Tí - đưa con gái đầu lòng mới 7 tuổi cho nhà Nghị Quế và chăm sóc người chồng bị đánh. <p>b. Cuộc vùng dậy của người đàn bà</p> <ul style="list-style-type: none"> Bối cảnh: chăm sóc chồng bị thương nặng, người nhà lí trưởng ủa tới đòi bắt chồng đi đánh dù anh mới bị chúng đánh bị thương nặng từ hôm qua vì thiếu sưu. Hành động: ban đầu nói năng nhỏ nhẹ, van xin chúng đừng đánh, đừng bắt chồng mình đi. Lúc sau không thể chịu được sự hống hách, hách dịch của bọn cai lệ nên đã đánh trả chúng. <p>→ Những hành động bộc phát vì quá sức chịu đựng vừa thể hiện tình yêu thương sâu sắc dành cho chồng, vừa tố cáo tội ác của xã hội phong kiến.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.</p>
--	---

ĐỀ 11: Đọc và trả lời câu hỏi:

Cai lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rồi hắn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.

Chị Dậu nghiêng hai hàm răng :

- Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!

Rồi chị túm lấy cổ hắn, ấn dúi ra cửa. Sức leo khoẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.

Người nhà lí trưởng sấn sổ bước đến giơ gậy chực đánh chị Dậu. Nhanh như cắt, chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn. Hai người giằng co nhau, du đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau. Hai đứa trẻ con kêu khóc om sòm. Kết cục, anh chàng "hầu cận ông lí" yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.

Anh Dậu sợ quá muốn dậy can vợ, nhưng mệt lắm, ngồi lên lại nằm xuống vừa run vừa kêu:

- U nó không được thế! Người ta đánh mình không sao, mình đánh người ta thì mình phải tù, phải tội.

Chị Dậu vẫn chưa nguôi cơn giận:

- Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được...

Câu 1: Đoạn trích trên trích từ văn bản nào của ai?

Câu 2: Phương thức biểu đạt trong đoạn trích trên là gì? Văn bản chứa đoạn trích trên viết theo thể loại nào?

Câu 3: Nhà văn đã xây dựng mấy tuyến nhân vật? Chỉ ra những nhân vật đại diện cho

từng tuyến nhân vật đó.

Câu 4: Nét đẹp nổi bật của chị Dậu trong đoạn trích

Câu 5: Từ thái độ và hành động của nhân vật chị Dậu trong đoạn trích trên, em hiểu thế nào về nhan đề "Tức nước vỡ bờ".

GỢI Ý:

1	Trích từ văn bản “Tức Nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố
2	Phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm Thể loại : Tiểu Thuyết
3	Đoạn trích có hai tuyến nhân vật: Loại nhân vật thấp cổ bé họng: gia đình chị Dậu Loại nhân vật đại diện cho giai cấp thống trị : Cai lệ và đám người nhà lí trưởng.
4	-Yêu thương chồng -Có tinh thần phản kháng mãnh liệt của người nông dân hiền lành, chất phác
5	Hành động đấu tranh của chị Dậu đã biểu hiện rõ được cái nhan đề. Khi con người bị áp bức bóc lột tới một giới hạn nhất định con người sẽ vùng lên đấu tranh để đòi lại công lý, “con giun xéo lắm cũng quằn”. Hành động của chị Dậu đã làm tăng lên ý nghĩa của hành động biết đấu tranh chống lại cái ác và cái xấu. Mặc dù tự phát, song hành động của chị cho thấy sức mạnh tiềm tàng của người nông dân. Sức mạnh ấy bắt nguồn từ ý thức nhân phẩm, từ tình yêu thương. Đây là đoạn văn sáng khoái nhất trong hơn một trăm trang Tắt đèn.

ĐỀ 12: Đọc và trả lời câu hỏi:

Gõ đầu roi xuống đất, cai lệ thét bằng giọng khàn khàn của người hút nhiều xai cũ:

- Thằng kia! Ông tưởng mày chết đêm qua, còn sống đấy à? Nộp tiền sưu! Mau!

Hoảng quá, anh Dậu vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, không nói được câu gì. Người nhà lí trưởng cười một cách mỉa mai:

- Anh ta lại sắp phải gió như đêm qua đấy!

Rồi hắn chỉ luôn vào mặt chị Dậu:

- Chị khát tiền sưu đến chiều mai phải không? Đấy! Chị hãy nói với ông cai, để ông ấy ra đình kêu với quan cho! Chứ ông lí tôi thì không có quyền dám cho chị khát một giờ nào nữa!

Chị Dậu run run:

- Nhà cháu đã túng lại phải đóng cả suất sưu của chú nó nữa, nên mới lòi thoi như thế. Chứ cháu có dám bỏ tiền sưu của nhà nước đâu?

Hai ông làm phúc nói với ông lí cho cháu khát...

Cai lệ không để cho chị được nói hết câu, trợn ngược hai mắt, hấn quát:

- Mà y định nói cho cha mày nghe đấy à? Sưu của nhà nước mà dám mở mồm xin khát!

Chị Dậu vẫn thiết tha:

- Khốn nạn! Nhà cháu đã không có, dẫu ông chửi mắng cũng đến thế thôi. Xin ông trông lại!

Cai lệ vẫn giọng hầm hè:

- Nếu không có tiền nộp sưu cho ông bây giờ, thì ông sẽ dỡ cả nhà mày đi, chửi mắng thôi à!

Câu 1: Xác định các tình thái từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2: Đoạn trích trên được viết vào thời gian nào? Thuộc trào lưu văn học giai đoạn nào của văn học Việt Nam?

Câu 3: Xác định biện pháp tu từ nói quá trong đoạn trích?

Câu 4: Viết đoạn văn ngắn khoảng (8 câu) nêu cảm nghĩ của em về nhân vật chị Dậu trong đoạn trích "Tức nước vỡ bờ" của Ngô Tất Tố? Trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và dấu hai chấm. (Gạch chân câu ghép, dấu hai chấm)

Câu 5: Tìm tác phẩm có cùng chủ đề về người nông dân có trong đoạn trích trên, nêu rõ tên tác giả.

GỢI Ý:

1	- Tình thái từ là: à, không,.
2	- Trước năm 1945, thuộc trào lưu văn học hiện thực phê phán.
3	- Nói quá: - <i>Anh ta lại sắp phải gió như đêm qua đấy!</i>
4	<p>* Giới thiệu khái quát về nhân vật chị Dậu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chị Dậu là một người phụ nữ hết lòng yêu thương chồng con. - Là một người phụ nữ đảm đang, nhân hậu, nhẫn nhịn. - Trở thành trụ cột của gia đình khi anh Dậu bị bắt. <p>* Chị Dậu đối mặt với bọn tay sai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban đầu chị nhẹ nhàng, xin xỏ: + Khi bọn cai lệ xông đến đòi bắt anh Dậu đi -> Chị Dậu van xin, lời lẽ nhún nhường + Cách xưng hô khiêm nhường “ông” với “con”. -> Tỏ thái độ cúi nhường để bảo vệ tính mạng cho người chồng.
5	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản cùng chủ đề: + Lão Hạc – Nam Cao

ĐỀ 13:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay hắn:

- **Cháu** van **ông**, **nhà cháu** vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!

- Tha này! Tha này!

Vừa nói hắn vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch rồi lại sấn đến để trói anh Dậu.

Hình như tức quá không thể chịu được, chị Dậu liều mạng cự lại:

- Chồng **tôi** đau ốm, **ông** không được phép hành hạ!

Cai lệ tát vào mặt chị Dậu một cái đánh bốp, rồi hắn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.

Chị Dậu nghiêng hai hàm răng:

- **Mày** trói ngay chồng **bà** đi, bà cho mày xem!”

(Ngữ văn 8- tập 1)

Câu 1: Theo em dấu hai chấm được sử dụng trong đoạn văn trên có tác dụng gì ?

Câu 2: Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy? Dấu hiệu chính để nhận biết ngôi kể này?

Câu 3: Chú ý vào các từ in đậm, xác định vị thế xã hội, thái độ, tính cách của hai nhân vật (chị Dậu và cai lệ) trong đoạn trích. Nhận xét về sự thay đổi trong cách xưng hô của chị Dậu và giải thích lí do.

Câu 4: Trong cuộc sống hôm nay, nếu chứng kiến cảnh người phụ nữ hay một bé gái bị chồng, cha ngược đãi, em sẽ ứng xử như thế nào?

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	- Dấu hai chấm được sử dụng trong đoạn văn trên có tác dụng: đánh dấu lời đối thoại
2	- Đoạn trích kể theo ngôi thứ ba - Dấu hiệu chính: Người kể giấu mình, gọi tên nhân vật bằng tên của họ - Đoạn văn chuyển sang ngôi kể thứ nhất theo lời của chị Dậu: Tên cai lệ không thương tình hoàn cảnh éo le của gia đình tôi mà cứ sấn sỏ tới đòi đánh trói chồng tôi. Lúc này, thương chồng, tôi vội vã đặt đứa con xuống phản rồi chạy tới van xin mong cai lệ thương tình nhưng vừa van xin thì hắn ra bộ hách dịch, vừa nói vừa quát rồi thẳng tay bịch luôn vào ngực tôi mấy cái thật đau. Tôi vẫn cam chịu nhưng hắn tiến lại đòi bắt chồng tôi. Lúc này nổi uất hận dâng lên, không chịu được sự nhẫn tâm của tên lòng lang dạ thú đó tôi chẳng nghĩ đến phận mình, tôi kháng cự lại: “Chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ”. Ngay lúc đó tên cai lệ nhảy lên tát vào mặt tôi rồi lại xăm xăm tới

	chỗ chồng tôi. Không còn kìm nén được cơn thịnh nộ, tôi nghiến hai hàm răng lại “ Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!”, tôi túm lấy cổ hắn ấn dúi ra cửa.
3	<ul style="list-style-type: none"> - Ở phần đầu của đoạn trích do có sự cách biệt về địa vị, hoàn cảnh, thái độ, tính cách giữa các nhân vật cho nên cách xưng hô cũng rất cách biệt. <ul style="list-style-type: none"> + Chị Dậu, người dân thấp cổ bé họng lại đang thiếu sưu nên phải hạ mình, nhịn nhục, xưng hô là cháu, nhà cháu - ông. + Còn cai lệ, người nhà lí trưởng cậy quyền, cậy thế nên rất hống hách, xưng hô là ông - thằng kia, mày. - Sang đoạn sau, cách xưng hô thay đổi. Chị Dậu chuyển sang tôi – ông, dấu hiệu của sự phản kháng. - Sau đó, không thể chịu được nữa, chị Dậu đã đứng lên, với vị thế của kẻ ngang hàng, trực diện với kẻ thù và chuyển sang bà – mày. Đó là hành vi thể hiện sự “tức nước – vỡ bờ”, sự tự vệ cần thiết để bảo vệ chồng của chị
4	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích để người ngược đãi hiểu đó là việc làm vi phạm luật bình đẳng giới, vi phạm quyền trẻ em. - Chạy báo để mọi người xung quanh cùng biết, cùng can ngăn, đưa người bị hại ra khỏi nơi bị ngược đãi. - Báo cho chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng gần nhất để kịp thời xử lý kẻ ngược đãi.

ĐỀ 14:

Câu 1. Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về nhan đề Tức nước vỡ bờ đặt cho đoạn trích trong tác phẩm Tắt đèn (Ngô Tất Tố).

Câu 2. Tìm từ tượng hình, từ tượng thanh trong những câu sau (trích từ tiểu thuyết Tắt đèn của Ngô Tất Tố):

a) *Thằng Dần vục đầu vừa thổi vừa húp soàn soạt. Chị Dậu rón rén bưng một bát lớn đến chỗ chồng nằm.*

b) *Vừa nói hắt vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch rồi lại sấn đến để trói anh Dậu.*

c) *Cai lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rồi hấn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.*

d) *Rồi chị túm lấy cổ hấn, ấn dúi ra cửa. Sức leo khẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hấn ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.*

GỢI Ý

1	- <i>Tức nước vỡ bờ</i> là một câu tục ngữ đúc kết kinh nghiệm của nhân dân được dùng đặt nhan đề cho đoạn trích. Kinh nghiệm dân gian đã có sự gặp gỡ với việc khám phá chân lí đời sống của Ngô Tất Tố. Trong đoạn trích, chân lí đó đã được thể hiện sinh động và thuyết phục qua xung đột căng thẳng giữa người bị áp bức và kẻ áp bức. Điều này chứng tỏ sức mạnh tiềm tàng của người nông dân Việt Nam, chứng minh quy luật xã hội có áp bức thì có đấu tranh. Con đường sống của quần chúng bị áp bức chỉ có thể là con đường đấu tranh để tự giải phóng, không có con đường nào khác.
2	- Các từ tượng hình là: rón rén, lẻo khoẻo, (ngã) chổng quèo. - Các từ tượng thanh là: soàn soạt, bịch, bốp.

ĐỀ 15:

Trong văn bản “Tức nước vỡ bờ”, khi miêu tả cảnh chị Dậu quật lại hai tên taysai, nhà văn Ngô Tất Tố viết:

“Rồi chị túm lấy cổ hắn, ấn dúi ra cửa. Sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhám thét trời vợ chồng kẻ thiếu sưu.”

Người nhà lí trưởng sấn sổ bước đến giơ gậy định đánh chị Dậu. Nhanh nhurcát, chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn. Hai người giằng co nhau, du đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau. Hai đứa trẻ con kêu khóc om sòm. Kết cục, anh chàng “hầu cận ông lí” yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.”

1. Hãy nêu cách hiểu của em về nhan đề văn bản.
2. Đọc phần trích trên ta thấy được **sức mạnh ghê gớm, tư thế ngang tàng của chị Dậu** và **hình ảnh thảm bại xấu xí, tội tã của hai tên tay sai**. Em hãy tìm những từ thuộc các trường từ vựng minh họa cho điều đó.
3. Chứng kiến cảnh vợ quật ngã hai tên tay sai hung hãn, anh Dậu sợ hãi vì **“người ta đánh mình không sao, mình đánh người ta mình phải tù, phải tội”** nhưng chị Dậu đã trả lời: **“Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế này, tôi không chịu được...”**

Câu trả lời ấy chứng tỏ điều gì ở chị Dậu?

4. Nhận xét về chị Dậu, có ý kiến cho rằng **chị là người phụ nữ lao động durenghư sinh ra để yêu thương, nhường nhịn, hi sinh**. Từ những hiểu biết về chị trong văn bản kết hợp với hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thì trình suy nghĩ của em về **đức tính nhường nhịn, hi sinh của người phụ nữ**.

GỢI Ý:

<p>1.</p>	<p>Câu 1: Nhan đề văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là một thành ngữ gần gũi, quen thuộc: + Nghĩa thực: nước lớn ép vào bờ, tức nước, sẽ khiến bờ không chịu được vỡ bờ + Nghĩa ẩn dụ: con người bị chèn ép, áp bức quá sẽ vùng lên chống lại - Nhan đề góp phần thể hiện nội dung, chủ đề của văn bản: chị Dậu bị bọn tay sai dồn đến đường cùng buộc phải vùng lên để bảo vệ chồng; có áp bức, có đấu tranh là quy luật của cuộc sống.
<p>2.</p>	<p>Hai trường từ vựng: (Mỗi trường tìm được ít nhất 3 từ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - sức mạnh ghê gớm, tư thế ngang tàng của chị Dậu: túm, ấn, dúi, xô đẩy, lực điền, nhanh, nắm, túm tóc, lẳng... - hình ảnh thảm bại xấu xí, tội tã của hai tên tay sai: leo khoẻo, chạy, ngã, chông quèo, nham nhảm, yếu, ngã nhào...
<p>3.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chị là người có tinh thần phản kháng tiềm tàng và mãnh liệt - Yêu thương gia đình, chị sẵn sàng hy sinh bản thân.
<p>4.</p>	<p>* Nội dung :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đức tính nhường nhịn, hi sinh là một phẩm chất đẹp, là truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Nhường nhịn, hi sinh là biết nghĩ cho người khác, lo cho người khác. - Trong xã hội, trong gia đình: người phụ nữ, người bà, người mẹ là những người luôn vun vén, quan tâm đến mọi người, mọi thành viên. Cần phân biệt nhường nhịn, hi sinh với nhẫn nhục, cam chịu (chấp nhận chịu thiệt thòi, không dám phản kháng) - Liên hệ bản thân: hiểu, trân trọng và biết chia sẻ với người phụ nữ, không để họ phải chịu thiệt thòi.

VĂN BẢN «LÃO HẠC»

ĐỀ 16:

“Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- *Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ !*
- *Cụ bán rồi ?*
- *Bán rồi ! Họ vừa bắt xong.*

Lão cố làm ra vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:

- *Thế nó cho bắt à ?*

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...”

Em hãy đọc kỹ đoạn văn trên và trả lời các câu sau:

- 1) Tìm các từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn.
- 2) Đoạn văn trên được kể ở ngôi nào, ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào trong việc kể chuyện ?
- 3) Em hãy nêu tóm tắt giá trị nhân đạo của truyện ngắn *Lão Hạc*.
- 4) Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề *Người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945* đã học trong chương trình *Ngữ văn 8*, tập một.

GỢI Ý

1	<p>Tìm các từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn.</p> <p>Tìm các từ tượng hình, tượng thanh trong đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được các từ tượng hình: ầng ậng, móm mém. - Chỉ ra được từ tượng thanh: hu hu.
2	<p>Đoạn văn trên được kể ở ngôi nào, ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào trong việc kể chuyện ?</p> <p>Xác định ngôi kể của đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn trên được kể ở ngôi thứ nhất (ông giáo là người kể chuyện, xưng tôi). - Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể ở ngôi thứ nhất: <p>+ Ông giáo – người tham gia câu chuyện, chứng kiến sự việc diễn ra trực tiếp kể lại câu chuyện khiến cho câu chuyện trở nên chân thực, gần gũi hơn. Với cách kể này, câu chuyện được kể như những lời giải bày tâm sự, cuốn hút độc giả dõi theo.</p>

	+ Việc lựa chọn ngôi kể này còn giúp cho cách dẫn dắt câu chuyện trở nên tự nhiên, linh hoạt hơn, lời kể chuyển dịch trong mọi không gian, thời gian kết hợp giữa kể với tả, hồi tưởng với bộc lộ cảm xúc trữ tình và triết lý sâu sắc.
3	<p>Em hãy nêu tóm tắt giá trị nhân đạo của truyện ngắn <i>Lão Hạc</i>.</p> <p>Nêu tóm tắt giá trị nhân đạo của truyện ngắn <i>Lão Hạc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước hết, giá trị nhân đạo của tác phẩm được khẳng định qua tấm lòng đồng cảm, sự sẻ chia, cảm thông sâu sắc của nhà văn trước số phận đau thương, bất hạnh của người lao động, đặc biệt là của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng 8 năm 1945. - Truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng với người nông dân (lão Hạc) của nhà văn; đồng thời ngợi ca những phẩm cao quý của lão Hạc...
4	<p>Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề <i>Người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945</i> đã học trong chương trình <i>Ngữ văn 8, tập một</i>.</p> <p>Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề “Người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945” đã học trong chương trình <i>Ngữ văn 8, tập 1</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm <i>Lão Hạc</i> của nhà văn Nam Cao - Tác phẩm <i>Tắt đèn</i> của nhà văn Ngô Tất Tố

ĐỀ 17:

Đọc đoạn trích sau:

“...Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”.

(Lão Hạc-Nam Cao)

- Người kể trong đoạn trích là ai? Kể về sự việc gì?
- Chỉ ra các thán từ và các tình thái từ được sử dụng trong đoạn trích trên?
- Đặt một câu ghép chỉ nguyên nhân vì sao lão Hạc gửi tiền cho ông giáo?
- Viết đoạn văn (8 - 10 dòng) nêu cảm nhận của em về nhân vật lão Hạc.

GỢI Ý:

1	<p>Người kể trong đoạn trích là ai? Kể về sự việc gì?</p> <p>Người kể trong đoạn trích là lão Hạc, kể về việc lão bán con chó vàng mà lão yêu quý.</p>
2	Chỉ ra các thán từ và các tình thái từ được sử dụng trong đoạn trích

	trên?
	- Các thán từ: Này, a. - Các tình thái từ: ă, à.
3	Đặt một câu ghép chỉ nguyên nhân vì sao lão Hạc gửi tiền cho ông giáo?
	Vì lão không muốn khi chết liên lụy đến hàng xóm nên lão đã gửi tiền ông giáo để lo ma chay cho mình.
4	Viết đoạn văn (8 - 10 dòng) nêu cảm nhận của em về nhân vật lão Hạc.
	Cuộc đời của lão Hạc đầy nước mắt, nhiều đau khổ và bất hạnh. Khi còn sống thì lão sống âm thầm, nghèo đói, cô đơn và đến khi lão chết thì lão quần quai, đau đớn vô cùng đáng thương. Tuy thế, lão Hạc lại có bao phẩm chất tốt đẹp như hiền lành, chất phác, nhân hậu, trong sạch và tự trọng... Lão Hạc là một điển hình về người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ được Nam Cao miêu tả chân thực, với bao trân trọng, xót thương, thấm đượm một tinh thần nhân đạo thống thiết.

ĐỀ 18:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*“Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. **Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít.** Lão hu hu khóc...”*

(Ngữ Văn 8, tập một, NXB GD, năm 2012)

Câu 1: Phân tích cấu tạo và cho biết quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép được in đậm trong đoạn trích.

Câu 2: Trình bày giá trị nội dung – nghệ thuật văn bản em vừa tìm được.

Câu 3: Nhận định về Lão Hạc, Hoàng Thị Hương trong vẽ đẹp con người có viết: *“Tinh thần Lão Hạc mới kiên định làm sao! Như thành trì kiên cố xây bằng tình thương và lòng tự trọng. Đói khổ, đau đớn không phục nổi. Nhà văn Kim Lân tặng lão từ “bất khuất”. Bất khuất trước kẻ thù còn dễ hiểu nhưng trước mình mới thật khó”*. Bằng hiểu biết về truyện ngắn Lão Hạc của nhà văn Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	- Phân tích cấu tạo: <i>Cái đầu lão// ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão// mếu như con</i> CN1 VN1 CN2 VN2

	<p><i>nít.</i></p> <p>- Quan hệ ý nghĩa: quan hệ đồng thời.</p>
2 1.	<p>- Giá trị nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Qua đoạn trích tác giả đã thể hiện sự chân thực và cảm động về số phận đau thương của người nông dân trong xã hội phong kiến cũ và ca ngợi những phẩm chất cao quý của họ. Đồng thời cũng cho thấy sự yêu thương trân trọng của Nam Cao đối với những người nông dân như thế <p>2. - Giá trị nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nam Cao đã thể hiện tài năng nghệ thuật của mình trong việc miêu tả tâm lí nhân vật, cách kể chuyện giản dị, tự nhiên chân thực, giọng điệu linh hoạt và tình huống độc đáo.
3	<p>1. Giới thiệu vấn đề: (Có thể dẫn từ tác giả, tác phẩm, nhân vật hoặc một nội dung có liên quan) và dẫn nhận định.</p> <p>2. Giải thích nhận định của tác giả Hoàng Thị Thương: Khẳng định phẩm chất của nhân vật lão Hạc: Giàu lòng tự trọng và tình yêu thương.</p> <p>3. Khái quát hoàn cảnh nhân vật lão Hạc: Là một người nông dân nghèo, sống cô đơn, cùng quần, chết một cách đau đớn, số phận của lão thảm.</p> <p>4. Phẩm chất của nhân vật:</p> <p>a. Lão Hạc là một người cha giàu lòng yêu thương con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi con trai không lấy được vợ phần chí bỏ đi, lão rất thương con; ngày đêm mong ngóng tin tức của con, lão day dứt vì chưa làm tròn bổn phận của người cha. - Lão chăm sóc, yêu thương con Vàng vì một phần đó là kỉ vật con lão để lại, lão hi vọng ngày con trở về. - Tình yêu thương con của lão Hạc được thể hiện rõ nhất qua việc: Lão tìm mọi cách để giữ lại mảnh vườn cho con trai, lão thà chết chứ nhất định không bán đi một sào. Tình cha con của lão Hạc là một tình cảm thiêng liêng và cảm động, lão đã chết để trọn đạo làm cha. <p>b. Lão Hạc là một người nông dân giàu lòng tự trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lão không muốn phiền lụy hàng xóm, đã nhịn đói để dành tiền nhờ hàng lo ma chay cho mình. - Khi bị đẩy vào hoàn cảnh túng quẫn, lão không chấp nhận sự thương hại của mọi người. Lão đã từ chối mọi sự giúp đỡ của ông giáo. - Lão lựa chọn cái chết một phần cũng vì lão không muốn sống cuộc sống bất lương như Binh Tư. - Cái chết của lão xuất phát từ lòng tự trọng đáng kính. <p>5. Đánh giá, tổng hợp:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định những phẩm chất của lão Hạc ngồi sáng trong hoàn cảnh tăm tối nhất; đói khổ, đớn đau không khuất phục nổi. - Nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn: Lựa chọn ngôi kể, miêu tả tâm lí nhân vật, ngôn ngữ kể chuyện... - So sánh, đối chiếu, mở rộng các nhân vật khác. <p>=> Nhân vật đã góp phần thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.</p>
--	---

ĐỀ 19

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Không ! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà Binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhón nháo ở bên nhà lão Hạc...Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thành linh như vậy. Chỉ có tôi với Binh Tư hiểu.

Nhưng nói ra làm gì nữa ! Lão Hạc ơi ! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt ! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hân và bảo hân: Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn, cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào...”

(Trích Lão Hạc - Nam Cao, Ngữ văn 8, tập một, NXB GD, năm 2012)

Câu 1: Hãy giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Nam Cao

Câu 2: Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề Người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945.

Câu 3: Tìm một từ tượng thanh, một trợ từ, một thán từ có trong đoạn văn trên.

Câu 4: Đoạn văn trên được kể ở ngôi nào, ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào?

Câu 5: Em hiểu thế nào về nguyên nhân cái chết của lão Hạc

Câu 6: Thái độ, tình cảm của nhân vật “tôi” đối với lão Hạc như thế nào qua đoạn kết trên ?

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	<p>Giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Nam Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam Cao (1915 - 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, quê ở làng giá Đại Hoàng, phủ Lí Nhân (Nay là xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân), tỉnh Hà Nam. <p>Trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945, Ông là một nhà văn hiện thực xuất sắc với những sáng tác chân thực viết về người nông dân nghèo đói, bị vùi dập và người trí thức nghèo sống mòn mỏi, bế tắc trong xã hội cũ.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, Nam Cao đi theo cách mạng, Long tận tụy sáng tác phục vụ kháng chiến. - Ông đã hi sinh trên đường công tác ở vùng sau lưng địch. Nam Cao được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 1996
2	<p>Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề Người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945: 2 tác phẩm và tác giả đã học trong sách Ngữ văn 8, tập một:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tắt đèn của nhà văn Ngô Tất Tố + Lão Hạc của nhà văn Nam Cao
3	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tượng hình: vật vĩa - Thán từ: ời - Trợ từ: chỉ
4	<p>Đoạn văn được kể ở ngôi thứ nhất.</p> <p>Ngôi kể ấy có tác dụng: Tăng thêm tính chân thực của chuyện, câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực hơn.</p> <p>Qua lời kể của nhân vật tôi, câu chuyện được dẫn dắt tự nhiên, linh hoạt, giúp tác giả thể hiện sâu sắc suy nghĩ, tình cảm của nhân vật nên sức thuyết phục của câu chuyện cao hơn.</p>
5	<p>Nguyên nhân cái chết của lão Hạc: Tình cảnh đói khô, túng quẫn đã đẩy lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát - Qua đây ta thấy số phận cơ cực của người nông dân VN trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945.</p>
6	<p>Thái độ, tình cảm của nhân vật “tôi” đối với lão Hạc qua đoạn kết trên ; đồng cảm, xót xa trước cái chết đau đớn của lão Hạc, trân trọng nhân cách của lão Hạc...</p>

VĂN BẢN «CÔ BÉ BÁN DIÊM»

ĐỀ 20:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Nhà văn Andersen kính mến!

Ông còn nhớ cháu chứ? Cháu là "Cô bé bán diêm" trong truyện ngắn cùng tên của ông đây a, cô bé nghèo khổ phải dò dẫm lê bước trên tuyết giữa mùa đông lạnh giá và từ giữa cuộc sống trong một đêm Giáng Sinh - đêm mà ai ai cũng đều cầu chúc những điều tốt lành. (...)

Thực lòng, thế giới cháu luôn mơ về trong những đêm say giấc không hẳn phải là một thế giới hiện đại, văn minh bậc nhất; cháu chỉ cần một thế giới mà ở đó con người chẳng bao giờ phải đối mặt với chiến tranh, hận thù, bệnh tật, đói nghèo, tệ nạn xã hội,... Những cánh chim bồ câu trắng khẽ bay lượn trên bầu trời trong lành, thoáng đãng, chẳng chút bụi bặm, ô nhiễm, bên dưới là mái nhà có dây thừng xuyên bao quanh, có tiếng mẹ, tiếng cha ấm áp, dịu dàng. Đó mới là cuộc sống mà cháu hằng mong ước, ông có biết?

Điều mà cháu tiếc nhất ở câu chuyện của ông đó là giữa những con người còn có một khoảng vô hình tồn tại, ngăn cản sự chan hòa của tình thương. (...) Ông ơi, trước khi chết vì cái đói, cái rét, cô bé kia đã chết vì chính sự lạnh lùng, vô cảm, tàn nhẫn và ích kỉ của người đời. Càng ngẫm nghĩ, cháu lại càng thấm thía câu nói tuy đơn giản, ngắn gọn nhưng lại vô cùng ý nghĩa của Loilla Cather: "Nơi nào có tình thương yêu thì nơi đó luôn có những điều kì diệu".

(Trích Bức thư đạt giải Nhất quốc gia trong cuộc thi viết thư UPU lần thứ 44 của Trương Hải Nam, Những bức thư giải nhất Việt Nam, NXB Thông tin và Truyền thông, 2017, tr. 282-283)

- a. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích,
- b. Truyện ngắn nào của nhà văn Andersen được nhắc đến ở đoạn trích trên?
- c. Những dấu ba chấm trong bức thư trên có công dụng gì?
- d. Thế giới trong giấc mơ của “Cô bé bán diêm” hiện ra như thế nào? Đặt vào hoàn cảnh hiện nay, thế giới trong mơ của em là gì?

GỢI Ý:

Câu	Nội dung
1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng: Biểu cảm
2	Truyện ngắn được nhắc đến ở đoạn trích: Cô bé bán diêm
3	Tỏ ý nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.
4	- Thế giới trong giấc mơ của “Cô bé bán diêm” hiện ra: con người chẳng bao

	<p>giờ phải đối mặt với chiến tranh, hận thù, bệnh tật, đói nghèo, tệ nạn xã hội,... Những cánh chim bồ câu trắng khẽ bay lượn trên bầu trời trong lành, thoáng đãng, chẳng chút bụi bặm, ô nhiễm, bên dưới là mái nhà có dây thừng xuyên bao quanh, có tiếng mẹ, tiếng cha ấm áp, dịu dàng.</p> <p>- Trình bày thế giới trong mơ của em:</p> <p>Gợi ý: một gia đình hạnh phúc, một xã hội không có dịch bệnh - chiến tranh</p>
--	--

ĐỀ 21:**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4**

Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo. Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực. [...] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”. Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.

(Quà tặng cuộc sống - Thu Quỳnh và Hạnh Nguyên dịch, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.56-57)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Đoạn văn gợi nhớ đến văn bản nào trong chương trình Ngữ văn 8? Nêu tên tác giả?

Câu 3. Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen và ước mơ của tỷ phú Bill Gates trong đoạn trích có tác dụng gì?

Câu 4. Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của ước mơ trong cuộc đời của mỗi người.

GỢI Ý:

1.	- Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.
2.	- Văn bản: Cô bé bán diêm – An-đéc-xen
3.	- Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-

	<p>đéc-xen: "ước mơ có một mái nhà trong đêm đông giá buốt" và ước mơ của tỷ phú Bill Gates: "làm thay đổi cả thế giới" nhấn mạnh mỗi người đều có những ước mơ của riêng mình, bất kể là lớn lao hay nhỏ bé thì đều là những ước mơ đáng quý, đáng trân trọng.</p>
4.	<p>1. Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được. <p>2. Bàn luận:</p> <p>* Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống của con người như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng phạm đã là con người thì ai cũng có ước mơ. Chính ước mơ làm cho cuộc sống của mỗi người thêm tươi đẹp, ý nghĩa, chỉ khi con người nỗ lực vươn lên biến ước mơ thành hiện thực khi đó con người đã làm cho cuộc đời mình và cuộc đời chung thêm ý nghĩa, tươi đẹp. - Ước mơ là động lực giúp con người phát triển và hoàn thiện mình hơn, giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách của bản thân. - Ước mơ là phần lãng mạn giúp con người làm việc hiệu quả, yêu cuộc sống hơn, giúp tâm hồn con người trở nên đẹp hơn. - Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta nó hướng chúng ta tới những điều tốt đẹp. - Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình. - Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất. <p>* Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định. - Cần phân biệt ước mơ chính đáng với những thứ ảo vọng, hão huyền - Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì. Chính vì không xác định được phương hướng sẽ dẫn tới bạn sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau. <p>3. Liên hệ bản thân em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thân em đã có những ước mơ của riêng mình không? Và em đã làm gì để từng bước thực hiện ước mơ đó ?

	<p>- Mỗi người chúng ta hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào!</p> <p>- Rút ra bài học: Phải không ngừng học tập, rèn ý chí, trau dồi kỹ năng sống để biết ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực.</p>
--	---

ĐỀ 22:

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa...”

(Ngữ văn 8 – tập 2)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Xác định thể loại văn bản.

Câu 2: Chỉ ra PTBD của văn bản chứa đoạn văn trên.

Câu 3. Tìm *câu ghép* trong đoạn văn trên. Phân tích và xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong câu ghép đó.

Câu 4: Trình bày giá trị nội dung – nghệ thuật văn bản

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	<p>- Trích từ văn bản: Cô bé bán diêm</p> <p>- Thể loại: truyện ngắn</p>
2	- PTBD văn bản: Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm
3	<p>- Câu ghép: <i>Sáng hôm sau (TN1),/ tuyết (CN1) /vẫn phủ kín mặt đất (VN1)//, nhưng mặt trời (CN2) lên, trong sáng, chói chang (VN2)// trên bầu trời xanh nhợt. (TN2)</i></p> <p>- <i>Quan hệ: Tương phản</i></p>
41.	<p>-- Giá trị nội dung</p> <p>- + Qua câu truyện nhà văn đã đưa đến chúng ta một thông điệp ý nghĩa: Lòng thương cảm trước số phận của trẻ thơ bất hạnh, hãy phấn đấu vì một tương lai cho tuổi thơ tốt đẹp tràn đầy hạnh phúc.</p> <p>2. - Giá trị nghệ thuật</p> <p>- + Với cách kể chuyện hấp dẫn chân thực, diễn biến tâm lí nhân vật sâu sắc, tác giả còn sử dụng thành công biện pháp tương phản nhằm tạo điểm nhấn về một số phận bất hạnh nhưng em luôn cháy lên khát vọng sống tốt đẹp và những ước mơ tươi sáng.</p>

VĂN BẢN «CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG»

ĐỀ 23:

Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

... “Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị”, cô nói, “Cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thấp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và - em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có thấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ô, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, - cụ vẽ nó ở đây vào cái đêm chiếc lá cuối cùng đã rụng.”

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Hãy nêu nội dung của đoạn trích trên.

Câu 3. Kết thúc truyện, nhân vật Xiu đã nói với Giôn-xi: “Ô, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, - cụ vẽ nó ở đây vào cái đêm chiếc lá cuối cùng đã rụng.”

Hãy viết một đoạn văn ngắn (không quá 10 dòng), lý giải vì sao có thể nói chiếc lá cụ Bơ-men vẽ là một kiệt tác.

GỢI Ý

1.	- Tác phẩm: Chiếc lá cuối cùng - Tác giả: O Hen-ry
2.	- Nội dung chính: Cái chết của cụ Bơ-men và kiệt tác cụ để lại cứu sống Giôn-xi
3.	Chiếc lá cuối cùng là một kiệt tác bởi: - Chiếc lá vẽ giống y như thật, khiến cả hai họa sĩ là Giôn-xi và Xiu cũng không nhận ra. - Chiếc lá được vẽ bằng tình cảm yêu thương chân thành cụ Bơ-men dành cho Giôn-xi - Chiếc lá là kiệt tác còn bởi nó đã mang lại niềm hi vọng, cứu sống một mạng người.

ĐỀ 24: Hãy đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

"Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị", cô nói, "Cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thắp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và- em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có lấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ô, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men,- cụ vẽ nó ở đấy vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng."

(Chiếc lá cuối cùng- O Hen-ri)

- 1/ Cho biết nhân vật "chị" và "em" trong đoạn trích trên là ai?
- 2/ Tìm 1 từ tượng hình có trong đoạn trích trên. Tác dụng của từ tượng hình đó.
- 3/ Hãy chỉ ra một trợ từ, thán từ có trong đoạn trích trên.
- 4/ Trong đoạn trích trên, nhà văn đã bỏ qua không kể sự việc cụ Bơ-men đã vẽ chiếc lá trên tường trong đêm mưa tuyết. Em hãy hình dung và kể lại sự việc ấy bằng một vài câu văn.
5. Hãy phân tích truyện Chiếc lá cuối cùng làm sáng tỏ nhận xét: Truyện Chiếc lá cuối cùng của O Hen-ri là bức thông điệp màu xanh về tình yêu thương và sự sống của con người.

GỢI Ý:

1.	- Chị là Xiu; em là Giôn-xi
2.	- Tìm đúng từ tượng hình: rung rinh - Em có lấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? - Tác dụng: giúp người đọc hình dung được sự chuyển động nhẹ nhàng của chiếc lá.
3.	- Tìm đúng trợ từ, thán từ. + Trợ từ: "Cụ ốm chỉ có hai ngày." hoặc "...đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men" + Thán từ: "...và- em thân yêu ơi,..." hoặc "...Ô, em thân yêu..."
4.	Cảnh cụ Bơ-men vẽ chiếc lá cuối cùng-kiệt tác đem lại sự sống cho Giôn-xi Khi nghe Xiu kể về chuyện của Giôn-xi với những chiếc lá trên cây thường xuân, cụ Bơ-men và Xiu "Sợ sệt ngó ra ngoài cửa sổ, nhìn cây thường xuân. Rồi họ nhìn nhau một lát, chẳng nói năng gì". Cụ đã "sợ sệt" cho mạng sống của Giôn-xi khi thấy trên cây chỉ còn trơ lại

	<p>vài chiếc lá. Và trong lúc ngồi lặng lẽ, “chẳng nói năng gì”, Cù đã ấp ủ một ý định, mà đến tận cuối câu chuyện chúng ta mới hiểu được hết cái lặng lẽ, “chẳng nói năng gì” ấy của Cù.</p> <p>- Trong đêm mưa gió phũ phàng, chiếc lá thường xuân cuối cùng đã rụng, cù Bơ men đã chịu mưa rét, cầm đèn, leo thang để vẽ một chiếc lá trên bức tường. Chiếc lá ấy đã cứu sống Giôn xi, nhưng lại cướp đi mạng sống của Cù Bơ men vì bệnh sung phổi.</p> <p>- Chiếc lá ấy là kiệt tác của cù Bơ men . Trước hết là vì chiếc lá được vẽ rất giống : “ở gần cuống lá còn giữ màu xanh sẫm, nhưng với rìa lá hình răng cưa đã nhuộm màu vàng úa, chiếc lá vẫn dũng cảm treo bám vào cành cách mặt đất chừng hai mươi bộ”, giống đến nỗi cả Giôn xi và Xiu đều tưởng là chiếc lá thật.</p>
5.	<p>* MB: Giới thiệu, dẫn dắt vấn đề: Truyện Chiếc lá cuối cùng của o Hen-ri là bức thông điệp màu xanh về tình thương và sự sống của con người.</p> <p>* TB:</p> <p>- Khái quát hoàn cảnh của các họa sĩ: Xiu, Gion-xi và cù Bơ-men.</p> <p>- Dẫn dắt tình yêu thương của Xiu dành cho Gion-xi.</p> <p>- Tình người trong chiếc lá:</p> <p>+ Năm ấy, cù Bơ-men đã 60 tuổi, khắc khổ, đã bốn chục năm cầm bút vẽ mà vẫn không với tới được gấu áo vị nữ thần của nghệ thuật. Tuy vậy, cù đã nói với cô Xiu: Một ngày kia tôi sẽ vẽ một tác phẩm kiệt xuất... ông không ngồi làm mẫu nữa, mà đã đứng trong cơn mưa lạnh lẽo, dai dẳng, pha lẫn tuyết đang đổ xuống, chỉ mặc một cái áo sơ-mi cũ màu xanh, đứng suốt đêm âm thầm sáng tạo nên Chiếc lá cuối cùng, chiếc lá dũng cảm. Gió bắc dữ dội, nhưng chiếc lá thường xuân đơn độc ấy vẫn bám chắc lấy cành. Giày và áo quần cù họa sĩ đã ướt sũng và lạnh buốt. Cù Bơ-men đã chết vì sung phổi. Chiếc lá cuối cùng do để cứu người là một hành động cao cả. Cái chết của cù già Bơ-men đẹp hơn mọi bài ca. Nếu Chúa bị đóng đinh chịu nạn vì hạnh phúc của con người, thì cù Bơ-men cao đẹp thay quên mình vì sự sống của Giôn-xi. Cù đã vĩnh viễn ra đi, nhưng chiếc lá cuối cùng là một kiệt tác, cù để lại cho đời, vì sự sống và hạnh phúc của con người. Giôn-xi khỏi bệnh, cô lặng ngắm tác phẩm kiệt xuất của cù Bơ-men, và cô xúc động khi nghĩ tới lời Xiu nói: Cù vẽ nó ở đấy vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng với tất cả tình thương và lòng biết ơn vô hạn. hơn một thế kỉ nay hàng triệu độc giả trên hành tinh đã cúi đầu nghiêng mình trước nghĩa cử và cái chết của họa sĩ Bơ-men.</p> <p>Chiếc lá cuối cùng là một trong những tác phẩm văn học đem đến cho</p>

	<p>chúng ta nhiều say mê và suy nghĩ. Bức thông điệp màu xanh ấy, mãi mãi tươi non trong lòng người. Tình bạn, tình chị em, tấm lòng nhân hậu, đức hi sinh của những họa sĩ trẻ và già ấy làm cho người đọc tin yêu hơn vào lòng tốt của con người. Nó nhắn nhủ nhân loại: hãy phấn đấu cho hạnh phúc của con người, hãy đem nghệ thuật phục vụ con người, vẽ đẹp nhân văn, giá trị nhân bản của Chiếc lá cuối cùng đã rung động tâm hồn mỗi chúng ta.</p> <p>* Kết bài: Nghệ sĩ Bơ-men đã ngã xuống vì nghệ thuật, đã hi sinh vì sự sống và hạnh phúc của con người. Nghệ thuật hướng tới con người là nghệ thuật đẹp nhất, lâu bền nhất!</p>
--	---

VĂN BẢN “ÔN DỊCH, THUỐC LÁ”

ĐỀ 25:

Phần I: (5 điểm)

Cho đoạn văn sau:

“Có người bảo: Tôi hút, tôi bị bệnh, mặc tôi!

Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh. Anh uống rượu say mê, anh làm anh chịu. Nhưng hút thuốc thì người gần anh cũng hít phải luồng khói độc. Điều này hàng nghìn công trình nghiên cứu đã chứng minh rất rõ”.

(Trích Ngũ văn 8, tập 1)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Nhận xét về nhan đề của văn bản.

Câu 2: Công dụng của dấu hai chấm trong câu: *Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh.*

Câu 3: Viết lại một câu ghép có trong đoạn văn trên và phân tích cấu tạo của câu đó.

Câu 4: Cho câu chủ đề sau: “Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe”. Từ câu chủ đề trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu, trong đoạn có sử dụng 1 tình thái từ và 1 trợ từ.

GỢI Ý:

1.	<ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm: Ôn dịch, thuốc lá - Tác giả: Nguyễn Khắc Viện - Nhan đề: <ul style="list-style-type: none"> + Ôn dịch là từ dùng để chỉ chung các loại bệnh nguy hiểm và có khả năng lây lan rộng. Đồng thời người ta cũng dùng từ này để chửi rửa (đồ ôn dịch). + Thuốc lá ở đây là chỉ căn bệnh nghiện thuốc lá. ⇒ Như vậy, ngay từ nhan đề ta đã thấy thuốc lá được ví với ôn dịch, cách ví von này vô cùng chính xác. Bởi nghiện thuốc lá là một căn bệnh nguy hiểm với tất cả mọi người và có tốc độ lây lan chóng mặt. Hơn nữa sử dụng từ “ôn dịch” mang sắc thái biểu cảm, cũng như một lời cảnh báo nghiêm khắc với tất cả những ai đang nghiện thuốc lá, nếu tiếp tục sử dụng cuộc sống của họ sẽ bị hủy diệt.
2.	- Tác dụng: Đánh dấu lời dẫn trực tiếp
3.	- <i>Hút thuốc // là quyền của anh, nhưng anh // không có quyền đầu độc những người ở gần anh.</i>
4.	Nội dung đoạn văn cần đảm bảo: <ul style="list-style-type: none"> - Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. - Với bản thân người hút: gây ung thư vòm họng, ung thư phổi; gây cao

	<p>huyết áp, tắc động mạnh, nhồi máu cơ tim; lãng phí tiền bạc; tổn hại sức khỏe lao động.</p> <p>- Với người hút thụ động (người khói thuốc): đau tim mạch, viêm phế quản, có khả năng bị ung thư; những bà mẹ mang thai, khi người khói thuốc, sinh con non, con suy yếu, hệ miễn dịch kém,...</p> <p>- Giải pháp: đánh thuế cao; phạt nặng những người hút ở nơi công cộng;...</p>
--	---

ĐỀ 26:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Khói thuốc lá chứa nhiều chất độc ,thấm vào cơ thể. Nạn nhân đầu tiên là những lông rung của những tế bào niêm mạc ở vòm họng, ở phế quản,ở nang phổi bị chất hắc ín trong khói thuốc lá làm tê liệt. Các lông mao này có chức năng quét dọn bụi bặm và các vi khuẩn theo luồng ko khí tràn vào phế quản và phổi; khi các lông mao ngừng hoạt động, bụi và vi khuẩn ko đc đẩy ra ngoài, tích tụ lại gây ho hen và sau nhiều năm gây viêm phế quản”

(Ngữ văn 8- tập 1)

Câu 1. Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Tác giả của văn bản là ai? Trình bày xuất xứ văn bản

Câu 2. Tìm trường từ vựng chỉ các bộ phận cơ thể con người trong đoạn trích.

Câu 3. Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu sau và cho biết quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu đó:

“Các lông mao này có chức năng quét dọn bụi bặm và các vi khuẩn theo luồng ko khí tràn vào phế quản và phổi.”

Câu 4: Cho câu chủ đề sau: “Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe”. Từ câu chủ đề trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu, trong đoạn có sử dụng 1 tình thái từ và 1 trợ từ.

GỢI Ý

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn trích trong văn bản Ôn dịch thuốc lá - Tác giả Nguyễn Khắc Viện - Xuất xứ: Ôn dịch, thuốc lá là bài viết của tác giả Nguyễn Khắc Viện trích trong Từ thuốc lá đến ma túy- Bệnh nghiện (NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992)
2	<ul style="list-style-type: none"> - Trường từ vựng chỉ các bộ phận cơ thể con người: niêm mạc, vòm họng phế quản, phổi, lông mao.
3	<i>Các lông mao này (CN)/ có chức năng quét dọn bụi bặm (VN)// và các vi khuẩn (CN)/ theo luồng ko khí tràn vào phế quản và phổi (VN)</i>

	- Quan hệ ý nghĩa: Quan hệ tiếp nối
4	<p>Nội dung đoạn văn cần đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chủ đề: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe là điều mà ai trong chúng ta cũng đều hiểu. - Trình bày tác hại của thuốc lá: <ul style="list-style-type: none"> + Với bản thân người hút: gây ung thư vòm họng, ung thư phổi; gây cao huyết áp, tắc động mạch, nhồi máu cơ tim; lãng phí tiền bạc; tổn hại sức khỏe lao động. + Với người hút thụ động (ngửi khói thuốc): đau tim mạch, viêm phế quản, có khả năng bị ung thư; những bà mẹ mang thai, khi ngửi khói thuốc, sinh con non, con suy yếu, hệ miễn dịch kém,... - Giải pháp: đánh thuế cao; phạt nặng những người hút ở nơi công cộng;...

ĐỀ 27:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Có người bảo: Tôi hút, tôi bị bệnh, mặc tôi!”

Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh. Anh uống rượu say mềm, anh làm anh chịu. Nhưng hút thuốc thì người gần anh cũng hít phải luồng khói độc. Điều này hàng nghìn công trình nghiên cứu đã chứng minh rất rõ”.

(Trích Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1: Viết lại một câu ghép có trong đoạn văn trên và phân tích cấu tạo của câu đó.

Câu 2: Nêu ý nghĩa của văn bản em vừa xác định

Câu 3: Một số bạn mới ít tuổi đã bắt chước hút thuốc. Khi được nhắc nhở các bạn ấy nói: “Thuốc lá có thể có hại, nhưng cũng có thể có một lợi nào đó. Hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về quan niệm đó

GỢI Ý, ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung
1	- <i>Hút thuốc (CN1)/ là quyền của anh (VN1), (nhưng) anh (CN2)/ không có quyền đầu độc những người ở gần anh (VN2)</i>
2	- Tác giả muốn nói: Tác hại ghê gớm của thuốc lá đối với sức khỏe con người
3	Thuốc lá có thể có hại, nhưng cũng có thể có một lợi nào đó”, đó là suy nghĩ sai lầm của những bạn trẻ mới ít tuổi tập tành hút thuốc khi nói về chính tệ nạn này. Không thể phủ nhận rằng bất cứ sự việc gì cũng sẽ có hai mặt của nó. Thuốc lá cũng vậy, nhưng thực sự, cái lợi mà thuốc lá đem lại chỉ là lợi

	<p>nhuận về mặt kinh tế, tức là đem lại lợi ích cho nhà sản xuất hay giúp con người giải khuây tạm thời khi làm việc căng thẳng. Còn đối với các bạn mới lớn, khi mà các bạn chưa phải đối mặt với những công việc “đao to búa lớn” nào, khi các bạn chỉ là những người tiêu dùng sản phẩm, thì ý kiến đó hoàn toàn sai lầm. Thuốc lá hay cụ thể hơn là hút thuốc là hành vi có tác hại rất lớn vì trong thuốc lá chứa rất nhiều nicotin- tác nhân chủ yếu gây ung thư phổi. Người hút thuốc lá cũng có thể mắc bệnh tim và đột quỵ. Người không hút thuốc lá cũng có nguy cơ mắc bệnh như người trực tiếp hút thuốc lá nếu như hít phải nhiều khói thuốc. Hơn nữa hút thuốc lá còn dẫn đến các bệnh về răng miệng, loãng xương, giảm thị lực và hen suyễn... Nhiều người hút thuốc lá vì thói quen dần dần nghiện không thể bỏ, nhiều người hút vì phép lịch sự khi tiếp khách, cũng có nhiều người nhất là trẻ vị thành niên hút thuốc do sự tò mò, bạn bè rủ rê, học đòi, bắt chước... Thiết nghĩ vì bất cứ lí do gì, chúng ta cũng không nên hút thuốc lá. Mỗi người cần phải tự ý thức được tác hại to lớn của thuốc lá để tránh xa. Các bậc phụ huynh nên dạy dỗ và quản lí con em mình không được hút thuốc lá, tránh những nhận thức sai lầm về thuốc lá như trên. Hãy chung tay xây dựng một xã hội lành mạnh, nói không với thuốc lá nhằm bảo vệ cuộc sống của mình và những người xung quanh.</p>
--	--

VĂN BẢN «HAI CÂY PHONG»

ĐỀ SỐ 28

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

(.. .) Làng tôi không thiếu gì các loại cây nhưng hai cây phong này khác hẳn- chúng có tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng, chan chứa những lời ca êm dịu. Dù ta tới đây vào lúc nào, ban ngày hay ban đêm chúng cũng nghiêng ngả thân cây, lay động lá cành, không ngớt tiếng rì rào theo nhiều cung bậc khác nhau. Có khi tưởng chừng như một làn sóng thủy triều dâng lên vỗ vào bãi cát, có khi lại nghe như một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lá cành như một đốm lửa vô hình, có khi hai cây phong bỗng im bặt một thoáng, rồi khắp lá cành lại thở dài một lượt như thương tiếc người nào. Và khi mây đen kéo đến cùng với bão dông, xô gãy cành, tỉa trụi lá, hai cây phong nghiêng ngả thân dẻo dai và reo vù vù như một ngọn lửa bốc cháy rừng rực.

(Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai? Nêu xuất xứ của văn bản.

Câu 2. Nhân vật “tôi” trong đoạn là ai? Nhân vật đó có vai trò thế nào trong văn bản?

Câu 3. Xác định và phân tích cấu tạo của một câu ghép trong đoạn. Cho biết vị trí của câu ghép đó đối với đoạn văn.

Câu 4. Tìm ít nhất hai từ tượng thanh, hai từ tượng hình trong đoạn và nêu tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung.

Câu 5. Kỉ niệm tuổi thơ luôn có ý nghĩa đặc biệt đối với mỗi người. Với cảm hứng được khơi gợi từ văn bản có những câu văn trên, hãy viết một bài văn kể về một kỉ niệm tuổi thơ sâu sắc của mình.

GỢI Ý, ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm: Hai cây phong - Tác giả: Ai-mai-tốp - Xuất xứ: trích từ truyện <i>Người thầy đầu tiên</i>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật tôi: người họa sĩ, người kể lại câu chuyện - Vai trò: <ul style="list-style-type: none"> + Mạch kể nhân vật tôi, là mạch kể chính trong tác phẩm. + Giúp cho câu chuyện trở nên chân thực, hấp dẫn. + Giúp câu chuyện giàu cảm xúc hơn
3	- Câu ghép: <i>Làng tôi (CN1)/ không thiếu gì các loại cây (VN1) // (nhưng) hai cây phong này (CN2)/ khác hẳn- chúng có tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng, chan chứa những lời ca êm dịu. (VN2)</i>

	- <i>Vị trí: Đứng ở đầu đoạn, khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của hai cây phong.</i>
4	<p>- Từ tượng thanh: rì rào, vù vù</p> <p>- Từ tượng hình: dẻo dai, nghiêng ngả, rùng rục</p> <p>- Tác dụng;</p> <p>+ Hình ảnh hai cây phong hiện lên sinh động, hấp dẫn</p> <p>+ Làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn đa dạng, phong phú của hai cây phong.</p>
5	<p>Bố cục: 3 phần</p> <p>MB: - Giới thiệu về kỉ niệm ấu thơ: Kỉ niệm tuổi thơ ấy là gì? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào?</p> <p>- Ấn tượng của em về sự việc ấy.</p> <p>TB: Trình bày cụ thể diễn biến kỉ niệm</p> <p>KB: - Kỉ niệm đã để lại cho em cảm nghĩ, bài học sâu sắc gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bài văn: <p>Em đã từng nghe đâu đó một câu nói: “Kỉ niệm đẹp không phải vì nó vui hay buồn mà nó không bao giờ quay trở lại”. Trong số rất nhiều những “kỉ niệm đẹp” của em, in đậm nhất trong kí ức có lẽ là kỉ niệm với cậu bạn thân thuở nhỏ.</p> <p>Bản thân em là một cô bé rất nghịch ngợm và cứng đầu , ngược lại, em có một cậu bạn thân ăn rất tốt bụng và chín chắn - cậu bạn thân ấy là Minh. Ngay từ khi còn bé, hai đứa rất thân với nhau bởi vì bố mẹ cậu ấy chính là bạn của bố mẹ em, hai nhà lại ở đối diện nhau. Chúng em lớn lên cùng nhau và coi nhau như tri kỉ. Minh là một cậu bé giỏi giang, có khuôn mặt khá đẹp với một chiếc mũi rất cao và đôi mi cong vút - đó là lí do em luôn ghen tị với cậu ấy. Minh rất tốt bụng, cậu ấy rất chiều em và hay giúp đỡ em trong học tập. Là một cô bé rất cứng đầu và nghịch ngợm nên Minh hay bị em bắt nạt, nhưng cậu ấy coi đó là niềm vui và luôn dỗ dành em mỗi khi hai đứa cãi nhau.</p> <p>Kỉ niệm thời thơ ấu khiến em không bao giờ quên diễn ra vào một buổi chiều chủ nhật, khi em và Minh đang học lớp 4. Dù đã nhiều năm trôi qua nhưng em vẫn nhớ như in kỉ niệm ngày hôm ấy. Là chiều chủ nhật nên cả hai đứa được nghỉ ở nhà, em chạy sang nhà Minh rủ cậu ấy đi chơi. Cả hai đứa vui vẻ dắt nhau ra cánh đồng để thả diều như thường ngày. Bỗng em nhìn thấy ở khu vườn nhà ông Ba ổi đã chín, vì vậy em đã rủ Minh ăn trộm ổi. Minh sợ hãi quay sang nhìn em nói: “ Lỡ... ông ấy bắt được mình thì sao? Tớ...tớ sợ lắm!” . Em thấy vậy liền cau mày nói với Minh: “ Sao cậu nhát thế, con trai gì mà không dám đi ăn trộm ổi, cậu không đi thì để tớ đi một mình!”- em tỏ vẻ giận dỗi quay ra chỗ khác.</p>

Minh thấy thế liền thoáng: “Tớ... tớ... sẽ đi cùng cậu được chưa?”. Em vui vẻ gật đầu rồi cười khúc khích, em biết Minh sẽ không bao giờ từ chối mình. Kế hoạch bắt đầu, Minh trèo qua tường để vào vườn nhà ông Ba, nhưng chẳng may thanh sắt trên hàng rào đâm vào chân cậu ấy chảy rất nhiều máu, Minh ngã xuống đất mặt tái mét, không dám kêu đau. Em hốt hoảng sợ hãi: “Chết rồi thôi để tớ dìu cậu về nhà.”, rồi em đưa Minh về. Máu vẫn c không ngừng chảy. Dọc đường, khuôn mặt Minh bắt đầu trắng bệch khiến em sợ hãi. Về đến nhà, em hốt hoảng chạy đi gọi mẹ Minh, cô chạy ra không biết có chuyện gì nhưng lập tức lấy xe đưa Minh đi bệnh viện, em ngồi ở nhà mà lòng thấy vô cùng ân hận, tất cả vì em em khiến Minh phải bị thương.

Tối hôm ấy, em đã kể chuyện này cho bố mẹ nghe, bố em rất tức giận mắng: “Tại sao con lại có thể đại dốt như vậy, con thiếu thốn lắm sao mà phải đi ăn trộm ổi nhà người ta, để bây giờ giờ làm cho bạn Minh phải đi bệnh viện, bố thật thất vọng về con!”. Nghe bố nói vậy, em òa khóc và xin lỗi bố. Thấy vậy, bố liền nói: “Thôi, hai bố con mình vào bệnh viện xem Minh thế nào, con hãy xin lỗi cô và xin lỗi bạn Minh đi nhé!”. Em đồng ý và cùng bố vào bệnh viện thăm Minh. Minh phải khâu 5 mũi ở chân vì bị rách da, thấy Minh nằm trên giường, em cảm thấy ân hận quá! Em ra xin lỗi cô nhưng cô không trách mà chỉ nói nhẹ nhàng: “Lần sau hai đứa đừng như vậy nữa nhé, nếu có xảy ra chuyện gì thì sẽ rất nguy hiểm”. Em chỉ cúi đầu xin lỗi cô rồi xin phép vào thăm Minh. Thấy em vào thăm, Minh rất vui, còn em thì chỉ biết cúi đầu xin lỗi Minh. Cậu ấy chỉ cười bảo: “Tớ không sao đâu, tớ vẫn khỏe, vài ngày nữa vẫn có thể đi chơi cùng cậu!”. Nghe vậy em cảm thấy rất thương và trân trọng Minh nhiều hơn. Từ lần ấy, em đã hứa với bản thân sẽ không bao giờ nghịch dại nữa để không ảnh hưởng đến bản thân và người khác.

Đó là một kỉ niệm tuổi thơ vô cùng đáng nhớ, nó khiến em ân hận mãi. Bây giờ em và Minh đã lớn nhưng chắc hẳn sẽ không bao giờ em quên được kỉ niệm ấy - một kỉ niệm đã khiến em trưởng thành hơn trong suy nghĩ và hành động rất nhiều. Cảm ơn cuộc đời đã ban cho em một người bạn thân - một người bạn sẵn sàng đồng hành vì mình mà không hề tính toán. Kỉ niệm ấy diễn ra như một bài học, một trải nghiệm tuổi thơ in đậm trong tâm trí em và giúp em thêm trân trọng người bạn này.

ĐỀ SỐ 29: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Trong làng tôi không thiếu gì các loại cây, nhưng hai cây phong này khác hẳn: chúng có 1 tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng, một tâm hồn chan chứa những lời ca êm 1 điệu. Dù ta có tới đây vào lúc nào, ban ngày hay ban đêm, chúng vẫn nghiêng ngả thân cây, lay động lá cành, không ngớt tiếng rì rào theo nhiều cung bậc khác nhau. Có khi tưởng chừng như một làn sóng thủy triều dâng lên vỗ vào bãi cát, có khi lại nghe như một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm chuyên qua lá cành như một đám lửa vô tình, có khi hai cây phong bỗng im bặt một thoáng, rồi khắp lá cành lại cất tiếng thở dài một hơi như thương tiếc người nào. Và khi mây đen kéo đến cùng với bão giông, xô gãy cành, tỉa trụi lá, hai cây phong nghiêng ngả tấm thân dẻo dai và reo vù vù như một ngọn lửa bốc cháy rừng rực. Và trong tiếng gầm bắt khuất của chúng ngỡ chừng như nghe thấy một lời thách thức ngỗ ngược: “Không, đừng hòng bắt ta phải khom lưng khuất phục, đừng hòng bẻ gãy thân ta”. Bao nhiêu năm qua. Sau này, tôi đã hiểu được điều bí ẩn của hai cây phong. Chẳng qua đứng trên đôi cao lộng gió nên đáp lại bất kì chuyển động khe khẽ nào của không khí, mỗi chiếc lá nhỏ đều nhạy bén đón lấy mọi làn gió nhẹ thoảng qua.

Câu 1: Chỉ ra các đại từ nhân xưng trong đoạn trích.

Câu 2: Những từ ngữ miêu tả âm thanh được tạo ra từ những cây phong được xuất hiện nhiều lần trong đoạn trích. Chỉ ra những lần âm thanh đó xuất hiện.

Câu 3: Chỉ ra những danh từ thuộc trường từ vựng cây cối có trong đoạn trích trên.

Câu 4: Vẻ đẹp của hai cây phong được thể hiện như thế nào?

GỢI Ý:

1.	Các đại từ nhân xưng có trong đoạn trích trên là: tôi, chúng tôi, chúng, ta.
2.	Hai cây phong trong đoạn trích được miêu tả bằng những âm thanh mà chúng tạo nên: không ngớt tiếng rì rào theo nhiều cung bậc khác nhau, tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm, bỗng im bặt một thoáng, cất tiếng thở dài, reo vù vù.
3.	Học sinh liệt kê những danh từ thuộc trường từ vựng cây cối, lưu ý về từ loại của từ để tránh bị nhầm lẫn. Cụ thể là các từ sau: thân cây, lá cành, cây, cây phong, thân, cành.
4.	Dưới đây là một gợi ý: Hai cây phong được miêu tả không chỉ bằng ngòi bút tinh tế mà còn bằng một trái tim yêu thiên nhiên, yêu quê hương sâu sắc. Tình yêu tha thiết dành cho hai cây phong tuôn chảy không ngừng dưới ngòi bút tinh tế của nhà văn đã mang lại cho hai cây phong đời sống tâm hồn phong phú như con người. Đây là bức tranh được vẽ bằng thứ ngôn ngữ đầy tính tạo hình của hội họa và tính trữ tình của thơ, của nhạc. Bên cạnh bức tranh bằng

	ngôn từ là một bản giao hưởng của âm thanh với đủ cung bậc buồn vui. Người viết đã phát huy cao độ trí tưởng tượng bay bổng và cảm xúc say mê nồng nhiệt của mình vào việc thể hiện vẻ đẹp lạ thường của hai cây phong. Có khi chúng thì thầm thiết tha nồng nàn, có khi chúng bỗng im bật một thoáng, rồi khắp lá cành lại cất tiếng thở dài một lượt như thương tiếc người nào. Được nhân cách hóa cao độ nên hai cây phong có tiếng nói và tâm hồn đa dạng, phong phú, cuốn hút lòng người.
--	--

ĐỀ SỐ 30: Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi

"Trong làng tôi không thiếu gì các loại cây, nhưng hai cây phong này khác hẳn - chúng có tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng, chan chứa những lời ca êm dịu. Dù ta tới đây vào lúc nào, ban ngày hay ban đêm, chúng cũng vẫn nghiêng ngả thân cây, lay động lá cành, không ngớt tiếng rì rào theo nhiều cung bậc khác nhau. Có khi tưởng chừng như một làn sóng thủy triều dâng lên vỗ vào bãi cát, có khi lại nghe như một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lá cành như một đốm lửa vô hình, có khi hai cây phong bỗng im bật một thoáng, rồi khắp lá cành lại cất tiếng thở dài một lượt như thương tiếc người nào. Và khi mây đen kéo đến cùng với bão giông, xô gãy cành, tỉa trụi lá, hai cây phong nghiêng ngả tấm thân dẻo dai và reo vù vù như một ngọn lửa bốc cháy rừng rực."

Câu 1. Văn bản trên trích trong văn bản nào? Tác giả?

Câu 2: Xếp các từ nghiêng ngả, rì rào, thì thầm, vù vù, rừng rực vào bảng sau:

Từ tượng thanh	Từ tượng hình

Câu 3. Những biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn văn? Nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn?

Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về ý nghĩa của hai cây phong với nhân vật tôi.

GỢI Ý:

1.	Văn bản “Hai cây phong” – Ai-ma-tốp
2.	+ Từ tượng hình: <i>nghiêng ngả, rừng rực</i> + Từ tượng thanh : <i>rì rào, thì thầm, vù vù</i>
3.	+ Biện pháp so sánh . + Biện pháp nhân hóa. + Biện pháp liệt kê. - Tác dụng: + Khiến hai cây phong hiện lên sinh động, gần gũi thân thiết như con người có tâm hồn tình cảm: với hình hài cao lớn, hiên ngang, đường nét lá cành

	<p>uyên chuyển nhất là tiếng reo đa thanh nghe thật diệu kì...</p> <p>+ Thể hiện tâm hồn tinh tế, nhạy cảm : Cảm nhận về hai cây phong không chỉ bằng mắt mà bằng cả tâm hồn tình cảm nên " cảm biết được chúng" có " <i>tiếng nói riêng</i>", " <i>tâm hồn riêng</i>", <i>khi</i> " im bất", <i>lúc</i> " thở dài"....</p> <p>+ Thể hiện tình yêu quê hương, gắn bó sâu sắc với quê hương của " tôi".</p> <p>+ Cho ta cảm nhận hai cây phong chính là hình ảnh quê hương với sức sống mạnh mẽ, dẻo dai, kiên hùng, bất khuất mà dịu dàng thân thương. Khi người nghệ sĩ đứng dưới gốc cây nghe tiếng lá reo mà lòng say sưa, ngây ngất chính là lúc tâm hồn anh hòa quyện cùng đất trời cỏ cây, con người quê hương..</p>
4.	<p>- Sở dĩ hai cây phong đi vào ký ức của nhân vật bởi nó gắn liền với những kỷ niệm tuổi thơ cay đắng và tình yêu thương ấm áp của người thầy truyền cho cô, một tình yêu thương nhân ái vô bờ.</p> <p>- Hai cây phong nơi ấy chứa bao kỷ niệm của tuổi học trò với những trò chơi thuở nhỏ “Khi bắt đầu nghỉ hè, bọn con trai chạy ào lên đầy phá tổ chim”. Song ấn tượng sâu đậm trở thành điểm nhớ về hai cây phong trong ký ức của nhân vật ở đây chính là “thế giới diệu kỳ được mở ra trong tâm hồn trẻ thơ” từ góc nhìn, tầm nhìn mà hai cây phong ấy đem lại.</p> <p>- Càng đọc ta càng cảm nhận được chất họa sĩ ở người kể chuyện, càng cảm nhận được thế giới “bí ẩn đầy sức quyến rũ” của những miền đất lạ đã thu hút tâm hồn trẻ thơ, đọng lại một khoảng sáng trong tâm hồn cô bé An-tư-nai để khi trưởng thành nỗi nhớ về kỷ ức tuổi thơ và hình ảnh hai cây phong lại rục lên những hình ảnh lung linh kỳ thú thuở nào để rồi xa quê lâu ngày lòng cô lại thao thức. Và trong cõi sâu thẳm ta hiểu rằng nỗi nhớ và cảm xúc cùng thế giới tuổi thơ vẫn đọng lại nguyên vẹn trong hai cây phong ấy chính là tình yêu quê hương da diết.</p> <p>- Nhưng nguyên nhân sâu xa là ở chỗ hai cây phong là nhân chứng của câu chuyện hết sức xúc động về Duy-sen, người thầy đầu tiên và cô bé An- tư-nai gần bốn mươi năm về trước. Chính thầy Duy-sen đã đem hai cây phong về trồng trên đồi cao này cùng với cô bé An-tư-nai và thầy đã gửi gắm ở hai cây phong non ước mơ, hy vọng những đứa trẻ nghèo khổ, thất học như An-tư-nai sau này sẽ lớn lên, ngày càng được mở mang kiến thức và trở thành những con người hữu ích.</p> <p>- Hai cây phong chắc chắn nhựa đất cần trên đồi cao lớn lên và lưu giữ kỷ niệm của bao thế hệ học trò làng Ku-ku-rêu bé nhỏ. Từ câu chuyện về hình ảnh hai cây phong, Ai-ma-tốp gọi lên trong lòng người đọc về cuộc sống tình yêu với quê hương đất nước trong mỗi người – nơi cội nguồn của mỗi</p>

	cuộc đời – thật giản dị, sâu sắc mà cảm động bởi hình ảnh quê hương được gửi gắm qua hình tượng hai cây phong in đậm trong tâm trí người kể chuyện y nguyên chẳng phai mờ.
--	--

ĐỀ SỐ 31:

1. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Phía trên làng tôi, giữa một ngọn đồi, có hai cây phong lớn. Tôi biết chúng từ thuở bắt đầu biết mình. Dù ai đi từ phía nào đến làng Ku-ku-rêu chúng tôi cũng đều trông thấy hai cây phong đó trước tiên, chúng luôn hiện ra trước mắt hết như những ngọn hải đăng đặt trên núi. Thậm chí tôi không biết giải thích ra sao, phải chăng người ta vẫn đặc biệt trân trọng nâng niu những ấn tượng thời thơ ấu, hay vì do có liên quan đến nghề họa sĩ của tôi, - nhưng cứ mỗi lần về quê, khi xuống xe lửa đi qua thảo nguyên về làng, tôi đều coi bốn phận đầu tiên là từ xa đưa mắt tìm hai cây phong thân thuộc ấy.

(Theo Ngữ Văn 8, Tập 1)

- Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Thuộc tác phẩm nào? Của ai?
- Hải đăng là gì? Vì sao “tôi” lại cho rằng hai cây phong "hết như những ngọn hải đăng đặt trên núi"?
- Tình cảm của “tôi” đối với hai cây phong gợi cho em nhớ tới kỉ niệm nào đối với quê hương mình? Hãy kể lại kỉ niệm sâu sắc ấy bằng một đoạn văn khoảng 1/2 trang giấy thi (trong đoạn có sử dụng thán từ, gạch dưới thán từ).

a	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản “Hai cây phong”. - Tác giả: Ai-ma-tốp
b	<ul style="list-style-type: none"> - Hải đăng : đèn biển (thường dựng ở đầu mũi đất hoặc trên hòn đảo để hướng dẫn tàu thuyền đi lại ngoài khơi, ra vào bến cảng) - Hai cây phong như ngọn hải đăng: được trồng trên đồi cao, thân hình to lớn; là dấu hiệu nhận biết làng Ku-ku-rêu
c	<p>a.Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đúng đoạn văn, độ dài phù hợp, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc - Sử dụng thán từ (Chỉ rõ) <p>b.Nội dung: Kể một kỷ niệm với quê hương(Có thể là kỷ niệm liên quan đến sự vật hoặc con người cụ thể)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu về kỷ niệm (Ấn tượng sâu sắc) -Kỷ niệm với vật nào (Hoặc với ai), diễn biến cụ thể thế nào? -Ý nghĩa của kỷ niệm với mình : làm thay đổi tình cảm, suy nghĩ, khắc sâu

	<p>thêm tình yêu quê hương...</p> <p>* Đoạn văn tham khảo</p> <p>Với mỗi chúng ta, ai cũng có những kỷ niệm về miền quê yêu dấu, khi nhớ về quê hương, lòng ta lại bồi hồi xao xuyến thức cùng những hình ảnh thân thuộc, gắn bó in đậm trong ký ức bấy lâu, một giếng nước, một hàng cây hay một góc ao đình... Với nhân vật An-tư-nai trong tác phẩm "Người thầy đầu tiên", nhớ về làng Ku-ku-rêu là cô nhớ về hình ảnh đẹp đẽ: Hai cây phong. Hai cây phong mang đầy ý nghĩa biểu tượng.</p> <p>Dù chưa hiểu nguồn gốc gắn bó của nhân vật với hai cây phong nhưng qua lời giới thiệu của An-tư-nai ta cảm nhận sự đồng cảm của nhân vật với hai cây phong thật sâu sắc. Dường như mọi chuyển động của hai cây thực vật này đều được người kể hiểu thấu bằng một trái tim đồng điệu: "Hai cây phong này khác hẳn - chúng có tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng, chan chứa những lời ca êm dịu". Người phụ nữ ấy nghe lá cây lay động mà nghe như "một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm chuyển qua lá cành như một đốm lửa vô hình", lúc lại cảm nhận nó "khắp lá cành lại cất tiếng thở dài một lượt như thương tiếc người nào"... Cảm xúc tinh tế đầy chất thơ ấy là của một tâm hồn giàu chất thơ, một trái tim giàu tình yêu và trí tưởng tượng phong phú.</p> <p>Hai cây phong chất chiu nhựa đất cần trên đồi cao lớn lên và lưu giữ kỷ niệm của bao thế hệ học trò làng Ku-ku-rêu bé nhỏ. Từ câu chuyện về hình ảnh hai cây phong, Ai-ma-tốp gợi lên trong lòng người đọc về cuộc sống tình yêu với quê hương đất nước trong mỗi người - nơi cội nguồn của mỗi cuộc đời - thật giản dị, sâu sắc mà cảm động bởi hình ảnh quê hương được gửi gắm qua hình tượng hai cây phong in đậm trong tâm trí người kể chuyện y nguyên chẳng phai mờ.</p>
--	--

ĐỀ SỐ 32:

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới.

“Làng Ku-ku-rêu chúng tôi nằm ven chân núi, trên một cao nguyên rộng có những khe nước ào ào từ nhiều ngách đá đổ xuống. Phía dưới làng tôi là thung lũng Hoàng Thổ, là cánh thảo nguyên Ka-ra mênh mông nằm giữa các nhánh của rừng núi Đen và con đường sắt làm thành một cái thảm màu băng qua đồng bằng chạy tới đến chân trời phía tây.”

(Ngữ văn 8 - tập 1)

Câu 1: Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên.

Câu 3: Hình ảnh làng Ku-ku-rêu hiện lên như thế nào?

Câu 4: Nêu nội dung của đoạn trích trên.

GỢI Ý:

1.	- Đoạn trích trên trích từ văn bản “ <i>Hai cây phong</i> ”. - Tác giả: Ai-ma-tốp.
2.	Phương thức biểu đạt: miêu tả.
3.	Hình ảnh ngôi làng Ku-ku-rêu: - Ngôi làng thơ mộng: có núi, có thảo nguyên, có tiếng rì rào của khe nước, có màu sắc. - Bức tranh phong cảnh đan cài hài hòa giữa động và tĩnh.
4.	Nội dung: miêu tả bức tranh thơ mộng, rực rỡ, đầy sắc màu của ngôi làng Ku-ku-rêu.

VĂN BẢN “THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000”

ĐỀ SỐ 33:

- a. Ngày Trái Đất là ngày nào?
- b. Năm 2000 là năm đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất với chủ đề gì?
- c. Bao bì ni lông nói riêng và rác thải nhựa nói chung đang ngày đêm hủy diệt môi trường một cách tàn nhẫn. Hãy viết một câu ghép có nội dung khuyên nhủ mọi người trong vấn đề sử dụng sản phẩm làm từ nhựa?
- d. Thực tế hiện nay nhiều siêu thị, cửa hàng,... đã sử dụng túi giấy và các loại túi thân thiện với môi trường thay thế túi ni lông. Hãy viết một đoạn văn thuyết minh (5-7 dòng) để giới thiệu về một trong những loại túi đó.

GỢI Ý:

1.	“Ngày Trái Đất” là ngày 22/4 hàng năm; lúc đầu do một tổ chức bảo vệ môi trường của Mỹ khởi xướng từ năm 1970; đến nay đã có 141 nước trên thế giới tham gia nhằm mục đích bảo vệ môi trường, những vấn đề môi trường nóng bỏng nhất của từng nước hoặc từng khu vực.
2.	Năm 2000, Việt Nam mới gia nhập tổ chức “Ngày Trái Đất”. Nước ta đã nêu lên chủ đề “ Một ngày không sử dụng bao bì ni lông ”.
3.	Bao bì nilong gây hại cho môi trường đặc biệt là sức khỏe con người, mỗi người hãy nâng cao nhận thức trong việc hạn chế sử dụng bao bì nilong.
4.	<p>Khi túi nilon mới được phát minh, người ta coi đó là một phát kiến vĩ đại vì nó là loại vật liệu không thấm nước, bền vững trong tự nhiên. Song chính đặc tính khó phân hủy đó lại khiến cho nó trở nên nguy hiểm với môi trường. Những túi nilon nhuộm màu xanh, đỏ, nếu đựng thực phẩm đã chế biến sẽ gây độc cho thực phẩm do chứa các kim loại như chì. Ngoài ra, cadimi còn gây tác hại cho não và là nguyên nhân chính gây ung thư. Theo các nhà khoa học, túi nilon phải mất từ 500-1.000 năm mới tự phân hủy. Với tốc độ sử dụng như hiện nay, con người đang phải trả giá cho việc môi trường bị ô nhiễm từng ngày, từng giờ. Vậy đâu là giải pháp để hạn chế việc sử dụng túi nilon?</p> <p>túi vải không dệt có thể thay thế được túi nilon và phù hợp với nhu cầu thường nhật. <i>Ảnh do tác giả cung cấp.</i></p> <p>Vải không dệt được tạo ra bằng cách sử dụng một loại vải giống làm từ sợi dài, liên kết với nhau bằng nhiệt hoặc xử lý dung môi. Vì vải này không được dệt như các loại vải thông thường khác nên được gọi là vải không dệt (Non-Woven). Nó là loại vải dễ phân hủy, vì thế được đánh giá là chất liệu thân thiện với môi trường. Trong tương lai, sản phẩm này có thể trở thành xu hướng mới của thời đại. Không những thế, vải không dệt còn vượt trội</p>

	<p>hơn so với các loại vải thường và các chất liệu khác về độ bền, tính đàn hồi, tính thẩm mỹ, khả năng chống thấm, chịu nhiệt...</p> <p>Do vậy, túi vải không dệt có thể thay thế được túi nilon và phù hợp với nhu cầu thường nhật của chúng ta: dùng làm túi đi chợ hàng ngày, túi đóng gói sản phẩm trong các hoạt động kinh doanh, dịch vụ như bán hàng, dụng cụ học tập, túi thời trang...</p> <p>Bạn và tôi có thể thay thế túi nilon bằng túi làm từ vải không dệt từ bây giờ để cứu lấy môi trường.</p>
--	--

ĐỀ 34:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-di-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh cho trẻ sơ sinh.

(Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000, Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1. Tìm các từ sắp xếp thành một trường từ vựng và đặt tên cho trường từ vựng đó

Câu 2. Nêu nội dung của đoạn văn trên.

Câu 3. Theo em, nguyên nhân cơ bản nào làm cho việc sử dụng bao bì ni lông gây hại đối với môi trường?

Câu 4. Em rút ra được điều gì qua văn bản Thông tin về ngày trái đất năm 2000?

Câu 5. Môi trường sống có vai trò rất quan trọng đối với sự sống con người. Vậy cần phải làm gì để môi trường sống luôn xanh, sạch? Hãy trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn.

GỢI Ý, ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung
1.	Trường từ vựng về bệnh lí: ung thư phổi, ngộ độc, ngất, khó thở, nôn ra máu, dị tật bẩm sinh
2.	Nội dung: Tác hại của bao bì nilon tới môi trường và sức khỏe con người

3.	Theo em nguyên nhân cơ bản làm cho việc sử dụng bao bì ni lông gây hại đối với môi trường chính là do ý thức của con người .(sử dụng chỉ một lần)
4.	Văn bản: “ Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”: đã cho em hiểu về tác hại ghê gớm của bao bì ni lông và vai trò của môi trường đối với con người. Từ đó, thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông; tuyên truyền cho người thân và bạn bè nhận thức về tác hại của bao bì ni lông...
5.	Con người khi tồn tại trên Trái đất này cần có rất nhiều yếu tố, một trong những yếu tố quan trọng nhất chính là môi trường, do vậy cần phải làm gì để môi trường luôn xanh, sạch, đẹp là câu hỏi mà mỗi chúng ta ai cũng tự nên đặt cho mình. Môi trường bao gồm nhiều yếu tố như rừng, đất, nước , không khí,... liên quan và ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống con người. Bảo vệ môi trường chính là ý thức về sự quan trọng của những yếu tố ấy để có những hành động thiết thực không làm hại đến môi trường sống. Môi trường có ý nghĩa thực sự to lớn (không có rừng, cây xanh thì con người sẽ không có oxi-sự sống sẽ không tồn tại. Không có nước hay con người cũng sẽ chết dần vì khát.... Không có không khí con người không thể hô hấp duy trì sự sống...) vậy mà hiện nay, tất cả các yếu tố đó đều bị ô nhiễm mà nguyên nhân chính là do con người. Đối với rừng và cây xanh, nhiều người đã phá rừng đốn củi, đốt rừng làm nương vụ lợi cho bản thân ...Môi trường nước nhiễm bẩn là do ý thức kém của người dân, thải nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp bừa bãi ra sông hồ ao ngòi... Không khí ô nhiễm do khí thải của xe máy, ô tô, khí thải công nghiệp ... Các tác nhân ấy đang làm mất dần đi sự trong sạch của môi trường sống. Quay trở lại câu hỏi đầu bài, việc chúng ta cần làm thiết nghĩ chính là phải có biện pháp để khắc phục, ngăn chặn sự ô nhiễm môi trường. Trước hết, bản thân mỗi người cần tự giác ý thức được tác hại to lớn khi môi trường sống bị ô nhiễm để từ đó có hành động cụ thể như khai thác rừng hợp lí, phủ xanh đồi trọc, trồng cây gây rừng, trồng nhiều cây xanh ở những nơi giao thông đông đúc để chắn bụi, không xả nước thải khi chưa qua xử lí ra môi trường, tuyên truyền để mọi người chung tay giữ gìn một môi trường sống xanh, sạch, đẹp vì bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

VĂN BẢN “ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN”

ĐỀ 35:

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

*Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn,
 Lùng lẫm làm cho lở núi non.
 Xách búa đánh tan năm bảy đống,
 Ra tay đập bể mấy trăm hòn.
 Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,
 Mưa nắng càng bền dạ sắt son.
 Những kẻ vá trời khi lỡ bước,
 Gian nan chi kể việc con con !*

Em hãy đọc kỹ văn bản trên rồi trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Câu 2. Em hình dung công việc đập đá của người tù ở Côn Đảo là một công việc như thế nào ? (Không gian, điều kiện làm việc và tính chất công việc.)

Câu 3. Nêu ý nghĩa của bài thơ.

Câu 4. Kể tên các bài thơ và tác giả đã học và đọc thêm trong sách *Ngữ văn 8*, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cùng chủ đề với bài thơ này.

GỢI Ý:

Câu	Nội dung
1.	Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ: - Bài thơ được Phan Châu Trinh làm trong thời gian bị bắt đày ra Côn Lôn (Côn Đảo) (1908-1910)
2.	Trên hòn đảo trơ trọi, giữa nắng gió biển khơi, trong chế độ nhà tù khắc nghiệt của thực dân Pháp, người tù buộc phải làm công việc lao động khổ sai hết sức cực nhọc, không ít người đã kiệt sức và gục ngã...
3.	Nêu ý nghĩa của bài thơ: Bằng bút pháp lãng mạn và giọng điệu hào hùng, bài thơ giúp ta cảm nhận được hình tượng đẹp lẫm liệt, ngang tàng của người anh hùng cứu nước dù gặp nguy nan nhưng vẫn không sờn lòng, đổi chí.
4.	3 bài thơ, 3 tác giả: Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác của Phan Bội Châu; Muốn làm thằng Cuội của Tản Đà, Hai chữ nước nhà của Á Nam Trần Tuấn Khải.

ĐỀ 36:

Đọc kỹ đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi.

"Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn,

Lùng lẩy làm cho lở núi non.
 Xách búa đánh tan năm bảy đồng,
 Ra tay đập bể mấy trăm hòn."

- a) Đoạn thơ trên được trích từ bài thơ nào? Ai là tác giả? Bài thơ được viết theo thể thơ nào?
- b) Bốn câu thơ trên có hai lớp nghĩa. Hai lớp nghĩa đó là gì?
- c) Phân tích giá trị nghệ thuật của bốn câu thơ này.
- d) Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp hào hùng, lãng mạn của hình tượng nhà nho yêu nước và Cách mạng đầu thế kỷ XX qua 2 bài thơ "Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác" và "Đập đá ở Côn Lôn"?

GỢI Ý:

Câu	Nội dung
1.	Đập đá ở Côn Lôn - Phan Châu Trinh. Thể thơ Thất ngôn bát cú
2.	Nghĩa thực và nghĩa tượng trưng + Nghĩa thực: Công việc đập đá khổ cực, gian khó, đó là cách thực dân Pháp dày ải, hành hạ người tù cách mạng + Nghĩa tượng trưng: Nổi bật lên tư thế hiên ngang, tinh thần ngang tàng của chí sĩ yêu nước.
3.	Làm trai, đứng giữa đất Côn Lôn: quan niệm truyền thống về chí nam nhi, hiên ngang, trụ cột, có chí lớn, thấy được sức mạnh phi thường làm thay đổi cục diện, tình thế. Và chiến công kì tích của đảng trưởng phu anh hùng.
4.	A. Mở bài - Giới thiệu 2 tác giả và tác phẩm - Dẫn dắt vấn đề B. Thân bài 1. Bài thơ " Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác " - Khái quát tác phẩm - Phong thái ung dung, lạc quan của nhà cách mạng yêu nước - "Chạy mỗi chân thì hãy ở tù" là một cách nói khỏe khoắn, toát lên tinh thần lạc quan của nhà cách mạng. - Tâm thế vững vàng, thoải mái, hiên ngang của nhà cách mạng - Khẩu khí và sức mạnh tinh thần của người cách mạng yêu nước - Lời khẳng định tư thế hiên ngang và ý chí kiên cường của người cách mạng 2. Bài thơ " Đập đá ở Côn Lôn "

- Khái quát bài thơ
- Khí phách, uy dũng của người chiến sĩ
- Tư thế: Làm trai đứng giữa đất Côn Luân: thế lồng lộng giữa càn khôn nhật nguyệt, vượt ra khỏi sự tù hãm của hoàn cảnh ⇒ Đằng sau hai chữ “làm trai” là quan niệm nhân sinh mang tính truyền thống của nho giáo
- Ý chí chiến đấu kiên cường của người chiến sĩ
- Đối với nhà thơ, chuyện ở tù, chuyện “lỡ bước” cũng chỉ là chuyện “con con”

3. Bàn luận

- Hai bài thơ đều nói về chí làm trai, thể hiện khẩu khí của những bậc anh hùng hào kiệt khi sa cơ, lỡ bước rơi vào vòng tù ngục.
- Họ là những người yêu nước sâu sắc, hi sinh tất cả vì sự nghiệp cứu nước. Hình tượng người chí sĩ hiện lên thật hào hùng, khí phách ngang tàng, lắm liệt ngay cả trong thử thách, gian nan có thể đe dọa đến tính mạng. Coi thường những thử thách, gian nan trước mắt và lạc quan tin tưởng vào tương lai phía trước.
- Họ là những người yêu nước sâu sắc, hi sinh tất cả vì sự nghiệp cứu nước, không
- Có khí phách hiên ngang, lắm liệt, có ý chí dõng dạc lập biển.

C. Kết bài

- Đánh giá chung
- Nêu cảm nghĩ

VĂN BẢN «VÀO NHÀ NGỤC QUẢNG ĐÔNG CẢM TÁC»

ĐỀ 37:

Cho câu thơ sau:

«Vẫn là hào kiệt vẫn phong lưu»

- a. Chép tiếp để hoàn thiện bài thơ.
- b. Cho biết câu thơ trên nằm trong văn bản nào? Tác giả là ai? Bài thơ viết theo thể thơ nào? Nêu đặc điểm của thể thơ đó?
- c. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ? Nhận xét thái độ của tác giả trong hoàn cảnh trên.
- d. Câu thơ đầu tiên, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Nêu tác dụng.
- e. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh người chiến sĩ cách mạng qua bài thơ.

GỢI Ý:

1.	<p>Chép tiếp bài thơ:</p> <p style="text-align: center;"> Vẫn là hào kiệt, vẫn phong lưu Chậy mỗi chân thì hãy ở tù Đã khách không nhà trong bốn bể Lại người có tội giữa năm châu Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế Mở miệng cười tan cuộc oán thù Thân ấy vẫn còn còn sự nghiệp Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu. </p>
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản: Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác - Tác giả: Phan Bội Châu - Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật - Đặc điểm thể thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Số câu, số chữ: 8 câu, mỗi câu 7 chữ + Luật: Xét các chữ 2-4-6, chữ thứ 4 đối thanh với chữ thứ 2 và 6 tạo đòn cân bằng đối. + Niêm: Câu 1/8, 2/3, 4/5, 6/7 + Vần: Gieo ở cuối các câu 1,2,4,6,8 + Kết cấu: Đề- Thực – Luận – Kết
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ được sáng tác khi Phan Bội Châu bị bọn phiệt tỉnh Quảng Đông bắt giam, trong hoàn cảnh ấy ông đã viết tác phẩm Ngục trung thư tập, “Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác” là bài thơ Nôm nằm trong tập Ngục trung thư tập - Thái độ của tác giả: Khí phách hiên ngang, phóng khoáng, coi thường gian khổ, nguy hiểm.
4.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật: Điệp ngữ

	<p>- Tác dụng: Tạo cách nói khỏe khoắn cho câu thơ, nhấn mạnh phong thái hiên ngang của tác giả.</p>
5.	<p>1. Mở Bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về nhà thơ Phan Bội Châu - Giới thiệu khái quát về bài thơ Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác - Nêu lên vấn đề nghị luận: Hình ảnh nhà cách mạng yêu nước qua bài thơ Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác. <p>2. Thân Bài</p> <p>a. Hai câu đề: Phong thái ung dung, lạc quan của nhà cách mạng yêu nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu 1: + Điệp ngữ "vẫn" lặp lại hai lần + Từ ngữ Hán Việt "hào kiệt", "phong lưu" → Nêu lên hoàn cảnh của người cách mạng và hơn thế nó như một lời khẳng định phong cách sống ung dung, đàng hoàng, đĩnh đạc của người cách mạng đâu trong bất cứ hoàn cảnh nào. - Câu 2: "Chạy mỗi chân thì hãy ở tù" là một cách nói khỏe khoắn, toát lên tinh thần lạc quan của nhà cách mạng <p>b. Hai câu thực: Tâm thế vững vàng, thoải mái, hiên ngang của nhà cách mạng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành công thủ pháp đối lập thường thấy đã làm nổi bật hình ảnh người cách mạng với phong thái ung dung. - "khách không nhà": cho chúng ta thấy hoàn cảnh khó khăn, vất vả trên con đường hoạt động cách mạng, nhưng hơn hết là tâm thế tự do, là tinh thần ung dung ngay trong chính hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm thiếu thốn. - Sử dụng từ "lại" như một lời nhấn mạnh, tác giả đã thể hiện rõ thái độ mỉa mai của mình trước hành động khủng bố những người yêu nước, những nhà cách mạng của thực dân Pháp. <p>c. Hai câu luận: Khẩu khí và sức mạnh tinh thần của người cách mạng yêu nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu thơ "Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế" như một lời khẳng định đầy danh thép về hoài bão kinh bang tế thế - Cách nói phóng đại "cười tan cuộc oán thù" dường như đã khẳng định sức mạnh, niềm tin của những cách mạng họ có thể chiến thắng, có thể đánh tan mọi âm mưu xâm lược của kẻ thù. <p>d. Hai câu kết: Lời khẳng định tư thế hiên ngang và ý chí kiên cường của</p>

	<p>người cách mạng</p> <ul style="list-style-type: none">- Biện pháp điệp ngữ- Hai câu thơ cho chúng ta thấy rõ những phẩm chất tốt đẹp của những con người cách mạng - sẵn sàng chấp nhận mọi khó khăn, nguy hiểm, thiếu thốn và gian khổ để hoàn thành sự nghiệp, sứ mệnh của mình. <p>3. Kết Bài</p> <p>Khái quát lại hình ảnh nhà cách mạng yêu nước trong bài thơ và cảm nghĩ của bản thân.</p>
--	--

HỌC KÌ II – NGỮ VĂN LỚP 8**VĂN BẢN «NHỚ RỪNG»****ĐỀ 1: Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

Nhà thơ phản ánh rất thành công nỗi bất bình sâu sắc và niềm khao khát tự do mãnh liệt của chúa sơn lâm trước thực tại tù túng, ngột ngạt. Bút pháp khoa trương của tác giả đã đạt tới độ thần diệu. Trong cảnh giam cầm, hổ chỉ còn biết gửi hồn về chốn nước non hùng vĩ, giang sơn của giống hùm thiêng ngự trị tự ngàn xưa. Bất bình với hiện tại nhưng không thể thoát khỏi xích xiềng nô lệ vị chúa tể sơn lâm đầy uy vũ ngày nào giờ đành buông xuôi, tự an ủi mình bằng những giấc mộng ngàn to lớn trong quãng đời tù túng còn lại. Một nỗi buồn tê tái thấm đẫm tâm hồn. Than ôi! Quá khứ hào hùng oanh liệt giờ chỉ còn hiện lên trong giấc mộng! Tự đáy lòng vị chúa tể rừng xanh bật thốt lên

tiếng than ai oán: Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

Câu 1: Lời nhận xét viết về bài thơ nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Em hãy chép nguyên văn bốn câu thơ mà em thích trong bài thơ ấy?

Câu 3: “Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!” thuộc kiểu câu gì? Nó được dùng để làm gì?

Câu 4: Vì sao nói bài thơ trên thể hiện được lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy? Theo em, thế hệ trẻ ngày nay phải làm gì để thể hiện lòng yêu nước của mình?

GỢI Ý:

1.	- Bài thơ Nhớ rừng của tác giả Thế Lữ
2.	Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt, Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua. Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ, Giương mắt bé diều oai linh rừng thẳm
3.	- Kiểu câu: cảm thán - Chức năng: Bộc lộ cảm xúc
4.	- Vì: + tâm trạng ngột ngạt, uất ức, tù túng + nỗi chán ghét thực tại + niềm khát khao tự do - HS thể hiện lòng yêu nước (bằng nhiều cách khác nhau):

	học tốt, tự hào dân tộc, bảo vệ chủ quyền của tổ quốc,.....
--	---

ĐỀ 2:

Cho câu thơ:

*"Đâu những bình minh cây xanh nắng gội"**(Ngữ văn 8- tập 2, trang 3)***Câu 1:** Chép tiếp 5 câu thơ để tạo thành một đoạn thơ hoàn chỉnh**Câu 2:** Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm nào? Của ai?**Câu 3:** Xác định thể loại của tác phẩm em vừa tìm được. Ý nghĩa của đoạn thơ em vừa chép là gì?**Câu 4:** Chỉ ra các câu nghi vấn trong đoạn thơ em vừa chép và nêu chức năng của các câu nghi vấn đó.**GỢI Ý**

1.	Đâu những bình minh cây xanh nắng gội, Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng? Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt, Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật? – Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?
2.	- Đoạn thơ trích trong văn bản "Nhớ rừng" của Thế Lữ
3.	- Thể loại: Thơ - Ý nghĩa của đoạn thơ: Nỗi nhớ cảnh bình minh, hoàng hôn của con hổ trong quá khứ và tâm trạng của nó
4.	+ Đâu những bình minh cây xanh nắng gội, Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng? + Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt, Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật? + Thời oanh liệt nay còn đâu? => Các câu cầu khiến này dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc

ĐỀ 3:**Phần I: Đọc – hiểu**

Cho đoạn thơ sau:

“ Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,

*Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm.
 Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
 Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi,
 Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
 Với cặp báo chuồng bên vô tư lự”*

(Ngữ văn 8- tập 2, trang 3)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Do ai sáng tác? Trình bày hoàn cảnh sáng tác của văn bản ấy.

Câu 2: Đại từ: “ta” trong ngữ liệu để chỉ nhân vật nào?

Câu 3: Chỉ ra một biện pháp tu từ tiêu biểu được sử dụng trong đoạn thơ và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 4: Câu:

“ *Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
 Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.
 Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
 Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm*
 thuộc kiểu câu nào theo mục đích nói và có chức năng gì?

Câu 5: Xác định nội dung chính của đoạn thơ trên.

GỢI Ý:

1.	- Đoạn thơ trích trong văn bản "Nhớ rừng" của Thế Lữ
-	- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác vào năm 1934, sau được in trong tập Mấy vần thơ- 1935
2.	- Đoạn thơ trích trong văn bản "Nhớ rừng" của Thế Lữ
3.	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa - Tác dụng: Làm cho nhân vật trung tâm là con hổ như mang dáng dấp, tình cảm, suy nghĩ của con người, bởi vậy mà nhà thơ có thể diễn đạt thâm kín tâm sự của mình
4.	- Câu trên là câu trần thuật - Chức năng: kể và bộc lộ tình cảm, cảm xúc
5.	- Nội dung chính đoạn thơ: Hình ảnh và tâm trạng con hổ khi bị nhốt trong vườn bách thú

ĐỀ 4:

Cho câu thơ:

“*Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu,*” (theo SGK Ngữ văn 8, tập 2)

Câu 1: Chép chính xác khổ thơ có câu thơ trên. Cho biết tên bài thơ và nêu ngắn gọn hiểu biết của em về tác giả.

Câu 2: Chỉ rõ trình tự mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình - con hổ - trong bài thơ.

Câu 3: Viết một đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu, phân tích để làm rõ thân phận và tâm trạng của con hổ được thể hiện qua khổ thơ nói trên, trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán và một câu hỏi tu từ (gạch chân, chú thích).

GỢI Ý:

1.	<p>Chép thuộc thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm : Nhớ rừng - Hiểu biết về tác giả: tác giả Thế Lữ tên thật là Nguyễn Thứ Lễ (1907-1989) <p>Vị trí: nhà thơ tiêu biểu nhất của phong trào Thơ mới buổi đầu, người góp phần mở đường cho sự thắng lợi của Thơ mới.</p>
2.	<p>Mạch cảm xúc: cảm hứng thực tại tù túng – hồi tưởng quá khứ tự do, huy hoàng – trở về thực tại tầm thường.</p>
3.	<p>a. Hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn diễn dịch, đảm bảo số câu theo qui định. + Trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán, một câu hỏi tu từ, có chỉ rõ. <p>b. Về nội dung: chỉ rõ các yếu tố nghệ thuật: liệt kê, sử dụng hàng loạt tính từ với sắc thái rõ nét, thể hiện trực tiếp cảm xúc.</p> <p>=> Tái hiện không gian giả tạo, đối lập với không gian thiên tạo ở đoạn trước, là lí do dẫn tới tâm trạng con hổ.</p> <p>Cần đảm bảo các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu thân phận con hổ: bị giam cầm, tù túng trong khung cảnh tầm thường, giả dối, bị mất tự do. - Tâm trạng con hổ: nhớ cảnh sơn lâm, nuối tiếc quá khứ chúa tể muôn loài, nên càng khinh ghét những gì thuộc về thực tại, khát khao tự do. - Tâm sự thầm kín: nỗi buồn mất nước, lòng yêu nước

ĐỀ 5:

Cho câu thơ: *Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối*

Câu 1: Chép 9 câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ.

Câu 2: Trong đoạn thơ em vừa chép kiểu câu (phân theo mục đích nói) nào được sử dụng chủ yếu? Chúng được dùng trực tiếp hay gián tiếp? Nêu ngắn gọn hiệu quả của việc sử dụng kiểu câu ấy trong việc biểu đạt nội dung đoạn thơ.

Câu 3: Câu thơ: "Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?" xét theo mục đích nói thuộc những kiểu câu gì?

Câu 4: Viết đoạn văn 15 câu trình bày theo cách diễn dịch làm rõ ý của câu chủ đề sau "Đoạn thơ là bộ tranh tứ bình lộng lẫy hiện ra giữa nỗi nhớ tiếc khôn nguôi và tâm trạng

uất hận của con hổ khi sa cơ, thất thế. ” Trong đoạn văn, em sử dụng một câu nghi vấn để bộc lộ cảm xúc (gạch chân câu nghi vấn ấy)

GỢI Ý:

1.	<p>Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối, Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan? Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn, Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới? Đâu những bình minh cây xanh nắng gội, Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng? Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng. Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt, Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật? Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?</p>
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu câu sử dụng chủ yếu là câu nghi vấn - Cách dùng gián tiếp bộc lộ cảm xúc - Hiệu quả: khắc họa thành công nỗi nhớ tiếc da diết đầy đau đớn về một quá khứ vàng son và sự bất lực của con hổ ở hiện tại
3.	<ul style="list-style-type: none"> - “Than ôi!” là câu cảm thán (Vì có kết thúc là dấu chấm cảm và có từ cảm thán) - “Thời oanh liệt nay còn đâu?” là câu nghi vấn
4.	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức <p>Đúng đoạn diễn dịch đủ độ dài theo yêu cầu mạch lạc đúng chính tả và ngữ pháp</p> <p>Có câu nghi vấn bộc lộ cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung <p>Vẻ đẹp thơ mộng và hùng vĩ của bốn bức tranh ở 4 thời điểm khác nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cảnh đêm trăng đẹp, thơ mộng, hồ như 1 thi sĩ... + Cảnh ngày mưa rừng dữ dội... + Cảnh bình minh tươi đẹp rực rỡ... + Cảnh hoàng hôn đỏ rực màu máu, hồ như một bạo chúa... <p>Cuộc sống của con hổ trong từng cảnh khi thì lãng mạn, lúc thì trầm tư, khi thì là Đế Vương thanh thản, lúc lại là bạo chúa kiêu ung, nhưng tất cả đã là dĩ vãng. Giờ đây con hổ chỉ còn nỗi nhớ tiếc quá khứ</p>

VĂN BẢN “QUÊ HƯƠNG”

ĐỀ 6:

Phần I: Đọc – hiểu

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:

*“Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.
Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...”*

(Ngữ văn 8- tập 2, trang 16)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm nào? Của ai? Trình bày hoàn cảnh sáng tác bài thơ

Câu 2: Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ

Câu 3: Câu thơ: *Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.*

thuộc kiểu câu nào theo mục đích nói? Xác định **các chức năng** của **kiểu câu** em vừa tìm được.

Câu 4: Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên.

Câu 5: Viết đoạn văn cảm nhận về hình ảnh con thuyền trong đoạn thơ trên.

GỢI Ý:

1.	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ trích trong văn bản Quê hương của Tế Hanh - Bài thơ viết năm 1939, khi Tế Hanh đang học tại Huế trong nỗi nhớ quê hương-một làng chài ven biển tha thiết. Bài thơ được rút trong tập Nghẹn ngào (1939) và sau đó được in trong tập Hoa niên (1945)
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ: 8 chữ - PTBD chính: Tự sự
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu câu: Câu trần thuật - Các chức năng của kiểu câu trần thuật: Câu trần thuật có chức năng chính dùng để kể, thông báo, nhận định, miêu tả,... Ngoài ra, câu trần thuật còn có thể dùng để yêu cầu đề nghị hay để bộc lộ tình cảm.

4.	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa và so sánh
5.	<p>- “Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã” trước là để chỉ khí thế hăng hái, sự mạnh mẽ, kiên cường, vẻ đẹp kiêu hùng của người dân trong lao động, ở họ luôn có vẻ hiên ngang, kiêu hãnh, và lòng quyết tâm sâu sắc.</p> <p>- “Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang”: Sử dụng động từ mạnh “phăng” để thể hiện sức mạnh và tầm vóc của con người trong lao động, “trường giang” tức là con sông dài, rộng lớn, thế nhưng khi vào thơ của Tế Hanh thì nó lại trở thành bộ phóng cho tầm vóc kỳ vĩ của con người.</p> <p>- “Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng/Rướn thân trắng bao la thâu góp gió”:</p> <p>+ Tác giả vẽ nên mảnh hồn làng, mảnh hồn quê hương bằng một cánh buồm trắng, lấy cái trừu tượng đem so với cái hữu hình, cánh buồm theo ngư dân đi đánh cá, nó mang theo trong đó là nỗi nhớ, nỗi mong chờ tha thiết của những người ở lại, là lời nhắc nhở, gọi nhớ của quê hương sâu nặng đối với những người ra đi.</p> <p>+ Cánh buồm không chỉ mang tính biểu tượng, mà bản thân nó dường như cũng có linh tính, cũng cố gắng góp công góp sức trong công cuộc lao động của người ngư dân như một cách thể hiện tình cảm, sự ủng hộ của quê hương qua hình ảnh “rướn thân trắng bao la thâu góp gió”.</p> <p>=> Sự đoàn kết trong công cuộc lao động của người dân làng chài, gắn bó với nhau không chỉ trong hoạt động mà còn là trong tâm hồn, đến mức cả một vật vốn vô tri cũng cảm nhận được mà chúng tay góp sức tạo thành quả.</p>

ĐỀ 7:**Phần I: Đọc – hiểu**

Cho đoạn thơ sau:

“Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ

Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,

Thoảng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,

Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!”

(Ngữ văn 8- tập 2, trang 17)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2: Xác định và nêu tác dụng của câu cảm thán trong đoạn văn trên.

Câu 3: Xác định kiểu câu của dòng thơ “Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi” và cho biết tác dụng của kiểu câu vừa tìm được.

Câu 4: Các từ: xanh, bạc, mặn thuộc từ loại nào?

Câu 5: Từ nội dung đoạn thơ trên, hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương.

GỢI Ý:

1.	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ trích trong văn bản Quê hương - PTBD chính: Biểu cảm
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Câu cảm thán: Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá! - Câu cảm thán dùng để bộc lộ cảm xúc trực tiếp của Tế Hanh khi ông nhớ về quê hương
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu câu của dòng thơ “Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi”: câu trần thuật - Tác dụng: Câu trần thuật này dùng để miêu tả sự vật
4.	- Các từ xanh, bạc, mặn thuộc tính từ
5.	<p>Mở đoạn: Đoạn cuối trong bài thơ của Tế Hanh đã gợi trong lòng người những suy tư sâu sắc về tình yêu quê hương.</p> <p>Triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> + “Quê hương” là tiếng gọi thân thương luôn thường trực trong tim mỗi người, bởi vậy, tình yêu quê hương là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng. + Yêu quê hương chính là chúng ta có tình cảm mật thiết, gắn bó với những gì thuộc về quê mình: tình yêu đối với gia đình, yêu những người thân quen, yêu mảnh đất mình đang sống, đó là tình cảm gắn bó với khát vọng xây dựng quê hương giàu đẹp. + Vậy tại sao lại phải yêu quê hương? Chúng ta yêu quê hương vì đó là nơi đầu tiên chào đón chúng ta trong cuộc đời này, yêu quê hương vì đó là nơi cho ông bà, bố mẹ ta cuộc sống yên bình êm ấm, là nơi có người thân, bạn bè, là nơi che chở chúng ta trước những sóng gió.... + Không khó để kể ra những biểu hiện của tình yêu quê hương. Ta còn nhớ người E-ti-o-pi-a mỗi khi có người khách rời quê hương của họ, sẽ được cạo sạch đất dưới đế giày, đó là bởi họ muốn giữ lại cho dù đó chỉ là nắm đất quê hương. Ta thấy Lí Bạch luôn đau đáu nhớ về cố hương của mình, thấy Hồ Chí Minh trong “đêm xa nước đầu tiên” không ngủ, vì sóng dưới thân tàu không phải sóng quê hương. + Tình yêu quê hương là thứ tình yêu giản dị, bởi thế, ai cũng có thể bồi đắp cho mình tình cảm trân quý ấy: chúng ta yêu ngôn ngữ dân tộc, yêu ông bà, cha mẹ, anh em ta, vun trồng mảnh đất quê mình làm cho nó trở nên màu mỡ, xây dựng sự nghiệp trên chính quê cha đất tổ, với những

	em nhỏ, hãy học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp... Quê hương là chiếc nôi lớn của mỗi người, là ngôi nhà mà bất cứ người con nào đi xa cũng nhớ. Bởi thế, hãy yêu quê hương mình, vì yêu quê hương, con người mới có thể thực sự “lớn nổi thành người” (Đỗ Trung Quân)
--	---

ĐỀ 8:**Cho đoạn thơ:**

... *Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...
Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.
“Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe”,
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.
Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm;
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ.

(*Ngữ Văn 8*, T2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.16 - 17)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào? Tác giả? Trình bày đôi nét về tác giả và văn bản?

Câu 2: Cho biết thể thơ và phương thức biểu đạt của đoạn trích?

Câu 3: Kể tên một bài thơ mà em biết có chung chủ đề với bài thơ chứa đoạn trích trên?

Câu 4: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó trong hai câu thơ sau:

“Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
 Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ”

GỢI Ý:

1.	<p>Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào Quê hương- Tế Hanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tế Hanh (1921 – 2009) tên khai sinh là Trần Tế Hanh, sinh ra tại một làng chài ven biển Quảng Ngãi. - Tế Hanh thuộc lớp nhà thơ cuối cùng của phong trào Thơ mới. Đề tài quen thuộc của ông trước cách mạng là tình yêu và cảnh sắc làng quê. Tình yêu được thần thánh hoá và không thoát ra khỏi nẻo đường nhỏ hẹp chán nản. Nhưng phần sâu đậm trong thơ ông lại dành cho quê hương đất nước. Ông được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (năm 1996),... - Quê hương là nguồn cảm hứng lớn trong suốt đời thơ Tế Hanh mà bài
-----------	--

	<p>“Quê hương” là sự mở đầu. Bài thơ rút ra từ tập “Nghẹn ngào” (1939), sau được in lại trong tập “Hoa niên”, xuất bản năm 1945.</p> <p>Tác phẩm chính: các tập thơ “Hoa niên” (1945), “Gửi miền Bắc” (1955), “Tiếng sóng” (1960),...</p>
2.	<p>- Thể thơ: 8 chữ</p> <p>- PTBD: biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả</p>
3.	Bài Quê hương- Giang Nam, Quê hương- Đỗ Trung Quân, Nhớ con sông quê hương- Tế Hanh
4.	<p>* Biện pháp nghệ thuật :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân hoá : con thuyền - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác : nghe... <p>* Tác dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai câu thơ miêu tả chiếc thuyền nằm im trên bến sau khi vật lộn với sóng gió biển khơi trở về. Tác giả không chỉ “thấy” con thuyền đang nằm im trên bến mà còn thấy sự mệt mỏi, say sưa, còn “ cảm thấy” con thuyền ấy như đang lắng nghe chất muối thấm dần trong từng thớ vỏ của nó. Con thuyền vô tri đã trở nên có hồn, một tâm hồn rất tinh tế. Cũng như người dân chài, con thuyền lao động ấy cũng thấm đậm vị muối mặn mòi của biển khơi. - Câu thơ mang cảm xúc đầy tính triết lí về lao động trong cảnh thanh bình. Bến quê trở thành một mảnh tâm hồn của người con xa quê. - Không có một tâm hồn tinh tế, tài hoa và nhất là nếu không có tấm lòng gắn bó sâu nặng với con người cùng cuộc sống lao động làng chài quê hương thì không thể có những câu thơ xuất thần như vậy.

ĐỀ 9:

Đọc câu thơ sau và làm theo yêu cầu bên dưới:

“Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ”

Câu 1: Chép chính xác 3 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện khổ thơ.

Câu 2: Nêu nội dung chính của khổ thơ đó.

Câu 3:

Có ý kiến cho rằng: *“Tế Hanh đã viết về làng quê của ông với một tình cảm trong sáng, đậm thắm”*.

Qua bài thơ *Quê hương* em hãy viết một đoạn văn 8-10 câu làm sáng tỏ ý kiến trên.

GỢI Ý:

1.	<p>Chép chính xác 3 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện khổ thơ.</p> <p><i>Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ</i></p>
-----------	--

	<p>Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi Thoảng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!</p>
2.	<p>Nêu nội dung chính của khổ thơ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ thơ nói về nỗi nhớ làng khôn nguôi của tác giả khi xa quê. - Quê hương trong nỗi nhớ của Tế Hanh thật sống động với những hình ảnh không thể phai mờ trong trí nhớ (con thuyền rẽ sóng), màu sắc (xanh, bạc...), hương vị (mùi mặn nồng). - Động từ <i>nhớ</i> lặp lại 2 lần, khắc sâu thêm nỗi lòng da diết, khôn nguôi của tác giả khi nhớ quê. - Khổ thơ sinh động với nhiều danh, động, tính từ màu sắc. Phải là người yêu quê hương sâu nặng mới có nỗi nhớ đầy xao xuyến và ám ảnh người đọc đến vậy. - HS nêu được nội dung khổ thơ: nỗi nhớ làng quê khôn nguôi khi phải xa cách: màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm, con thuyền, mùi mặn nồng của biển...
3.	<p>a. Hình thức Yêu cầu viết dưới dạng đoạn văn ngắn.</p> <p>b. Nội dung của vấn đề chứng minh Tình yêu quê hương, đất nước trong sáng và đậm thắm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu quê hương trong sáng được thể hiện trong cách cảm nhận, miêu tả về làng quê. - Tác giả không chỉ miêu tả những hình ảnh bên ngoài của quê hương với “cái nhìn bằng thị giác” mà còn cảm nhận được cái hồn của quê hương ẩn kín bên trong con người và cảnh vật. Đó là cái nhìn thông qua lăng kính tâm hồn. - Tình yêu quê hương của Tế Hanh còn thể hiện trong nỗi nhớ thiết tha, sâu sắc với một giọng thơ đậm thắm ngân vang. Nhớ về hình ảnh thân quen của quê hương, một quê hương cụ thể, gắn bó máu thịt với già không thể nào lẫn lộn được. Đó là một quê hương miền biển.

ĐỀ 10:

Cho câu thơ:

Khi trời trong, gió nhẹ sớm mai hồng

Câu 1: Chép tiếp 5 câu thơ để tạo thành một đoạn thơ hoàn chỉnh?

Câu 2: Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm nào? Của ai? Nội dung chính của đoạn thơ đó là gì?

Câu 3:

Câu thơ “*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*” sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?

Câu 4: Xét về mặt cấu tạo ngữ pháp từ “*mạnh mẽ*” thuộc từ gì?

Câu 5: Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu thơ “*Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá*”?

Câu 6: Viết đoạn văn (12 – 15 câu) trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên trong đó có sử dụng một câu cảm thán.

GỢI Ý:

1.	Chép đầy đủ đúng 5 câu để tạo thành một đoạn thơ <i>Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá. Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang. Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...</i>
2.	Đoạn thơ trên trích trong bài thơ "Quê hương" của Tế Hanh. Nội dung chính của đoạn thơ: miêu tả cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá trong một buổi sáng đẹp trời
3.	- Biện pháp tu từ: so sánh - Tác dụng: + Làm nổi bật vẻ đẹp khỏe khoắn, dũng mãnh, khí thế băng mình vươn tới cầu con thuyền + Làm cho câu thơ sinh động, hấp dẫn. + Thấy được tài quan sát tinh tế, trí tưởng tượng phong phú của tác giả
4.	- <i>Mạnh mẽ</i> là từ láy
5.	- Dân trai tráng: CN - Bơi thuyền đi đánh cá: VN
6.	a. Hình thức * Viết đúng hình thức đoạn văn. Đủ số câu (12 – 15 câu) * Có sử dụng 1 câu cảm thán, gạch chân các câu đó b. Về nội dung cần trình bày được các ý sau - Đoàn thuyền xuất phát giữa buổi bình minh trong sáng, dịu mát và rực rỡ nắng mai hồng. - Những chàng trai miền biển khỏe mạnh, vạm vỡ hăng hái chèo ra khơi. - Hình ảnh so sánh kết hợp với các động từ mạnh "hăng, phăng, vượt" cho ta thấy khí thế mạnh mẽ, dũng mãnh của con thuyền khi ra khơi. - Hình ảnh so sánh chính xác, giàu ý nghĩa: "cánh buồm - mảnh hồn làng" làm cho hình ảnh cánh buồm trở lên lớn lao, kì vĩ, thiêng liêng và rất thơ mộng. Nhà thơ chợt nhận ra cái linh hồn của làng chài quê hương trong hình

	<p>ảnh cánh buồm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cánh buồm được nhân hóa như một con người, nó đang rướn cao thân mình thu hết gió của đại dương đẩy con thuyền đi nhanh hơn.- Đoạn thơ đã vẽ lên một bức tranh lao động khỏe khoắn tràn đầy sức sống thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên của người dân làng chài.
--	--

VĂN BẢN “KHI CON TU HÚ”

ĐỀ 11:

Phần I: Đọc – hiểu

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!
Ngột làm sao, chết uất thôi
Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!
...”

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai? Trình bày hoàn cảnh sáng tác bài thơ

Câu 2: Trong câu "ta nghe hè dậy bên lòng", biện pháp tu từ nào đã được sử dụng.

Câu 3: Chỉ ra các câu cảm thán trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng.

Câu 4: Trình bày ý nghĩa của tiếng chim tu hú cuối bài.

Câu 5:Viết một đoạn văn ngắn trình bày cảm nhận về đoạn thơ trên

GỢI Ý:

1.	- Đoạn thơ trích trong văn bản Khi con tu hú của Tố Hữu - Bài thơ sáng tác vào tháng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ, khi tác giả bị bắt giam
2.	- Trong câu "ta nghe hè dậy bên lòng", biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng, cụ thể là ẩn dụ chuyển đổi cảm giác
3.	Các câu cảm thán: - <i>Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!</i> - <i>Ngột làm sao, chết uất thôi</i> - Tác dụng: Câu cảm thán đó dùng để bộc lộ cảm xúc ngột ngạt, uất ức khi bị giam cầm và mong muốn thoát khỏi ngục tù của nhà thơ
4.	- Tiếng chim tu hú kết thúc bài thơ là âm thanh của tự do bên ngoài - Thúc giục đến da diết, khắc khoải như giục giã, thôi thúc khiến cho người chiến sĩ đang bị giam cầm cảm thấy đau khổ, bức bối muốn vượt ra ngoài, thoát cảnh giam cầm, tìm về với tự do.
5.	Mở đoạn: Bốn câu thơ cuối bài Khi con tu hú thể hiện chân thực và rõ nét tâm trạng đau khổ, uất ức, ngột ngạt, khát khao tự do của nhà thơ Triển khai: - Trong bốn câu thơ cuối tâm trạng người tù được thể hiện trực tiếp. - Tác giả sử dụng những từ ngữ gây ấn tượng mạnh để miêu tả (đạp tan

	<p>phòng, chết uất), nhiều từ ngữ cảm thán (đối, thôi, làm sao). Nhịp. điệu câu thơ ngắt bất thường: nhịp 6/2 (mà chân muốn đập tan phòng / hè oi), nhịp 3/3 (Ngột làm sao / chết bất thôi).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật tương phản cho thấy sự đối lập giữa cảnh đất trời bao la và cảnh tù đầy, người tù cảm thấy ngột ngạt đến cao độ muốn hành động chân muốn đập tan phòng. Tâm trạng ấy thể hiện sự khao khát đến tột cùng cuộc sống tự do, muốn thoát khỏi căn phòng giam tù ngục của người tù. - Tâm trạng xuyên suốt cả bài thơ là sự khát khao tự do, tiếng tu hú chính là tiếng gọi tha thiết của tự do đối với người tù trẻ tuổi. - Bài thơ kết thúc với tâm trạng nhức nhối, là dấu hiệu báo trước sự hành động để thoát khỏi hoàn cảnh sau này (Tố Hữu sau đó đã vượt ngục để vươn tới bầu trời tự do)
--	---

ĐỀ 12:**Cho câu thơ:***Ta nghe hè dậy bên lòng...***Câu 1:** Chép tiếp những câu thơ còn lại của bài?**Câu 2:** Nêu nội dung chính của đoạn thơ vừa hoàn thành?**Câu 3:** Nhận xét về cách dùng từ của tác giả và nêu tác dụng?**Câu 4:** Cho biết nhan đề bài thơ? Em hiểu nhan đề đó như thế nào?**Câu 5:** Viết đoạn văn 8-10 câu, trình bày cảm nhận về đoạn thơ?**GỢI Ý:**

1.	Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi. Ngột làm sao, chết uất thôi Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!
2.	Tâm trạng của người tù cách mạng
3.	Sử dụng động từ mạnh: “Đạp”, “chết uất”; từ cảm thán “ôi”, “thôi”, “làm sao”; tính từ: “ngột” kết hợp với cách ngắt nhịp bất thường (thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn) Tác dụng: thể hiện tâm trạng đau khổ, uất ức, ngột ngạt, muốn thoát ra khỏi tù ngục để sống một cuộc sống tự do, hạnh phúc.
4.	Nhan đề “Khi con tu hú” chỉ là thành phần phụ của một câu (nêu thời gian): Khi con tu hú gọi bầy là khi mùa hè đến, người tù cách mạng (nhân vật trữ tình) càng cảm thấy ngột ngạt trong gông cùm giam chặt hẹp, càng thêm khao khát tự do bên ngoài. Tên bài thơ đã gợi mở mạch cảm xúc của toàn bài.
5.	- Bức tranh mùa hè thật đẹp, rực rỡ, sống động và tiếng chim tu hú kêu như thúc giục, đốt bùng lên trong người tù một ngọn lửa khao khát tự do mãnh liệt. - Tác giả ngột ngạt, uất ức giữa bốn bức tường đá ảm đạm. Tiếng tu hú là tiếng gọi của cuộc đời, của cuộc sống tự do. Nó “cứ” dai dẳng bám riết tác giả, càng khiến cho tác giả ngột ngạt hơn và khao khát phá tan ngục tù để đến với cuộc sống tự do. - “Ngột làm sao! Chết uất thôi!” là tiếng than, là thái độ căm giận sự sôi, quyết không đội trời chung với thực dân Pháp. - “Đạp tan phòng” là đạp tan chế độ thực dân Pháp, giành lại độc lập tự do. - Tiếng chim tu hú khắc khoải giục giã căm hờn, nung nấu tinh thần bất khuất đấu tranh.

ĐỀ 13:

Cho câu thơ sau:

"Ta nghe hè dậy bên lòng"

Câu 1: Hãy chép tiếp các câu thơ còn lại để hoàn thành khổ thơ?

Câu 2: Bài thơ có đoạn thơ trên được nhà thơ Tố Hữu sáng tác trong hoàn cảnh nào? Thuộc thể thơ gì?

Câu 3: Câu thơ thứ 2 thuộc kiểu câu gì? Vì sao?

Câu 4: Mở đầu bài thơ “Khi con tu hú”, nhà thơ viết “Khi con tu hú gọi bầy”, kết thúc bài thơ là “Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!”, theo em việc lặp lại tiếng chim tu hú như vậy có ý nghĩa gì?

Câu 5: Viết đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo hình thức tổng phân hợp nêu cảm nhận về tâm trạng người tù qua khổ thơ vừa chép

GỢI Ý:

1.	Chép đúng các câu thơ tiếp Ta nghe hè dậy bên lòng Mà chân muốn đạp tan phòng hè ôi! Ngột làm sao, chết uất thôi Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!
2.	Sáng tác trong hoàn cảnh: vào tháng 7/1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế) khi tác giả bị bắt giam vào đây chưa lâu. Thể thơ lục bát.
3.	Kiểu câu: cảm thán + Có từ ngữ cảm thán “ôi”, cuối câu kết thúc bằng dấu chấm than. + Bộc lộ trực tiếp cảm xúc của nhân vật trữ tình: đau khổ, ngột ngạt cao độ và niềm khao khát cháy bỏng muốn thoát khỏi cảnh tù ngục để trở về với cuộc sống tự do.
4.	Việc lặp lại tiếng chim tu hú có ý nghĩa – Tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng cho bài thơ. – Nhấn mạnh tiếng chim tu hú là tiếng gọi tha thiết của tự do, của thế giới sống đầy quyến rũ đối với người tù cách mạng Tố Hữu. – Tiếng chim tu hú ở cuối bài thơ là tiếng kêu khắc khoải, hồi thúc, giục giã như thiêu đốt lòng người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi khiến cho người tù cảm thấy hết sức đau khổ, ngột ngạt, khao khát thoát khỏi cuộc sống giam cầm về với tự do, với đồng đội. Đây là tiếng gọi của tự do.
5.	Đoạn văn khoảng 10 – 12 câu * Hình thức: Trình bày đúng hình thức một đoạn văn, đảm bảo số câu (10 – 12 câu), có đánh số câu * Nội dung:

	<ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn: Giới thiệu khái quát bài thơ, tác giả, dẫn dắt đến khổ 2: Tâm trạng bức bối, đau khổ và niềm khát khao tự do của nhà thơ. - Thân đoạn: Nêu được các nội dung sau <ul style="list-style-type: none"> + Tâm trạng của người tù cách mạng: Đau khổ, ngột ngạt được nhà thơ biểu đạt trực tiếp + Bốn câu lục bát ngắt nhịp bất thường 6/2, 3/3, dùng hai câu cảm thán liên tiếp cùng với việc sử dụng các động từ mạnh: Đập tan phòng, chết uất, các thán từ "Ôi, thôi, làm sao" đoạn thơ trở thành tiếng kêu phẫn uất của người mất tự do. + Cùng với tiếng kêu ấy chính là tâm trạng bức bối, ngột ngạt muốn phá tan xiềng xích của người tù cách mạng + Niềm khát khao tự do cháy bỏng của người tù muốn thoát ra khỏi tù ngục trở về với cuộc sống tươi đẹp tự do bên ngoài. Cảnh bên ngoài đẹp bao nhiêu, rức rở bao nhiêu thì người tù càng đau đớn sôi sục bấy nhiêu. Đó là ý chí bất khuất kiên cường của người tù. + Tiếng kêu của con chim tu hú là tiếng gọi thiết tha của tự do, của sự sống đầy quyến rũ với người tù CM trẻ tuổi. - Kết đoạn: Khái quát lại tâm trạng và niềm khát khao của người người tù.
--	--

VĂN BẢN “NGẮM TRĂNG”

ĐỀ 14:

Phần I: Đọc – hiểu

Cho câu thơ:

"Ngục trung vô tửu diệc vô hoa"

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1: Chép tiếp đề tạo thành một bài thơ hoàn chỉnh

Câu 2: Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Thuộc tập thơ nào? Tác giả là ai?

Câu 3: Chọn và giải thích hai yếu tố Hán Việt trong bài thơ em vừa chép.

Câu 4: Chỉ ra câu nghi vấn trong đoạn thơ em vừa chép và cho biết tác dụng của câu nghi vấn đó.

Câu 5: Khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ em vừa chép.

Câu 6: Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ cuối bài thơ phần Đọc – hiểu

GỢI Ý:

1.	Ngục trung vô tửu diệc vô hoa, Đối thử lương tiêu nại nhược hà? Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt, Nguyệt tòng song khích khán thi gia.
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ được sáng tác theo thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. - Thuộc tập thơ: Nhật kí trong tù - Tác giả: Hồ Chí Minh
3.	- HS chọn 2 yếu tố Hán Việt: “vọng nguyệt: ngắm trăng” ; “tửu”: rượu
4.	- Câu nghi vấn: Đối thử lương tiêu nại nhược hà => Các nghi vấn này dùng để hỏi xen lẫn bộc lộ tình cảm, cảm xúc
5.	<ul style="list-style-type: none"> • Giá trị nội dung - Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên say mê và phong thái ung dung của Bác ngay cả trong cảnh tù đầy. • Giá trị nghệ thuật - Sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt giản dị - Hình ảnh thơ trong sáng, đẹp đẽ - Ngôn ngữ lãng mạn - Màu sắc cổ điển và hiện đại song hành
6.	Mở đoạn: Trong hai câu thơ cuối bài thơ Vọng nguyệt (Hồ Chí Minh), dù ttrong hoàn cảnh ngục tù khốn khó, người và thơ vẫn hướng về nhau, trong trái tim yêu đời thiết tha của Bác , cảm hứng với vẻ đẹp thiên nhiên vẫn dạt

	<p>dào nồng đượm:</p> <p style="text-align: center;"><i>Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt, Nguyệt tòng song khích khán thi gia.</i></p> <p>Triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt</i>: Bác say mê ngắm trăng qua cửa sổ. Bốn bức tường xà lim chật hẹp không ngăn nổi cảm xúc mênh mông. Bác thả hồn theo ánh trăng và gửi gắm vào đó khát vọng tự do cháy bỏng. Dường như thi sĩ muốn nhắn gửi đến trăng lời thì thầm tâm sự: Trăng ơi, trăng có hiểu lòng ta yêu trăng đến độ nào?. Sự thổ lộ, giải bày chân thành tự trong sâu thẳm hồn người đã được trăng cảm động và chia sẻ. Vàng trăng lung linh bỗng chốc biến thành bạn tri âm, tri kỉ - <i>Nguyệt tòng song khích khán thi gia</i>: Vàng trăng đã vượt qua song sắt để ngắm nhà thơ (khán thi gia) trong tù. Vậy là cả người và trăng đều chủ động tìm đến nhau. Nghệ thuật nhân hóa cho thấy thi sĩ tù nhân và vàng trăng tự do đã trở nên gần bó thân thiết tự bao giờ. Hai câu thơ còn cho thấy sức mạnh tinh thần kì diệu của người tù thi sĩ ấy. Trong này là nhà lao đen tối, là hiện thực tàn bạo, còn ngoài kia là vàng trăng thơ mộng, là thế giới của tự do, của vẻ đẹp lãng mạn làm say đắm lòng người. Giữa hai đối cực đó là song sắt nhà tù, nhưng song sắt nhà tù cũng bất lực trước khát vọng và rung cảm tinh tế của hồn thơ. <p>Kết đoạn: Hai câu thơ cuối bài nói riêng và toàn bộ bài thơ không chỉ thể hiện tình yêu mến thiết tha thiên nhiên mà hơn hết, sau những câu thơ đậm phong vị cổ điển ấy chính là một tinh thần thép, phong thái ung dung, tự do của Bác Hồ</p>
--	--

ĐỀ 15:

Trong tù không rượu cũng không hoa,

Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ;

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

(Ngắm trăng- Hồ Chí Minh)

Câu 1: Trình bày hoàn cảnh ra đời bài thơ.

Câu 2: Ở bài thơ này, Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh như thế nào? Vì sao bác lại nói đến cảnh "Trong tù không rượu cũng không hoa"? Qua hai câu đầu, em thấy Bác có tâm trạng ra sao trước cảnh trăng đẹp ngoài trời?

Câu 3: Câu thứ hai trong nguyên tác: “Đối thử lương tiêu nại nhược hà?” có gì khác về kiểu câu so với bản dịch thơ? Sự khác nhau đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4: Nhà phê bình văn học Hoài Thanh nhận xét: “Thơ Bác đầy trăng”. Hãy kể tên một bài thơ khác của Bác có hình ảnh trăng.

Câu 5: Trong hai câu thơ cuối của bài thơ chữ Hán, sự sắp xếp vị trí các từ nhân (và thi gia), song, nguyệt (và minh nguyệt) có gì đáng chú ý? Sự sắp xếp như vậy và việc đặt hai câu dưới dạng đối nhau có hiệu quả nghệ thuật như thế nào?

Câu 6: Viết đoạn văn khoảng (8 đến 10 câu) theo lối diễn dịch phân tích hai câu cuối bài “Ngắm trăng” để làm rõ mối giao hòa thâm lặng mà tha thiết giữa người và trăng.

GỢI Ý:

1.	Hoàn cảnh ra đời: Trong thời gian Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam, giải tới giải lui qua các nhà giam tại tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc).
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ Chí Minh ngắm trăng trong một hoàn cảnh rất đặc biệt: ở trong tù. - Câu nói "Trong tù không rượu cũng không hoa" việc nhớ đến rượu, đến hoa trong cảnh tù ngục này đã cho thấy, người tù không hề vương bận gì về vật chất và những gian nan mà mình đang phải chịu. - Người tù vẫn ung dung tự tại, vẫn thả hồn mình cùng với thiên nhiên.
3.	<p>“Đối thử lương tiêu nại nhược hà?” có gì khác về kiểu câu so với bản dịch thơ</p> <p>Đối thử lương tiêu nại nhược hà?: Câu nghi vấn.</p> <p>Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ: Câu trần thuật.</p> <p>* Ý nghĩa sự khác nhau đó:</p> <p>Câu nghi vấn: Bộc lộ cảm xúc bối rối, xao xuyến của Bác trước cảnh trăng đẹp.</p> <p>Câu trần thuật: Trình bày. (Cảm xúc bối rối, xao xuyến của Bác trước cảnh trăng đẹp bị giảm bớt)</p>
4.	Kể tên một bài thơ khác của Bác có hình ảnh trăng: Cảnh khuya hoặc Rằm tháng giêng, Tin thắng trận...
5.	Các từ chỉ người (<i>nhân</i> , <i>thi gia</i>) và các từ chỉ trăng (<i>nguyệt</i>) đặt ở hai đầu, ở giữa là cửa nhà tù (<i>song</i>). Cấu trúc đối này đã làm nổi bật tình cảm mãnh liệt giữa người và trăng, nổi bật sự gắn bó thân thiết của một mối quan hệ từ lâu đã trở thành tri kỉ (Bác với trăng).
6.	<p>Viết đoạn văn khoảng (8 đến 10 câu) diễn dịch phân tích hai câu cuối bài “Ngắm trăng” để làm rõ mối giao hòa thâm lặng mà tha thiết giữa người và trăng.</p> <p>* Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đúng đoạn diễn dịch, độ dài theo yêu cầu. - Diễn đạt mạch lạc, đúng chính tả, ngữ pháp.

* Nội dung: Tình yêu thiên nhiên qua mối giao hoà thâm lặng mà tha thiết giữa người và trăng (Nghệ thuật đối, nhân hoá).

Tham khảo:

(1) Hai câu cuối thể hiện mối giao hoà thâm lặng giữa người và trăng.

(2) Trước hết, có thể thấy hai câu thơ trên đối nhau rất chỉnh: nhân - nguyệt, hướng - tòng, khán minh nguyệt - khán thi gia.

(3) Phép đối ấy thể hiện sự hô ứng đồng điệu về trạng thái, tâm hồn giữa người và trăng.

(4) Điều kì lạ là các từ chỉ người (nhân, thi gia) và các từ chỉ trăng (nguyệt) đặt ở hai đầu, ở giữa là cửa nhà tù (song).

(5) Thế nhưng, giữa người và trăng vẫn tìm được sự giao hoà với nhau: người "hướng" đến trăng và trăng "tòng" theo người.

(6) Điều này đã làm nổi bật tình cảm mãnh liệt giữa người và trăng, nổi bật sự gắn bó thân thiết của một mối quan hệ từ lâu đã trở thành tri kỉ (Bác với trăng). (7) Không chỉ vậy, Bác dùng từ "tòng" rất "đắt": "Tòng" là "theo" (giống chữ "tùng" trong "Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử").

(8) Vàng trăng muôn đời này là niềm mộng ước của các thi nhân, trăng đại diện cho cái đẹp, cái hoàn mỹ, cái thanh cao.

(9) Vậy mà nay, trăng "tòng" theo khe cửa nhà tù chật hẹp, hơi hám để "khán" thi sĩ thì hẳn người thơ ấy phải thanh cao, đẹp đẽ đến nhường nào.

(10) Hai câu thơ không chỉ làm nổi bật mối quan hệ tri kỉ giữa người và trăng mà còn khẳng định vẻ đẹp tâm hồn người tù cách mạng Hồ Chí Minh.

VĂN BẢN “TỨC CẢNH BÁC PÓ”

ĐỀ 16:

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày
...Non xanh nước biếc tha hồ dạo
Rượu ngọt chè tươi mặc sức say...

(Cảnh rừng Việt Bắc – Hồ Chí Minh)

Câu 1: Những lời thơ trên gợi em nhớ tới bài thơ nào đã được học trong chương trình Ngữ văn 8. Của tác giả nào? Hãy chép lại chính xác bài thơ đó. Ghi rõ thời gian sáng tác.

Câu 2: Có thể hiểu câu thơ thứ hai trong bài thơ em vừa chép theo những cách nào? Theo em, cách hiểu nào hợp lí hơn?

Câu 3: Dựa vào bài thơ em vừa chép, hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu để làm rõ tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của tác giả trong cuộc sống cách mạng buổi đầu đầy gian khổ, trong đó có sử dụng một câu ghép và một câu cảm thán (gạch dưới câu ghép và câu cảm thán).

GỢI Ý

1.	Bài thơ "Tức cảnh Pác Bó" (Hồ Chí Minh) Thời gian sáng tác: tháng 2/1941 Chép lại chính xác bài thơ.
2.	* HS nêu ngắn gọn hai cách hiểu về câu thơ thứ hai trong bài thơ: - Dù chỉ ăn cháo bẹ, rau măng nhưng tinh thần vẫn sẵn sàng. - Lương thực, thực phẩm luôn đầy đủ, đầy đủ tới dư thừa, "cháo bẹ, rau măng" luôn sẵn có. *Hiểu theo cách thứ 2 phù hợp với giọng điệu vui đùa, hóm hỉnh của bài thơ
3.	* HS dựa vào bài thơ vừa chép, hoàn thành một đoạn văn khoảng 10 câu để làm rõ tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng buổi đầu đầy gian khổ, trong đó có sử dụng một câu ghép và một câu cảm thán (gạch dưới câu ghép và câu cảm thán). - Hình thức: + Đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo tính liên kết, mạch lạc, đúng ngữ pháp, chính tả... + Có sử dụng một câu ghép (gạch dưới) + Có sử dụng một câu cảm thán (gạch dưới) - Nội dung: Khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có lí lẽ, dẫn chứng

	<p>để làm rõ tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng buổi đầu đầy gian khổ.</p> <p>+ Hoàn cảnh sống của Bác Hồ ở Pác Bó hết sức gian khổ (ngủ trong hang tối, ăn uống thiếu thốn, bàn làm việc chỉ là tảng đá chông chênh...).</p> <p>+ Bác luôn ung dung, lạc quan (giọng thơ khẩu khí, nói cho vui, coi cuộc đời cách mạng là "sang"...).</p>
--	--

ĐỀ 17:

Câu 1: Chép thuộc lòng bài thơ “Tức cảnh Pác Bó”

Câu 2: Bài thơ viết theo thể thơ nào? Nêu hiểu biết của em về thể thơ đó?

Câu 3: Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?

Câu 4: Tìm các cặp từ trái nghĩa trong bài thơ? Nêu tác dụng. Hình ảnh nhân vật trữ tình hiện lên như thế nào trong bài thơ?

Câu 5: Nêu giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ?

GỢI Ý:

1.	<p>Chép thuộc lòng bài thơ:</p> <p>“Sáng ra bờ suối, tối vào hang Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng Cuộc đời cách mạng thật là sang.”</p>
2.	<p>Bài thơ viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. Thể thơ này chỉ có một khổ gồm bốn câu (tứ tuyệt), mỗi câu bảy chữ (thất ngôn) rất nổi tiếng ở Trung Quốc, đã được du nhập và trở thành một trong những thể thơ phổ biến của văn học trung đại Việt Nam.</p>
3.	<p>Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Sau ba mươi năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, tháng 2-1941 Bác Hồ trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở trong nước. Khi đó, Người sống và làm việc trong một điều kiện hết sức gian khổ: ở trong hang Pác Bó – một hang núi nhỏ thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; với những sinh hoạt hằng ngày rất đạm bạc.</p>
4.	<p>* Cặp từ trái nghĩa: Sáng><tối; ra><vào</p> <p>- Tác dụng: Tạo nhịp thơ an nhiên, khoan hòa, thể hiện lối sống gần gũi với thiên nhiên của Bác.</p> <p>*Hình ảnh nhân vật trữ tình</p> <p>- Tinh thần làm chủ hoàn cảnh, tinh thần cách mạng hăng say, nhiệt tình và lạc quan.</p> <p>- Lối sống, quan niệm nhân sinh và cách ứng xử tuyệt đẹp vượt lên trên</p>

	gian khổ, khắc nghiệt. - Tinh thần ung dung, tự tại.
5.	<p>Giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Bài thơ cho thấy tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó. Với người, làm cách mạng và sống hòa hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn. - Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Thể thơ tứ tuyệt bình dị pha giọng vui đùa... + Giọng thơ thanh thoát, hồn nhiên, vui tươi, giàu cảm xúc.

VĂN BẢN “ĐI ĐƯỜNG”

ĐỀ 18:

Cho câu thơ:

"Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan"

(Ngữ văn 8- tập 2, trang 39)

Câu 1: Chép tiếp để tạo thành một bài thơ hoàn chỉnh

Câu 2: Nêu và giải thích tên nhan đề tiếng Hán của bài thơ trên. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Tác giả là ai?

Câu 3: Câu thơ *Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan* thể hiện hành động nói nào?

Câu 4: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật tiêu biểu được sử dụng trong bài thơ trên.

Câu 5: Khái quát nội dung tư tưởng của bài thơ em vừa chép.

Câu 6: Bài thơ **em vừa chép** có hai lớp nghĩa. Em hãy chỉ ra hai lớp nghĩa được tác giả sử dụng trong bài thơ bằng một đoạn văn.

GỢI Ý:

1.	Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan Trùng san chi ngoại hựu trùng san Trùng san đăng đảo cao phong hậu Vạn lý dư đồ cổ miện gian.
2.	- Nhan đề: Tẩu lộ - nghĩa: Đi đường - Bài thơ được sáng tác theo thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. - Tác giả: Hồ Chí Minh
3.	- Câu thơ <i>Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan</i> thể hiện hành động nói: trình bày
4.	- Biện pháp nghệ thuật tiêu biểu trong bài thơ trên: Ẩn dụ và điệp ngữ
5.	- Giá trị nội dung tư tưởng: Bài thơ khắc họa chân thực những gian khổ mà người tù gặp phải, đồng thời thể hiện chân dung tinh thần người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh, nói lên ý nghĩa triết lí cao cả: từ việc đi đường núi mà hiểu được đường đời: Vượt qua gian lao thử thách sẽ đi được tới thắng lợi vẻ vang
6.	Mở đoạn: Đi đường của chủ tịch Hồ Chí Minh là một bài thơ mang hai lớp nghĩa sâu sắc Triển khai: <i>Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:</i> - Trình bày được hai lớp nghĩa: + Nghĩa đen: kể về hành trình leo núi cùng với đó là những thử thách, chông gai khi leo núi để lên đỉnh. Thành quả đó là chinh phục ngọn núi và thu mọi cảnh vật vào tầm mắt. + Nghĩa bóng : Thông qua bài thơ Bác ngụ ý chỉ về con đường cách mạng, hoặc con đường đời của mỗi người: Từ việc đi đường, bài thơ

	<p>mang đến một chân lí đường đời đó là vượt qua được gian lao sẽ đi được tới thành công</p> <p>Kết đoạn: Bài thơ với chiều sâu tư tưởng đã mang giá trị thời đại sâu sắc, là kim chỉ nam cho mỗi người trong xã hội hôm nay.</p>
--	--

ĐỀ 19:

Câu 1: Chép lại chính xác bài thơ Đi đường của Hồ Chí Minh.

Câu 2: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật sử dụng trong bài và nêu tác dụng?

Câu 3: Viết đoạn văn khoảng 6-8 câu nêu cảm nghĩ của em về Bác Hồ sau khi học bài thơ Đi đường, trong đó có sử dụng 1 câu nghi vấn. Gạch chân dưới câu nghi vấn đó.

Câu 4: Với câu chủ đề sau: *Thơ Bác là sự kết hợp hài hoà giữa chất cổ điển và nét hiện đại*. Em hãy viết một đoạn văn có từ 7 đến 10 câu (theo kiểu diễn dịch, có một câu nghi vấn) để triển khai chủ đề trên.

GỢI Ý:

1.	<p>Đi đường mới biết gian lao Núi cao rồi lại núi cao trập trùng Núi cao lên đến tận cùng Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.</p>
2.	<p>Điệp ngữ được sử dụng trong bài thơ tạo hiệu quả nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo âm hưởng, nhịp điệu cho bài thơ. + Nhấn mạnh những nhọc nhằn, chông gai mà người đi đường phải vượt qua. + Khẳng định khí phách cứng cỏi, sự kiên trì, vững vàng của người đi đường.
3.	<p>a. Hình thức Viết đúng hình thức đoạn văn. Đủ số câu (6-8 câu)</p> <p>b. Về nội dung cần trình bày được các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường đi chuyển lao gian khó cũng có nghĩa là con đường hoạt động cách mạng nhiều gian khó. - Nhưng vượt lên tất cả, tâm hồn Bác toả sáng bởi tấm lòng rộng mở đối với thiên nhiên, lạc quan. <p>Tham khảo:</p> <p>(1) Bài thơ “Đi đường” của Hồ Chí Minh đã giúp người đọc cảm nhận được một nhân cách cao đẹp trong con người của Bác.</p> <p>(2) Có lẽ trên thế giới ít có vị lãnh tụ nào phải chịu nhiều cảnh tù đầy, khổ đau như Bác.</p> <p>(3) Bài thơ “Đi đường” cùng tập thơ “Nhật kí trong tù” chẳng phải đã ra</p>

	<p><i>đời trong những năm tháng tù đầy đầy oan khuất của Bác đó sao?</i></p> <p>(4) Cùng với tù đầy là những nỗi đớn đau tột cùng về thể xác bởi đường đi có quá nhiều gian khó:</p> <p>“Bi đường mới biết gian lao Núi cao rồi lại núi cao trập trùng”</p> <p>(5) Đường đi chuyển lao gian khó cũng có nghĩa là con đường hoạt động cách mạng nhiều gian khó: hình ảnh “Núi cao rồi lại núi cao trập trùng” gợi đến những cảnh tù đầy, bắt bớ, những giam cầm...</p> <p>(6) Nhưng vượt lên tất cả, tâm hồn Bác toả sáng bởi tấm lòng rộng mở đối với thiên nhiên, và đặc biệt là bởi sự lạc quan với tầm nhìn lãnh tụ.</p> <p>(7) Chỉ điều đó mới giúp Bác vượt qua tất cả những đau đớn về thể xác để có thể hạ xuống câu thơ:</p> <p>“Núi cao lên đến tận cùng Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”.</p>
4.	<p>Học sinh viết đúng kiểu đoạn văn diễn dịch với câu chủ đề cho trước, về số câu có thể co gíon nhưng tối thiểu phải là 7 câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát hiện được chất cổ điển: Toát lên từ thể thơ, đề tài, tư thế, bút pháp nghệ thuật, phong thái thi nhân...tất cả đều mang đậm phong cách cổ điển + Chỉ ra nét hiện đại: Tinh thần lạc quan, tin tưởng vào tương lai; chất “thép” trong tâm hồn người chiến sĩ Cộng sản, ngôn ngữ diễn đạt, sự vận động của cảnh... + Dựng câu nghi vấn hợp lí: văn viết giàu hình ảnh, cú cảm xúc, liên kết chặt chẽ, triển khai hợp lí

VĂN BẢN “CHIẾU DỜI ĐÔ”

ĐỀ 20:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô; nhà Chu đến vua Thành Vương cũng ba lần dời đô. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mà tự tiện chuyển dời? Chỉ vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu; trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì thay đổi. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh..."

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Do ai sáng tác? Trình bày hoàn cảnh sáng tác của văn bản ấy.

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 3: Hai câu “Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô; nhà Chu đến vua Thành Vương cũng ba lần dời đô. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mà tự tiện chuyển dời?” thuộc kiểu câu gì? Chúng dùng với mục đích gì?

Câu 4: Theo tác giả thì việc dời đô của các vua nhà Thương, nhà Chu nhằm mục đích gì? Kết quả việc dời đô ấy ra sao?

Câu 5: Xác định nội dung chính của đoạn văn trên.

GỢI Ý:

1.	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn trên trích trong văn bản : Chiếu dời đô (Thiên đô chiếu) - Tác giả : Lý Công Uẩn - Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1010, Lí Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Đại La, đổi tên Đại Việt thành Đại Cồ Việt. Nhân dịp này ông đã viết bài chiếu để thông báo rộng rãi quyết định cho nhân dân được biết.
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức biểu đạt chính: nghị luận
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Câu 1: “Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô; nhà Chu đến vua Thành Vương cũng ba lần dời đô.” là câu trần thuật - Mục đích: trình bày - Câu 2: “Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mà tự tiện chuyển dời?” là câu nghi vấn - Mục đích: phủ định
4.	<p>Theo tác giả thì việc dời đô của các vua nhà Thương, nhà Chu nhằm mục đích : mưu toan nghiệp lớn, xây dựng vương triều phồn thịnh, tính kế lâu dài cho các thế hệ sau. Việc dời đô thuận theo mệnh trời, thuận theo ý dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả của việc dời đô là làm cho đất nước vững bền (hoặc vận nước

	lâu dài) , phát triển phồn thịnh. Việc dời đô không có gì là khác thường, trái với quy luật.
5.	Nội dung chính của đoạn văn: Dẫn dắt việc dời đô của các triều đại trước để tăng sức thuyết phục cho quyết định rời đô của vua Lý Công Uẩn

ĐỀ 21:**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.”

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả của văn bản ấy là ai?

Câu 2: Nội dung chủ yếu của đoạn văn trên là gì ?

Câu 3: Chọn và giải thích hai từ Hán Việt có trong đoạn văn trên.

Câu 4: Câu “Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế Vương muôn đời” thuộc kiểu câu gì? Thực hiện hành động nói nào?

Câu 5: Viết đoạn văn làm sáng tỏ luận điểm “Đại La là thắng địa xứng là kinh đô của đế vương muôn đời”

GỢI Ý:

1.	- Đoạn văn trích trong tác phẩm “Chiếu dời đô”(Thiên đô chiếu) - Tác giả:Lý Công Uẩn
2.	- Lí do chọn Đại La làm kinh đô
3.	- Từ Hán Việt: + Kinh đô: thủ đô + Đế vương: vua chúa
4.	Câu trần thuật, thực hiện hành động trình bày
5.	Đại La là thắng địa xứng là kinh đô của đế vương muôn đời". “Chiếu dời đô” cho thấy tầm nhìn chiến lược của Lý Công Uẩn về Đại La, nơi sẽ dời đô đến. Một cái nhìn toàn diện, sâu sắc, chính xác về các mặt vị trí địa lí, địa thế, nhân văn... Có thể nói việc dời đô từ Hoa Lư ra Đại La của Lý Công Uẩn là một cống hiến vô cùng vĩ đại "mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu". Đây là một nơi có tất cả các điều kiện để phát triển đất nước “Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam

	bắc đông tây; lại tiện hưởng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. ” Đại La hiện lên đẹp về mọi mặt như địa lý, văn hóa, đầu mối giao lưu chính trị, văn hóa và kinh tế của cả nước, điều kiện của dân cư và sự phong phú, tốt tươi của cảnh vật. Xét toàn diện, thành Đại La có đủ điều kiện tối ưu để trở thành kinh đô mới của Đại Việt.
--	--

ĐỀ SỐ 22:

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Xưa nay, thủ đô luôn là trung tâm về văn hóa, chính trị của một đất nước. Nhìn vào thủ đô là nhìn vào sự suy thịnh của một dân tộc. Thủ đô có ý nghĩa rất lớn. Việc dời đô, lập đô là một vấn đề trọng đại quyết định phần nào với tới sự phát triển tương lai của đất nước. Muốn chọn vùng đất để định đô, việc đầu tiên là phải tìm một nơi “trung tâm của trời đất”, một nơi có thể “rộng cuộn hổ ngồi”. Nhà vua rất tâm đắc và hào hứng nói tới cái nơi “đã đứng ngai nam bắc đông tây, lại tiện hưởng nhìn sông dựa núi”. Nơi đây không phải là miền Hoa Lư chật hẹp, núi non bao bọc lởm chởm mà là “địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng”. Thật cảm động một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân. Tìm chốn lập đô cũng vì dân, mong cho dân được hạnh phúc: “Dân khỏi chịu cảnh ngập lụt”. Nơi đây dân sẽ được hưởng no ấm thái bình vì “muôn vật cũng rất mực tốt tươi...”. Nhà vua đánh giá kinh đô mới “Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời”. Chính vì thế nhà vua mới bày tỏ ý muốn: “Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?”. (Nguồn Internet)

Câu 1: Đoạn trích trên gợi em nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 8, tập II? Cho biết tác giả và thời điểm ra đời của tác phẩm đó?

Câu 2: Tác phẩm được đề cập đến trong đoạn trích trên ra đời có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Đại Việt lúc bấy giờ?

Câu 3:

a. Xác định kiểu câu của hai câu sau: (1) “Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. (2) Các khanh nghĩ thế nào?”.

b. Hãy cho biết mỗi câu văn trên thực hiện hành động nói nào?

Câu 4: Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày cảm nghĩ của em về tác giả, người được nhận định là “một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân”.

GỢI Ý:

1.	Chiếu dời đô, Lí Công Uẩn Thời điểm ra đời: Năm Canh Tuất niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất (1010)
2.	Tác phẩm được đề cập đến trong đoạn trích trên ra đời có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Đại Việt lúc bấy giờ? Tác phẩm Chiếu dời đô ra đời có ý nghĩa phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất

3.	<p>Xác định kiểu câu của các câu sau:</p> <p>“Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. -> Câu trần thuật , hành động trình bày (nêu ý kiến)</p> <p>Các khanh nghĩ thế nào?” -> Câu nghi vấn , hành động hỏi</p>
4.	<p>a. Hình thức Viết đúng hình thức đoạn văn. Đủ số câu (6-8 câu)</p> <p>b. Về nội dung: HS có thể sử dụng nhiều phương thức biểu đạt (nghị luận, biểu cảm) miễn thể hiện được những cảm nhận về những điểm nổi bật về tác giả- nhà vua Lí Công Uẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là một người thông minh, nhân ái, có chí lớn và lập được nhiều chiến công. - Lí Công Uẩn đã lập nên một triều đại nhà Lí lẫy lừng và dưới sự trị vì của vua Lí Công Uẩn đã đưa đất nước ta phát triển lớn mạnh ...khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt. - Một vị vua anh minh, sáng suốt, có tầm nhìn xa rộng ... - Một người yêu nước thương dân, có tinh thần dân chủ...

VĂN BẢN “HỊCH TƯỚNG SĨ”

ĐỀ 23:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“... Nếu có giặc Mông Thát tràn sang thì چرا گا trổng không thể đâm thủng áo giáp của giặc, mẹo cò bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh ; dầu rằng ruộng lắm vườn nhiều, tấm thân quý nghìn vàng khôn chuộc, vả lại vợ biu con dúi, việc quân cơ trăm sự ích chi ; tiền của tuy nhiều khôn mua được đầu giặc, chó săn tuy khỏe khôn đuổi được quân thù ; chén rượu ngon không thể làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai. Lúc bấy giờ, ta cùng các người sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào! Chẳng những thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc các người cũng mất ; chẳng những gia quyến của ta bị tan, mà vợ con các người cũng khôn ; chẳng những xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, mà phần mộ cha mẹ các người cũng bị quật lên ; chẳng những thân ta kiếp này chịu nhục, rồi đến trăm năm sau, tiếng dơ khôn rửa, tên xấu còn lưu, mà đến gia thanh các người cũng không khỏi mang tiếng bại trận. Lúc bấy giờ, dầu các người muốn vui vẻ phỏng có được không? ...”

(Trích Ngữ Văn 8, tập 2 – NXB GD Việt Nam 2016)

Câu 1. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

Câu 2. Xác định nội dung của đoạn văn bản trên.

Câu 3. Xác định kiểu câu của các câu (1), (2) và (4) trong đoạn văn. Xác định mục đích nói của các câu đó.

Câu 4. Khát vọng đánh thắng giặc ngoại xâm, giành độc lập – tự do cho Tổ quốc của vị chủ tướng trong đoạn văn trên đã trở thành hiện thực. Nhưng từ khát vọng, ước mơ đến hiện thực ấy là cả một chặng đường dài. Viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 câu) để nêu lên khát vọng, ước mơ của em và cả những dự định để biến ước mơ ấy trở thành hiện thực.

GỢI Ý:

1.	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn trích từ tác phẩm: “Hịch tướng sĩ”. - Tác giả: Trần Quốc Tuấn. - Hoàn cảnh ra đời: Vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Mông- Nguyên lần thứ hai (1285), nhằm khích lệ tướng sĩ học tập cuốn “Binh thư yếu lược” do chính ông biên soạn
2.	- Nội dung đoạn văn: Chỉ ra cái hậu quả của giặc ngoại xâm
3.	<ul style="list-style-type: none"> - HS xác định đúng kiểu câu và mục đích nói của mỗi câu. Cụ thể: + Câu 1: Kiểu câu trần thuật; hành động trình bày nhằm phê phán thói hưởng lạc của các tướng sĩ. + Câu 2: Kiểu câu cảm thán; hành động bộc lộ cảm xúc thể hiện thái độ đau đớn, xót xa của tác giả. + Câu 4: Kiểu câu nghi vấn; hành động bộc lộ cảm xúc nhằm khơi gợi sự đồng cảm của các tướng sĩ.
4.	<p>a. Hình thức Viết đúng hình thức đoạn văn. Đủ số câu (6-8 câu)</p> <p>b. Về nội dung: Học sinh trình bày suy nghĩ riêng của mình theo yêu cầu của đề, nhưng phải đạt được những nội dung cơ bản sau:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tư tưởng của Hịch tướng sĩ để thấy rằng không thể làm nên điều gì lớn lao nếu không có khát vọng. - Nêu ước mơ của cá nhân. - Từ ước mơ bày tỏ được thái độ trách nhiệm.
--	---

ĐỀ 24:

Đọc đoạn trích dưới đây:

(...) Ta thường tới bữa **quên** ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức **chưa** xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.(...)

(Trích “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn, Ngữ văn 8, tập hai, tr.57)

Câu 1: Theo em có thể thay các từ *quên* bằng *không*, *chưa* bằng *chẳng* được không? Vì sao?

Câu 2. Trần Quốc Tuấn viết Hịch tướng sĩ nhằm mục đích gì? Hãy xác định mục đích của hành động nói thể hiện ở một câu trong bài hịch và vai trò của câu ấy đối với việc thực hiện mục đích chung.

Câu 3. Hãy phân tích một số đặc sắc nghệ thuật đã tạo nên sức thuyết phục đối với người đọc ở bài *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn.

Câu 4: Viết một đoạn văn từ 10 – 15 câu nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của vị chủ tướng Trần Quốc Tuấn qua bài *Hịch tướng sĩ*.

GỢI Ý:

1.	<p>Trong đoạn trích, không thể thay các từ quên bằng không, chưa bằng chẳng được, bởi nếu thay thế sẽ làm thay đổi hần ý nghĩa của câu.</p> <p>Quên ở đây không có nghĩa là "không nghĩ đến, không để tâm đến". Phải dùng từ này mới thể hiện được chính xác ý của người viết: Căm thù giặc và tởm cởch trả thù đến mức không quan tâm đến việc ăn uống, một hoạt động thiết yếu và diễn ra hằng ngày đối với tất cả mọi người.</p> <p>Chưa có nghĩa là trong tương lai sẽ thực hiện được, còn nếu dùng từ chẳng thì sẽ không bao giờ thực hiện được ý định trả thù.</p>
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được mục đích nói của bài hịch: khích lệ tướng sĩ học tập cuốn Binh thư yếu lược do chính Trần Quốc Tuấn biên soạn, đồng thời cũng khích lệ lòng tự tôn dân tộc của họ. - Xác định mục đích nói của một câu bất kì, nêu được vai trò của câu ấy đối với việc thực hiện mục đích chung.
3.	<p>Nêu được một số đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự kết hợp hài hoà giữa các yếu tố: chính luận và văn chương, tư duy lô-gíc và tư duy hình tượng, lí trí và tình cảm. - Lập luận chặt chẽ sắc bén, lời văn thống thiết, gợi cảm. - Sử dụng nhuần nhuyễn nhiều biện pháp nghệ thuật: so sánh đối lập, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu, câu hỏi tu từ, ẩn dụ, phóng đại...
4.	<ul style="list-style-type: none"> - Là vị dũng tướng có lòng yêu nước thiết tha và lòng căm thù giặc sâu sắc + Sinh ra vào thời loạn lạc, thấy sứ giặc ngênh ngang ngoài đường..., Trần Quốc Tuấn căm thù, khinh bỉ kẻ thù (thú vật hóa hình ảnh kẻ thù);

	<p>đồng thời đau xót trước thực tại đất nước lâm nguy, nhân dân khốn cùng khổ hạnh.</p> <p>+ Lòng căm thù giặc sục sôi như muốn biến thành hành động cụ thể. “<i>Ta thường tới bữa quên ăn...ta cũng vui lòng</i>” => lời nguyện thề thiêng liêng vì đất nước. thể hiện quyết tâm sắt đá và khí phách anh hùng.</p> <p>+ Hình tượng người dũng tướng rõ ràng, gần gũi, nêu cao tinh thần chiến đấu chống ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc.</p> <p>+ Hình tượng tiêu biểu của lòng yêu nước và căm thù giặc nói chung của quân dân nhà Trần và nhân dân Đại Việt.</p>
--	--

ĐỀ 25:**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“*Huống chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc nghênh ngang ngoài đường, uốn lười cú điều mà sỉ mắng triều đình. đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thỏa lòng tham không cùng, giả hiệu Vân Nam Vương mà thu vàng bạc, để vợ vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi tai vạ về sau!*”

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả của văn bản ấy là ai?

Câu 2: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 3: Sự ngang ngược và tội ác của giặc đã được lột tả như thế nào? Điều đó khơi gợi điều gì ở tướng sĩ?

Câu 4: Hai câu: *Ngó thấy sứ giặc ... vợ vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi tai vạ về sau!*” thuộc kiểu câu gì? Thực hiện hành động nói nào?

Câu 5: Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên.

GỢI Ý:

1.	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn trên trích trong văn bản : Hịch tướng sĩ - Tác giả: Trần Quốc Tuấn
2.	- PTBD chính: Tự sự
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Tội ác và sự ngang ngược của kẻ thù: <ul style="list-style-type: none"> + Kẻ thù tham lam, tàn bạo: ngang ngược đi lại nghênh ngang ngoài đường, đòi ngọc lụa, thu vàng bạc + Hành động xúc phạm danh dự đất nước: "<i>lười cú điều</i>", "<i>thân dê chó</i>" - sứ Nguyên để "<i>xỉ mắng triều đình</i>", "<i>bắt nạt tể phụ</i>". - Đoạn văn tố cáo tội ác giặc đã khơi gợi được lòng căm thù giặc, khích lệ tinh thần yêu nước bất khuất, ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của tướng sĩ.
4.	- Câu 1: câu trần thuật - Hành động nói: Trình bày

	- Câu 2: câu cảm thán – Hành động nói: Bộc lộ cảm xúc
5.	- Hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên là: Ẩn dụ và so sánh

ĐỀ 26:

Cho đoạn văn :

“Nay các người nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức; nghe nhạc thái thường để dài yến ngự sứ mà không biết cảm. Hoặc lấy việc chơi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển; hoặc vui thú vườn ruộng, hoặc quyến luyến vợ con, hoặc lo làm giàu mà quên việc nước, hoặc ham săn bắn mà quên việc binh; hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc Mông Thát tràn sang thì ngựa gà trống không đâm thủng áo giáp của giặc, mèo cờ bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh; dầu rằng ruộng lắm vườn nhiều, tấm thân quý nghìn vàng khôn chuộc, vả lại vợ bìu con dúi, việc quân cơ trăm sự ích chi; tiền của tuy nhiều nhưng không mua được đầu giặc, chó săn tuy khỏe mà không đuổi được quân thù; chén rượu ngon không thể làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai. Lúc bấy giờ ta cùng các người sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào.”

(Ngữ văn 8 tập II)

Câu 1: Đoạn văn trích trên thuộc tác phẩm nào ? Do ai viết?

Câu 2: Tác phẩm chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào? Nêu hiểu biết về thể loại ấy?

Câu 3: Bao trùm lên đoạn trích trên là tư tưởng tình cảm gì?

Câu 4: Câu :“ Nay các người nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn” về hình thức thuộc kiểu câu nào ?

Câu 5: Đọc văn bản chứa đoạn trích trên em thấy tác giả là người như thế nào?

Câu 6: Tinh thần yêu nước là một trong những truyền thống của dân tộc ta. Em hãy nêu một vài biểu hiện của thể hệ trẻ ngày nay thể hiện truyền thống đó?

Câu 7: Viết đoạn văn 6-8 câu nêu suy nghĩ của em về Trần Quốc Tuấn?

GỢI Ý:

1.	- Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn.
2.	- Hịch - Là thể văn nghị luận thời xưa, có tính chất cổ động, thuyết phục thường dùng để kêu gọi chống thù trong giặc ngoài...
3.	- Yêu nước, lo lắng cho vận mệnh của đất nước.
4.	- Câu trần thuật
5.	- Là người yêu nước, căm thù giặc. - Là người có tài khích lệ tinh thần quân sĩ
6.	- Học tập thật tốt để sau này phục vụ đất nước. - Yêu gia đình, quê hương. - Sẵn sàng ra đi bảo vệ tổ quốc nếu tổ quốc cần...
7.	1) Trong bài “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn, tác giả đã thể hiện lòng yêu nước sâu sắc của mình. (2) Một vị chủ soái đã “ruột đau như cắt”, “nước mắt đầm đìa” trước cảnh đất nước bị giày xéo.

	<p>(3) Ngài sẵn sàng hy sinh để bảo vệ đất nước đầu cho thân phơi nội cỏ, xác gói da ngựa cũng cam lòng.</p> <p>(5) Trần Quốc Tuấn còn gánh trên mình trách nhiệm chỉ huy quân sĩ.</p> <p>(6) Ông chỉ ra đúng sai, chỉ ra con đường cần đi cho quân sĩ, khơi dậy lòng quyết tâm đánh giặc cứu nước của họ.</p> <p>(7) Ngài không chỉ có tấm lòng yêu nước sâu sắc mà còn là vị chủ tướng có trách nhiệm, nghĩa tình.</p>
--	--

VĂN BẢN “NƯỚC ĐẠI VIỆT TA”

ĐỀ 27:

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:

Từng nghe:

*“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.*

(...)

*Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,
Song hào kiệt đời nào cũng có”*

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1: Chép đúng và đủ những câu còn lại để hoàn thiện đoạn thơ.

Câu 2: Đoạn thơ trên trích từ văn bản nào? Văn bản ấy thuộc tác phẩm bất hủ nào? Của ai? Trình bày hoàn cảnh sáng tác.

Câu 3: Tác phẩm được viết theo lối văn, thể văn gì?

Câu 4: Qua hai câu “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân - Quân điếu phạt trước lo trừ bạo”, có thể hiểu cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của tác giả là gì? Người dân mà tác giả nói tới là ai? Kẻ bạo ngược mà tác giả nói tới là kẻ nào?

Câu 5: Để khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc, tác giả đã dựa vào những yếu tố nào?

GỢI Ý:

1.	<p>Từng nghe:</p> <p>Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân, Quân điếu phạt trước lo trừ bạo; Như nước Đại Việt ta từ trước, Vốn xưng nền văn hiến đã lâu, Núi sông bờ cõi đã chia, Phong tục Bắc Nam cũng khác; Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, Song hào kiệt thời nào cũng có.</p>
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên văn bản: Nước Đại Việt ta - Trích từ tác phẩm: Bình Ngô đại cáo - Tác giả: Nguyễn Trãi. - Hoàn cảnh sáng tác: Đầu năm 1428, sau khi quân ta đại thắng, Nguyễn

	Trãi đã thừa lệnh vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) soạn thảo Bình Ngô đại cáo để thông cáo với toàn dân về sự kiện có ý nghĩa trọng đại này
3.	- Lối văn biên ngẫu, thể cáo
4.	- Cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa trong hai câu trên là yên dân, trừ bạo. Muốn yên dân phải trừ bạo và trừ bạo chính là để yên dân. - Người dân mà tác giả nói ở đây là nhân dân Việt Nam. Còn kẻ bạo ngược là giặc Minh xâm lược lúc bấy giờ.
5.	Để khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc, tác giả đã dựa vào những yếu tố: + Nền văn hiến từ lâu đời: nền văn hiến đã lâu + Phong tục tập quán + Lịch sử hình thành và phát triển riêng + Chế độ nhà nước riêng, bình đẳng, ngang tầm với các triều đại Trung Quốc

ĐỀ 28:

“Từng nghe:

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.
Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác.
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương,
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,
Song hào kiệt đời nào cũng có.”*

Trích Bình Ngô đại cáo - Nguyễn Trãi

Sách Ngữ văn 8, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Em hãy đọc kỹ đoạn trích trên rồi trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Văn bản *Bình Ngô đại cáo* được viết trong hoàn cảnh nào ?

Câu 2: Giải nghĩa từ: *nhân nghĩa*.

Câu 3: Qua hai câu “*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân - Quân điếu phạt trước lo trừ bạo*”, có thể hiểu cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là gì ?

Câu 4: Để khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc, tác giả đã đưa ra những yếu tố nào ?

Câu 5: Nêu ý nghĩa của đoạn trích *Nước Đại Việt ta*.

Câu 6: Phân tích sự tiếp nối và phát triển về ý thức dân tộc trong đoạn trích *Nước Đại Việt ta* so với bài *Sông núi nước Nam*?

Sự kế thừa phát triển về ý thức dân tộc trong đoạn trích *Nước Đại Việt ta* so với bài *Sông núi nước Nam*?

GỢI Ý:

1.	Văn bản <i>Bình Ngô đại cáo</i> do Nguyễn Trãi thừa lệnh Lê Thái Tổ (Lê Lợi) soạn thảo, được công bố ngày 17 tháng Chạp năm Đinh Mùi (đầu năm 1428), sau khi quân ta đại thắng trong cuộc kháng chiến chống giặc Minh xâm lược
2.	Giải nghĩa từ <i>nhân nghĩa</i> : là khái niệm đạo đức của Nho giáo, nói về đạo lý, cách ứng xử và tình thương giữa con người với nhau.
3.	Qua hai câu “ <i>Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân - Quân điếu phạt trước lo trừ bạo</i> ”, có thể hiểu cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là: lấy lợi ích của nhân dân, của dân tộc làm gốc; trừ giặc Minh xâm lược, bảo vệ đất nước để yên dân.
4.	Để khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc, tác giả đã đưa ra những yếu tố: Nước ta có nền văn hiến lâu đời, có lãnh thổ riêng, phong tục tập quán, lịch sử và chủ quyền riêng, có truyền thống lịch sử vẻ vang ->- Với những yếu tố căn bản này, tác giả đã đưa ra một khái niệm hoàn chỉnh về quốc gia, dân tộc đó là nền văn hiến lâu đời, đó là phong tục tập quán riêng, truyền thống lịch sử anh hùng
5.	Nêu ý nghĩa của đoạn trích <i>Nước Đại Việt ta</i> : Đoạn trích có ý nghĩa như một bản tuyên ngôn độc lập: Nước ta là đất nước có nền văn hiến lâu đời, có lãnh thổ riêng, phong tục riêng, có chủ quyền, có truyền thống lịch sử vẻ vang; kẻ xâm lược là phản nhân nghĩa, nhất định thất bại.

Câu 6:

- Kế thừa:

Nam quốc sơn hà	Nước Đại Việt ta
<ul style="list-style-type: none"> - Nước gắn với vua, tư tưởng trung quân ái quốc - Yếu tố xác định chủ quyền dân tộc: có hoàng đế riêng, có lãnh thổ riêng, được sách trời chứng giám 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước gắn với dân, tư tưởng nhân nghĩa: trừ bạo yên dân - Kế thừa 2 yếu tố khẳng định chủ quyền dân tộc: có hoàng đế và lãnh thổ riêng.
Bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên	Bản tuyên ngôn độc lập thứ hai

- Phát triển: bổ sung thêm các yếu tố khẳng định chủ quyền dân tộc:
 - + Có nền văn hiến lâu đời
 - + Có cương vực lãnh thổ rõ ràng, phân chia biên giới với các quốc gia khác
 - + Có phong tục, tập quán, lối sống riêng
 - + Có truyền thống lịch sử với các triều đại hoàng đế
 - + Có nhân tài, hào kiệt
- Quan niệm khá toàn diện và sâu sắc

VĂN BẢN “BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC”

ĐỀ 29:**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo.” Đạo là lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy. Nước Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ, nên chính học đã bị thất truyền. Người ta đua nhau lối học hình thức hòng cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương, ngũ thường. Chứa tâm thường, thần nịnh hót. Nước mất, nhà tan đều do những điều tệ hại ấy.”

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1. Đoạn văn trên được trích từ văn bản? Tác giả là ai?

Câu 2. Xác định thể loại văn bản.

Câu 3. Câu “Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo.” thuộc kiểu câu gì? Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn trên.

Câu 4. Trong đoạn văn trên, tác giả có bàn đến mục đích chân chính của việc học. Em hiểu mục đích đó là gì?

Câu 5: Hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về lợi ích của tự học.

GỢI Ý:

1.	- Đoạn trích trên trích trong văn bản: Bàn luận về phép học. - Tác giả: Nguyễn Thiếp
2.	- Thể loại: Tấu
3.	- Câu “Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo.” là câu phủ định. - Biện pháp tu từ so sánh cụ thể với hình ảnh so sánh và hình ảnh được so sánh: người không học (<i>không biết đạo</i>) như ngọc không mài (<i>không sáng</i>). - Tác dụng: + Giúp người đọc nhận thức được sự học cần là cần thiết với mỗi con người: ngọc có mài mới thành đồ vật sáng, người có học mới biết đạo + Việc mài ngọc cần phải kiên trì, cẩn thận, có ý chí quyết tâm ngọc mới thành đồ vật, đẹp và sáng cũng như sự học con người cần kiên trì tỷ mỷ và quyết tâm mới hiểu rõ đạo, đúng hướng... - Tạo nên cách diễn đạt sinh động, hấp dẫn gây ấn tượng...
4.	- Mục đích chân chính của việc học là học để làm người. Mục đích chân chính của việc học: - Học để biết rõ đạo, để làm người có đạo đức, có tri thức, góp phần làm hưng thịnh đất nước, chứ không phải học để cầu danh lợi.
5.	Mở đoạn: Để thành công, ai cũng hiểu chúng ta cần học tập và một trong số những con đường học tập hiệu quả chính là tự học

	<p>Triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự học hiểu đơn giản chính là mỗi người, ngoài học tập tại trường lớp có sự giúp đỡ của thầy cô giáo, sẽ tự tìm tòi qua sách vở, qua các phương tiện hỗ trợ để mở rộng vốn hiểu biết. - Tự học có lợi ích to lớn đối với chúng ta: <p>+ Học tập vốn là một quá trình lâu dài, nhờ tự học, con người có thể tiếp tục củng cố kiến thức cũ và mở rộng thêm những kiến thức mới .</p> <p>+ Không chỉ vậy, tự học giúp ta có sự linh hoạt, chủ động, khẳng định năng lực tự lập.</p> <p>+ Ngoài ra, thông qua tự học, chúng ta có thể tìm hiểu về những gì mình thực sự thích, thực sự đam mê, điều đó thể hiện sự trân trọng đối với kiến thức nhân loại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự học biểu hiện ở việc tự hoạch định cho mình kế hoạch học tập, tìm tòi qua sách báo, internet, học ở nhà qua các trang web học tập... - Nhiều minh chứng chứng minh tự học dẫn đến thành công như Mạc Đĩnh Chi tự học thi đỗ Trạng nguyên hay Soichiro Honda từ thợ sửa xe thành nhà chế tạo nổi tiếng. - Tự học có lợi ích to lớn, nhưng không phải ai cũng hiểu. Coi nhẹ tự học sẽ biến chúng ta trở thành những người thụ động, từ đó rất khó đạt được thành công. <p>Kết đoạn: Rèn luyện tinh thần tự học không khó, chỉ cần chúng ta biết tự mình sử dụng thời gian để nghiên cứu, học hỏi qua thực tế, biết kỉ luật thực hiện mục tiêu mình đặt ra,...chắc chắn, tự học sẽ mở ra thành công với mọi người.</p>
--	---

ĐỀ 30

Đọc kĩ phần trích sau:

“Phép dạy, nhất định theo Chu Tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm. Họa may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. Đó mới thực là cái đạo ngày nay có quan hệ tới lòng người. Xin chớ bỏ qua.

Đạo học thành thì người tốt nhiều; người tốt nhiều thì triều đình ngay ngắn mà thiên hạ thịnh trị”

(Bàn luận về phép học – Nguyễn Thiếp)

Câu 1: Trong đoạn văn trên, Nguyễn Thiếp bàn luận đến các phép học nào và tác dụng của phép học mà ông nêu lên là gì?

Câu 2: Theo Nguyễn Thiếp, việc học không chỉ liên quan đến mỗi người mà còn quan hệ đến cả quốc gia, xã hội. Quan hệ ấy được hiểu như thế nào?

Câu 3: Nguyễn Thiếp nêu mục đích của việc học là học làm người. Em có đồng ý với quan niệm đó không? Theo em, học để làm người trong thời đại ngày nay thì cần học những gì và học như thế nào

GỢI Ý:

1.	<p>Nguyễn Thiếp bàn luận đến các phép học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học tiểu học để bồi lấy gốc; tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử (tức là học từ những điều đơn giản tới những điều phức tạp) + Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm (tức là phải học rộng rồi nắm những vấn đề cơ bản, phải học đi đôi với hành, học gắn liền với thực tiễn) <p>Tác dụng của phép học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Họa may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. + Người tốt nhiều; triều đình ngay ngắn mà thiên hạ thịnh trị.
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ có học tập sẽ giúp mỗi người có thêm tri thức”. - Có tri thức mà mưu cầu danh lợi thì mỗi nguy hại mà nó đưa đến cho đất nước là rất to lớn. - Có tri thức mà mở mang đúng hướng, đúng mục đích học để làm người thì kết quả của nó là “lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên”
3.	<ul style="list-style-type: none"> * Bày tỏ quan điểm trước quan niệm của Nguyễn Thiếp. Đó là một quan niệm đúng đắn. * Nêu nội dung học tập <ul style="list-style-type: none"> - Học làm người trong mỗi thời đại lại có những nội dung và những yêu cầu không hoàn toàn giống nhau. Học làm người trong thời đại ngày nay phải bao gồm nhiều mặt + Học tri thức cơ bản và hiện đại về nhiều lĩnh vực, cả tự nhiên và xã hội. + Phát huy năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động giao tiếp * Nêu phương pháp học tập <ul style="list-style-type: none"> + Học đi đôi với hành, vận dụng tri thức đã học vào hoạt động thực tiễn. * Nêu ra những giải pháp để có thể nắm bắt nội dung và thực hiện phương pháp.

ĐỀ 31:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Đạo là lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy. Nước Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ, nền chính học đã bị thất truyền. Người ta đua nhau lối học hình thức hòng cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương, ngũ thường. Chứa tâm thường, thần nịnh hót. Nước mất, nhà tan đều do những điều tệ hại ấy”.

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1.Trình bày hoàn cảnh sáng tác văn bản trên?

Câu 2.Mục đích của việc học được tác giả nêu trong đoạn trích trên là gì?

Câu 3.Kiểu hành động nói nào được thực hiện trong câu: *Nước Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ, nền chính học đã bị thất truyền.*

Câu 4: Em hiểu thế nào là lối học hình thức? Cho biết tác hại của lối học ấy.

Câu 5 : Trò chơi điện tử là môn tiêu khiển hấp dẫn. Nhiều bạn vì mải chơi mà sao nhãng học tập và còn vi phạm những sai lầm khác. Hãy nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.

GỢI Ý:

1.	- Hoàn cảnh sáng tác: Nguyễn Thiếp làm quan một thời gian dưới triều Lê rồi về dạy học. Khi Quang Trung xây dựng đất nước đã viết thư mời ông giúp dân giúp nước về mặt văn hóa giáo dục, vì vậy tháng 8 năm 1771, Nguyễn Thiếp đã dâng lên vua bản tấu này
2.	- Mục đích của việc học được tác giả nêu trong đoạn trích là để biết rõ đạo, tức là hiểu lẽ đối xử giữa con người với con người
3.	Kiểu hành động nói nào được thực hiện trong câu: <i>Nước Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ, nền chính học đã bị thất truyền.</i> là kiểu hành động trình bày.
4.	- Lối học hình thức là lối học thuộc lòng, học vẹt, học mà không hiểu, học trong sách vở mà không gắn với thực tiễn, học nhưng không đi đôi với hành - Tác hại của lối học ấy: + Có danh mà không thực chất + Những người học hình thức sẽ không bao giờ có được sự thành công lâu dài + Kéo theo hệ lụy như gian dối, không trung thực
5.	A. Mở bài: - Dẫn dắt vấn đề: Sự phát triển như vũ bão của công nghệ điện tử và đời sống xã hội đã kéo theo một số tác hại tiêu cực nhất định. - Nêu vấn đề: Trong số đó, sự ham mê trò chơi điện tử ở lứa tuổi học sinh đang là vấn đề khiến xã hội, nhà trường và phụ huynh vô cùng lo ngại. B. Thân bài: <i>Luận điểm 1: Tìm hiểu khái niệm</i> - Trò chơi điện tử là một tiện ích của mạng ứng dụng công nghệ - thông tin nhằm phục vụ nhu cầu giải trí cho con người, Trò chơi điện tử là trò

chơi sử dụng thiết bị điện tử để tạo ra sự tương tác giữa người chơi và nhân vật trong trò chơi.

- Trò chơi điện tử có thể chơi trên máy game (loại thiết bị chuyên dùng để chơi game), có thể chơi trên máy tính, smartphone,...

Luận điểm 2: Thực trạng việc chơi trò chơi điện tử ở lứa tuổi học sinh

- Trò chơi điện tử nhằm phục vụ nhu cầu giải trí của con người, tuy nhiên, trong xã hội ngày càng phát triển như hiện nay, rất nhiều người đang quá lạm dụng trò chơi điện tử khiến cho nó trở thành một mối lo ngại cho xã hội.

- Lứa tuổi học sinh là lứa tuổi đang phát triển, có xu hướng ham chơi, dễ bị sa ngã, cám dỗ bởi những tác động từ bên ngoài mà đặc biệt là trò chơi điện tử. Nhiều bạn học sinh vì mãi chơi điện tử mà sao nhãng học tập và còn phạm những sai lầm khác.

- Nhiều bạn học sinh mãi mê trò chơi điện tử, trốn học, nói dối bố mẹ thầy cô để ra quán điện tử chơi, thậm chí, để có tiền chơi, nhiều bạn còn sẵn sàng lấy trộm tiền của bố mẹ, bạn bè,...

- Xã hội phát triển, đời sống ngày càng được nâng cao, nhiều bạn học sinh được bố mẹ sắm cho smart-phone để học tập, liên lạc nhưng các bạn lại sử dụng nó để chơi game. Không chỉ chơi ở nhà, các bạn còn mang đến lớp, tụ tập nhau chơi các game online, gây mất trật tự trong lớp học mặc cho giáo viên đã ngăn cấm.

- Những bạn ham mê trò chơi điện tử dù trên máy tính hay trên smart-phone đều có những biểu hiện tiêu cực giống nhau: trốn học, nói dối thầy cô, bố mẹ, thường xuyên đi học muộn và không làm bài tập về nhà... tất cả chỉ để có thời gian và tiền bạc để chơi game.

- Nguyên nhân của thực trạng này đa phần là xuất phát từ chính ý thức của học sinh, tuy nhiên, không thể không kể đến nguyên nhân từ sự chiều chuộng quá mức, thiếu quan tâm của các bậc phụ huynh.

Luận điểm 3: Hậu quả của việc mãi mê trò chơi điện tử

- Học sinh là mầm non của đất nước, là những thế hệ tương lai gánh vác sự nghiệp của cha ông ta để lại. Vì vậy lứa tuổi học sinh cần phải được chăm sóc, uốn nắn kỹ càng thì mới có thể trở thành những con người có ích cho xã hội.

- Việc những bạn học sinh quá mãi mê trò chơi điện tử gây ra rất nhiều hậu quả nghiêm trọng không chỉ đối với bản thân học sinh mà còn đối với gia đình, nhà trường và toàn xã hội.

+ Đối với bản thân học sinh: gây mất thời gian, sao nhãng học tập, kết

quả học tập giảm sút đáng kể, là con đường dẫn đến những tệ nạn xã hội nguy hiểm như trộm cắp, dối trá,... Không chỉ vậy, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra việc tiếp xúc quá nhiều với màn hình máy tính, điện thoại có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, hệ thần kinh.

+ Đối với gia đình, nhà trường và xã hội: ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, thành tích trường học và trật tự xã hội.

Luận điểm 4: Ý kiến của bản thân

- Trò chơi điện tử phục vụ như cầu giải trí của con người sau những giờ học tập, làm việc căng thẳng. Điều này là tốt, nhưng nếu như quá lạm dụng trò chơi điện tử để dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng thì cần lên án và có biện pháp xử lý đúng đắn.

- Để ngăn chặn hiện tượng tiêu cực này:

+ Mỗi học sinh cần phải tự nhận thức được nhiệm vụ học tập của mình, rèn luyện đạo đức, phẩm chất, không để bị dụ dỗ, sa ngã vào những thói hư tật xấu.

+ Phụ huynh cần quan tâm đến học sinh, đặc biệt là cần chú ý khi cho học sinh tiếp xúc với máy tính, smart phone.

+ Nhà trường và xã hội cần dành sự quan tâm cho học sinh, hạn chế sự hoạt động của các quán internet, quán game, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

C. Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề: Ham mê trò chơi điện tử là một hiện tượng tiêu cực cần phải được chấn chỉnh và ngăn chặn sớm nhất có thể.

- Liên hệ bản thân: Học sinh cần phải xác định được mục tiêu học tập, tránh bị dụ dỗ bởi các thú vui không lành mạnh.

VĂN BẢN “THUẾ MÁU”

ĐỀ 32:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

" Để ghi nhớ công lao người lính An Nam, chẳng phải người ta đã lột hết tất cả của cải của họ, từ chiếc đồng hồ, bộ quần áo mới toanh mà họ bỏ tiền túi ra mua, đến các vật kỉ niệm đủ thứ, v.v...trước khi đưa họ đến Mác-xây xuống tàu về nước đó sao? Chẳng phải người ta đã giao họ cho bọn súc sinh kiểm soát và đánh đập họ vô cớ đó sao? Chẳng phải người ta đã cho họ ăn như cho lợn ăn và xếp họ như xếp lợn dưới hầm tàu ẩm ướt, không giường nằm, không ánh sáng, thiếu không khí đó sao? Về đến xứ sở, chẳng phải họ đã được một quan cai trị biết ơn đón chào nồng nhiệt bằng một bài diễn văn yêu nước: “ Các anh đã bảo vệ tổ quốc, thế là tốt. Bây giờ, chúng tôi không cần đến các anh nữa, cút đi!” đó sao? ”.

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? Trình bày hoàn cảnh sáng tác của văn bản ấy.

Câu 2: Xác định PTBD chính của văn bản

Câu 3: Em hãy cho biết nhan đề của văn bản có ý nghĩa gì?

Câu 4: Câu Chẳng phải người ta đã giao họ cho bọn súc sinh kiểm soát và đánh đập họ vô cớ đó sao? Thuộc kiểu câu gì? Hành động nói là gì?

Câu 5: Hãy viết đoạn văn làm sáng tỏ câu chủ đề sau: “*Một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của Thuế Máu là nghệ thuật châm biếm, trào phúng sắc sảo.*”

GỢI Ý:

1.	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn trích trên trích trong văn bản: Thuế máu - Tác giả: Nguyễn Ái Quốc - Hoàn cảnh sáng tác văn bản: Văn bản được viết bằng tiếng Pháp vào khoảng những năm 1921-1925, được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1925 tại Pháp, ở Việt Nam vào năm 1946
2.	PTBD: Biểu cảm
3.	<p>Ý nghĩa nhan đề :“ Thuế máu” :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuế máu- nhan đề bóc trần luận điệu khai hóa, bảo hộ của thực dân Pháp. - Người dân thuộc địa phải gánh chịu nhiều thứ thuế bất công vô lí. Song có lẽ một thứ thuế tàn nhẫn, phũ phàng nhất là bị bóc lột xương máu, mạng sống. Thuế máu là cách gọi của NAQ. Cái tên thuế máu gọi lên số phận thảm thương của người dân thuộc địa, bao hàm lòng căm phẫn, thái độ mỉa mai đối với tội ác đáng ghê tởm của chính quyền thực dân - Nhan đề độc đáo, có giá trị tố cáo tội ác của thực dân Pháp - Câu <i>Chẳng phải người ta đã giao họ cho bọn súc sinh kiểm soát và đánh</i>

	<p><i>đập họ vô cơ đó sao?</i> thuộc kiểu câu nghi vấn</p> <p>- Hành động nói là khẳng định</p>
4.	<p>Mở đoạn: Khẳng định nhận định “<i>Một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của Thuế Máu là nghệ thuật châm biếm, trào phúng sắc sảo</i>”</p> <p>Triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng một hệ thống hình ảnh sinh động, giàu tính biểu cảm và sức mạnh tố cáo, các thủ pháp nghệ thuật tương phản để vạch trần giọng lưỡi, thủ đoạn bịp bợm của bọn thực dân trong việc bắt nô lệ “bản xứ” làm bia đỡ đạn. (<i>hình ảnh được xây dựng đều có tính xác thực, phản ánh chính xác tình trạng thực tế... Các hình ảnh vừa mang tính chất châm biếm, trào phúng sắc sảo và xót xa..</i>) - Ngôn từ mang màu sắc trào phúng châm biếm sắc sảo như: “Chiến tranh vui tươi”, “lập tức họ biến thành...”, “được phong cho cái danh hiệu tối cao”.... khiến cho giọng văn châm biếm trở nên sâu cay, mỉa mai. - Giọng điệu trào phúng đặc sắc (<i>giọng điệu giễu cợt, mỉa mai, nhắc lại những mỉa từ, danh hiệu hào nhoáng mà chính quyền thực dân khoác cho người lính thuộc địa để đả kích bản chất lừa bịp, trơ trẽn. Sử dụng thành công giọng điệu giễu nhại, nghệ thuật phản bác...</i>) - Nghệ thuật lập luận: miêu tả kết hợp với bình luận để châm biếm cái “<i>Thuế máu</i>” của bọn thực dân. Nêu lên những con số, những sự thực, đặc biệt tạo nên những lời văn, giọng văn chua cay để vạch trần, lên án những hình thức bóc lột dã man nhất của thực dân Pháp... <p>Kết đoạn: Kết luận chính nghệ thuật châm biếm, trào phúng đã góp phần không nhỏ làm nên thành công của tác phẩm</p>

ĐỀ 33:

Câu 1: Nhận xét về cách đặt tên chương, tên phần trong văn bản?

Câu 2: Thái độ cai trị của bọn thực dân trước và khi xảy ra chiến tranh? Số phận thảm thương của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa được miêu tả như thế nào?

Câu 3: Các thủ đoạn, mảnh khốc bắt lính của bọn thực dân?

Câu 4: Kết quả sự hi sinh của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh?

GỢI Ý:

1.	<p>Nhận xét về cách đặt tên chương, tên phần trong văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách đặt tên chương “Thuế máu”: + Thù thuế bóc lột xương máu, tính mạng con người + Gọi số phận thảm thương của người dân thuộc địa và tội ác man rợ của thực dân Pháp.
----	---

	<ul style="list-style-type: none"> + Cho thấy sự phẫn nộ của tác giả đối với bọn thực dân, niềm thương xót với nhân dân thuộc địa. + Tạo ấn tượng mạnh và sự tò mò cho độc giả - Cách đặt tên chương: Trình tự và cách đặt tên các phần trong chương gợi lên quá trình lừa bịp, bóc lột đến cùng kiệt thuế máu của bọn thực dân cai trị.
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Thái độ cai trị của bọn thực dân trước và khi xảy ra chiến tranh: <ul style="list-style-type: none"> + Trước chiến tranh: Người dân chỉ là những tên da đen, những tên "An-nam-mít bẩn thỉu", chỉ biết kéo xe tay, ăn đòn của quan cai trị. + Khi chiến tranh nổ ra: họ thành "con yêu", người "bạn hiền" của quan phụ mẫu, quan toàn quyền lớn bé, được trao cho những danh xưng cao quý. - Số phận thảm thương của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa được miêu tả: Trả giá đắt <ul style="list-style-type: none"> + Đột ngột xa lìa vợ con, quê hương. + Bỏ mạng, phơi thây trên bãi chiến trường châu Âu: Lấy máu tươi vòng nguyệt quế, lấy xương chạm nên những chiếc gậy của ngài chống chế... + Hậu phương kiệt sức trong các xưởng thuốc súng ghê tởm + Bảy mươi vạn người bản xứ đã đặt chân lên đất Pháp, tám vạn người không thể trở về
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Các thủ đoạn, mảnh khốc bắt lính của bọn thực dân: <ul style="list-style-type: none"> + Tiến hành các cuộc vây bắt lớn người dân đi lính + Lợi dụng việc bắt lính để tham nhũng, vơ vĩnh + Đánh đập dã man nếu người dân chống đối + Bọn thực dân dựng lên màn kịch rêu rao về chế độ "tình nguyện" đi lính. - Người dân thuộc địa không tình nguyện như lời lẽ bọn cầm quyền: <ul style="list-style-type: none"> + Họ tự tìm cách làm cho mình bị nhiễm những căn bệnh nặng nhất để không phải đi lính. + Họ bị xiềng xích, bắt bớ, tống giam và bị áp tải xuống tàu.
4.	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sự hi sinh của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh: <ul style="list-style-type: none"> + Những lời tình tứ của những nhà cầm quyền bỗng dung im bật + Họ trở về là "giống người bẩn thỉu" như trước chiến tranh + Họ bị lột hết của cải, bị ngược đãi, đánh đập dã man + Họ phải hi sinh vô nghĩa bởi một chế độ không biết đến chính nghĩa và công lí. ⇒ Chính quyền thực dân đã đối xử với họ vô cùng bất công, tàn nhẫn, dã man.

ĐỀ 34:

Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

" Khi đại bác đã ngáy thịch đen, thịch vàng rồi, thì những lời tuyên bố tình tứ của các ngài cầm quyền nhà ta bỗng đứng im bất như có phép lạ, và cả người "Nê-gơ-rô" lẫn người "An-nam-mít" mặc nhiên trở lại " giống người bản thổ."

Để ghi nhớ công lao người lính An Nam, chẳng phải người ta đã lột hết tất cả của cải của họ, từ chiếc đồng hồ, bộ quần áo mới toanh mà họ bỏ tiền túi ra mua, đến các vật kỉ niệm đủ thứ, v.v...trước khi đưa họ đến Mác-xây xuống tàu về nước đó sao? Chẳng phải người ta đã giao họ cho bọn súc sinh kiểm soát và đánh đập họ vô cớ đó sao? Chẳng phải người ta đã cho họ ăn như cho lợn ăn và xếp họ như xếp lợn dưới hầm tàu ẩm ướt, không giường nằm, không ánh sáng, thiếu không khí đó sao? Về đến xứ sở, chẳng phải họ đã được một quan cai trị biết ơn đón chào nồng nhiệt bằng một bài diễn văn yêu nước: "Các anh đã bảo vệ Tổ quốc, thế là tốt. Bây giờ, chúng tôi không cần đến các anh nữa, cút đi! " đó sao? "

Câu 1: Nêu xuất xứ của văn bản chứa phần trích trên

Câu 2: Giải thích nghĩa từ *An-nam-mít* ; *Nê-gơ-rô*

Câu 3: Trong phần trích trên, tác giả liên tục sử dụng câu nghi vấn nhằm mục đích gì?

GỢI Ý:

1.	Học sinh nêu xuất xứ của văn bản chứa phần trích: Trích trong chương I của tác phẩm <i>Bản án chế độ thực dân Pháp</i> do Nguyễn Ái Quốc viết tại Pa-ri năm 1925.
2.	- <i>An-nam-mít</i> : cách gọi người Việt Nam với thái độ khinh miệt của thực dân Pháp - <i>Nê-gơ-rô</i> : từ chỉ người da đen
3.	Đoạn văn sử dụng liên tục các câu nghi vấn nhằm khẳng định sự thật; vạch trần lời lẽ bịp bợm của bọn cầm quyền và bộc lộ cảm xúc của tác giả trước tình cảnh thảm thương của người lính thuộc địa.

VĂN BẢN “ĐI BỘ NGAO DU”

ĐỀ 35:

Cho đoạn văn:

Đi bộ ngao du là đi như Ta-lét, Pla-tông và Pi-ta-go. Tôi khó lòng hiểu nổi một triết gia có thể quyết định ngao du cách khác mà không xem xét những tài nguyên mình giẫm chân lên và trái đất phô bày phong phú ra trước mắt. Ai là người yêu mến nông nghiệp chút ít mà lại không muốn biết các sản vật đặc trưng cho khí hậu những nơi mình đi qua và cách thức trồng trọt những đặc sản ấy? Ai là người có chút hứng thú với tự nhiên học mà lại có thể quyết định đi ngang một khoảnh đất mà không xem xét nó, một lèn đá mà không ghé vài mẫu, những quả núi mà không sưu tập hoa lá, những hòn sỏi.

Câu 1: Cho biết đoạn trên trích trong văn bản nào? Tác giả?

Câu 2: Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

Câu 3: Em có suy nghĩ gì về nhan đề văn bản?

Câu 4: Viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) về ích lợi của việc đi bộ ngao du, trong đó có sử dụng: câu nghi vấn, câu cầu khiến và câu cảm thán thích hợp.

GỢI Ý:

1.	Đoạn trên trích trong văn bản <i>Đi bộ ngao du</i> - Tác giả: Ru-xô.
2.	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Nghị luận
3.	<p>Nhan đề có ý nghĩa thực tế, giúp học sinh hiểu biết thêm những lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi bộ ngao du thể hiện cái nhìn nhân sinh và tiến bộ của tác giả về con người trong phạm trù triết học: đề cao con người, đấu tranh để có một nền giáo dục dân chủ tự do cho con người. - Đi bộ ngao du đem đến cho con người những thú vị trong khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh để mở mang tri thức, phát triển nhân cách. - Đi bộ ngao du làm cho con người thêm dồi dào sức khỏe, lạc quan hơn, yêu đời hơn; biết sống, trân trọng cuộc sống, yêu cuộc đời hơn! - Đi bộ ngao du là một bằng chứng sinh động về sự khám phá cuộc sống muôn màu muôn vẻ một cách tích cực và có giá trị nhất.
4.	<p>a. Hình thức Viết đúng hình thức đoạn văn(khoảng 10 dòng), trong đó có sử dụng: câu nghi vấn, câu cầu khiến và câu cảm thán thích hợp.</p> <p>b. Về nội dung: ích lợi của việc đi bộ ngao du</p> <p>Tham khảo: Đi bộ là một môn thể thao mang lại rất nhiều lợi ích cho con người. Khi đi bộ, ta hoàn toàn được tự do, tùy theo thích của mình, không hề bị lệ thuộc vào bất cứ ai, bất cứ cái gì. Điều chủ động nhất là ta thích đi đâu thì đi, dừng lúc nào thì dừng hay hoạt động nhiều ít thế nào là tùy ở ta. Không những thế, ta có thể quan sát khắp nơi, có thể ngắm những gì mà ta yêu thích: “Quay sang phải, sang trái, ta xem tất cả những gì ta thấy hay hay. Bất cứ đâu ta thích, ta lưu lại đây, lúc nào chán, ta bỏ đi luôn.” Chính bởi ta hoàn toàn không bị bất cứ thứ gì ràng buộc như con đường, phương tiện hay bất cứ ai. Vậy tại sao chúng ta không đi nhỉ? Đi bộ còn</p>

	<p>mang lại một lợi ích không kém phần quan trọng và quý giá cho những ai tham gia môn thể thao này đó chính là tăng cường sức khỏe, tinh khí trở nên hoà đồng, vui vẻ hơn. Và đi bộ cũng rất tốt cho những ai có những căn bệnh như tim, mạch, cao huyết áp,... Đặc biệt, đi bộ còn giúp ta có cảm giác khoan khoái, hài lòng với tất cả, không còn thấy buồn bã, cáu kỉnh. Ôi, thú vị biết bao! Sau mỗi lần đi bộ, ta ăn cảm thấy ngon miệng hơn, ngủ ngon hơn và sâu giấc hơn. Bên cạnh đó, đi bộ không gây tốn kém lại rất dễ thực hiện, thế nên mọi lứa tuổi đều có thể dễ dàng tham gia môn thể thao này. Cũng chính vì vậy, mặc dù ngày nay có rất nhiều môn thể thao mới xuất hiện, hay và hấp dẫn nhưng đi bộ vẫn được mọi người lựa chọn và yêu thích nhất.</p>
--	---

ĐỀ 36:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Biết bao hứng thú khác nhau ta tập hợp được nhờ cách ngao du thú vị ấy, không kể sức khỏe được tăng cường, tinh khí trở nên vui vẻ. Tôi thường thấy những kẻ ngồi trong các cỗ xe tốt chạy rất êm nhưng mơ màng, buồn bã, cáu kỉnh hoặc đau khổ; còn những người đi bộ lại luôn luôn vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với tất cả. Ta hân hoan biết bao khi về gần đến nhà! Một bữa cơm đạm bạc mà sao có vẻ ngon lành đến thế! Ta thích thú biết bao khi lại ngồi vào bàn ăn! Ta ngủ ngon giấc biết bao trong một cái giường tồi tàn! Khi ta chỉ muốn đến một nơi nào, ta có thể phóng bằng xe ngựa trạm; nhưng khi ta muốn ngao du, thì cần phải đi bộ.”

(Ngữ văn 8- tập 2)

Câu 1: Các câu văn sau: “Ta hân hoan biết bao khi về gần đến nhà! Một bữa cơm đạm bạc mà sao có vẻ ngon lành đến thế!” được viết theo kiểu câu gì phân theo mục đích nói? Mỗi câu được trình bày theo mục đích nào?

Câu 2: Đoạn văn trên tác giả muốn nhấn mạnh điều gì? Qua đó ta thấy tác giả là người như thế nào?

Câu 3: Hãy viết đoạn văn làm rõ luận điểm sau: Những chuyến tham quan, du lịch đem đến cho ta nhiều niềm vui

GỢI Ý:

1.	<ul style="list-style-type: none"> - Hai câu văn đó đều là câu cảm thán. - Mục đích : bộc lộ cảm xúc vui sướng
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi bộ ngao du có tác dụng tốt đối với sức khỏe và tinh thần của mỗi người chúng ta... - Qua đó ta thấy tác giả là người giản dị, yêu tự do và yêu thiên nhiên.
3.	<p>Gợi ý:</p> <p>Mở đoạn: Xã hội ngày càng phát triển, con người dần có xu hướng “xê</p>

	<p>dịch” nhiều hơn, có lẽ bởi họ đã thực sự nhận ra giá trị của những chuyến tham quan, du lịch trong việc đem lại niềm vui cho con người.</p> <p>Triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan, du lịch là việc con người rời khỏi nơi mình đang sống đến một nơi khác hơn để ngắm cảnh hay trải nghiệm. - Những chuyến tham quan du lịch có tác dụng to lớn: <ul style="list-style-type: none"> + Trước hết, chúng ta có thể giải tỏa áp lực và sự mệt mỏi về thể chất vì đi tham quan là lúc ta được nghỉ ngơi hưởng thụ. + Thêm nữa, đến những nơi mới, chúng ta sẽ được nhìn ngắm và trải nghiệm những phong cảnh đẹp hơn, lạ hơn, điều này gây ấn tượng về tinh thần. + Sau mỗi chuyến du lịch, con người luôn cảm thấy thư thái về tinh thần để có thể tiếp tục công việc hiệu quả nhất. + Tham quan du lịch bên cạnh việc bồi dưỡng thể chất, tâm hồn còn giúp chúng ta mở rộng tầm hiểu biết, tiếp xúc với nhiều nét văn hóa bản địa mỗi vùng sẽ tăng trải nghiệm sống. + Con người có thể thu nhận thêm bao điều mới mẻ, biết đâu cũng sẽ gặp gỡ và kết thêm được nhiều bạn mới, đó chẳng phải là một niềm vui, niềm thú vị hay sao? <p>Kết đoạn: Khẳng định: Tất cả những lợi ích to lớn trên đã chứng minh vai trò to lớn của tham quan du lịch đem đến nhiều niềm vui cho mỗi con người.</p>
--	--

ĐỀ 37:

Cho đoạn văn sau:

“Biết bao hứng thú khác nhau ta tập hợp được nhờ cách ngao du thú vị ấy, không kể sức khỏe được tăng cường, tính khí trở nên vui vẻ. Tôi thường thấy những kẻ ngồi trong các cỗ xe tốt chạy rất êm nhưng mơ màng, buồn bã, cúi kính hoặc đau khổ; còn những người đi bộ lại luôn vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với tất cả. Ta hân hoan biết bao khi về gần đến nhà! Một bữa cơm đạm bạc mà sao có vẻ ngon lành thế!”

(SGK Ngữ văn 8, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 1: Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của tác giả nào? Nêu chủ đề của đoạn văn trên.

Câu 2: Xét về mục đích nói, câu “Ta hân hoan biết bao khi về gần đến nhà!” thuộc kiểu câu gì? Vì sao?

Câu 3: Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng những cách xưng hô nào? Các cách xưng hô đó có tác dụng thế nào trong lập luận?

Câu 4: Viết đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ những lợi ích của việc đi bộ được tác giả nêu ra trong văn bản trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định (*gạch chân và chú thích rõ*).

GỢI Ý:

1.	Đoạn trên trích trong văn bản <i>Đi bộ ngao du</i> - Tác giả: Ru-xô. Chủ đề của đoạn: Vai trò của đi bộ đối với sức khỏe và tinh thần con người.
2.	- Kiểu câu chia theo mục đích nói: câu cảm thán - Vì có từ ngữ cảm thán “ <i>biết bao</i> ” và dấu chấm than ở cuối câu bộc lộ cảm xúc
3.	Các cách xưng hô trong đoạn: <i>tôi, ta</i> Tác dụng: xen kẽ giữa lí luận chung với những trải nghiệm riêng nên lập luận trở nên sinh động
4.	* <i>Yêu cầu về hình thức:</i> đúng hình thức đoạn diễn dịch, đủ dung lượng, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc Sử dụng: câu phủ định (<i>phải gạch chân và chú thích được</i>) * <i>Yêu cầu về nội dung:</i> cần đảm bảo các ý cơ bản sau - Khi đi bộ, ta hoàn toàn tự do, tùy theo ý thích của mình, không hề bị lệ thuộc vào bất cứ ai, bất cứ điều gì (<i>dẫn chứng</i>) - Đi bộ sẽ được trau dồi kiến thức về tất cả các lĩnh vực (<i>dẫn chứng</i>) - Đi bộ giúp tăng cường sức khỏe, tính khí trở nên hòa đồng và vui vẻ hơn (<i>dẫn chứng</i>)

VĂN BẢN “ÔNG GIUỐC-ĐANH MẶC LỄ PHỤC”

ĐỀ 38: Đọc trích đoạn dưới đây và trả lời những câu hỏi sau:

ÔNG GIUỐC-ĐANH – A! Bác đã tới đấy à? Tôi sắp phát khùng lên vì bác đây.

PHÓ MAY - Tôi không làm sao đến sớm hơn được, ấy là tôi đã cho hai chục chú thợ phụ xúm lại bộ lễ phục của ngài đấy.

ÔNG GIUỐC-ĐANH – Đôi bít tất lụa bác gửi đến cho tôi chật quá, tôi khổ sở vô cùng mới xỏ chân vào được và đã đứt mất hai mắt rồi.

PHÓ MAY - Rồi nó dẫn ra thì lại rộng quá ấy chứ.

ÔNG GIUỐC-ĐANH – Phải, nếu tôi cứ làm đứt mãi các mắt thì sẽ rộng thật. Lại đôi giày bác bảo đóng cho tôi làm tôi đau chân ghê gớm.

PHÓ MAY - Thưa ngài, đâu có.

ÔNG GIUỐC-ĐANH – Đâu có là thế nào!

PHÓ MAY - Không, đôi giày không làm ngài đau đâu mà.

ÔNG GIUỐC-ĐANH – Tôi, tôi bảo là nó làm tôi đau.

PHÓ MAY - Ngài cứ tưởng tượng ra thế.

a. Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b. Nêu xuất xứ của đoạn trích?

c. Nêu hiểu biết của em về nhân vật ông Giuốc-đanh?

d. Tìm các tình thái từ được sử dụng trong đoạn trích.

e. Qua đoạn trích trên, em đã rút ra được bài học gì cho mình.

GỢI Ý:

1.	- Văn bản : Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục - Tác giả: Mo-li-e
2.	- Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục trích trong vở kịch 5 hồi Trưởng giả học làm sang và là lớp kịch kết thúc hồi II
3.	Giuốc-đanh tuổi ngoài bốn mươi, thuộc tầng lớp thị dân phong lưu, giàu có. Nhờ bố mẹ ngày trước làm nghề buôn len dạ tích lũy được khá nhiều tiền nên giờ đây, Giuốc-đanh muốn trở thành quý tộc để được bước chân vào xã hội thượng lưu. Bắt chước những người cao sang, lão thuê thầy về dạy cho mình đủ các môn như âm nhạc, kiếm thuật, triết lý và cả cách ăn mặc, nói năng... Giuốc-đanh mù quáng và nhẹ dạ đã bị lừa bịp một cách dễ dàng bởi các ông thầy rơm, bác phó may vụng về nhưng ba hoa, chú thợ phụ lẻo mép và cả gã bá tước sa sút Đơ-răng-tơ. Vì muốn trở thành quý tộc nên Giuốc-đanh đã nhờ Đơ-răng-tơ mai mối làm quen với bà hầu tước Đơ-ri-men (chính là tình nhân của gã). Giuốc-đanh từ chối gã con gái là Luy-xin cho Clê-ông chỉ vì chàng không phải dòng dõi quý tộc. Cuối cùng, nhờ mưu mẹo của nữ đầy tớ Cô-vi-en, Clê-ông cải trang làm hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ đến cầu hôn Luy-xin và đã được Giuốc-đanh vui vẻ chấp thuận.

	<p>Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục là lớp kịch kết thúc hồi II của vở kịch Trưởng giả học làm sang. Có thể tóm tắt nội dung lớp kịch này như sau:</p> <p>Giuốc-đanh dốt nát, quê kệch lại muốn học đòi làm sang nên đã bị nhiều kẻ lợi dụng moi tiền, cảnh Giuốc-đanh mặc lễ phục là một biểu hiện của thói học đòi lối ăn mặc sang trọng của quý tộc. Lão ta đã bị bọn thợ may lợi dụng. Tác giả đã khắc họa sinh động, tài tình, làm nổi bật tính cách lố lăng của một gã trọc phú thừa tiền rừng mỡ. Chân dung hài hước của Giuốc-đanh đã gây ra những trận cười sảng khoái cho khán giả. Màn kịch thể hiện thái độ châm biếm, đả kích và phê phán mạnh mẽ của Mô-li-e đối với giai cấp tư sản hãnh tiến đương thời.</p>
4.	- Tình thái từ: à
5.	<ul style="list-style-type: none"> • Cần sống đúng với hoàn cảnh của bản thân. • Không vì hư danh, ảo vọng, xu nịnh mà bị người khác lợi dụng và thay đổi • Lựa chọn trang phục phù hợp với hoàn cảnh và lứa tuổi

ĐỀ SỐ 39:

Đọc trích đoạn và trả lời câu hỏi bên dưới:

PHÓ MAY - Thưa, đây là bộ lễ phục đẹp nhất triều đình và may vừa mắt nhất. Sáng chế ra được một bộ lễ phục trang nghiêm mà không phải màu đen^[4] thật là tuyệt tác. Tôi thách các thợ giỏi nhất mà làm nổi đây.

ÔNG GIUỐC-ĐANH – Thế này là thế nào? Bác may hoa ngược mắt rồi^[5]!

PHÓ MAY – Nào ngài có bảo là ngài muốn may xuôi hoa đâu!

ÔNG GIUỐC-ĐANH – Lại cần phải bảo may hoa xuôi ư?

PHÓ MAY – Vâng, phải bảo chứ. Vì những người quý phái^[6] đều mặc như thế này cả.

ÔNG GIUỐC-ĐANH – Những người quý phái mặc áo ngược hoa ư?

PHÓ MAY - Thưa ngài, vâng.

ÔNG GIUỐC-ĐANH – Nếu ngài muốn thì tôi sẽ xin may hoa xuôi lại thôi mà.

ÔNG GIUỐC-ĐANH – Không, không.

Câu 1: Ở cảnh sau, tính cách học đòi của ông Giuốc – đanh tiếp tục được thể hiện như thế nào và bị lợi dụng ra sao?

Câu 2: Lớp kịch này gây cười cho khán giả ở những khía cạnh nào?

Câu 3: Theo em, vì sao phó may lại may ngược hoa cho bộ lễ phục của ông Giuốc-đanh? Ý nghĩa của chi tiết nghệ thuật này?

GỢI Ý:

1.	<p>Ông tiếp tục bộc lộ tính cách của mình và bị lợi dụng ở cảnh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thợ phụ gọi Giuốc đanh là "ông lớn", "cụ lớn", "đức ông", mỗi lần nịnh hót như vậy đều được thưởng tiền. Ông say sưa và hoan hỉ trong cảm giác được coi là quý tộc. - Thấy tay thợ phụ không tôn ông lên cao thêm nữa, ông nói riêng: "Nó như thế là phải chăng, nếu không ta mất tong cả túi tiền cho nó"
-----------	--

	thôi”. Nhưng qua câu nói đó, ta thấy tính cách trưởng giả học đòi làm sang ở ông vẫn mạnh liệt. Ông sẵn sàng cho hết cả tiền để được “làm sang”.
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Lối kịch này gây cười cho khán giả ở những khía cạnh: + Tính cách nhân vật: Ông Giuốc-Đanh dốt nát học đòi làm sang, bị lợi dụng; bác phó may tinh quái, bọn thợ phụ nịnh hót + Chi tiết gây cười: Đôi tất rách, chiếc mũ, hoa ngược, cánh mặc lễ phục...
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Phó may là kẻ dốt nát. Cách hiểu này khiến cho ông Giuốc-đanh hiện lên như một kẻ hai lần dốt nát, bị một kẻ dốt nát lừa bịp. - Phó may cố tình may ngược. Cách hiểu này cho thấy trong mắt phó may, Giuốc-đanh là một kẻ ngớ ngẩn, dốt nát, dễ dàng bị lừa gạt. <p>Dù lí do nào, thì Giuốc-đanh qua sự việc này vẫn bộc lộ là một kẻ dốt nát. Muốn học làm sang nhưng quê kệch, hiện ra trước mắt mọi người với sự lố bịch đến nực cười</p>